

**Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla**

CHÚ GIẢI NHÃ CA

**Tin Lanh Van Pham Publisher, USA
2019**

Chú Giải Nhã Ca

Copyrights © 2019 by Timothy Christian Huynh, Author

Published by Tin Lanh Van Pham Publisher, USA

All Rights Reserved

ISBN: 978-1-939593-04-7

Thiết kế bìa và trình bày: Nguyễn Ngọc Tú

<https://kytanthe.net>

<https://timhieutinlanh.com>

<https://timhieuthanhkinh.com>

<https://threesixteenfamily.com>

<https://facebook.com/huynhchristiantimothy>

<https://soundcloud.com/huynh-christian-timothy/sets>

<https://youtube.com/user/tinlanhvietnamnet/videos>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong loạt bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây:

<https://tt2012.thanhkinhvietngu.net/bible>

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây:

<https://christ.thanhkinhvietngu.net/>

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

MỤC LỤC

Lời Nhà Xuất Bản	5
Chúng Tôi Là Ai.....	20
Giới Thiệu Sách Nhã Ca	23
Sách Nhã Ca	39
Chú Giải Nhã Ca 1:1-8 Tình Yêu Dành Cho Nhau Tình Yêu của Su-la-mít Dành cho Sa-lô-môn	52
Chú Giải Nhã Ca 1:9 – 2:7 Tình Yêu Dành Cho Nhau Ngôn Ngữ của Tình Yêu	75
Chú Giải Nhã Ca 2:8 – 3:5 Tình Yêu Chín Muồi Mùa Xuân của Tình Yêu – Nỗi Lo Trong Tình Yêu	107
Chú Giải Nhã Ca 3:6-11 Cảnh Rước Dâu Phong Tục Kết Hôn của Dân I-sơ-ra-ên.....	129
Chú Giải Nhã Ca 4:1 – 5:1 Đêm Tân Hôn	147
Chú Giải Nhã Ca 5:2-8 Lỗi Nhỏ Trong Tình Yêu Một Khoảnh Khắc Thiếu Quyết Định.....	182
Chú Giải Nhã Ca 5:9 – 6:3 Lỗi Nhỏ Trong Tình Yêu Nhớ Người Yêu	200
Chú Giải Nhã Ca 6:4-13 Tình Yêu Không Chấp Nhận Sa-lô-môn Nhận Thức Giá Trị của Su-la-mít.....	222

Chú Giải Nhã Ca 7:1-9	
Tình Yêu Không Chấp Nhận	
Hương Vị của Tình Yêu.....	243
Chú Giải Nhã Ca 7:10 – 8:4	
Tình Yêu Cứ Mặn Nồng Theo Thời Gian	
Tình Yêu Không Thay Đổi	259
Chú Giải Nhã Ca 8:5-14	
Tình Yêu Cứ Mặn Nồng Theo Thời Gian	
Hai Mặt của Tình Yêu.....	282
Chú Giải Nhã Ca Tình Dục Trong Nhã Ca	305

Lời Nhà Xuất Bản

Kính thưa quý bạn đọc,

Những sách tổng hợp các bài giảng và các bài chú giải Thánh Kinh do “Tin Lanh Van Pham Publisher, USA” phát hành là những sách tổng hợp các bài giảng do ông bà Huỳnh Christian Timothy và Huỳnh Christian Priscilla biên soạn. Những bài giảng này đã được chia sẻ hàng tuần cho con dân Chúa người Việt khắp nơi qua phòng Paltalk “Giang Thanh Kinh” từ năm 2005 đến nay.

Bản Thánh Kinh Việt Ngữ được dùng trong các bài giảng là Bản Dịch Ngôi Lời, một bản dịch thật sát với nguyên ngữ Hê-bơ-rơ và Hy-lạp của Thánh Kinh, do ông bà thực hiện. Bản Dịch Ngôi Lời vẫn đang trong tiến trình thực hiện và được dịch đến đâu thì cũng được giảng chú giải từng câu đến đấy.

Chúng tôi xin trích đăng dưới đây một phần trong bài Lời Nói Đầu của Bản Dịch Ngôi Lời. Mong rằng sẽ giúp cho quý bạn đọc hiểu rõ những chỗ khác biệt giữa Bản Dịch Ngôi Lời với các bản dịch tiếng Việt khác.

[Trích:]

Thánh Kinh Cựu Ước được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ (Hebrew), ngoại trừ một phần nhỏ được viết bằng tiếng A-ra-mai (Aramaic) [1]. Thánh Kinh Tân Ước được viết bằng tiếng Hy-lạp (Greek). Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời là một bản dịch thật sát với các nguyên ngữ của Thánh Kinh. Chúng tôi tránh tối đa cách dịch diễn ý và cố gắng theo sát cách dịch chữ qua chữ, đồng thời cố gắng thành lập câu văn sao cho dễ đọc, dễ hiểu với các từ ngữ thông dụng hiện nay của tiếng Việt.

Việc phiên dịch Thánh Kinh đòi hỏi trước hết là ơn ban cho từ Thiên Chúa, kể đến là lòng yêu thích công việc phiên dịch, và sau cùng là nhiều thời gian, nhiều công sức, cùng kiến thức về nguyên ngữ của Thánh Kinh, về phong tục tập quán của người I-sơ-ra-ên. Vì thế, chúng tôi không dám nghĩ là mình có thể được Chúa dùng làm công việc phiên dịch Thánh Kinh.

Từ lâu, chúng tôi ao ước sao cho dân tộc Việt Nam có được một bản dịch Thánh Kinh thật sát với nguyên ngữ, nhưng mỗi lần có một bản dịch mới ra đời, là thêm một lần chúng tôi thất vọng. Vì các bản dịch mới ấy không đáp ứng được lòng mong đợi của chúng tôi. Trong khi chờ đợi một bản dịch Thánh Kinh Việt Ngữ tốt hơn, chúng tôi đã học về tiếng Hê-bơ-rơ và Hy-lạp của Thánh Kinh với mục đích để có thể hiểu đúng những câu Thánh Kinh mà chúng tôi giảng dạy. Khi chúng tôi bắt đầu giảng giải kinh từng sách thì chúng tôi nhận thấy rằng, nên dịch lại cho đúng những câu Thánh Kinh đã bị dịch sai hoặc dịch thiếu ý trong Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống. Vì thế mà dẫn đến việc chúng tôi hiệu đính Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống vào năm 2011. Khi Giáo Hội Tin Lành tại Việt Nam phát hành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2011, thì chúng tôi đổi lại tên bản hiệu đính mà chúng tôi đang tiến hành là: Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Cách làm của chúng tôi là đăng Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống lên mạng, rồi trực tiếp hiệu đính trên mạng, khi thời gian cho phép. Đây là địa chỉ trên mạng của Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012:

- <https://tt2012.thanhkinhvietngu.net/bible>
(tt = Truyền Thống, 2012 = năm bắt đầu hiệu đính).
- <https://thanhkinhvietngu.online/bible>

Tuy nhiên, sau một thời gian thì chúng tôi nhận thấy nên dịch mới hoàn toàn, thay vì hiệu đính Bản Dịch Truyền Thống. Và vì thế mà Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời được tiến hành. Chúng tôi vẫn tiếp tục dùng bản văn tại

<https://tt2012.thanhkinhvietngu.net/bible>

và <https://thanhkinhvietngu.online/bible>

để thực hiện bản dịch Ngôi Lời. Phần Tân Ước được thực hiện trước, vì chúng tôi đang giảng giải kinh phần Tân Ước. Mỗi khi trong bài giảng có trưng dẫn phần Cựu Ước thì chúng tôi dịch mới những câu mà chúng tôi trưng dẫn. Sau khi hoàn tất việc dịch phần Tân Ước, chúng tôi sẽ tiến hành việc dịch phần Cựu Ước. Quý độc giả có thể đọc và nghe các bài giảng giải kinh, chú giải từng câu Thánh Kinh của chúng tôi, trên khu mạng:

<https://timhieuthanhkinh.com>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời sẽ có hai phiên bản:

- Phiên Bản Ki-tô với cách phiên âm hai danh từ “Ιησοῦς” và “Χριστός” thành “Giê-xu” và “Ki-tô”.
<https://ngoiloi.thanhkinhvietngu.net/>
- Phiên Bản Christ với cách phiên âm hai danh từ “Ιησοῦς” và “Χριστός” thành “Jesus” và “Christ” như trong Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống.
<https://christ.thanhkinhvietngu.net/>

Dưới đây là những điều quý độc giả cần biết trước khi đọc Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời.

CHỮ IN NGHIÊNG

Những chữ *in nghiêng* là những chữ **không có** trong nguyên ngữ Thánh Kinh nhưng được hàm ý. Thí dụ: “Có một người được sai *đến* từ Thiên Chúa. Tên của ông *là* Giảng.” (Giăng 1:6). Chữ “*đến*” và chữ “*là*” không có trong nguyên ngữ Thánh Kinh.

CHỮ TRONG NGOẶC VUÔNG

Những chữ ở trong hai ngoặc vuông [và] là chú thích của người dịch, **không có** trong nguyên ngữ Thánh Kinh. Thí dụ: “Rồi, ông dẫn người đến với Đức *Chúa* Jesus. Ngài nhìn thấy người thì phán: Người là Si-môn, con của Giô-na. Người sẽ được gọi là Sê-pha, nghĩa là Phi-e-rơ. [Sê-pha là một tên họ trong tiếng Sy-ri-a cùng nghĩa với Phi-e-rơ trong tiếng Hy-lạp: hòn đá, viên đá].”

ĐẮNG TỰ HỮU HẰNG HỮU

Danh từ được phiên âm trong Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống là “Đức Giê-hô-va” được dịch thành “Đắng Tự Hữu Hằng Hữu”.

DANH XƯƠNG THIÊN CHÚA VÀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong nguyên ngữ của Thánh Kinh, dù là tiếng Hê-bơ-rơ, tiếng A-ra-mai, hay tiếng Hy-lạp, đều có sự phân biệt rõ ràng khi dùng các danh từ chỉ chung về ba thân vị của Thiên Chúa và khi dùng các danh từ chỉ riêng về Thiên Chúa Đức Cha. Đó là:

- Không dùng mạo từ xác định cho các danh từ chỉ chung cả ba thân vị hoặc bất cứ thân vị nào trong ba thân vị của Thiên Chúa, mà văn mạch đã giúp

cho chúng ta biết đó là thân vị nào, như trong I Ti-mô-thê 3:15-16, văn mạch đã cho chúng ta biết danh từ Thiên Chúa chỉ về thân vị Ngôi Lời: “Nhưng nếu ta chậm trễ, thì con biết cần phải xử sự như thế nào trong nhà của Thiên Chúa, tức là Hội Thánh của Thiên Chúa Hằng Sống, trụ và nền của lẽ thật. Mọi người đều cho sự mầu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Thiên Chúa đã được tỏ ra trong xác thịt, đã được xưng nghĩa trong tâm thần, đã được các thiên sứ trông thấy, đã được giảng ra cho các dân ngoại, đã được tin cậy trong thế gian, đã được cất lên trong sự vinh quang.”

- Dùng mạo từ xác định cho các danh từ chỉ riêng về Thiên Chúa Đức Cha.

Tuy nhiên, khi Thánh Kinh được dịch sang tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác thì cách dùng ấy đã bị mất đi.

Dưới đây là danh sách các danh từ chỉ chung về ba thân vị của Thiên Chúa (không có mạo từ xác định) và các danh từ chỉ riêng về Thiên Chúa Đức Cha (có mạo từ xác định) trong mỗi ngôn ngữ của Thánh Kinh, kèm theo mã số Strong, theo thứ tự xuất hiện của chúng trong Thánh Kinh. Mã số Strong là hệ thống ký hiệu số dùng để tra nghĩa các từ ngữ trong Thánh Kinh qua bộ từ điển Hê-bơ-rơ Anh và Hy-lạp Anh do Strong biên soạn. Các bộ từ điển khác cũng dùng hệ thống mã số này. Bạn đọc có thể bám vào mã số Strong trong bài viết này để vào trang từ điển trên mạng [2], [3], liệt kê ý nghĩa trong tiếng Anh của từ ngữ ấy. H tiêu biểu cho tiếng Hê-bơ-rơ và

A-ra-mai (Hebrew and Aramaic). G tiêu biểu cho tiếng Hy-lạp (Greek).

Trong tiếng Hê-bơ-rơ:

אלהים ('elohiyim) /ê-lô-him/ H430 không có mạo từ xác định: Thiên Chúa (God).

האלהים (ha 'elohiyim) /ha ê-lô-him/ H430 có mạo từ xác định: Đức Chúa Trời (the God).

אל ('el) H410 /eo/ không có mạo từ xác định: Thiên Chúa (God).

האל (ha 'el) /ha eo/ H410 có mạo từ xác định: Đức Chúa Trời (the God).

אלוה / אלה ('elowahh) /ê-lô-a/ H433 không có mạo từ xác định: Thiên Chúa (God).

Trong tiếng A-ra-mai:

אלה ('elahh) /ê-la/ H426 không có mạo từ xác định: Thiên Chúa (God).

אלהא ('elahh ah) /ê-la a/ H426 có mạo từ xác định: Đức Chúa Trời (the God).

Trong tiếng Hy-lạp:

θεός (theos) /thê-ốt/ G2316 không có mạo từ xác định: Thiên Chúa (God).

ο θεός (ho theos) /ho thê-ốt/ G2316 có mạo từ xác định: Đức Chúa Trời (the God).

Trong Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống, tất cả các danh từ trên đây đều được dịch thành “Đức Chúa

Trời” bất kể là trong nguyên ngữ của Thánh Kinh có dùng hay không có dùng mạo từ xác định. Trong Thánh Kinh Anh ngữ tất cả các danh từ trên đây đều được dịch thành “God” bất kể là trong nguyên ngữ của Thánh Kinh có dùng hay không có dùng mạo từ xác định, mặc dù trong tiếng Anh có mạo từ xác định “the”. Lý do là vì các danh từ “god” đã được viết hoa để làm thành một tên riêng, và trong tiếng Anh thì tên riêng không có mạo từ xác định.

Tuy nhiên, có sự khác biệt về ý nghĩa giữa “god” không có mạo từ xác định với “god” có mạo từ xác định trong các ngôn ngữ của Thánh Kinh:

Nếu không có mạo từ xác định thì tất cả các danh từ chỉ về Thiên Chúa trong các tiếng Hê-bơ-rơ, A-ra-mai, và Hy-lạp của Thánh Kinh đều được dùng để chỉ chung cả Ba Ngôi Thiên Chúa hoặc bất cứ ngôi nào trong ba ngôi, mà có thể dịch sang tiếng Việt là “Thiên Chúa” và dịch sang tiếng Anh là “God”. Nếu có mạo từ xác định thì tất cả các danh từ chỉ về Thiên Chúa trong các tiếng Hê-bơ-rơ, A-ra-mai, và Hy-lạp của Thánh Kinh đều được dùng để chỉ Thiên Chúa Đức Cha, dịch sang tiếng Việt là “Đức Chúa Trời” và lẽ ra phải dịch sang tiếng Anh là “the God”. Ngoại trừ trong Hê-bơ-rơ 1:8-9 thì “θεός” với mạo từ xác định được dùng để chỉ cả Thiên Chúa Đức Cha và Thiên Chúa Đức Con. Lý do là Thiên Chúa Đức Cha đã ban danh của Ngài cho Thiên Chúa Đức Con như đã được nói đến trong Giăng 17:11.

“Nhưng về Con *thì lại phán rằng*: Hỡi Đức Chúa Trời! Ngai của Ngài *còn đến* đời đời. Vương trượng công chính *là* vương trượng của vương quyền Ngài. Ngài yêu sự công bình và Ngài ghét sự phạm pháp. Bởi có ấy, hỡi Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời của Ngài xúc dầu cho Ngài với dầu vui mừng, bên cạnh những người cùng dự phần của Ngài.” (Ê-bơ-rơ 1:8-9).

“Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở trong thế gian, và con về cùng Ngài. Cha Thánh! *Xin* giữ gìn họ trong danh Ngài, *là* danh mà Ngài đã ban cho con, để họ cũng là một như chúng ta.” (Giăng 17:11).

Sự giữ lại mạo từ xác định của danh từ “Thiên Chúa” trong khi dịch giúp cho chúng ta hiểu Thánh Kinh rõ hơn. Đặc biệt, khi chúng ta hiểu rõ chức năng của mạo từ xác định trong tiếng Hy-lạp thì chúng ta sẽ dễ dàng hiểu Giăng 1:1.

Chức năng của mạo từ xác định trong tiếng Hy-lạp:

- Để chỉ một tên riêng, như: ο ιησους (ho Iēsous) “Đức Jesus”.
- Để chỉ một danh từ trừu tượng, như: ἡ σοφία (hē sophiā) “sự khôn sáng”.
- Kết hợp với các tính từ sở hữu và các đại từ chỉ định trong các nhóm chữ, như: ἡ ἐμὴ πόλις (hē emē pólis) “(cái) thành phố của tôi” và αὕτη ἡ πόλις (hautē hē pólis) “(cái) thành phố này”.
- Để xác định một danh từ là chủ từ trong một câu bất kể nó được đặt trước hay sau động từ, như: και θεος ην ο λογος (kai theos eimi ho logos), là

câu phải được dịch là: “Ngôi Lời hằng là Thiên Chúa” (The Word was God) thay vì dịch “Thiên Chúa hằng là Ngôi Lời” (God was the Word).

- Để nói đến một người, một vật, hay một sự việc đã được biết hay đã được nói đến trước đó.
- Để biệt riêng hóa một danh từ, phân biệt đối tượng được nói đến với tất cả các đối tượng cùng loại khác, như: “Đức Chúa Trời” (the God) phân biệt Thiên Chúa Đức Cha với Thiên Chúa Ngôi Lời và Thiên Chúa Đấng Thần Linh.
- V.v..

Chúng ta hãy xem xét Giăng 1:1 trong tiếng Hy-lạp:

εν αρχη ην ο λογος και ο λογος ην προς τον θεον και θεος ην ο λογος

Dưới đây là câu dịch từ chữ qua chữ

Tiếng Anh: εν (In) αρχη (beginning) ην (was) ο (the) λογος (Word) και (and) ο (the) λογος (Word) ην (was) προς (with) τον (the) θεον (God) και (and) θεος (God) ην (was) ο (the) λογος (Word)

Tiếng Việt: εν (Trong) αρχη (ban đầu) ην (hằng thực hữu/hằng có) ο (Ngôi) λογος (Lời) και (và/hoặc dấu chấm câu) ο (Ngôi) λογος (Lời) ην (hằng thực hữu/hằng có) προς (với) τον (Đức/Đấng) θεον (Thiên Chúa/Chúa Trời) και (và/hoặc dấu chấm câu) θεος (Thiên Chúa) ην (hằng là) ο (Ngôi) λογος (Lời)

Để có thể dịch Giăng 1:1 từ tiếng Hy-lạp sang tiếng Anh và tiếng Việt một cách sát nghĩa và chính xác thì chúng ta cần biết rằng:

Động từ “ην” tương đương với các động từ sau đây trong tiếng Anh: to be, to exist, to happen, to be present (“là, có, ở” trong tiếng Việt). Cả ba lần trong câu này nó được dùng với thì quá khứ chưa hoàn thành, thể chủ động, và thức chỉ định. Chức năng chính của thì quá khứ chưa hoàn thành là diễn đạt phương diện ngữ pháp chưa hoàn thành (vẫn đang tiếp diễn) trong ngữ cảnh thuật chuyện xảy ra thời quá khứ.

Liên từ “και” vừa có nghĩa “và” vừa thường được dùng như một dấu chấm câu, để mở đầu một câu mới.

Mạo từ xác định “ο” chỉ định một danh từ là chủ từ trong một câu, bất kể nó đứng trước hay sau động từ.

Dưới đây là bản dịch sát nghĩa và đúng của Giăng 1:1:

Tiếng Anh: In *the* beginning was the Word. The Word was with the God. The Word was God.

Tiếng Việt: Vào lúc ban đầu hằng có Ngôi Lời. Ngôi Lời hằng có cùng Đức Chúa Trời. Ngôi Lời hằng là Thiên Chúa. (Chú ý cách dùng các danh từ “Đức Chúa Trời”, “Thiên Chúa”, và phân từ “hằng”.)

Lúc ban đầu nói đến sự khởi đầu của sự sáng tạo, không phải sự khởi đầu của Ngôi Lời. Thiên Chúa tự thực hữu. Thiên Chúa không có bắt đầu và không có kết thúc. Vào lúc ban đầu của sự sáng tạo thì Ngôi Lời đã

thực hữu và đã thực hữu với Đức Chúa Trời (Thiên Chúa Đức Cha). Ngôi Lời đã là Thiên Chúa.

“θεος ην ο λογος” chỉ có thể được dịch một cách chính xác là: “Ngôi Lời hằng là Thiên Chúa” (The Word was God). Chúng ta hãy xem ý nghĩa khác nhau của các câu dưới đây:

(1) ο λογος ην θεος = Ngôi Lời hằng là một thần (The Word was a god).

(2) ο λογος ην ο θεος = Ngôi Lời hằng là Đức Chúa Trời (The Word was the God).

(3) θεος ην ο λογος = Ngôi Lời hằng là Thiên Chúa (The Word was God).

Câu (1) có nghĩa là: Ngôi Lời hằng là một trong các thần linh do Thiên Chúa sáng tạo. Đây là sự giảng dạy của tôn giáo Chứng Nhân Giê-hô-va (Jehovah Witness).

Câu (2) khiến cho Ngôi Lời và Đức Chúa Trời cùng là một thân vị. Đây là sự giảng dạy của tôn giáo Ngũ Tuần Nhất Thể (Oneness Pentecostal).

Câu (3) là chính xác. Ngôi Lời hằng là Thiên Chúa như Đức Chúa Trời hằng là Thiên Chúa, và như Đấng Thần Linh hằng là Thiên Chúa.

Ngôi Lời là Thiên Chúa. Ngôi Lời không được dựng nên bởi Thiên Chúa hay Đức Chúa Trời. Ngôi Lời cũng không được sinh ra bởi Thiên Chúa hay Đức Chúa Trời. (Tuy nhiên, thân thể xác thịt và máu của Ngôi Lời đã được sinh ra bởi Đức Chúa Trời trong lòng của Trinh Nữ Ma-ri và được sinh vào trong thế gian bởi Trinh Nữ

Ma-ri.) Nếu Ngôi Lời không phải là Thiên Chúa thì nhân loại không thể có sự cứu rỗi. Xin đọc bài “Sự Mầu Nhiệm của Tin Lành” [4]. Xin tham khảo về cách dùng mạo từ trong tiếng Hy-lạp [5].

THỂ TRẠNG CỦA THIÊN CHÚA

Trong tiếng Anh, danh từ “Godhead” được dùng để dịch một tính từ và hai danh từ trong nguyên ngữ Hy-lạp của Thánh Kinh:

- θεῖος (theios) G2304 (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29; II Phi-e-rơ 1:3-4), tính từ: Thuộc về bản chất, năng lực, và sự quan phòng... của Thiên Chúa.
- θεϊότης (theiotēs) G2305 (Rô-ma 1:20), danh từ: Bản chất, các thuộc tính, và các đặc tính của Thiên Chúa.
- θεότης (theotēs) G2320 (Cô-lô-se 2:9), danh từ: Trạng thái là Thiên Chúa, có hình thể và các tính chất của Thiên Chúa.

Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29 chúng tôi dịch là: “bản thể”. Giăng 4:24 cho chúng ta biết bản thể của Thiên Chúa là “thần” (spirit).

Trong II Phi-e-rơ 1:3-4 chúng tôi dịch là “thần lực” và “thần tính”. Sức mạnh và thuộc tính của Thiên Chúa.

Trong Cô-lô-se 2:9 chúng tôi dịch là “thể trạng của Thiên Chúa”. Thể trạng bao gồm bản thể và bản tính.

DANH XƯNG JESUS CHRIST VÀ CHRIST JESUS

Trong các thư do Phao-lô viết, ông phân biệt cách dùng danh xưng Jesus Christ với cách dùng danh xưng Christ

Jesus. Khi Phao-lô muốn nhấn mạnh về con người của Đức Chúa Jesus, thì ông dùng cách gọi: “Đức Chúa Jesus Christ”. Nhưng khi ông muốn nhấn mạnh đến chức vụ của Đức Chúa Jesus, sự tác động của chức vụ Ngài trên Hội Thánh, thì ông dùng cách gọi: “Đấng Christ” hoặc “Đấng Christ Jesus” [6].

CÁCH DỊCH DANH TỪ “PNEUMA”

Danh từ “pneuma” /nítu-ma/ (G4151) **không có mạo từ xác định**, khi dùng cho Thiên Chúa, được dịch là thần để chỉ bản thể của Thiên Chúa, hoặc dịch là thần trí để chỉ ý chí của Thiên Chúa, hoặc dịch là linh (dịch là thánh linh, khi có chữ thánh kèm theo) để chỉ sức sống, năng lực, thẩm quyền, ân tứ (các sự ban cho) ra từ Thiên Chúa qua Đức Thánh Linh. Khi **có mạo từ xác định** và dùng cho Thiên Chúa, thì được dịch là Đấng Thần Linh (dịch là Đức Thánh Linh, khi có chữ thánh kèm theo), để chỉ về Thiên Chúa Đức Thánh Linh.

Danh từ “pneuma” /nítu-ma/ (G4151) Khi **có mạo từ xác định** và dùng cho thiên sứ được dịch là thần linh; nếu dùng cho thiên sứ phạm tội thì được dịch là tà linh.

Danh từ “pneuma” /nítu-ma/ (G4151) **không có mạo từ xác định**, khi dùng cho loài người được dịch là thần trí, tinh thần, khuynh hướng. Khi **có mạo từ xác định** và dùng cho loài người được dịch là tâm thần để chỉ về thân thể thiêng liêng của loài người.

CÁCH DỊCH DANH TỪ “ADELPHOS”

Danh từ “adelphos” /a-đeo-phót/ (G80) có nghĩa đen là anh em ruột, cùng cha hoặc cùng mẹ, hoặc cùng cả cha lẫn mẹ; khi được dùng để gọi anh chị em trong Chúa, hàm ý nhấn mạnh đến phương diện họ cùng được sinh lại bởi Đức Chúa Trời, cùng được làm con của Đức Chúa Trời, được dịch là “các anh chị em cùng Cha”.

CÁCH DỊCH DANH TỪ “EUAGGELION”

Chúng tôi chọn dịch danh từ “euaggelion” /du-an-ghe-li-on/ (G2098) thành “Tin Lành” thay vì dịch là “Tin Mừng”, vì “Tin Lành” là tin tức tốt lành về sự tốt lành Thiên Chúa làm ra cho loài người. Chữ “Tin Mừng” không đúng ý với nguyên ngữ Hy-lạp như chữ “Tin Lành”. Tin mừng đối với người này có thể là tin đau buồn cho người khác, trong khi Tin Lành là sự tốt lành chung cho cả muôn loài.

CÁCH DỊCH CÁC ĐẠI DANH TỪ NGÔI THỨ BA SỐ NHIỀU

Các đại danh từ ngôi thứ ba số nhiều “hymas” /hu-mát/ (G5209), “hymeis” /hu-mai/ (G5210), “hymeteros” /hu-mê-ta-rót/ (G5212), “hymin” /hu-men/ (G5213) khi dùng để gọi con dân Chúa, đều được dịch là “các anh chị em”.

CÁCH PHIÊN ÂM

Chúng tôi cố gắng giữ theo cách phiên âm các tên riêng của Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống, ngoại trừ có đôi chỗ sửa lại cho thống nhất cách phiên âm của cùng một tên trong Cựu Ước và Tân Ước, như tên cha của Vua Đa-vít, được phiên âm là Gie-sê (thay vì I-sai).

Các âm “Y” được đổi thành “I”, như: phiên âm là “I-sơ-ra-ên” thay vì “Y-sơ-ra-ên”, vì trong nguyên ngữ của Thánh Kinh không có âm “Y”

Ghi Chú

[1] E-xơ-ra 4:8 – 6:18; 7:12-26; Đa-ni-ên 2:4b – 7:28

[2] Từ điển trên mạng tiếng Hê-bơ-rơ:
<https://blueletterbible.org/lang/lexicon/lexicon.cfm?t=kjv&strongs=h1>
(thay thế h1 bằng mã số muốn tra).

[3] Từ điển trên mạng tiếng Hy-lạp:
<https://blueletterbible.org/lang/lexicon/lexicon.cfm?t=kjv&strongs=g1>
(thay thế g1 bằng mã số muốn tra).

[4] https://timhieuthanhkinh.com/chu-giai-co-lo-se-1_21-29/

[5] <https://inthesaltshaker.com/drills/article.htm>

[6] <https://timhieutinlanh.com/thanhoc/jesus-christ-va-christ-jesus-270/>

[Hết trích]

Kính thưa quý bạn đọc,

Chúng tôi kính chúc quý bạn được nhiều sự thỏa lòng trong ơn Chúa khi quý bạn đọc các sách tổng hợp các bài giảng của ông bà Huỳnh Christian Timothy và Huỳnh Christian Priscilla.

Trong ân điển của Đức Chúa Jesus Christ.

Tin Lanh Van Pham Publisher, USA

2019

Chúng Tôi Là Ai



Chúng tôi, Huỳnh Christian Timothy (1954) và Huỳnh Christian Priscilla (1959), thuộc về những người đã thật lòng ăn năn tội, tin nhận sự chết chuộc tội của Đức Chúa Jesus Christ, được trở nên chi thể trong thân thể của Ngài, là Hội Thánh của Đức Chúa Trời.

Lẽ thật hiển nhiên của Lời Chúa đã cứu chúng tôi thoát ra khỏi mọi giáo điều và giáo quyền của các giáo hội mang danh Chúa; thoát ra khỏi những tư tưởng thần học không đặt nền tảng trên các lẽ thật của Lời Chúa.

Chúng tôi hoàn toàn không thuộc về một giáo hội nào hay một trường phái thần học nào. Chúng tôi chỉ hết lòng tin vào Thánh Kinh, hết sức sống theo những gì Thánh Kinh phán dạy, và trung tín rao giảng những gì được Thánh Kinh ghi chép.

Chúng tôi, Huỳnh Christian Timothy và Huỳnh Christian

Priscilla, rao giảng Lời Chúa qua các phương tiện truyền thông Internet, phiên dịch Thánh Kinh sang tiếng Việt cho thật sát với nguyên ngữ Hê-bơ-rơ và Hy-lạp của Thánh Kinh (<https://ngoiloi.thanhkinhvietngu.net/>). Chúng tôi cũng bởi sự kêu gọi của Chúa và cậy ơn Chúa mà biên soạn các bài giảng giải kinh, tức là các bài giảng chú giải từng câu Thánh Kinh cho mỗi sách trong Thánh Kinh. Chúng tôi mong rằng những bài giảng giải kinh sẽ giúp ích nhiều cho con dân Chúa người Việt, trong sự học Lời Chúa, để hiểu đúng Lời Chúa theo văn mạch của Thánh Kinh. Ngoài ra, chúng tôi đặc biệt biên soạn cuốn sách: “Kỳ Tận Thế” (<https://kytanthe.net/>), trình bày tiến trình tận thế theo Thánh Kinh, để giúp người Việt Nam, nhất là những người sống trong Thời Đại Nạn, ý thức được thời gian bảy năm đại nạn trong Kỳ Tận Thế theo đúng sự trình bày của Thánh Kinh. Chúng tôi mong rằng, qua đó sẽ có nhiều người Việt Nam biết được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại.

Mỗi Thứ Bảy (ngày giờ theo Việt Nam), buổi sáng từ 8:00 đến 10:00 giờ, chúng tôi giảng Lời Chúa, giải đáp các thắc mắc về Thánh Kinh và thần học, về nếp sống Đạo qua Paltalk Chat Room, phòng “Giang Thanh Kinh”.

Mỗi ngày, 24/24 chúng tôi mở Paltalk Chat Room, phòng “Phat Thanh Tim Hieu Tin Lanh” và Youtube Live để phát thanh liên tục các bài giảng.

Xin xem phần giới thiệu các trang mạng mục vụ và sách điện tử (e-book) miễn phí, xem chi tiết về cách thức cài đặt và sử dụng Paltalk cùng cách thức tìm phòng và tham dự tại đây:

<https://timhieuthanhkinh.com/gioi-thieu-cac-khu-mang/>

Nguyễn Đức Thánh Linh, Thần Lẽ Thật, dẫn bạn vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa.

Trong ân điển của Đức Chúa Jesus Christ.

**Pastor Huỳnh Christian Timothy
và Huỳnh Christian Priscilla**

Giới Thiệu Sách Nhã Ca

Nhã Ca là sách thứ 22 trong 66 sách của Thánh Kinh, thuộc về phần Cựu Ước, nằm trong nhóm các sách thi ca (Gióp, Thi Thiên, Châm Ngôn, Truyền Đạo, Nhã Ca). Sách Nhã Ca là một bài ca tổng hợp từ nhiều bài thơ được viết trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Tất cả các bài ca cũng như các bài cầu nguyện, và phần lớn các sách tiên tri trong Thánh Kinh Cựu Ước đều được viết theo thể thơ của tiếng Hê-bơ-rơ. Thơ là một hình thức văn chương cô đọng. Thơ cô đọng thật nhiều ý tưởng vào trong một số rất ít từ ngữ, hình thành những câu văn ngắn, gọn. Vì thế, lối nói tắt, kèm theo những so sánh và ẩn dụ thường được dùng trong thơ. Về thơ trong tiếng Hê-bơ-rơ, muốn hiểu ý nghĩa của một bài thơ người đọc phải quen biết với cách hành văn, ý nghĩa của những thành ngữ, và phong tục, tập quán của người I-sơ-ra-ên.

Sách Nhã Ca cũng như Sách Ê-xơ-tê đều là Lời Hằng Sống của Thiên Chúa, nhưng nội dung lại không hề nói đến Thiên Chúa. Sách Nhã Ca được người I-sơ-ra-ên hát trong đêm Lễ Vượt Qua ^[1], vì người I-sơ-ra-ên cho rằng, sách Nhã Ca là ngụ ngôn về sự dân I-sơ-ra-ên được Thiên Chúa giải cứu khỏi xứ Ê-díp-tô và nhận làm vợ của Ngài. Chính Thiên Chúa đã xác nhận trong

^[1]https://chabad.org/holidays/passover/pesach_cdo/aid/1708/jewish/The-Song-of-Songs.htm

Thánh Kinh, Ngài là chồng của dân I-sơ-ra-ên:

“Vì Đấng Tạo Thành của người {là} chồng của người. Đấng Tự Hữu Hằng Hữu Vạn Quân {là} danh của Ngài. Đấng Cứu Chuộc của người {là} Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên. Ngài sẽ được gọi {là} Thiên Chúa của cả đất.” (Ê-sai 54:5).

“Đấng Tự Hữu Hằng Hữu phán: Này! Những ngày đến, Ta sẽ kết một giao ước mới với nhà I-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa; sẽ không theo giao ước mà Ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày Ta nắm tay dất họ ra khỏi đất Ê-díp-tô; là giao ước của Ta mà chúng nó đã phá đi, mặc dù **Ta là chồng của chúng nó. Đấng Tự Hữu Hằng Hữu phán như vậy.”** (Giê-rê-mi 31:31-32).

Phần lớn các nhà giải kinh trong thời Tân Ước thì cho rằng, sách Nhã Ca là ngụ ngôn về tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh. Ý tưởng đó được dựa trên lời giải bày của Sứ Đồ Phao-lô trong Ê-pê-sô 5:25-32.

25 Hỡi những người chồng! Hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh,

26 để thánh hóa, làm cho Hội tinh sạch, {với} sự rửa bởi nước trong lời phán, [Lời phán trong Ma-thi-ơ 28:19-20.]

27 để trình ra cho chính Ngài Hội Thánh vinh quang, không vết, không nhăn, không chi giống

như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được.

28 Vậy nên, những người chồng phải yêu vợ mình như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy.

29 Vì chẳng có người nào lại ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng và vui hưởng nó, như Chúa {đối với} Hội Thánh.

30 Vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài, của thịt Ngài, và của xương Ngài.

31 Vậy nên, người đàn ông phải lìa cha mẹ mình mà dính dứu với vợ mình, hai người sẽ cùng nên một thịt.

32 Đây là sự mầu nhiệm lớn! Nhưng tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh.

Tuy nhiên, nội dung của sách Nhã Ca **không phải là ngụ ngôn về tình yêu của Thiên Chúa đối với dân I-sơ-ra-ên, cũng không phải là ngụ ngôn về tình yêu của Đấng Christ đối với Hội Thánh**, mà là nói về tình yêu thực tế của một đôi vợ chồng trong Chúa, từ khi đính hôn, cho đến khi kết hôn, và tiếp tục chung sống với nhau.

Một trong những nguyên tắc căn bản trong việc giải thích Thánh Kinh là Thánh Kinh phải được giải thích theo nghĩa đen, trừ khi văn mạch cho thấy câu văn phải

được giải thích theo nghĩa bóng. Trong Thánh Kinh có nhiều ngụ ngôn và khi ngụ ngôn được ghi chép trong Thánh Kinh thì Thánh Kinh đều xác nhận đó là ngụ ngôn. Những gì không được Thánh Kinh xác nhận là ngụ ngôn thì không phải là ngụ ngôn, mà là thực tế, như lời Chúa phán về âm phủ trong Lu-ca 16:19-31.

Tình yêu, hôn nhân, và quan hệ tình dục của vợ chồng trong Chúa là cơ bản và nền tảng của xã hội loài người. Chúng ta đối diện với thực tế này mỗi ngày trong cuộc sống. Vì thế, không có gì lạ khi Đức Chúa Trời dành ra một sách trong Thánh Kinh, để dạy cho chúng ta biết về điều cơ bản và nền tảng này. Nếu Đức Chúa Trời đã dạy cho chúng ta từng chi tiết nhỏ nhất, như phải đào hố lấp phân, phải rửa tay hoặc phải tắm rửa khi chạm vật ô ւế... thì không thể nào Đức Chúa Trời lại không dạy cho chúng ta về tình yêu, hôn nhân, và quan hệ tình dục giữa vợ chồng. Nhưng qua tình yêu của vợ chồng mà chúng ta hiểu được phần nào tình yêu của Thiên Chúa đối với những ai thuộc về Ngài, nhất là tình yêu của Đấng Christ đối với Hội Thánh.

Dĩ nhiên quan hệ giữa Thiên Chúa và loài người không phải là quan hệ tình dục, nhưng qua sự gắn bó mật thiết và vui thỏa trong tình yêu và tình dục của vợ chồng mà Thiên Chúa mạc khải cho loài người biết:

- Tình yêu và sự hiệp một giữa Thiên Chúa với loài người sẽ mang lại cho loài người sự vui thỏa tuyệt đối, lạ lùng, còn lại cho đến đời đời. Sự vui thỏa trong tình yêu và tình dục của vợ chồng giúp minh họa cho sự vui thỏa tuyệt đối trong tình yêu và sự

hiệp một giữa loài người với Thiên Chúa.

- Mặc dù Thiên Chúa yêu muôn loài vạn vật do Ngài sáng tạo, nhưng tình yêu của Thiên Chúa dành cho loài người là cao trọng nhất. Thiên Chúa đã phó chính mình Ngài cho loài người. Thiên Chúa cũng muốn loài người yêu Ngài trên hết mọi sự và phó chính mình họ cho Ngài. Tất cả những ai chịu khổ và chịu chết vì danh Chúa đều là những người đã chứng minh tình yêu của họ dành cho Thiên Chúa là tuyệt đối.
- Lẽ sống của loài người chính là sự được vui thỏa tuyệt đối trong tình yêu của Thiên Chúa.

Mặc dù sách Nhã Ca không phải là ngụ ngôn về Đấng Christ nhưng sách Nhã Ca có hàm ý về Đấng Christ. Vì cả Thánh Kinh đều nói về Đấng Christ:

“Bắt đầu từ Môi-se và hết thầy các tiên tri, Ngài giảng giải cho họ những điều chỉ về Ngài trong cả Thánh Kinh.” (Lu-ca 24:27).

Khi chúng ta đọc và suy ngẫm sách Nhã Ca, trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu xem Lời Chúa dạy gì cho chúng ta về tình yêu, hôn nhân, và quan hệ tình dục giữa vợ chồng. Kế tiếp là chúng ta tìm hiểu về tình yêu của Đấng Christ và Hội Thánh, được hàm ý trong tình yêu của vợ chồng.

Tên Sách

Từ ngữ “nhã ca” là một từ Hán Việt, có nghĩa là bài ca thanh cao, tốt đẹp, đáng nghe và đáng hát. Trong

nguyên ngữ Hê-bơ-rơ của Thánh Kinh thì tên sách là: “Bài Ca của Các Bài Ca, của Sa-lô-môn”, dựa theo lời mở đầu trong Nhã Ca 1:1. Nói cách khác, Nhã Ca 1:1 chính là tựa sách.

Cách nói “bài ca của các bài ca” hàm ý, bài ca tuyệt vời nhất trong các bài ca; tương tự như cách nói: Vua của muôn vua và Chúa của muôn chúa! I Các Vua 4:32 cho biết, Vua Sa-lô-môn nói 3.000 câu châm ngôn và làm 1.005 bài ca. Như vậy, trong cả 1.005 bài ca do Sa-lô-môn viết ra thì Nhã Ca là bài ca tuyệt vời nhất.

Người Viết

Mặc dù Nhã Ca 1:1 chép: “Bài ca của các bài ca, của Sa-lô-môn”, nhưng một số nhà giải kinh không cho rằng, sách Nhã Ca do Vua Sa-lô-môn viết ra. Vì theo họ, Vua Sa-lô-môn với bảy trăm vợ và ba trăm vợ bé, phần lớn là những người nữ thuộc dân ngoại (I Các Vua 11:3), mà dường như người vợ đầu tiên của Sa-lô-môn lại là một công chúa của xứ Ê-díp-tô (I Các Vua 3:1), thì không thể nào Sa-lô-môn là tác giả của sách Nhã Ca. Tuy nhiên, có mấy điểm chúng ta cần lưu ý ở đây:

- Vua Sa-lô-môn là người được Đức Chúa Trời yêu và ban cho sự khôn sáng vượt trên tất cả những người cùng thời với ông. Với sự khôn sáng ấy, Sa-lô-môn có thể nhận thức, cảm xúc, và diễn tả tình yêu chân thật giữa một người nam và một người nữ.
- Sách Nhã Ca có thể được Sa-lô-môn viết ra trong buổi đầu khi ông mới lên làm vua, chưa sa ngã

vào trong sự phạm tội.

- Khi Đức Chúa Trời muốn thì Ngài dùng Sa-lô-môn để truyền đạt những gì Ngài muốn dạy dỗ loài người, như Ngài đã dùng ông viết sách Châm Ngôn và sách Truyền Đạo. Khi Đức Chúa Trời muốn dạy cho con dân của Ngài về tình yêu nam nữ thì không ai thích hợp để Đức Chúa Trời dùng làm công cụ truyền đạt ý muốn của Ngài hơn là Vua Sa-lô-môn. Có thể nói, sách Nhã Ca cùng với hai sách Châm Ngôn và Truyền Đạo, do Vua Sa-lô-môn viết ra, bởi sự thần cảm của Thiên Chúa, là kho tàng của sự trí thức cần và đủ, giúp cho loài người sống một nếp sống bình an, vui thỏa.

Chúng ta hãy chấp nhận điều mà chính Thánh Kinh đã công bố: Sách Nhã Ca là bài ca tuyệt vời nhất trong các bài ca của Sa-lô-môn. Vì thế, tác giả của sách Nhã Ca chính là Vua Sa-lô-môn.

Một lời nhắn nhủ bên lề: Khi đọc các sách giải kinh, chúng ta cần chú ý đến phong cách giải kinh của người giải kinh. Nếu người giải kinh bỏ qua những gì do chính Thánh Kinh công bố mà chú trọng về lý luận, quan điểm, kiến thức của loài người, thì chúng ta không nên đọc sách giải kinh do người ấy biên soạn. Vì sự giải kinh của họ chỉ theo ý riêng và sự khôn sáng của xác thịt, không có sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Điển hình là chúng ta không đọc sách giải kinh của những người không tin là Thiên Chúa đã dựng nên toàn thể thế giới vật chất trong sáu ngày, mà mỗi ngày gồm có buổi tối và buổi sáng, tương đương với

24 tiếng đồng hồ. Chúng ta cũng không đọc sách giải kinh Nhã Ca nào mà tác giả không công nhận sách Nhã Ca là bài học thực tế từ Đức Chúa Trời về tình yêu, hôn nhân, và tình dục trong quan hệ vợ chồng.

Chúng ta cũng cần ghi nhớ điều này, các sách giải kinh tốt nhất và ngay cả các bài giảng, đến từ sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, đều chỉ là sự dạy dỗ chung và cơ bản về Lời Chúa cho Hội Thánh. Mỗi một con dân chân thật của Chúa nên tự mình đọc và suy ngẫm Lời Chúa, để tìm kiếm sự dạy dỗ của Đức Thánh Linh cho chính bản thân mình. Vì thế, chúng tôi đề nghị quý ông bà anh chị em, ngoài việc đọc và suy ngẫm Lời Chúa mỗi ngày theo lịch trình riêng của mình, cũng hãy dành thời gian để đọc, nghe lại bài giảng hàng tuần của chúng tôi ít nhất một lần, và tự mình suy ngẫm phân đoạn Thánh Kinh mà chúng tôi đã chia sẻ. Quý ông bà anh chị em hãy ghi lại những điều mình học được và chia sẻ lại cho người khác qua các phương tiện truyền thông. Nếu quý ông bà anh chị em làm theo lời khuyên này của chúng tôi, thì sau ba tháng quý ông bà anh chị em sẽ thấy mình tiến bộ lạ lùng trong sự hiểu biết Lời Chúa và trong sự tương giao với Chúa. Sau một năm, quý ông bà anh chị em sẽ trở thành những trụ cột trong Hội Thánh về sự hiểu biết Lời Chúa, và sẽ kinh nghiệm sự mật thiết càng hơn trong sự tương giao với Chúa.

Thời Gian và Nơi Viết

Sa-lô-môn con của Vua Đa-vít, được sinh ra tại Giê-ru-sa-lem, lên làm vua của dân I-sơ-ra-ên vào năm 970 TCN và trị vì suốt 40 năm, qua đời vào năm 930 TCN ^[1] ^[2]. Dựa vào sự kiện tên của Sa-lô-môn được nhắc đến trong Nhã Ca với chức vụ vua mà chúng ta biết rằng, sách Nhã Ca được viết sau khi Sa-lô-môn đã lên làm vua (Nhã Ca 3:9, 11). Chúng ta không biết Sa-lô-môn được bao nhiêu tuổi khi ông lên làm vua, nhưng có lẽ là dưới 20 tuổi. Theo Thánh Kinh thì 20 tuổi là tuổi trưởng thành, nhưng Vua Sa-lô-môn tự xưng mình là một đứa bé, trong lời cầu nguyện dâng lên Chúa, được chép trong I Các Vua 3:1-7, mặc dù lúc ấy ông đã cưới con gái của Pha-ra-ôn làm vợ. Trong I Sử Ký 29:1, trước khi trao lại vương quyền cho Sa-lô-môn, Vua Đa-vít cũng đã nói với toàn thể triều đình và gia đình của ông rằng, Sa-lô-môn hãy còn trẻ tuổi và non nớt.

Rất có thể, sách Nhã Ca đã được viết ra tại Giê-ru-sa-lem, và được viết trong khoảng thời gian vài năm trước hoặc sau khi Sa-lô-môn đã hoàn tất việc xây cất đền thờ Thiên Chúa và cung điện của mình.

Nếu năm 970 TCN Sa-lô-môn được 19 tuổi khi lên làm vua thì năm 959 TCN ông được 30 tuổi, vừa lúc hoàn thành xong công tác xây dựng đền thờ Thiên Chúa. Đền thờ Thiên Chúa được xây dựng trong bảy năm, từ năm 966 TCN đến năm 959 TCN. Sách Nhã Ca có thể được

[1] Xem tiết mục “Năm Do-thái 2315”: <https://kytanthe.net/?p=40>

[2] <http://biblestudy.org/prophecy/israel-kings.html>

viết trong khoảng thời gian từ năm 964 TCN cho đến năm 954 TCN, khi Sa-lô-môn vào khoảng tuổi 25 đến 35.

Chúng ta không biết Sa-lô-môn bắt đầu sa vào trong sự phạm tội từ khi nào, nhưng chắc chắn phải là sau khi ông được 30 tuổi. Vì lời cầu nguyện dâng hiến đền thờ lên Thiên Chúa của ông, vào năm 959 TCN, vẫn được Đức Chúa Trời tiếp nhận.

Chủ Đề

Tình yêu, hôn nhân, và tình dục trong hôn nhân.

Câu Gốc

“Hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của nó là sự nóng cháy của ngọn lửa. Nước nhiều không dập tắt được tình yêu; những dòng sông cũng chẳng thể cuốn trôi nó đi. Cho dù một người hiến hết gia tài của mình vì tình yêu, thì cũng chẳng đáng gì.” (Nhã Ca 8:6-7).

Mục Đích

Nội dung của sách Nhã Ca dạy cho con dân Chúa biết về đời sống vợ chồng. Qua đó, con dân Chúa học biết rằng:

- Tình yêu nam nữ là tình cảm tuyệt vời trong cuộc

sống. Tình yêu nam nữ phải chung thủy, tận hiến, và hướng đến hôn nhân. Chung thủy là cứ yêu mãi, không thay đổi. Tận hiến là hoàn toàn hướng lòng về người mình yêu và hết lòng phục vụ người mình yêu, sẵn sàng hy sinh cho người mình yêu. Khi đến thời điểm, hai người yêu nhau phải kết hiệp làm một trong hôn nhân.

- Sự ưa thích sắc đẹp của người mình yêu không có gì sai nghịch Thánh Kinh. Và như vậy, sự một người giữ gìn, trau dồi sắc đẹp của mình cũng không có gì sai nghịch Thánh Kinh, trừ khi người ấy đặt sắc đẹp của mình trên hết mọi sự, hoặc bắt chước những người không có Chúa mà trang điểm không thanh nhã, quá lòe loẹt, hoặc ăn mặc lộ liễu thân thể nhằm kêu gọi tình dục.
- Vợ chồng nên thường xuyên khen những nét đẹp của nhau.
- Tình yêu chân thật không chấp nhận lỗi lầm của người mình yêu, và khi mình có lỗi thì phải lập tức sửa lỗi.
- Lòng khao khát được vui thỏa trong quan hệ tình dục với người mình yêu là điều chính đáng. Vợ chồng nên thẳng thắn nói ra với nhau sự khao khát tình dục của mình.
- Khoái cảm tình dục là ơn ban cho của Thiên Chúa. Sự quan hệ tình dục phải ở trong khuôn khổ luật pháp của Thiên Chúa, chỉ có thể diễn ra trong quan hệ vợ chồng giữa người nam và người nữ. Sự giao tình để hiệp một thân thể của vợ chồng với nhau chỉ có thể thực hiện sau hôn lễ.
- Không riêng gì bộ phận sinh dục mà các chi thể

trong thân thể đều cảm xúc khoái cảm tình dục. Nói cách khác, chức năng chính của bộ phận sinh dục là lưu truyền dòng dõi qua việc thai dục và sinh con, nhưng không phải chỉ có bộ phận sinh dục mới có chức năng tình dục, mà các chi thể trong thân thể của chúng ta đều rung động trong khoái cảm tình dục, như: mắt, mũi, gò má, cổ, môi miệng, bên trong miệng, ngực, cánh tay, đùi, v.v..

Nội Dung

Sách Nhã Ca là một bài ca hát theo thể đối đáp, một thể loại thi ca cổ trong văn chương của người I-sơ-ra-ên ^[1]. Nội dung của sách Nhã Ca là câu chuyện tình giữa Vua Sa-lô-môn và một thôn nữ tên là Su-la-mít.

Sa-lô-môn dù là vua nhưng cũng có lúc tự mình chăn một bầy chiên trong các vườn nho của mình. Có lẽ đó là sở thích của ông. Mặc dù là một thôn nữ nhưng Su-la-mít là con gái của một gia đình quý tộc. Gia đình quý tộc trong xã hội I-sơ-ra-ên thời bấy giờ là một gia đình giàu có, danh tiếng, có người là trưởng lão trong dân I-sơ-ra-ên hoặc làm quan trong triều đình. Các anh của Su-la-mít giữ việc chăm sóc các vườn nho của Sa-lô-môn và sai Su-la-mít phụ việc chăm sóc vườn. Có lẽ Sa-lô-môn gặp được Su-la-mít trong một lần đi thăm vườn và hai người yêu nhau.

Sách Nhã Ca bắt đầu vào thời điểm Sa-lô-môn và Su-

[1] Nghe người I-sơ-ra-ên hát Nhã Ca 2:10-17 trong tiếng Hê-bơ-rơ tại đây: <https://youtube.com/watch?v=zFPMIVi90lc>

la-mít đã đính hôn, và chia thành bảy hồi.

Hồi thứ nhất (1:2-11): Có lẽ, đây là giai đoạn Su-la-mít đã được đưa vào ở trong một khuôn viên đặc biệt trong kinh thành, để chuẩn bị cho hôn lễ. Thời gian chuẩn bị kéo dài khoảng một năm theo phong tục của dân I-sơ-ra-ên cũng như của các dân vùng Trung Đông thời bấy giờ (tham khảo Ê-xơ-tê 2:12). Sa-lô-môn mời Su-la-mít tham quan cung điện. Bài hát mở đầu với niềm khao khát của Su-la-mít. Nàng ước gì được người yêu hôn khi nàng đến thăm người yêu. Nàng muốn biết, khi người yêu chẵn bầy chiên của chàng thì chàng nghỉ trưa ở nơi nào, để nàng tìm thăm. Kế tiếp là lời Sa-lô-môn và Su-la-mít khen nhau về sắc đẹp của người mình yêu.

Hồi thứ nhì (1:12 – 2:7): Sau đó, họ cùng nhau đi vào rừng cây hương nam và tiếp tục nói những lời tốt đẹp về nhau. Buổi chiều, Sa-lô-môn đưa Su-la-mít vào phòng ăn trong cung điện. Trong bữa ăn, Su-la-mít mơ nghĩ đến chuyện âu yếm giữa hai người.

Hồi thứ ba (2:8 – 3:5): Mùa đông trôi qua, mùa xuân đến. Thời gian đính hôn đã tròn một năm. Tình yêu giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít đã chín muồi cho sự kết hôn. Nhưng Su-la-mít có cơn ác mộng trước ngày cưới. Nàng mơ thấy Sa-lô-môn không có mặt bên cạnh nàng, và trong giấc mơ, nàng đi tìm chàng. Cũng trong giấc mơ, khi tìm gặp được Sa-lô-môn thì Su-la-mít đưa chàng về nhà mẹ của nàng.

Hồi thứ tư (3:6 – 5:1): Thế rồi, ngày kết hôn đến, Vua Sa-lô-môn sang trọng và uy nghi trong buổi rước dâu.

Sa-lô-môn ngắm nhìn nàng dâu trong đêm tân hôn và hết lời ca tụng sắc đẹp của nàng dâu. Su-la-mít mời gọi người yêu giao tình với mình. Sa-lô-môn đáp lời, giao tình với Su-la-mít.

Hồi Thứ Năm (5:2 – 6:3): Dù Su-la-mít yêu chồng tha thiết, nhưng có một lúc Su-la-mít đã không hết lòng với Sa-lô-môn. Có một lần, vào lúc gần sáng, khi Su-la-mít đang ngủ, thì Sa-lô-môn đến, gõ cửa phòng. Su-la-mít đã không trỗi dậy để mở cửa phòng ngay, vì nghĩ đến việc phải mặc lại quần áo, và phải rửa lại chân. Khi Su-la-mít thấy Sa-lô-môn thò tay vào lỗ cửa, tìm cách mở then cửa, thì lòng nàng rung động, nàng trỗi dậy mở cửa cho chồng. Nhưng khi cửa mở, thì Sa-lô-môn đã không còn ở đó. Su-la-mít vội chạy ra ngoài tìm chồng nhưng không thấy, mà lại bị lính canh đánh đập, vì hiểu lầm nàng là gái điếm. Khi Su-la-mít hỏi thăm những phi tần và mỹ nữ của Sa-lô-môn về Sa-lô-môn thì bị họ mỉa mai. Nhưng Su-la-mít không quan tâm đến sự mỉa mai của họ mà tha thiết ca ngợi chồng của mình. Sau đó, Su-la-mít chợt nghĩ ra là Sa-lô-môn đã đi vào trong vườn của chàng, và nàng đi đến đó để tìm chàng.

Hồi thứ sáu (6:4 – 7:9): Khi Sa-lô-môn nhìn thấy Su-la-mít đến, chàng không một lời quở trách, nhưng ca ngợi nàng, xác nhận nàng là người yêu duy nhất của mình, dù khi ấy, Sa-lô-môn đã có 60 hoàng hậu, 80 quý phi, và vô số cung nữ đồng trinh.

Hồi thứ bảy (7:10 – 8:14): Tình yêu của Sa-lô-môn và Su-la-mít cứ lớn dần và vững bền theo thời gian. Họ cùng nhau đi về thăm miền quê, về thăm nhà mẹ của

Su-la-mít. Tại đó, họ yêu nhau mặn nồng và xác chứng tình yêu họ dành cho nhau sẽ không bao giờ thay đổi.

Bố Cục

Sách Nhã Ca có thể được bố cục như sau:

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đời sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

B. Tình yêu không chấp nhận (6:4 – 7:9)

C. Tình yêu cứ mặn nồng theo thời gian (7:10 – 8:14)

Những đôi vợ chồng trong Chúa nên thường xuyên cùng nhau đọc và suy ngẫm sách Nhã Ca, nuôi dưỡng tình yêu vợ chồng bằng Lời Chúa; cùng lúc qua tình yêu của vợ chồng mà cảm nhận càng hơn tình yêu của Đấng Christ và Hội Thánh.

Cảm tạ ơn Chúa vô cùng, vì qua sách Nhã Ca, Ngài đã chu đáo, ban cho chúng ta sự dạy dỗ về tình yêu nam nữ và nếp sống vợ chồng trong Chúa. Nguyện Đức Thánh Linh dẫn dắt chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa trong sách Nhã Ca. A-men!

Sách Nhã Ca

Chương 01

1 Bài ca của các bài ca, của Sa-lô-môn.

2 [Su-la-mít:] Nguyện chàng hôn tôi với những nụ hôn của miệng chàng. Vì sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu.

3 Mùi dầu của anh thơm ngát. Danh của anh {thơm như} dầu đổ ra. Cho nên, những nữ đồng trinh yêu anh.

4 Hãy kéo em theo anh! Chúng ta sẽ chạy. Vua đã dẫn tôi vào trong những phòng của người. [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Chúng em sẽ vui vẻ và mừng rỡ nơi anh. Chúng em sẽ ghi nhớ: Sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu. Những người ngay thẳng yêu anh.

5 [Su-la-mít:] Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Tôi đen nhưng xinh đẹp, như những lều trại của Kê-đã, như những màn trướng của Sa-lô-môn!

6 Chớ nhìn tôi bởi vì tôi đen, mặt trời đã chiếu rọi trên tôi! Những con trai của mẹ tôi cấu gắt với tôi, khiến tôi canh giữ những vườn nho. Còn vườn nho riêng của tôi, tôi không canh giữ.

7 Hỡi người mà linh hồn em yêu thương! Hãy nói cho em biết, anh chẵn bày ở đâu? Buổi trưa anh khiến {chúng nằm} nghỉ tại nơi nào? Vì sao em phải như một người che mặt, bên cạnh những bày của các bạn của chàng?

8 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Hỡi người đẹp hơn hết trong những người nữ! Nếu nàng chẳng biết,

hãy đi ra, theo những dấu chân của bầy! Và cho các dê con của nàng ăn gần bên các lều trại của những kẻ chăn chiên.

9 [Sa-lô-môn:] Hỡi người yêu của ta! Ta sánh em như ngựa cái của ta giữa những chiến xa của Pha-ra-ôn.

10 Đôi má em xinh đẹp với những lọn {tóc} [hoặc nữ trang]. Cổ em {xinh đẹp} với chuỗi trân châu.

11 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Chúng tôi sẽ làm cho nàng những sợi chuyền vàng với các chồi bạc.

12 [Su-la-mít:] Trong khi vua quanh quẩn {bên tôi}, cam tòng hương của tôi xông mùi thơm của nó ra.

13 Đối với tôi, người yêu của tôi {là} túi một đượ, qua đêm giữa bờ ngực tôi.

14 Đối với tôi, người yêu của tôi {là} chùm hoa phụng tiên, trong những vườn nho của En Ghê-đi.

15 [Sa-lô-môn:] Đây! Hỡi người yêu của ta, em xinh đẹp! Đây! Em xinh đẹp! Đôi mắt em {là mắt} của bò câu.

16 [Su-la-mít:] Đây! Hỡi người yêu của em! Anh đẹp đẽ và đáng yêu! Giường của chúng ta xanh tươi.

17 Rường nhà của chúng ta {là} gỗ hương nam. Kèo nhà của chúng ta {làm} bằng cây tùng.

Chương 02

1 [Su-la-mít:] Tôi {là} hoa thu thủy tiên của Sa-rôn, hoa huệ của những đồng bằng.

2 [Sa-lô-môn:] Người yêu của ta ở giữa những con gái, {là} hoa huệ ở giữa những gai góc.

3 [Su-la-mít:] Người yêu của tôi ở giữa những con trai {là} cây táo ở giữa những cây rùng. Tôi đã khao khát {ràng}, tôi đã ngồi dưới bóng của chàng và trái của chàng ngọt ngào cho vòm miệng tôi.

4 Chàng đưa tôi vào nhà chứa rượu; và tình yêu của chàng là cờ xí trên tôi.

5 Hãy nâng đỡ tôi với bánh nho. Hãy làm tươi tỉnh tôi với trái táo. Vì tôi trở nên yếu đuối bởi tình yêu!

6 {Ước gì} tay trái của chàng {kê} dưới đầu tôi, còn tay phải của chàng ôm lấy tôi.

7 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

8 [Su-la-mít:] {Đó là} tiếng người yêu của tôi! Kia, chàng đến, phóng trên các đồi, vượt qua các gò.

9 Người yêu của tôi {nhẹ nhàng} giống như con linh dương hay con nai tơ. Kia, người đứng sau tường của chúng ta, nhìn qua các cửa sổ, nhìn qua màn lưới!

10 Người yêu của tôi đáp lời, nói với tôi: Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trở dậy và đến!

11 Vì kìa, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi.

12 Những bông hoa hiện ra trên đất. Mùa hát xướng đã đến, và tiếng chim bồ câu được nghe trong xứ của chúng ta.

13 Cây vả đang chín những trái xanh của nó. Những dây nho trở hoa ngát mùi hương. Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trở dậy và đến!

14 Hỡi chim bồ câu của ta trong hốc đá, nơi kín giấu của dốc {núi}! Hãy cho ta xem khuôn mặt của em! Hãy cho ta nghe tiếng của em! Vì tiếng của em êm dịu và khuôn mặt của em xinh đẹp.

15 [Sa-lô-môn và Su-la-mít:] Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn! Những con chồn nhỏ làm hư các vườn nho. Các vườn nho của chúng tôi đang trở nụ.

16 [Su-la-mít:] Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng chặn bầy giữa những hoa huệ.

17 Cho đến khi ngày thổi hơi và bóng tối tan đi. Hỡi người yêu của em! Hãy trở lại, {nhanh nhẹn} như con linh dương hay con nai tơ trên triền núi.

Chương 03

1 [Su-la-mít:] Ban đêm, trên giường của mình, tôi tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu! Tôi đã tìm mà không gặp.

2 {Tôi nói:} Ta sẽ trở dậy bây giờ, dạo quanh thành, trên các đường phố và trên các đại lộ. Tôi sẽ tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi đã tìm mà không gặp.

3 Những người canh gác vòng quanh thành gặp tôi. {Tôi hỏi rằng:} Có thấy người mà linh hồn tôi yêu dấu chăng?

4 Tôi vừa đi khỏi họ thì gặp người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi nắm lấy chàng, không chịu buông ra, cho đến khi tôi đưa chàng về nhà của mẹ tôi, và {đưa} vào trong phòng của bà, người đã mang thai tôi.

5 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm

tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

6 [Dân chúng:] Sự gì đi lên từ đồng vắng, giống như những trụ khói, tỏa mùi thơm của một dược và nữ hương, với đủ thứ hương của con buôn?

7 Kìa, kiệu của Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên vây chung quanh nó.

8 Hết thầy {họ} đều cầm gươm, thạo chiến trận. Mỗi người {mang} gươm của mình ở nơi đùi mình, {đề phòng} sự sợ hãi trong ban đêm.

9 Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ của Li-ban.

10 Người làm các trụ của nó bằng bạc, nơi dựa lưng bằng vàng, chỗ ngồi màu tím; bên trong {kiệu} được kết nối với nhau bằng tình yêu từ những con gái của Giê-ru-sa-lem.

11 Hỡi những con gái của Si-ôn! Hãy ra và xem Vua Sa-lô-môn với mào mà mẹ của người đã đội trên đầu người, trong ngày hôn lễ của người, trong ngày lòng người vui vẻ.

Chương 04

1 [Sa-lô-môn:] Này, em xinh đẹp! Hỡi người yêu của ta! Này, em xinh đẹp! Sau khăn che {là} đôi mắt bồ câu của em. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át.

2 Răng em như bầy {chiên} mới hót lông, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thầy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp.

3 Môi em tựa sợi chỉ hồng. Miệng em xinh xắn. Sau

khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu.

4 Cổ em như ngọn tháp của Đa-vít, được xây cất để chứa binh khí; Ngàn cái khiên, hết thảy là khiên tròn của các dũng sĩ.

5 Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi, gặm cỏ giữa những hoa huệ.

6 Cho đến khi ngày thối hơi và bóng tối tan đi. Ta sẽ đi lên núi một đực và lên đồi nữ hương.

7 Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp mọi bề! Chẳng có tí vết!

8 Hãy đến với ta, từ Li-ban... Hỡi cô dâu {của ta}! Với ta, từ Li-ban, hãy nhìn xem từ đỉnh A-ma-na, từ đỉnh Sania và Hết-môn, từ những hang sư tử, từ những núi con beo!

9 Em đã chiếm lấy lòng ta! Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Em đã chiếm lấy lòng ta với một {cái nhìn} từ đôi mắt em, với một sợi dây chuyền từ cổ của em.

10 Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Sự giao tình của em đẹp biết bao! Sự giao tình của em tuyệt vời hơn rượu biết bao! Và mùi thơm dầu của em {thơm} hơn các thức hương!

11 Hỡi cô dâu của ta! Môi em nhỏ xuống mật ong. Dưới lưỡi em {có} mật ong và sữa. Hương thơm của quần áo em như hương thơm của Li-ban.

12 Em gái của ta, cô dâu của ta {là} vườn đóng kín, {là} nguồn nước khóa lại, {là} ngọn suối niêm phong.

13 Những chồi cây của em {là} vườn địa đàn thạch lựu

với trái quý, {có} hoa phụng tiên với cây cam tòng.

14 Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, với hết thảy những cây nữ hương, một dục, và lô hội, với các hương liệu hàng đầu.

15 {Em là} nguồn nước trong vườn, {là} suối nước sống, {là} dòng nước chảy từ Li-ban!

16 [Su-la-mít:] Hỡi gió bắc, hãy nổi lên! Hỡi gió nam, hãy đến! Hãy thổi trong vườn của tôi, để cho các mùi thơm của nó bay ra! Nguyện người yêu của tôi vào trong vườn của chàng, và ăn trái quý của chàng!

Chương 05

1 [Sa-lô-môn:] Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Ta đã vào trong vườn của ta. Ta đã hái một dục với hương liệu của ta. Ta đã ăn tàng mật ong với mật ong của ta. Ta đã uống rượu với sữa của ta. [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Hỡi các bạn, hãy ăn, hãy uống! Hỡi những người yêu nhau, hãy uống thật nhiều!

2 [Su-la-mít:] Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tỉnh thức. {Có} tiếng người yêu của tôi gõ {cửa}: [Sa-lô-môn:] Hỡi em gái của ta, người yêu của ta, chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta! Hãy mở {cửa}! Vì đầu ta đầy sương móc, những lọn tóc ta thấm những giọt sương đêm.

3 [Su-la-mít:] Tôi đã cởi áo lót rồi, lẽ nào mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm lại?

4 Người yêu của tôi thò tay của chàng qua lỗ cửa. Lòng tôi rạo rức vì chàng.

5 Tôi trỗi dậy, mở {cửa} cho người yêu của tôi. Tay tôi

nhỏ giọt một được và những ngón tay tôi làm ướt một được trên then cài.

6 Tôi mở {cửa} cho người yêu của tôi, nhưng người yêu của tôi đã lánh khỏi, đã đi rồi. Linh hồn tôi ngất lịm bởi lời nói của chàng. Tôi tìm {chàng} nhưng không gặp. Tôi gọi {chàng} nhưng chẳng có lời đáp.

7 Những người canh tuần quanh thành gặp tôi. Họ đánh tôi. Họ làm tôi bị thương. Những người canh tuần vách thành cắt khăn che khỏi tôi.

8 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, nếu các người gặp người yêu của ta, hãy nói với chàng: Ta có bệnh vì tình yêu!

9 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ! Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Mà chị nài xin {chúng tôi} như vậy?

10 [Su-la-mít:] Người yêu của tôi trắng và đỏ, đứng đầu trong muôn người.

11 Đầu chàng {là} vàng tinh ròng. Các lọn tóc chàng dọn sóng {và} đen như quạ.

12 Đôi mắt chàng như {mắt của} những chim bồ câu gần dòng nước, được tắm trong sữa, được cần khảm kỹ càng.

13 Đôi gò má chàng như luống hương liệu, {là} luống hoa thơm ngát. Đôi môi chàng {là} những hoa huệ nhỏ giọt một được ngát hương.

14 Đôi tay chàng {là} các ống vàng được cần hoàng bửu

thạch. Bụng chàng {là} ngà bóng láng được dát {với} lam bửu thạch.

15 Đôi chân chàng {là} các trụ cẩm thạch trắng, đặt trên nền vàng ròng. Khuôn mặt chàng tựa núi Li-ban, đáng chọn như những cây hương nam.

16 Vòm miệng chàng rất ngọt ngào. Toàn thể {con người} chàng đáng yêu. Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Đó {là} người yêu của tôi và đó {là} bạn của tôi.

Chương 06

1 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, người yêu của chị đi đâu? Người yêu của chị xoay {mình} về hướng nào? Chúng tôi sẽ đi tìm chàng với chị.

2 [Su-la-mít:] Người yêu của tôi đi xuống vườn của chàng, nơi các luống hương liệu, để chặn bày trong vườn và thu gom những hoa huệ.

3 Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi. Chàng chặn bày giữa những hoa huệ.

4 [Sa-lô-môn:] Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp như Tiệt-sa, xinh đẹp như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí.

5 Hãy xoay mặt em khỏi ta, vì chúng làm cho ta bối rối. Tóc em như bày dê nằm trên núi Ga-la-át.

6 Răng em như bày chiên cái, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thầy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp.

7 Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu.

8 Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và vô số nữ đồng trinh [cung nữ].

9 {Nhưng} Chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta, nàng {là có} một. Nàng {là} con một của mẹ nàng. Nàng {là} sự lựa chọn của người đã sinh ra nàng. Những con gái đều thấy nàng và gọi nàng {là người} có phúc. Những hoàng hậu và những cung phi cũng ca ngợi nàng.

10 [Dân chúng:] Người này là ai, nghiêng mình như bình minh, xinh đẹp như mặt trăng, tinh sạch như mặt trời, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí.

11 [Su-la-mít:] Tôi đi xuống vườn hạnh đào, để xem cây cỏ xanh tươi của trũng, để xem nho đã trở đọt, thạch lựu đã nở hoa chưa.

12 Tôi không ngờ, sự khao khát của lòng tôi đã đặt tôi {giữa} những chiến xa của những người quý tộc.

13 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Hãy trở về! Hãy trở về! Hỡi Su-la-mít! Hãy trở về! Hãy trở về để cho chúng tôi được chiêm ngưỡng chị. [Sa-lô-môn:] Các người nhìn thấy gì nơi Su-la-mít, có phải như điệu múa của đoàn vũ công?

Chương 07

1 [Sa-lô-môn:] Hỡi con gái của nhà quý tộc! Chân em mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng đùi em như những vật trang trí, công việc của đôi tay người thợ khéo.

2 Rốn em {là} cái ly tròn, không thiếu rượu pha. Bụng em {là} đồng lúa mì, có hoa huệ sắp vòng quanh.

3 Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi.

4 Cổ em như ngọn tháp ngà. Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hết-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim. Mũi em như ngọn tháp Li-ban nhìn về hướng Đa-mách.

5 Đầu em ở trên em như núi Cạt-mên, và những lọn tóc của đầu em màu tím. Nhà vua bị trói buộc trong các lọn tóc.

6 Hỡi tình yêu! Em xinh đẹp và đáng yêu biết bao giữa những sự thỏa lòng.

7 Dáng em cao giống như cây chà là, và bờ ngực em như chùm trái {của nó}.

8 Ta nói: Ta sẽ trèo lên cây chà là, ta sẽ nắm lấy cuống các trái {của nó}. Bờ ngực em như những chùm nho và mùi thơm của mũi em như những trái táo.

9 Hỡi người yêu của ta! Vòm miệng em như rượu ngon, mềm mại chảy thẳng xuống môi của những người đang ngủ {khiến họ phải} chếp miệng.

10 [Su-la-mít:] Tôi thuộc về người yêu của tôi. Sự khao khát của chàng hướng về tôi.

11 Hỡi người yêu của em! Hãy đến! Chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, qua đêm nơi hương thôn.

12 Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trổ, thạch lựu có nở hoa chẳng! Tại đó, em sẽ trao sự giao tình của em cho chàng.

13 Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm. Và tại các lối vào của chúng ta {có} đủ loại những trái ngon, mới và cũ. Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái

ấy} cho anh! [Trái táo tình yêu = mandrake, một loại dược thảo có chất kích dục.]

Chương 08

1 [Su-la-mít:] Nếu anh là anh của em, người đã bú vú của mẹ em, thì khi em gặp anh ở ngoài, em sẽ hôn anh, mà em không bị khinh dể.

2 Em sẽ dẫn anh, đưa vào nhà của mẹ em, {bà} sẽ dạy em, hãy cho anh uống rượu thơm, từ nước ngọt trái thạch lựu của em.

3 Tay trái anh sẽ {kê} dưới đầu em, còn tay phải anh ôm lấy em.

4 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

5 [Dân chúng:] Người {nữ} này là ai, từ đồng vắng đi lên, nương dựa vào người yêu của nàng? [Su-la-mít:] Em đã đánh thức anh tại dưới cây táo. Nơi đó, mẹ của anh đã chuyển dạ. Nơi đó, bà đã chuyển dạ, sinh ra anh.

6 Hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của nó {là sự nóng cháy} của ngọn lửa.

7 Nước nhiều không có thể dập tắt được tình yêu; những dòng nước cũng chẳng nhận chìm hoặc cuốn trôi {nó} đi. Cho dù một người hiến hết sản nghiệp của nhà mình vì tình yêu, {thì cũng} chẳng đáng gì.

8 [Dân chúng:] Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có

ngực. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi {cho đến} ngày người ta hỏi nó?

9 Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây một vụng canh bằng bạc trên nó. Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng kín lại bằng ván hương nam.

10 Tôi {là} một tường thành, bờ ngực tôi như những ngọn tháp. Bấy giờ, trong mắt chàng, tôi tìm được sự bình an.

11 Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn. Người giao vườn nho cho những kẻ canh giữ. Về trái của nó, người ta đem đến một ngàn miếng bạc.

12 Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn! Một ngàn {miếng bạc về phần anh}, còn hai trăm về những người canh giữ hoa lợi {của vườn}.

13 [Sa-lô-môn:] Hỡi người ở trong vườn! Những người bạn đều lắng nghe tiếng em! Xin hãy cho ta nghe {tiếng em}!

14 [Su-la-mít:] Hỡi người yêu của em! Hãy {đến} mau! Hãy {nhANH NHẸN} như con linh dương hay con nai tơ trên núi hương liệu.

Nguồn: <https://christ.thanhkinhvietngu.net/>

Chú Giải Nhã Ca 1:1-8

Tình Yêu Dành Cho Nhau

Tình Yêu của Su-la-mít Dành cho Sa-lô-môn

1 *Bài ca của các bài ca, của Sa-lô-môn.*

2 [Su-la-mít:] *Nguyện chàng hôn tôi với những nụ hôn của miệng chàng. Vì sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu.*

3 *Mùi dầu của anh thơm ngát. Danh của anh {thơm như} dầu đổ ra. Cho nên, những nữ đồng trinh yêu anh.*

4 *Hãy kéo em theo anh! Chúng ta sẽ chạy. Vua đã dẫn tôi vào trong những phòng của người. [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Chúng em sẽ vui vẻ và mừng rỡ nơi anh. Chúng em sẽ ghi nhớ: Sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu. Những người ngay thẳng yêu anh.*

5 [Su-la-mít:] *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Tôi đen nhưng xinh đẹp, như những lều trại của Kê-đã, như những màn trướng của Sa-lô-môn!*

6 *Chớ nhìn tôi bởi vì tôi đen, mặt trời đã chiếu rọi trên tôi! Những con trai của mẹ tôi căm gắt với tôi, khiến tôi canh giữ những vườn nho. Còn vườn nho riêng của tôi, tôi không canh giữ.*

7 Hỡi người mà linh hồn em yêu thương! Hãy nói cho em biết, anh chẵn bầy ở đâu? Buổi trưa anh khiến {chúng nằm} nghỉ tại nơi nào? Vì sao em phải như một người che mặt, bên cạnh những bầy của các bạn của chàng?

8 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Hỡi người đẹp hơn hết trong những người nữ! Nếu nàng chẳng biết, hãy đi ra, theo những dấu chân của bầy! Và cho các dê con của nàng ăn gần bên các lều trại của những kẻ chẵn chiên.

Trong bài giới thiệu về sách Nhã Ca, chúng tôi đã có nói rằng, để có thể hiểu rõ ý nghĩa của một bài thơ trong tiếng Hê-bơ-rơ, người đọc phải quen biết với cách hành văn, ý nghĩa của những thành ngữ, và phong tục, tập quán của người I-sơ-ra-ên.

Ngoài ra, hình thức phân chia đoạn và câu như chúng ta thấy trong các bản in của Thánh Kinh ngày nay, không hề có trong lúc ban đầu, khi Thánh Kinh được viết ra. Mãi đến đầu thế kỷ 13 thì Thánh Kinh mới được chia thành đoạn, có đánh số thứ tự; và đến giữa thế kỷ 16 thì đoạn mới được chia thành câu, có đánh số thứ tự. Điều này khiến cho việc tra cứu Thánh Kinh được dễ dàng. Tuy nhiên, những người làm công việc chia đoạn và câu đã không theo sát văn mạch trong khi chia, nên có nhiều đoạn và nhiều câu bị ngắt không đúng chỗ, khiến cho khó hiểu.

Chính vì thế mà trong phần giải kinh các sách hoặc các phân đoạn thi ca của Thánh Kinh, chúng tôi sẽ theo văn

mạch, làm công việc ngắt câu và sắp xếp các câu có liên quan đến một ý vào chung với nhau, trước khi đi vào phần giải kinh.

Các chữ: “Su-la-mít, những con gái của Giê-ru-sa-lem, Sa-lô-môn, dân chúng, Sa-lô-môn và Su-la-mít”, có dấu hai chấm theo sau, đứng ở đầu mỗi câu hát, không có trong nguyên bản của Thánh Kinh, mà do chúng tôi thêm vào để giúp người đọc dễ nhận biết ai là người hát câu hát ấy.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 1:1-8.

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)

(1) Bài ca của các bài ca, của Sa-lô-môn.

(2) [Su-la-mít:] Nguyện chàng hôn tôi với những nụ hôn của miệng chàng.

(3) [Su-la-mít:] Vì sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu. Mùi dầu của anh thơm ngát. Danh của anh thơm như dầu đổ ra. Cho nên, những nữ đồng trinh yêu anh.

(4) [Su-la-mít:] Hãy kéo em theo anh!

Chúng ta sẽ chạy.

(5) [Su-la-mít:] *Vua đã dẫn tôi vào trong những phòng của người.*

(6) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Chúng em sẽ vui vẻ và mừng rỡ nơi anh. Chúng em sẽ ghi nhớ: Sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu. Những người ngay thẳng yêu anh.*

(7) [Su-la-mít:] *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Tôi đen nhưng xinh đẹp, như những lều trại của Kê-đã, như những màn trướng của Sa-lô-môn! Chớ nhìn tôi bởi vì tôi đen, mặt trời đã chiếu rọi trên tôi! Những con trai của mẹ tôi cáu gắt với tôi, khiến tôi canh giữ những vườn nho. Còn vườn nho riêng của tôi, tôi không canh giữ.*

(8) [Su-la-mít:] *Hỡi người mà linh hồn em yêu thương! Hãy nói cho em biết, anh chăn bầy ở đâu? Buổi trưa anh khiến chúng nằm nghỉ tại nơi nào? Vì sao em phải như một người che mặt, bên cạnh những bầy của các bạn của chàng?*

(9) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hỡi người đẹp hơn hết trong những người nữ! Nếu nàng chẳng biết, hãy đi ra, theo những dấu chân của bầy! Và cho các dê con của nàng ăn gần bên các lều trại của những kẻ*

chấn chiên.

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) “Bài ca của các bài ca, của Sa-lô-môn.”

Nhã Ca 1:1 được xem là tựa đề của sách Nhã Ca. “Bài ca của các bài ca, của Sa-lô-môn” có nghĩa là: Bài ca tuyệt vời nhất trong các bài ca do Vua Sa-lô-môn làm ra. Sa-lô-môn là con của Vua Đa-vít. Tên Sa-lô-môn có nghĩa là “sự bình an”. Vua Sa-lô-môn là vị vua thứ ba trong lịch sử của dân I-sơ-ra-ên, là người xây dựng đền thờ thứ nhất của Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem, là người nói 3.000 câu châm ngôn và viết 1.005 bài ca (I Các Vua 4:32). Như vậy, có thể nói, Nhã Ca là bài ca tuyệt vời nhất trong 1.005 bài ca của Sa-lô-môn. Tuyệt vời nhất có nghĩa là đẹp nhất về hình thức, hay nhất về giai điệu của lời thơ, có ích lợi nhất về nội dung, và làm rung động lòng người nhất khi được hát lên. Từ ngữ “của Sa-lô-môn” còn hàm ý: Của một người khôn sáng nhất trong mọi thời đại.

Khi Sa-lô-môn mới lên làm vua, ông đã chỉ cầu xin Thiên Chúa ban cho ông sự khôn sáng, và Thiên Chúa đã đáp lời cầu nguyện của ông:

“...này, Ta đã làm theo các lời {câu xin} của người! Nay, Ta đã ban cho người sự khôn sáng và một tấm lòng hiểu biết, đến nỗi trước {người} chẳng có {ai} giống như {người}, và sau {người} cũng sẽ chẳng có {ai} nổi lên giống như {người}.”

(I Các Vua 3:12).

Vì thế, ngay cả khi nếu sách Nhã Ca không được kể là Thánh Kinh, là lời phán dạy của Thiên Chúa ban cho loài người, thì sách Nhã Ca cũng có một giá trị rất là cao trọng, vì được viết ra bởi người khôn sáng và có lòng hiểu biết nhất trong mọi thời đại.

Người I-sơ-ra-ên thời xưa ví sách Châm Ngôn như hành lang phía ngoài của đền thờ, sách Truyền Đạo như nơi thánh của đền thờ, và sách Nhã Ca như nơi chí thánh của đền thờ.

(2) [Su-la-mít:] Nguyện chàng hôn tôi với những nụ hôn của miệng chàng."

Sau tựa đề của sách là lời ca mở đầu của người nữ. Dựa vào 6:13 mà chúng ta biết tên của người nữ là Su-la-mít. Tên Su-la-mít cùng nghĩa với tên Sa-lô-môn: "sự bình an". Tên Sa-lô-môn là danh từ giống đực còn tên Su-la-mít là danh từ giống cái. Nói cách khác, tên Sa-lô-môn có nghĩa là "Ông Bình An" và tên Su-la-mít có nghĩa là "Bà Bình An".

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít tự nói trong tâm trí của nàng: Tôi ước gì, người vô cùng yêu dấu của tôi sẽ hôn tôi cách nồng nàn, say đắm, cho tôi được nếm hương vị thơm tho, ngọt ngào của miệng chàng. Tôi ước gì, người vô cùng yêu dấu của tôi sẽ cứ mãi hôn tôi!

Sau khi đính hôn với Sa-lô-môn thì Su-la-mít được đưa

vào một khuôn viên đặc biệt trong kinh thành, nơi ở của những thiếu nữ được tuyển làm hoàng hậu và cung phi, để chuẩn bị cho hôn lễ. Nàng được Sa-lô-môn mời đến tham quan cung điện và giới thiệu với các hoàng hậu và cung phi. Khi vừa gặp lại Sa-lô-môn thì Su-la-mít đã mong được người yêu hôn mình với những nụ hôn đem lại sự rung động của khoái cảm tình dục giữa người nam và người nữ.

Cách nói “hôn” diễn tả sự hôn nhau để tỏ lòng quý mến trong khi chào hỏi thông thường. Cách nói “hôn bằng cái hôn của miệng” hàm ý sự hôn nhau bằng miệng với miệng, mang lại khoái cảm tình dục.

Theo phong tục của người I-sơ-ra-ên thì khi hai người đính hôn là lúc họ đã trở nên vợ chồng chính thức trước sự chứng kiến của gia đình và bạn bè. Tuy nhiên, họ không thể có sự quan hệ tình dục cho đến sau khi hôn lễ được cử hành. Câu nói của Su-la-mít không phải là lời mời gọi người yêu hôn mình, mà chỉ là sự khao khát trong lòng nàng mà thôi. Câu nói này cho thấy một thực tế là hai người đã đính hôn có thể mong muốn sự thân mật thể xác với nhau, mà không phạm tội tà dâm trong tư tưởng.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh là nàng dâu đã đính hôn của Đấng Christ nhưng hôn lễ chưa diễn ra. Ngày hôn lễ diễn ra là ngày Hội Thánh hoàn toàn hiệp một với Đấng Christ cách mẫu nhiệm, và vui hưởng sự vui thỏa tuyệt vời nhất trong tình yêu của Đấng Christ.

“Vì tôi sốt sáng về các anh chị em với sự sốt sáng

của Thiên Chúa; bởi tôi đã đính hôn các anh chị em cho một chồng {mà thôi}, trình dâng các anh chị em như người trinh nữ tinh sạch cho Đấng Christ.” (II Cô-rinh-tô 11:2).

“Chúng ta hãy hớn hờ, vui mừng, và dâng sự tôn kính lên Ngài! Vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, và vợ của Ngài đã tự mình sẵn sàng. Nàng đã được ban cho để khoác lên trang phục mịn, sạch, và trắng. Trang phục mịn là những việc làm công bình của các thánh đồ.” (Khải Huyền 19:7-8).

Sự tự mình sẵn sàng của Hội Thánh tức là sự Hội Thánh luôn sống thánh khiết trong nếp sống mới mà Đấng Christ đã dùng máu thánh của Ngài, mua về cho Hội Thánh. Nếp sống thánh khiết của Hội Thánh được hình thành bởi những việc làm công bình của con dân Chúa trong Hội Thánh, là những việc mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn từ trước cho họ (Ê-phê-sô 2:10).

Trong khi chúng ta chờ đợi ngày được kết hiệp với Đấng Christ trong lễ cưới của Chiên Con, chúng ta có thể gặp Ngài trong tâm thần mỗi khi chúng ta trò chuyện với Ngài qua sự cầu nguyện, tâm tình, tôn vinh Ngài, và khao khát những sự vui thỏa tuyệt vời trong tình yêu của Ngài.

(3) [Su-la-mít:] Vì sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu. Mùi dầu của anh thơm ngát. Danh của anh thơm như dầu đổ ra. Cho nên, những nữ đồng trinh yêu anh.

Danh từ “những nữ đồng trinh” được dùng để chỉ những trinh nữ được kén chọn làm hoàng hậu và cung phi của Vua Sa-lô-môn. Câu hát này của Su-la-mít giải thích vì sao mà các hoàng hậu và phi tần của Sa-lô-môn yêu quý Sa-lô-môn.

Danh từ “đô-đơ” (דד /dowd/, H1730) trong tiếng Hê-bơ-rơ mang các nghĩa sau đây: Chú hoặc bác (anh em trai của cha); người yêu; tình yêu. Trong Nhã Ca 1:2; 1:4; 4:10; 7:12 danh từ này được dùng với số nhiều, nhưng không được dịch là: “những tình yêu của anh” hay “những tình yêu của em”. Vì khi được dùng với hình thức số nhiều thì “đô-đơ” hàm ý là sự thể hiện tình yêu qua các hành động tiếp xúc thân mật đem lại cảm giác và cảm xúc vui thỏa cho hai người yêu nhau. Nếu là giữa vợ chồng thì đó là sự giao tình đem lại khoái cảm tình dục. Nếu là giữa hai kẻ phạm tà dâm thì đó là sự thỏa mãn nhu cầu tình dục cách bất chính.

Chúng ta thấy trong các câu Thánh Kinh sau đây, danh từ “đô-đơ” trong hình thức số nhiều không có nghĩa là “những tình yêu”, mà được dùng với nghĩa “sự làm tình”; và chúng tôi chọn dịch là “sự giao tình”:

*“Hãy đến, chúng ta sẽ làm thỏa lòng khát khao **sự giao tình** {của chúng ta} cho đến sáng! Chúng ta hãy vui thỏa trong thú vui xác thịt!” (Châm Ngôn 7:18).*

*“Khi Ta đi ngang qua và nhìn {người}, này, thời của người {là} thời của **sự giao tình**. Ta đã phủ cánh của Ta trên {người}, đã che sự trần truồng*

của người. Ta đã thề và kết giao ước với {người}, thì người trở nên của Ta. Chúa Tự Hữu Hằng Hữu phán.” (Ê-xê-chi-ên 16:8).

*“Những người Ba-by-lôn đến với {nó trên} giường của **sự giao tình**, và họ làm ô uế {nó} bởi sự tà dâm của họ. Nó đã bị ô uế bởi họ và linh hồn của nó đã bị phân rã khỏi họ.” (Ê-xê-chi-ên 23:17).*

Vì thế, ý của Su-la-mít muốn nói rằng, tình yêu thể hiện thành hành động của Sa-lô-môn là tuyệt vời hơn rượu.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với Sa-lô-môn: Anh yêu dầu ơ! Em biết rằng, những hoàng hậu và những phi tần của anh, họ yêu anh tha thiết, vì tình yêu của anh đối với họ, thể hiện qua sự giao tình mặn nồng của anh, nồng nàn và ngát ngậy hơn những thứ rượu ngon và quý nhất. Họ cũng kính phục anh, vì tư cách của anh khiến cho anh được nổi danh, như các loại dầu quý giá, tuôn đổ hương thơm bát ngát của chúng ra tận nơi xa.

Trong tình yêu vợ chồng, sự quan hệ tình dục và sự vui thỏa về tình dục là nhu cầu. Trong tình yêu vợ chồng không phải chỉ có lòng yêu thương, quý mến, mà còn có lòng khao khát được thuộc về nhau, được gắn bó với nhau, được thỏa mãn tình dục với nhau. Vợ chồng trong Chúa phải ý thức rằng, sự vui thỏa trong tình dục giữa vợ chồng là sự ban cho của Thiên Chúa. Sự tích cực đáp ứng lẫn nhau trong quan hệ tình dục giữa vợ chồng là bổn phận của cả hai bên. Lời Chúa dạy rằng:

“Các anh chị em đừng từ chối nhau, trừ khi cùng bằng lòng dành một thời gian chuyên việc kiêng ăn và cầu nguyện, rồi trở lại cùng nhau, để Satan không cám dỗ các anh chị em khi các anh chị em thiếu kiểm chế.” (I Cô-rinh-tô 7:5).

Động từ “từ chối” được dùng trong câu trên, trong nguyên ngữ Hy-lạp của Thánh Kinh có nghĩa là “cướp đoạt; chiếm đoạt cách bất hợp pháp”. Lời dạy ấy giúp cho chúng ta thấy vai trò quan trọng của tình dục trong đời sống vợ chồng.

Vợ chồng trong Chúa chẳng những có bổn phận đáp ứng nhu cầu tình dục cho nhau mà còn nên hành xử sao cho sự thể hiện tình yêu của mình qua hoạt động tình dục, đối với chồng hay vợ của mình, sẽ là tuyệt vời hơn những thứ rượu ngon và quý nhất.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh cần nhận biết rằng, tình yêu của Đấng Christ bao phủ muôn loài vạn vật do chính Ngài dựng nên (Giăng 1:3; Rô-ma 11:36; Cô-lô-se 1:16). Muôn vật hướng về Ngài và sẽ được hiệp làm một trong Ngài (Ê-bơ-rơ 2:10; Ê-phê-sô 1:10). Sự phạm tội của loài người khiến cho muôn vật trên đất bị băng hoại lây (Rô-ma 8:19-22), nhưng sự chết của Đấng Christ để cứu chuộc loài người cũng phục hồi muôn vật (Công Vụ Các Sứ Đồ 11:9-10; Cô-lô-se 1:20).

Nếu tình yêu của Đấng Christ đối với muôn loài như vậy thì tình yêu của Ngài đối với Hội Thánh còn cao trọng, tuyệt vời đến đâu. Danh JESUS CHRIST thơm hơn tất cả những thứ dầu quý nhất. Danh ấy có nghĩa: Đấng Tự

Hữu Hằng Hữu là Đấng Cứu Rỗi, là Thầy Tế Lễ Tối Cao, là Tiên Tri Vĩ Đại Nhất, là Vua của Các Vua và Chúa của Các Chúa!

“...để cho trong danh Jesus, mọi đầu gối trong các tầng trời, trên đất và bên dưới đất, hết thấy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi đều xưng nhận Jesus Christ {là} Chúa, hướng về sự vinh quang của Thiên Phụ.” (Phi-líp 2:10-11).

Chúng ta cần nhận thức tình yêu của Đấng Christ đối với chúng ta. Tình yêu đó đã được thể hiện thành hành động:

“Đấng thực hữu trong hình thể của Thiên Chúa, nhưng chẳng coi sự bình đẳng của mình với Thiên Chúa là sự nên nắm giữ. Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, nhận lấy hình thể của tôi tớ, và trở nên ở trong sự giống như loài người; được tìm thấy trong thể trạng của một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, đến nỗi chết trên cây thập tự. [Thể trạng của một người là tất cả những gì thuộc về một người, bao gồm: ngoại hình, cảm giác và cảm xúc, thái độ, hành động, nếp sống...]” (Phi-líp 2:6-8).

Tình yêu ấy sẽ tiếp tục thể hiện thành hành động trong suốt cõi đời đời. Chúng ta cũng cần phải tôn kính, yêu quý danh của Đức Chúa Jesus Christ. Vì nhờ danh ấy mà chúng ta được cứu (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:12), và danh ấy nói lên các phẩm chất tuyệt vời của Đức Chúa Jesus Christ. Chúng ta hãy tự hỏi mình các câu hỏi sau:

Tôi đã hiểu gì về danh của Đức Chúa Jesus Christ, để nhận biết rằng, danh của Ngài quý hơn mùi thơm của các loại dầu? Tôi đã làm gì để tình yêu thể hiện thành hành động của Đức Chúa Jesus Christ được nhiều người biết đến? Tôi đã làm gì để mùi thơm của danh Đức Chúa Jesus Christ được lan tỏa khắp nơi? Và quan trọng hơn hết, tôi có đang đắm mình trong tình yêu tuyệt vời của Đấng Christ, hay không?

(4) [Su-la-mít:] *“Hãy kéo em theo anh! Chúng ta sẽ chạy.”*

Mục đích cuộc gặp mặt là Sa-lô-môn muốn giới thiệu Su-la-mít cung điện và những hoàng hậu, phi tần của ông, nên Sa-lô-môn đưa Su-la-mít dạo qua các phòng trong cung điện.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít tiếp tục nói với Sa-lô-môn: Anh yêu dấu ơi! Xin hãy nắm tay em để kéo em theo anh. Chúng ta sẽ cùng nhau tay trong tay, chạy đến khắp những nơi nào anh muốn đưa em đến, với lòng rộn ràng, sung sướng trong đôi ta, vì chúng ta được gần bên nhau.

Chúng ta có thể thấy, tâm trạng của Su-la-mít không quan tâm đến việc tham quan cung điện, mà là vui thỏa khi được ở bên cạnh người mình yêu.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh hết lòng tin cậy và yêu kính Đấng Christ. Hội Thánh muốn được luôn ở bên cạnh Đấng Christ và sẵn lòng theo Ngài đi đến bất cứ nơi nào Ngài muốn Hội Thánh cùng đến với Ngài. Chỉ

cần được ở bên cạnh Đấng Christ là Hội Thánh được vui thỏa.

(5) [Su-la-mít:] *“Vua đã dẫn tôi vào trong những phòng của người.”*

Những phòng của Sa-lô-môn được nói đến ở đây là những phòng trong cung điện, bao gồm nơi làm việc của Sa-lô-môn, chỗ ở của các hoàng hậu và cung phi.

(6) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *“Chúng em sẽ vui vẻ và mừng rỡ nơi anh. Chúng em sẽ ghi nhớ: Sự giao tình của anh tuyệt vời hơn rượu. Những người ngay thẳng yêu anh.”*

Danh từ “những con gái của Giê-ru-sa-lem” được dùng trong sách Nhã Ca có nghĩa hẹp là những nữ công dân của thành Giê-ru-sa-lem, có nghĩa rộng là những nữ công dân của quốc gia I-sơ-ra-ên. Chúng tôi hiểu rằng, danh từ này được dùng để gọi chung các hoàng hậu và phi tần của Sa-lô-môn, là những người nữ I-sơ-ra-ên, quê tại Giê-ru-sa-lem. Vì chỉ có hoàng hậu và phi tần thì mới có sự quan hệ tình dục với vua.

Câu (6) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người yêu dấu! Anh là sự vui vẻ và mừng rỡ của chúng em. Chúng em sẽ không bao giờ quên tình yêu của anh dành cho chúng em. Tình yêu ấy đã thể hiện qua hành động giao tình mặn nồng của anh, nồng nàn và ngọt ngào hơn những thứ rượu ngon và quý nhất. Vì thế, chúng em yêu anh bằng tấm lòng chân thật.

Trước hết, chúng ta cần ghi nhớ rằng, vào thời Cựu Ước, Thiên Chúa cho phép một người đàn ông có nhiều vợ, vì hậu quả tội lỗi của loài người đã khiến cho hoàn cảnh xã hội vào lúc ấy rơi vào tình trạng nam thiếu nữ thừa, qua các cuộc chiến tranh và đời sống lao khổ của những người đàn ông trong khi kiếm sống. Ngoài ra, nhiều phụ nữ sẽ không thể tự nuôi sống bản thân, nếu không có chồng. Trong sách Luật Pháp có điều khoản buộc người có nhiều vợ phải cư xử công bình với các vợ và các con (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:10; Phục Truyền Luật Lệ Ký 21:15-17). Chính Thiên Chúa đã sai tiên tri của Ngài đến nói cho Vua Đa-vít biết, là Ngài đã trao vào lòng Đa-vít các vợ của chủ Đa-vít (II Sa-mu-ên 12:8). Nhưng cũng chính trong sách Luật Pháp nghiêm cấm việc vua có thêm quá nhiều vợ (Phục Truyền Luật Lệ Ký 17:17), là điều mà Vua Sa-lô-môn đã vi phạm. Sách Luật Pháp cũng nghiêm cấm con dân Chúa người I-sơ-ra-ên kết hôn với những người thuộc bảy dân tộc đáng diệt của xứ Ca-na-an (Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:1-4). Nhưng Vua Sa-lô-môn cũng vi phạm điều luật này (I Các Vua 11:1-8).

Vào thời điểm chuyện tình giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít xảy ra thì Sa-lô-môn đã có 60 hoàng hậu và 80 phi tần (6:8). Chúng ta không biết trong số đó có bao nhiêu người là dân I-sơ-ra-ên và có bao nhiêu người thuộc các dân ngoại. Nhưng danh từ “những con gái của Giê-ru-sa-lem” được dùng trong sách Nhã Ca, theo văn mạch phải là những hoàng hậu và phi tần người I-sơ-ra-ên của Sa-lô-môn.

Các hoàng hậu và phi tần của Sa-lô-môn đã cùng nhau

xác chứng rằng, họ thỏa lòng làm vợ của Sa-lô-môn; họ thật lòng yêu Sa-lô-môn.

Bài học thuộc linh: Tình yêu của Đấng Christ không chỉ dành riêng cho Hội Thánh. Tình yêu của Ngài cũng dành cho những người thuộc về Ngài, nhưng ở ngoài Hội Thánh. Chúng ta nên nhớ, Hội Thánh chỉ bao gồm những người thật lòng tin nhận Đấng Christ và sống cho Đấng Christ trong khoảng thời gian từ khi Hội Thánh được thành lập cho đến khi Hội Thánh được cất ra khỏi thế gian. Trước đó, có những người thật lòng tin cậy Thiên Chúa và sống theo luật pháp của Thiên Chúa trong thời Cựu Ước và trước thời Cựu Ước. Sau đó, có những người thật lòng tin nhận Tin Lành và chịu chết vì đức tin trong thời bảy năm đại nạn. Và sau cùng là có vô số người tin nhận Tin Lành trong thời kỳ ngàn năm bình an. Dù những người ấy không được hiệp một cách mầu nhiệm với Đấng Christ như Hội Thánh, nhưng họ cũng sẽ sống đời đời trong tình yêu của Đấng Christ và vui thỏa trong tình yêu của Ngài. Họ cũng là những người công chính yêu Đấng Christ.

(7) [Su-la-mít:] “Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Tôi đen nhưng xinh đẹp, như những lều trại của Kê-đã, như những màn trướng của Sa-lô-môn! Chớ nhìn tôi bởi vì tôi đen, mặt trời đã chiếu rọi trên tôi! Những con trai của mẹ tôi cấu gắt với tôi, khiến tôi canh giữ những vườn nho. Còn vườn nho riêng của tôi, tôi không canh giữ.”

Câu (7) có thể được diễn ý như sau: Hỡi các chị em! Xin chớ nhìn tôi cách soi mói như vậy! Các anh của tôi

đã nghiêm khắc, khiến tôi làm công việc chăm sóc các vườn nho, nên tôi không có thời gian để chăm sóc thân thể của mình. Da tôi rám nắng vì tôi lao động dưới ánh mặt trời, nhưng tôi biết mình xinh đẹp. Màu da của tôi khỏe đẹp như màu lông dê dẹt nên chất liệu làm thành những lều trại của xứ Kê-đa, như những màn trướng trong cung điện của Sa-lô-môn.

Có lẽ, khi Su-la-mít được giới thiệu với các hoàng hậu và phi tần của Sa-lô-môn thì họ đã nhìn nàng cách soi mói, vì màu da rám nắng của nàng. Su-la-mít cho biết, các anh của nàng đã nghiêm khắc, cấu gắt với nàng, bắt nàng làm công việc chăm sóc các vườn nho (mà sau này chúng ta biết là các vườn nho của Sa-lô-môn).

Động từ được dịch là “cấu gắt” trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ của Thánh Kinh cũng có nghĩa là nóng giận, hoặc ghen tương. Khi chúng ta đọc đến 8:8-10 thì chúng ta sẽ hiểu rằng, các anh của Su-la-mít muốn bảo vệ nàng, giữ cho nàng được trong trắng cho đến ngày kết hôn, không bị những kẻ xấu lường gạt tình cảm hoặc xúc phạm nàng, nên họ khiến nàng phải làm việc trong các vườn nho với họ, dưới sự canh giữ của họ. Ban đầu, có lẽ Su-la-mít không hiểu ý tốt của các anh mình, nên nàng phản đối, và bị các anh la mắng. Sau này thì Su-la-mít đã hiểu ra ý tốt của các anh.

Câu “còn vườn nho riêng của tôi, tôi không canh giữ”, không có nghĩa là Su-la-mít có một vườn nho riêng, mà chỉ là cách nói bóng bẩy văn chương, chỉ về thân thể của nàng. Vì bận rộn với công việc chăm sóc các vườn nho mà Su-la-mít không có thời gian chăm sóc thân thể

của mình. Nhưng nàng vẫn biết là mình xinh đẹp. Làn da rám nắng không làm giảm đi nét đẹp của nàng mà còn khiến cho nàng có nét đẹp khỏe.

Bài học thuộc linh: Con dân Chúa trong Hội Thánh khi được những người chăn và trưởng lão khích lệ trong việc học Lời Chúa và tham dự các mục vụ trong Hội Thánh, thì hãy vui mừng vâng phục. Sự học Lời Chúa và tham dự các mục vụ trong Hội Thánh chính là sự thờ phượng Chúa và hầu việc Chúa. Những sự ấy sẽ làm tôn cao giá trị, nét đẹp của Hội Thánh. Khi chúng ta vì việc chung của Hội Thánh mà bỏ qua việc riêng của mình, thì chính Chúa sẽ ban phước cho chúng ta và giải quyết mọi nhu cầu, nan đề riêng tư của chúng ta.

(8) [Su-la-mít:] “Hỡi người mà linh hồn em yêu thương! Hãy nói cho em biết, anh chăn bầy ở đâu? Buổi trưa anh khiến chúng nằm nghỉ tại nơi nào? Vì sao em phải như một người che mặt, bên cạnh những bầy của các bạn của chàng?”

Câu (8) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người em vô cùng yêu thương! Em yêu anh bằng trọn cả linh hồn mình. Em khao khát được đến thăm anh nơi anh chăn bầy, khi anh nghỉ trưa với bầy của mình. Nhưng em không muốn lang thang tìm anh trên đồng cỏ, dạo qua những bầy chiên và những người cùng chăn bầy với anh. Vì sẽ khiến cho em giống như một người đàn bà xấu nét.

Sắp đến giờ phải chia tay người yêu, Su-la-mít muốn biết Sa-lô-môn chăn chiên ở đâu, nghỉ trưa ở nơi nào,

để nàng có thể đến thăm. Su-la-mít không muốn phải che mặt, lang thang trên đồng cỏ, đi tìm Sa-lô-môn qua những bầy chiên do những người khác chăn dắt.

Theo phong tục thời ấy, những gái điếm phải che mặt ở nơi công cộng (Sáng Thế Ký 38:15). Những gái điếm cũng thường la cà gần bên những người chăn chiên để tìm khách. Su-la-mít không muốn đi tìm Sa-lô-môn giữa những người chăn chiên và những bầy của họ, vì từ xa nhìn sẽ giống như là một gái điếm đi tìm khách.

Bài học thuộc linh: Con dân Chúa có lòng khao khát tìm kiếm Chúa và tương giao với Ngài, vì họ yêu Ngài. Họ muốn có một nơi yên tĩnh chỉ một mình họ với Chúa. Nơi Hội Thánh nhóm hiệp thờ phượng Chúa cần phải là một nơi riêng tư và yên tĩnh.

(9) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] “Hỡi người đẹp hơn hết trong những người nữ! Nếu nàng chẳng biết, hãy đi ra, theo những dấu chân của bầy! Và cho các dê con của nàng ăn gần bên các lều trại của những kẻ chăn chiên.”

Câu (9) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ! Nếu nàng chẳng biết, người yêu của mình chăn bầy ở nơi nào, thì hãy đi ra, theo những dấu chân của các bầy chiên! Hãy tìm kiếm chàng giữa những kẻ chăn chiên và các bầy chiên của họ. Và nhân tiện, hãy cho các dê con của nàng được ăn cỏ gần bên các lều trại của họ.

Đây là một câu nói đùa với ác ý và mỉa mai của các

hoàng hậu và phi tần dành cho Su-la-mít. Vì Su-la-mít nói “Tôi đen nhưng xinh đẹp...” nên họ nói mỉa “Hỡi người đẹp hơn hết trong những người nữ!” Họ cũng dựa vào câu nói của Su-la-mít “Vì sao em phải như một người che mặt, bên cạnh những bày của các bạn của chàng?” để nói đùa với ý làm nhục nàng: “Và cho các dê con của nàng ăn gần bên các lều trại của những kẻ chăn chiên.”

Thời bấy giờ, những gái điếm phục vụ những người chăn chiên thường được trả công bằng một con dê con hoặc chiên con (Sáng Thế Ký 38:15-17). Vì thế, người ta thường thấy các gái điếm cho những dê con hoặc chiên con của mình ăn cỏ gần bên các lều trại của những người chăn chiên. Câu “Và cho các dê con của nàng ăn gần bên các lều trại của những kẻ chăn chiên.” là câu nói đùa ví Su-la-mít với gái điếm.

Chúng ta thấy có sự ganh tỵ và ác ý từ các hoàng hậu và phi tần đối với Su-la-mít. Chúng ta có thể hình dung ra họ vừa nói vừa cùng nhau cười khúc khích.

Lòng ganh tỵ và ý muốn hạ nhục những ai hơn mình là bản tính tội lỗi của loài người. Chúng ta nhìn thấy và tự mình kinh nghiệm điều ấy ngay từ trong gia đình, giữa các anh chị em, cho đến trong trường học, trong chỗ làm việc...

Bài học thuộc linh: Trong Hội Thánh, cũng có khi vì sự ganh tỵ, tranh cạnh mà người ta dùng lời nói để miệt thị anh chị em cùng đức tin của mình. Đó là điều không đẹp lòng Chúa, là tội lỗi, và là tội trọng. Khi chúng ta xem

thường, miệt thị, mỉa mai, nói xấu, vu khống bất cứ một người nào trong các anh chị em cùng Cha của mình là chúng ta làm điều ấy cho chính Đấng Christ. Vì Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ và mỗi người trong Hội Thánh là một chi thể trong thân thể của Đấng Christ.

Là con dân Chúa chúng ta có thể nói những câu dí dỏm, kể những chuyện vui không thô tục, không nhằm đem người khác ra làm trò cười; nhưng chúng ta tuyệt đối không nói đùa thô tục hoặc dùng ai đó làm đối tượng cho sự nói đùa của mình. Môi miệng thánh khiết của chúng ta không thể nói ra những câu thô tục. Dùng một người làm đối tượng cho sự nói đùa của mình là công khai hạ nhục người ấy. Trong thực tế, có những sự đem người khác ra làm đối tượng nói đùa đã gây ra vấp phạm cách nghiêm trọng. Chúng ta cần nhắc nhở lẫn nhau mỗi khi thấy có ai đem người khác ra làm đối tượng để nói đùa.

Đến đây chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 1:1-8. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 1:1-8, như sau:

Bài ca tuyệt vời nhất trong tất cả những bài ca của Sa-lô-môn.

*Tôi ước gì, người vô cùng yêu dấu của tôi sẽ hôn tôi cách nồng nàn, say đắm, cho tôi được nếm hương vị thơm tho, ngọt ngào của miệng chàng.
Tôi ước gì, người vô cùng yêu dấu của tôi sẽ cứ mãi hôn tôi!*

Anh yêu dấu ơi! Em biết rằng, những hoàng hậu và những phi tần của anh, họ yêu anh tha thiết, vì tình yêu của anh đối với họ, thể hiện qua sự giao tình mặn nồng của anh, nồng nàn và ngất ngây hơn những thứ rượu ngon và quý nhất. Họ cũng kính phục anh, vì tư cách của anh khiến cho anh được nổi danh, như các loại dầu quý giá, tuôn đổ hương thơm bát ngát của chúng ra tận nơi xa.

Anh yêu dấu ơi! Xin hãy nắm tay em để kéo em theo anh. Chúng ta sẽ cùng nhau tay trong tay, chạy đến khắp những nơi nào anh muốn đưa em đến, với lòng rộn ràng, sung sướng trong đôi ta, vì chúng ta được gần bên nhau.

Vua đã dẫn tôi vào trong những phòng của người.

Hỡi người yêu dấu! Anh là sự vui vẻ và mừng rỡ của chúng em. Chúng em sẽ không bao giờ quên tình yêu của anh dành cho chúng em. Tình yêu ấy đã thể hiện qua hành động giao tình mặn nồng của anh, nồng nàn và ngất ngây hơn những thứ rượu ngon và quý nhất. Vì thế, chúng em yêu anh bằng tấm lòng chân thật.

Hỡi các chị em! Xin chớ nhìn tôi cách soi mói như vậy! Các anh của tôi đã nghiêm khắc, khiến tôi làm công việc chăm sóc các vườn nho, nên tôi không có thời gian để chăm sóc thân thể của mình. Da tôi rám nắng vì tôi lao động dưới ánh mặt trời, nhưng tôi biết mình xinh đẹp. Màu da của tôi khỏe đẹp như màu lông dê dẹt nên chất liệu

làm thành những lều trại của xứ Kê-đã, như những màn trướng trong cung điện của Sa-lô-môn.

Hỡi người em vô cùng yêu thương! Em yêu anh bằng trọn cả linh hồn mình. Em khao khát được đến thăm anh nơi anh chẵn bày, khi anh nghỉ trưa với bày của mình. Nhưng em không muốn lang thang tìm anh trên đồng cỏ, dạo qua những bày chiên và những người cùng chẵn bày với anh. Vì sẽ khiến cho em giống như một người đàn bà xấu nét.

Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ! Nếu nàng chẳng biết, người yêu của mình chẵn bày ở nơi nào, thì hãy đi ra, theo những dấu chân của các bày chiên! Hãy tìm kiếm chàng giữa những kẻ chẵn chiên và các bày chiên của họ. Và nhân tiện, hãy cho các dê con của nàng được ăn cỏ gần bên các lều trại của họ.

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 1:9 – 2:7

Tình Yêu Dành Cho Nhau

Ngôn Ngữ của Tình Yêu

Nhã Ca 1:9-17

9 [Sa-lô-môn:] *Hỡi người yêu của ta! Ta sánh em như ngựa cái của ta giữa những chiến xa của Pha-ra-ôn.*

10 *Đôi má em xinh đẹp với những lọn {tóc} [hoặc nữ trang]. Cổ em {xinh đẹp} với chuỗi trân châu.*

11 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Chúng tôi sẽ làm cho nàng những sợi chuyền vàng với các chồi bạc.*

12 [Su-la-mít:] *Trong khi vua quanh quẩn {bên tôi}, cam tòng hương của tôi xông mùi thơm của nó ra.*

13 *Đối với tôi, người yêu của tôi {là} túi một dục, qua đêm giữa bờ ngực tôi.*

14 *Đối với tôi, người yêu của tôi {là} chùm hoa phụng tiên, trong những vườn nho của En Ghê-đi.*

15 [Sa-lô-môn:] *Này! Hỡi người yêu của ta, em xinh đẹp! Này! Em xinh đẹp! Đôi mắt em {là mắt} của bò cẩu.*

16 [Su-la-mít:] *Này! Hỡi người yêu của em! Anh đẹp đẽ và đáng yêu! Giường của chúng ta xanh tươi.*

17 *Rường nhà của chúng ta {là} gỗ hương nam. Kèo nhà của chúng ta {làm} bằng cây tùng.*

Nhã Ca 2:1-7

1 [Su-la-mít:] *Tôi {là} hoa thu thủy tiên của Sa-rôn, hoa huệ của những đồng bằng.*

2 [Sa-lô-môn:] *Người yêu của ta ở giữa những con gái, {là} hoa huệ ở giữa những gai góc.*

3 [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi ở giữa những con trai {là} cây táo ở giữa những cây rừng. Tôi đã khao khát {ràng}, tôi đã ngồi dưới bóng của chàng và trái của chàng ngọt ngào cho vòm miệng tôi.*

4 *Chàng đưa tôi vào nhà chứa rượu; và tình yêu của chàng là cờ xí trên tôi.*

5 *Hãy nâng đỡ tôi với bánh nho. Hãy làm tươi tỉnh tôi với trái táo. Vì tôi trở nên yếu đuối bởi tình yêu!*

6 {Ước gì} tay trái của chàng {kê} dưới đầu tôi, còn tay phải của chàng ôm lấy tôi.

7 *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và*

với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

Nhã Ca 1:9-17 và 2:1-7 ghi lại những câu hát tỏ tình với nhau của Sa-lô-môn và Su-la-mít trong giai đoạn đính hôn. Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa những lời tỏ tình ấy. Nhưng trước hết, chúng ta sẽ theo văn mạch, làm công việc ngắt câu và sắp xếp các câu có liên quan đến một ý vào chung với nhau.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 1:9 – 2:7.

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)

2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

(1) [Sa-lô-môn:] *Hỡi người yêu của ta! Ta sánh em như ngựa cái của ta giữa những chiến xa của Pha-ra-ôn. Đôi má em xinh đẹp với những lọn {tóc} [hoặc nữ trang]. Cổ em {xinh đẹp} với chuỗi trân châu.*

(2) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Chúng tôi sẽ làm cho nàng những sợi chuyển vàng với các chổi bạc.*

(3) [Su-la-mít:] Trong khi vua quanh quẩn {bên tôi}, cam tòng hương của tôi xông mùi thơm của nó ra. Đối với tôi, người yêu của tôi {là} túi một dược, qua đêm giữa bờ ngực tôi. Đối với tôi, người yêu của tôi {là} chùm hoa phụng tiên, trong những vườn nho của En Ghê-đi.

(4) [Sa-lô-môn:] Này! Hỡi người yêu của ta, em xinh đẹp! Này! Em xinh đẹp! Đôi mắt em {là mắt} của bồ câu.

(5) [Su-la-mít:] Này! Hỡi người yêu của em! Anh đẹp đẽ và đáng yêu! Giường của chúng ta xanh tươi. Rường nhà của chúng ta {là} gỗ hương nam. Kèo nhà của chúng ta {làm} bằng cây tùng.

(6) [Su-la-mít:] Tôi {là} hoa thu thủy tiên của Sa-rôn, hoa huệ của những đồng bằng.

(7) [Sa-lô-môn:] Người yêu của ta ở giữa những con gái, {là} hoa huệ ở giữa những gai góc.

(8) [Su-la-mít:] Người yêu của tôi ở giữa những con trai {là} cây táo ở giữa những cây rùng. Tôi đã khao khát {rằng}, tôi đã ngồi dưới bóng của chàng và trái của chàng ngọt ngào cho vòm miệng tôi. Chàng đưa tôi vào nhà chứa rượu; và tình yêu của chàng là cờ xí trên tôi. Hãy nâng đỡ tôi với

bánh nho. Hãy làm tươi tỉnh tôi với trái táo. Vì tôi trở nên yếu đuối bởi tình yêu! {Ước gì} tay trái của chàng {kê} dưới đầu tôi, còn tay phải của chàng ôm lấy tôi.

(9) [Su-la-mít:] *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Sa-lô-môn:] *Hỡi người yêu của ta! Ta sánh em như ngựa cái của ta giữa những chiến xa của Pha-ra-ôn. Đôi má em xinh đẹp với những lọn {tóc} [hoặc nữ trang]. Cổ em {xinh đẹp} với chuỗi trân châu.*

Sau khi nghe các hoàng hậu và phi tần khéo léo nói mỉa và làm nhục Su-la-mít, hàm ý so sánh Su-la-mít với gái điếm (1:8), thì Sa-lô-môn đã công khai lên tiếng ca ngợi sắc đẹp của Su-la-mít và bày tỏ tình yêu của ông đối với Su-la-mít.

Danh từ “người yêu của ta” được Sa-lô-môn dùng chín lần trong sách Nhã Ca để gọi Su-la-mít (1:9; 1:15; 2:2; 2:10; 2:13; 4:1; 4:7; 5:2; 6:4). Trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ của Thánh Kinh thì đó là một danh từ để người đàn ông gọi người yêu của mình, với ý nghĩa: “Người nữ đáng yêu cùng đi bên cạnh trong cuộc đời”. Sa-lô-môn

hàm ý, dù ông có nhiều hoàng hậu và phi tần, nhưng riêng Su-la-mít là người ông yêu quý nhất, và là người nữ cùng chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống với ông.

Sa-lô-môn có nhiều chiến xa, được kéo bởi những ngựa chiến tinh luyện. Có thể một phần là quà tặng của Pha-ra-ôn khi ông cưới công chúa xứ Ê-díp-tô làm hoàng hậu, và phần lớn là do ông mua sắm từ xứ Ê-díp-tô, để dùng trong quân đội. I Các Vua 4:26 cho biết, Sa-lô-môn có 40.000 máng ăn dành cho những ngựa kéo những chiến xa. Mỗi máng ăn dành cho một ngựa, có nghĩa là Sa-lô-môn có 40.000 chiến mã, chuyên dùng cho việc kéo chiến xa. Mỗi chiến xa cần hai ngựa kéo. Nếu mỗi chiến xa được chia cho bốn chiến mã thay nhau kéo thì Sa-lô-môn có 10.000 chiến xa.

Chúng ta hãy hình dung ra cảnh Sa-lô-môn cưới con ngựa cái xinh đẹp yêu quý nhất của ông, đi giữa các chiến xa để duyệt binh. Dù đi giữa những chiến mã dũng mãnh nhưng con ngựa cái của Sa-lô-môn không sợ hãi. Nét đẹp, sự tôn quý, và sức mạnh của con ngựa cái nổi bật giữa những chiến mã.

Khuôn mặt của Su-la-mít xinh đẹp tự nhiên với những lọn tóc của nàng buông lơ lửng hai bên gò má, hoặc với những lọn nữ trang buông lơ lửng từ vòng cài tóc, hoặc với đôi lọn hoa tai. Chữ “lọn” trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ có thể dùng để chỉ lọn tóc hoặc lọn nữ trang, vì không có chữ tóc hay nữ trang kèm theo chữ lọn, nên chúng ta có thể hiểu rằng, chữ lọn được dùng để gọi chung các lọn tóc và các lọn nữ trang. Cổ của Su-la-mít đẹp tự nhiên nhưng càng nổi bật với chuỗi hạt trân châu sang

quý.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn nói với Su-la-mít: Hỡi người yêu dấu của anh! Đừng quan tâm đến những lời ganh tỵ, chứa đầy ác ý. Đối với anh, em xinh đẹp và khỏe mạnh như con ngựa cái xinh đẹp, quý giá, và thân thiết của anh, dạn dĩ và nổi bật giữa bầy chiến mã kéo những chiến xa của Pha-ra-ôn. Những lọn tóc buông lơì của em, những lọn nữ trang từ vòng cài tóc của em, và đôi lọn hoa tai của em làm nổi bật nét xinh đẹp của đôi gò má em. Và chuỗi trân châu cao sang làm nổi bật nét đẹp tôn quý của cổ em.

Bài học thuộc linh: Đối với Đấng Christ, Hội Thánh là “người” đồng hành với Ngài trong suốt cõi đời đời, như chính lời Ngài đã phán:

“Khi Ta đã đi và sắm sẵn cho các người một chỗ rồi; Ta sẽ trở lại và đem các người đến với Ta, để Ta ở đâu thì các người cũng ở đó.” (Giăng 14:3).

Đối với Đấng Christ, Hội Thánh xinh đẹp với những việc làm công bình của các thánh đồ (Khải Huyền 19:8), và dũng mãnh cho đến chết trong những cơn bị bách hại khốc liệt bởi Sa-tan và những kẻ chống nghịch Thiên Chúa (Khải Huyền 2:10).

Đấng Christ yêu quý Hội Thánh và ban cho Hội Thánh địa vị cao trọng nhất là được hiệp một với Ngài và cùng Ngài đồng trị cơ nghiệp của Đức Chúa Trời cho đến đời đời. Ngài đã ban cho Hội Thánh chính sự vinh quang trong thân vị loài người của Ngài (Giăng 17:22). Là thân vị của một người được mang danh xưng Đức Chúa Trời

(Giăng 17:11; Hê-bơ-rơ 1:8-9).

(2) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Chúng tôi sẽ làm cho nàng những sợi chuyền vàng với các chồi bạc.*

Lời Sa-lô-môn so sánh Su-la-mít với con ngựa cái yêu quý của ông, đi giữa hàng binh oai hùng là lời tôn cao sắc đẹp và phong cách của Su-la-mít. Lời ca ngợi của Sa-lô-môn dành cho Su-la-mít khiến cho các hoàng hậu và phi tần nhận thức là họ đã bởi lòng ganh tỵ mà nói quá lời, xúc phạm người phụ nữ được Sa-lô-môn vô cùng yêu quý và tôn trọng. Họ vội nói lời làm hòa; ngỏ ý sẽ làm các món nữ trang để tặng cho nàng.



<https://us.louisvuitton.com/>

Hình minh họa: Dây chuyền với những chồi

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Các hoàng hậu và phi tần nói với Su-la-mít: Hỡi người được vua tôn quý, yêu thương! Chúng tôi sẽ làm cho nàng những sợi chuyền vàng với các chồi bạc, để làm tôn cao nét đẹp của nàng. Xin hãy thứ lỗi cho chúng tôi.

Bài học thuộc linh: Là con dân Chúa chúng ta phải tránh việc ganh tỵ và nói xấu lẫn nhau. Đó là việc làm của xác thịt, không đem lại ích lợi, không gây dựng, không làm tôn vinh danh Chúa. Mỗi người đã được Chúa đặt để vào một vị trí, giao cho một bổn phận trong chương trình đời đời của Ngài. Chúng ta hãy cậy ơn Chúa để sớm nhận ra vị trí và bổn phận của mình, để hết lòng làm tròn những việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta. Chúng ta cũng hãy cậy ơn Chúa để sớm nhận ra vị trí và bổn phận của các anh chị em chúng ta trong Hội Thánh, để hết lòng hỗ trợ họ làm thành những việc lành của họ. Chúng ta hãy giúp tôn cao những nét đẹp thuộc linh của anh chị em chúng ta, thay vì ganh tỵ hoặc xem thường người khác.

(3) [Su-la-mít:] *Trong khi vua quanh quẩn {bên tôi}, cam tòng hương của tôi xông mùi thơm của nó ra. Đối với tôi, người yêu của tôi {là} túi một được, qua đêm giữa bờ ngực tôi. Đối với tôi, người yêu của tôi {là} chùm hoa phụng tiên, trong những vườn nho của En Ghê-đi.*

Từ ngữ “mê-xép” (מֵסַב), mecab, /mêsab/, H4524, trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ khi dùng như danh từ thì chỉ một vật có hình dáng tròn, như cái bàn tròn, hoặc chỉ khu vực chung quanh; khi dùng như trạng từ thì có nghĩa là ở chung quanh. Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền

Thống đã dịch câu 12 như sau:

“Trong khi vua ngự bàn ăn, cam tòng hương tôi xông mùi thơm nó ra.”

Tuy nhiên, trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ của Thánh Kinh thì câu 12 không có động từ “ngồi” hay “ngự”. Theo văn mạch, Sa-lô-môn và Su-la-mít đang đi dạo trong rừng, nên không có chuyện ngồi vào bàn ăn. Vì thế, chúng tôi chọn dịch “mê-xép” trong câu 12 như một trạng từ, diễn tả Vua Sa-lô-môn quanh quẩn bên cạnh Su-la-mít trong buổi ngoạn cảnh của họ nơi rừng cây hương nam:

“Trong khi vua quanh quẩn {bên tôi}, cam tòng hương của tôi xông mùi thơm của nó ra.”

Cam tòng hương (spikenard) có thể là thức hương thơm được điều chế từ rễ cây thi diệp cam tòng (nardostachys jatamansi). Cây thi diệp cam tòng mọc trên triền phía đông của rặng núi Hy-mã-lạp, ở độ cao từ 3.000 mét đến 5.000 mét. Cam tòng hương được nhập cảng vào xứ Ê-díp-tô và vùng Trung Đông như một hương liệu quý giá, dùng để chế dầu thơm và thuốc an thần. Bình dầu cam tòng hương của một phụ nữ dùng xức trên đầu Đức Chúa Jesus Christ, hai ngày trước khi Chúa chịu chết, trị giá bằng tiền công một năm của một người lao động (Mác 14:1-6).

Một dược (myrrh) là chất nhựa thơm tiết ra từ thân cây của một số loại cây nhỏ có gai ở vùng nhiệt đới Châu Phi và Trung Đông. Một dược được dùng làm thuốc trị nhiều chứng bệnh và dùng làm hương thơm, đặc biệt là dùng để tẩm liệm các xác chết.

Hoa phụng tiên, còn gọi là hoa móng tay (camphire) là một loại cây hoa mọc thành chùm, màu kem, có hương thơm, mọc nhiều ở vùng bắc Phi Châu và vùng nam Á Châu. Lá của hoa phụng tiên được tán mịn, dùng làm thuốc nhuộm để nhuộm móng tay, da, tóc, lụa, len...

En Ghê-đi (En Gedi) là một thị trấn ở đồng vắng xứ Giu-đê, phía tây bờ Biển Chết, cách Giê-ru-sa-lem khoảng 80 km. Tại đó, đất đai màu mỡ với nhiều vườn nho, vườn chà là, và các loài cây có nhựa thơm.

Cây hương nam của xứ Li-ban là một loại cây có gỗ quý, được dùng đóng tàu thuyền và cất nhà. Nhựa cây hương nam rất thơm. Đền thờ của Thiên Chúa được xây dựng bằng cây hương nam. II Sử Ký 1:15 cho biết, Vua Sa-lô-môn cho trồng rất nhiều cây hương nam chung quanh thành Giê-ru-sa-lem. Ngày nay, không còn di tích rừng cây hương nam do Vua Sa-lô-môn cho trồng, nhưng dân I-sơ-ra-ên có xây dựng lâm viên Giê-ru-sa-lem ở phía tây nam của thành Giê-ru-sa-lem, trong đó, có đoạn đường mòn hương nam dài khoảng 4 km ^[1].

Khi Sa-lô-môn và Su-la-mít cùng nhau đi dạo trong rừng cây hương nam được trồng lẫn với những cây tùng, thì nhà vua quanh quẩn bên nàng. Khi thì Sa-lô-môn đi trước nàng, khi thì đi phía sau nàng, khi thì đi bên phải hoặc bên trái nàng. Hương thơm từ dầu cam tòng trên thân thể của Su-la-mít bao phủ lấy Sa-lô-môn. Lời hát ngắn gọn nhưng khiến cho chúng ta hình dung ra sự

[1] <http://kkl-jnf.org/tourism-and-recreation/forests-and-parks/jerusalem-forest.aspx>

quần quýt của đôi tình nhân.

Su-la-mít nói với các hoàng hậu và phi tần rằng, trong khi Vua Sa-lô-môn quần quýt bên nàng, dầu cam tòng hương nàng xức trên thân thể của nàng tỏa ra mùi thơm êm dịu mà Sa-lô-môn ưa thích. Có lẽ, Su-la-mít hàm ý rằng, Vua Sa-lô-môn đã tặng cho nàng loại dầu thơm quý giá nhất và nàng đã dùng nó trong dịp ra mắt vua, khiến cho Sa-lô-môn vừa ý. Sa-lô-môn vừa ý vì thấy Su-la-mít dùng món quà quý giá của ông, khi ra mắt ông; và vì món quà quý giá ấy làm tôn sự quý phái, đáng yêu của nàng. Với Sa-lô-môn, mùi thơm tỏa ra từ thân thể của Su-la-mít chẳng khác nào tình yêu của nàng dành riêng cho ông, tỏa ra, bao phủ lấy ông.

Đổi lại, Sa-lô-môn dùng dầu thơm chế từ một dược. Mùi thơm một dược tỏa ra từ Sa-lô-môn khiến cho Su-la-mít nghĩ đến túi thơm một dược nàng đeo trên ngực trong khi ngủ, và hình dung ra người yêu nằm cạnh mình suốt đêm. Khuôn mặt tươi sáng, thân thể thơm tho, dáng điệu vui khỏe của Sa-lô-môn khiến cho Su-la-mít lại nghĩ đến những chùm hoa phụng tiên trong những vườn nho ở En Ghê-đi. Có lẽ đó là những vườn nho của Vua Sa-lô-môn mà trước đó nàng từng phụ các anh của mình làm công việc chăm sóc; và tại đó, nàng đã có nhiều lần nhìn ngắm những chùm hoa phụng tiên xinh đẹp.

Trong đời sống vợ chồng, con dân Chúa cần phải giữ cho thân thể của mình luôn được sạch sẽ, thơm tho bằng cách siêng năng tắm gội mỗi ngày; vì thân thể của chúng ta vừa là đền thờ của Thiên Chúa, vừa là chi thể của Đấng Christ, vừa thuộc về chồng hoặc vợ của mình (I Cô-rinh-tô 3:16; 6:15; 6:19; 7:4). Không có gì sai khi

chúng ta dùng các loại mỹ phẩm có hương thơm, như tắm gội bằng các loại xà-phòng thơm, thoa các chất kem dưỡng da có mùi thơm, và ngay cả xúc các loại dầu thơm. Miễn là các mùi thơm đó hợp với chồng hay vợ của chúng ta. Ngày nay, các loại tinh dầu cam tòng, một được đều có bán trong những tiệm chuyên bán tinh dầu.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với các hoàng hậu và phi tần: Trong khi vua ở phía trước, phía sau, và bên cạnh tôi, thì cam tòng hương được xúc trên thân thể của tôi xông mùi thơm êm dịu của nó ra, làm cho chàng được sáng khoái. Tình yêu của tôi dành cho chàng tỏa ngát đến chàng, không khác gì hương thơm của cam tòng hương. Người yêu của tôi thơm như một được, khác nào hương thơm của túi một được nằm suốt đêm giữa bờ ngực tôi. Tình yêu của chàng ấp ủ tôi trong giấc ngủ, cũng không khác gì hương thơm của một được. Người yêu của tôi tươi sáng và đẹp đẽ, khác nào chùm hoa phụng tiên trong những vườn nho của En Ghê-đi.

Bài học thuộc linh: Đấng Christ ban cho Hội Thánh sự thánh khiết bằng cách dùng máu thánh của Ngài rửa sạch mọi tội lỗi của Hội Thánh. Đấng Christ luôn ở bên cạnh Hội Thánh nên Hội Thánh phải luôn mặc lấy sự thánh khiết ấy. Hội Thánh sống nếp sống thánh khiết chính là sự Hội Thánh thể hiện tình yêu của mình dành cho Đấng Christ.

Tình yêu của Đấng Christ dành cho Hội Thánh và sự thánh khiết của Đấng Christ bao phủ Hội Thánh như thức hương thơm một được. Sự công chính của Đấng Christ là nét đẹp của Ngài, như sự tươi sáng và đẹp đẽ của chùm hoa phụng tiên mọc trong nơi vùng đất màu

mỡ nhất.

(4) [Sa-lô-môn:] *Này! Hỡi người yêu của ta, em xinh đẹp! Đây! Em xinh đẹp! Đôi mắt em {là mắt} của bò câu.*

Lời Chúa ví con mắt của chúng ta là ngọn đèn của thân thể:

“Ngọn đèn của thân thể là con mắt. Vậy, nếu mắt của người tốt lành thì cả thân thể của người sẽ được sáng.” (Ma-thi-ơ 6:22).

Lời Chúa cũng khuyên chúng ta hãy đơn sơ như chim bồ câu (Ma-thi-ơ 10:16), và dùng hình dạng của chim bồ câu để tiêu biểu cho Đức Thánh Linh (Ma-thi-ơ 3:16; Mác 1:10; Giăng 1:32). Vì thế, lời so sánh đôi mắt của một người với mắt của bò câu là nói lên nét đẹp từ trong tâm thần cho đến ngoài xác thịt của người ấy. Chẳng những người ấy có hình dáng bên ngoài xinh đẹp mà còn có tấm lòng đơn sơ, thánh khiết, nhu mì, bình an, đem lại sự vui thỏa và sự an ủi cho người khác.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn nói với Su-la-mít: Hỡi người yêu dấu của anh! Hãy nghe lời anh nói! Em thật là xinh đẹp! Em xinh đẹp từ thể xác đến tâm thần. Đôi mắt em xinh đẹp như mắt của bò câu, chiếu ra sự đơn sơ, thánh khiết, nhu mì, bình an trong em, và chiếu ra tình yêu tha thiết của em dành cho anh, khiến cho anh được đầy sự vui thỏa khi ở gần bên em.

Bài học thuộc linh: Đáng Christ đã vì yêu chúng ta mà hy sinh cho chúng ta, khiến chúng ta được sạch tội và

nên thánh để đòi đòi kết hiệp với Ngài, cùng Ngài đồng trị cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng hãy vì yêu Đấng Christ mà trả mọi giá, kể cả mạng sống của mình, để trung tín sống nếp sống thánh khiết theo gương của Ngài.

(5) [Su-la-mít:] *Này! Hỡi người yêu của em! Anh đẹp đẽ và đáng yêu! Giường của chúng ta xanh tươi. Rường nhà của chúng ta {là} gỗ hương nam. Kèo nhà của chúng ta {làm} bằng cây tùng.*

Sa-lô-môn và Su-la-mít đi dạo trong rừng hương nam ở ngoại thành Giê-ru-sa-lem. Họ cùng nhau nằm trên thảm cỏ xanh, ngắm nhìn những tàng cây hương nam và cây tùng. Su-la-mít ví khu rừng như là căn nhà riêng của họ mà thảm cỏ xanh tươi là giường nằm, những cành cây hương nam là những rường nhà và những cành cây tùng là những kèo nhà. Nàng cảm thấy hạnh phúc khi được ở bên cạnh người yêu, đến nỗi, nơi đâu đối với nàng cũng có thể là nhà, miễn là người yêu ở bên cạnh nàng.

Câu (5) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với Sa-lô-môn: Anh yêu dấu của em ơi! Hãy nghe em nói! Anh thật là đẹp đẽ và đáng yêu! Chỉ cần có anh ở bên cạnh là em hạnh phúc. Em chỉ cần có anh là đủ! Em không màng đến cung vàng, điện ngọc. Thảm cỏ xanh tươi này khác nào giường nằm của chúng ta? Những cành hương nam kia khác nào những rường nhà của chúng ta? Và những cành tùng kia khác nào những kèo nhà của chúng ta?

Bài học thuộc linh: Trong cuộc đời của chúng ta, chỉ

cần chúng ta thuộc về Đấng Christ và Đấng Christ hiện diện bên chúng ta thì chúng ta không cần gì hơn nữa, như lời của một bài thánh ca: Ngài là muôn nhu cầu con.

(6) [Su-la-mít:] *Tôi {là} hoa thu thủy tiên của Sa-rôn, hoa huệ của những đồng bằng.*

Hoa thu thủy tiên (*colchicum autumnale*) của Sa-rôn có lẽ là loại hoa huệ đất nở vào mùa thu trên đồng bằng của vùng đất Sa-rôn. Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống dịch là “hoa tường vi”. Một số bản dịch Thánh Kinh Anh ngữ dịch là hoa hồng. Nhưng hoa tường vi và hoa hồng khác xa với hoa thu thủy tiên.

Sa-rôn là vùng đồng bằng nằm ở phía nam của núi Cạt-mên, bên bờ Địa Trung Hải, nơi các bầy bò của Vua Đa-vít được chăn nuôi (I Sử Ký 27:29).

Hoa huệ của những đồng bằng có thể là loại hoa huệ đỏ (*anemone coronaria*) thường thấy trên những đồng bằng Trung Đông. Chúng ta biết đó là loại hoa huệ có màu đỏ vì trong Nhã Ca 5:13 ví đôi môi của Sa-lô-môn như hoa huệ.



Hình minh họa: Hoa thu thủy tiên (1)



Hình minh họa: Hoa thu thủy tiên (2)



Hình minh họa: Hoa huệ của những đồng bằng (1)



Hình minh họa: Hoa huệ của những đồng bằng (2)

Su-la-mít ví nét đẹp của mình như hoa thu thủy tiên của Sa-rôn và hoa huệ của những đồng bằng. Cả hai loại hoa đều xinh đẹp nhưng hoang dại, mọc đầy trên các đồng cỏ xứ Ca-na-an. Phần lớn các nhà giải kinh cho rằng, Su-la-mít khiêm nhường, so sánh mình với các loài hoa dại. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ lại rằng, Su-la-mít đã thẳng thắn công bố: “Tôi đen nhưng xinh đẹp!” Và Su-la-mít đã tự ví mình với những lều trại Kê-đa, với những màn trướng trong cung điện của Sa-lô-môn (1:5). Trong 7:1 Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là con gái của nhà quý tộc. Vì thế, chúng tôi nghĩ rằng, khi Su-la-mít so mình với hoa thu thủy tiên của Sa-rôn và hoa huệ của những đồng bằng thì không phải là để tỏ mình khiêm nhường. Nhưng Su-la-mít muốn nói đến phương diện hai loài hoa xinh đẹp này là nữ hoàng của hoa trên các đồng cỏ, vì khi chúng nở thì giống như trải thảm trên đồng cỏ, lấn áp tất cả các loài hoa khác. Chính Đức Chúa Jesus Christ đã từng nói, sắc đẹp của hoa huệ ngoài đồng do Đức Chúa Trời ban cho còn đẹp hơn cả những chiếc áo sang trọng của Vua Sa-lô-môn (Ma-thi-ơ 6:28-29; Lu-ca 12:27).

Điều được nói đến trong câu hát này của Su-la-mít không phải là so sánh sự sang hay hèn, mà là nhấn mạnh về sắc đẹp và sức sống.

Có một số nhà giải kinh dùng Nhã Ca 2:1 để nói về Đức Chúa Jesus Christ, theo bản dịch Thánh Kinh tiếng Anh, gọi Ngài là “Hoa Hồng Sa-rôn” và “Hoa Huệ Trong Trũng”. Vì thế mà có hai bản thánh ca: “Hoa Hồng Sa-rôn” và “Hoa Huệ Trong Trũng”. Nhưng hình ảnh của hai loại hoa này là để chỉ về Hội Thánh!

Câu (6) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với chính mình nhưng có ý cho Sa-lô-môn nghe: Tôi xinh đẹp và tràn đầy sức sống. Tôi như hoa thu thủy tiên nổi bật trên đồng cỏ tại Sa-rôn. Tôi như hoa huệ phủ đầy trên những đồng bằng. Nguyện rằng, trong ánh mắt của chàng chỉ có mỗi hình dáng yêu kiều của tôi.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh cần phải nhận thức rằng, Hội Thánh đã được Chúa ban cho sự vinh quang của chính Ngài, ban cho sự sống từ nơi Ngài. Sự vinh quang và sự sống đó cao quý tuyệt vời hơn bất cứ sự vinh quang và sự sống nào khác trong thế gian. Hội Thánh cần chiếu ra sự vinh quang và sự sống của Chúa giữa thế gian. Hội Thánh xinh đẹp và có sức sống mãnh liệt, đến nỗi các cửa của âm phủ, tức sự chết, không thể thắng được Hội Thánh (Ma-thi-ơ 16:18).

(7) [Sa-lô-môn:] *Người yêu của ta ở giữa những con gái, {là} hoa huệ ở giữa những gai góc.*

Danh từ “những con gái” được dùng trong sách Nhã Ca là một danh từ có nghĩa hẹp dùng để gọi những đứa con được sinh ra mang phái tính nữ. Về nghĩa rộng thì có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là chỉ công dân nữ của một thành phố hay một quốc gia; nghĩa thứ nhì là chỉ chung những thiếu nữ. Câu hát của Sa-lô-môn nhằm so sánh Su-la-mít với các thiếu nữ khác.

Câu (7) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn nói với chính mình, nhưng có ý cho Su-la-mít nghe: Người yêu đầu của tôi vô cùng xinh đẹp và đáng yêu; không người nữ nào hơn được nàng. Sự xinh đẹp và đáng yêu của bao nhiêu thiếu nữ khác không đáng gì so với nàng.

Nàng nổi bật giữa họ khác nào hoa huệ của những đồng bằng ở giữa những gai góc.

Bài học thuộc linh: Đấng Christ yêu Hội Thánh của Ngài hơn tất cả mọi sự do Ngài sáng tạo. Chính Đức Thánh Linh đã so sánh tình yêu của Đấng Christ với tình yêu của chồng dành cho vợ. Dù trong vương quốc đời đời sẽ có mặt của nhiều nhóm người, và Đấng Christ yêu tất cả những ai thuộc về Ngài, nhưng Ngài yêu Hội Thánh nhiều nhất. Đấng Christ yêu Hội Thánh hơn là những thánh đồ trước thời Cựu Ước, như: A-đam, Ê-va, Ca-in, Nô-ê, Gióp, Áp-ra-ham... Đấng Christ yêu Hội Thánh hơn là những thánh đồ thời Cựu Ước, như: Môi-se, Giô-suê, Sa-mu-ên, Đa-vít, Ê-li, Ê-sai, Giê-rê-mi, Đa-ni-ên... Đấng Christ yêu Hội Thánh hơn tất cả những thánh đồ trong Kỳ Tận Thế. Và Đấng Christ yêu Hội Thánh hơn tất cả những thánh đồ trong thời ngàn năm bình an. Chúng ta thật là có phước lớn, được là một chi thể trong Hội Thánh của Chúa. Hãy biết ơn Chúa và sống thánh khiết, đáp lại tình yêu của Chúa. Đừng để cho những sự ham muốn thế gian và những sự thuộc về thế gian khiến mình phạm tội, lui đi trong đức tin, mà bị trệt phần ân điển Chúa đã ban cho mình.

Chúng ta đã biết, trong số 12 sứ đồ của Chúa thì Sứ Đồ Giăng được gọi là “người mà Đức Chúa Jesus yêu” (Giăng 13:23; 19:26; 20:2; 21:7, 20). Điều đó không có nghĩa là Đức Chúa Jesus chỉ yêu có mỗi một mình Sứ Đồ Giăng. Vì trong Giăng 13:1 ghi rõ: “Ngài vẫn yêu những người thuộc về mình, {là} những người trong thế gian, Ngài vẫn yêu họ cho đến cuối cùng.” Nhưng vào thời điểm ấy, trong số tất cả những người thuộc về Ngài, được Ngài yêu, thì Ngài yêu Sứ Đồ Giăng nhiều nhất.

Chúng tôi tin rằng, sự Đức Chúa Jesus yêu người này hơn người kia lệ thuộc vào sự đáp ứng của mỗi người với tình yêu của Ngài. Giả sử A và B cùng yêu Chúa, nhưng A yêu Chúa nhiều hơn là B yêu Chúa, mà Chúa lại yêu A và B ngang nhau thì sẽ không có sự công bình và nghịch lại điều Chúa phán dạy. Chính Đức Chúa Jesus Christ đã phán dạy:

“...Các người đo lường mức độ nào thì {mức độ ấy} sẽ được đo lường cho các người. Và đối với các người {những người} nghe {lời này}, sẽ được thêm {nhiều}.” (Mác 4:24).

Đức Thánh Linh cũng đã dạy: *“vì ai gieo giống gì, sẽ gặt giống ấy.” (Ga-la-ti 6:7).*

Có phải các thánh đồ trong Hội Thánh yêu Chúa hơn các thánh đồ trong mọi thời đại khác chăng? Chúng tôi nghĩ rằng, các thánh đồ trong Hội Thánh được gọi để chịu khổ vì danh Chúa (I Phi-e-rơ 2:21), cho nên họ hy sinh cho Chúa vì yêu Chúa hơn là các thánh đồ trong mọi thời đại khác, ngoại trừ các thánh đồ trong Kỳ Tận Thế. Các thánh đồ trong Kỳ Tận Thế cũng yêu Chúa đến mức hy sinh vì Chúa nhưng họ không thuộc về Hội Thánh, vì họ đã không đáp ứng lời kêu gọi của Chúa trước khi Chúa cất Hội Thánh ra khỏi thế gian.

Vậy, lẽ thật là:

- Chúng ta yêu Đức Chúa Jesus Christ nhiều bao nhiêu thì sẽ được Ngài yêu lại nhiều hơn bấy nhiêu.
- Đức Chúa Jesus Christ yêu những thánh đồ trong

Hội Thánh hơn tất cả những thánh đồ trong mọi thời đại; và trong Hội Thánh có những người được Ngài yêu hơn những người khác.

- Tình yêu đó có từ trước khi sáng thế, vì Ngài là Thiên Chúa Toàn Tri, Đấng biết hết mọi sự và biết trước ai sẽ yêu Ngài tha thiết.

Cảm tạ Chúa! Vì Ngài đã cho chúng ta được thuộc về Hội Thánh của Ngài.

(8) [Su-la-mít:] Người yêu của tôi ở giữa những con trai {là} cây táo ở giữa những cây rừng. Tôi đã khao khát {rằng}, tôi đã ngồi dưới bóng của chàng và trái của chàng ngọt ngào cho vòm miệng tôi. Chàng đưa tôi vào nhà chứa rượu; và tình yêu của chàng là cớ xí trên tôi. Hãy nâng đỡ tôi với bánh nho. Hãy làm tươi tỉnh tôi với trái táo. Vì tôi trở nên yếu đuối bởi tình yêu! {Ước gì} tay trái của chàng {kê} dưới đầu tôi, còn tay phải của chàng ôm lấy tôi.

Danh từ “những con trai” được dùng trong sách Nhã Ca là một danh từ có nghĩa hẹp dùng để gọi những đứa con được sinh ra mang phái tính nam. Về nghĩa rộng thì có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là chỉ công dân nam của một thành phố hay một quốc gia; nghĩa thứ nhì là chỉ chung những thanh niên. Câu hát của Su-la-mít nhằm so sánh Sa-la-môn với các thanh niên khác.

Táo (apple) là loại cây được trồng để lấy trái. Loại táo được trồng tại xứ Ca-na-an có trái nhỏ nhưng rất ngọt và rất thơm. Táo hiếm khi được tìm thấy mọc hoang trong rừng. Câu hát của Su-la-mít hàm ý, người yêu của

nàng đẹp đẽ và đáng yêu, hiếm quý hơn bao nhiêu thanh niên khác. Câu “Tôi đã khao khát {răng}, tôi đã ngồi dưới bóng của chàng và trái của chàng ngọt ngào cho vòm miệng tôi”, hàm ý, Su-la-mít đã khao khát được giao tình với người yêu, được nắm biết thân thể của chàng, được tận hưởng khoái cảm tình dục với chàng. Trong kho tàng văn chương của các dân tộc vùng Cận Đông, cây táo được tiêu biểu cho sự lãng mạn trong tình yêu và sự sinh sản bởi tình dục. Chúng ta sẽ trở lại với ý nghĩa tình dục trong Nhã Ca 2:3 và một số câu khác của Nhã Ca, trong bài cuối cùng học về sách Nhã Ca.

Danh từ vòm miệng bao gồm tất cả các bộ phận trong miệng: răng, lợi, lưỡi, bên trong môi, bên trong má, vòm miệng, nước bọt... là những bộ phận giúp cho sự cảm nhận và thưởng thức khi chúng ta ăn, uống, nếm, và hôn. Danh từ này cũng có thể được hiểu theo nghĩa bóng là sự nắm giữ, sự hiểu biết đến từ kinh nghiệm, như được dùng trong Thi Thiên 34:8, với lời mời gọi: “Hãy nếm và biết, Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là tốt lành!”

Nhà chứa rượu cũng chính là nơi đãi tiệc. Sau khi đi dạo trong rừng hương nam thì Sa-lô-môn đã đưa Su-la-mít trở về cung điện, để cùng dự yến tiệc với các hoàng hậu và phi tần. Tại bàn tiệc, Sa-lô-môn đã ân cần chăm sóc, tiếp đãi Su-la-mít, thể hiện sự yêu thương, tôn quý Sa-lô-môn dành cho Su-la-mít trước mặt các hoàng hậu và phi tần. Thái độ, cử chỉ, hành vi của Sa-lô-môn hướng về Su-la-mít, đối với Su-la-mít là biểu hiện sự hạnh phúc trong tình yêu của Su-la-mít; như là cờ xí giương cao trên một đoàn quân chiến thắng, trở về kinh đô trong khải hoàn; như là cờ xí giương cao trên các cổng thành và các đường phố trong những ngày lễ hội,

đánh dấu sự vui mừng, hoan lạc.

Bánh nho là loại bánh làm bằng nho khô được ép lại với bột mì. Đây là thức ăn ngon miệng được dân Trung Đông ưa thích. Các dân tộc vùng Trung Đông tin rằng bánh nho và trái táo có đặc tính giúp tăng cường sinh lực trong quan hệ tình dục, giúp ích cho việc lưu truyền dòng giống. Thời xưa, tại Trung Đông, bánh nho và trái táo thường được dùng để đãi khách trong các bữa tiệc.

Động từ “nâng đỡ” có nghĩa là phục hồi hay giúp cho một người được vững vàng. Động từ “làm tươi tỉnh” có nghĩa là làm cho một người được thoải mái và lấy lại sức. Sau buổi đi dạo trong rừng hương nam, Su-la-mít choáng ngợp trước sự thể hiện tình yêu của Sa-lô-môn và có cảm giác bị mất sức. Nàng muốn được ăn một món ăn nhẹ nào đó để lấy lại sức.

Tuy nhiên, sự thực là Su-la-mít đang bị ngất ngây với những khao khát được quan hệ tình dục với người yêu. Điều mà nàng muốn là được giao tình với Sa-lô-môn.

Động từ “ôm” vừa có nghĩa bình thường là ôm, vừa có nghĩa là ôm ấp và ve vuốt, diễn tả hoạt động tình dục giữa vợ chồng.

Câu (8) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với chính mình: Người yêu dấu của tôi ở giữa những con trai, hiếm quý như cây táo ở giữa những cây rừng. Tôi đã khao khát được nép người vào chàng, tận hưởng sự ngọt ngào của thân thể chàng. Chàng đã đưa tôi vào phòng ăn trong cung điện, nơi đó có bàn tiệc thịnh soạn. Trước mặt các hoàng hậu và phi tần, tình yêu của chàng thể hiện qua sự chàng chăm sóc tôi, như là cờ xí mang

huy hiệu của chàng giương ra trên tôi, làm dấu cho mọi người biết rằng, tôi thuộc về chàng. Lòng tôi ngây ngất, đắm say hương vị của tình yêu, khiến cho thân thể của tôi trở nên yếu đuối. Xin hãy cho tôi được ăn bánh nho và trái táo để tôi được bổ sức lại. Nhưng tôi biết rằng, điều mà tôi thật sự khao khát là được chàng kê tay trái của chàng dưới đầu tôi, và tay phải của chàng ôm lấy tôi, vuốt ve tôi, để tôi được gắn bó với chàng, được vui thỏa trong tình yêu của chàng.

Bài học thuộc linh: Đấng Christ là người chồng hứa của Hội Thánh (II Cô-rinh-tô 11:2). Một ngày kia, không còn bao lâu nữa, Hội Thánh sẽ được kết hiệp làm một với Ngài cách mầu nhiệm trong Lễ Cưới Chiên Con (Khải Huyền 19:7-9). Hiện tại, trong giai đoạn hứa hôn, Hội Thánh vẫn có sự thông công mật thiết với Đấng Christ, kinh nghiệm sự yêu thương của Đấng Christ dành cho Hội Thánh, và khao khát ngày được hiệp một với Đấng Christ trong thiên đàng.



Hình Minh họa: Linh dương



Hình minh họa: Nai cái của đồng nội

(9) [Su-la-mít:] *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.*

Linh dương (gazelle) bao gồm nhiều loại và nai cái (deer) của đồng nội đều có thân hình thon nhỏ, và rất nhanh nhẹn. Chúng có thể được chăn nuôi và nhận biết người chăn nhưng sẽ bỏ chạy khi bị kinh động bất ngờ.

Có lẽ các hoàng hậu và phi tần có những lời xúi giục Su-la-mít hãy bước vào trong sự giao tình với Sa-lô-môn; để họ có lý do nói xấu nàng. Vì theo phong tục, vợ chồng trong thời kỳ đính hôn không thể có quan hệ tình dục. Sự quan hệ tình dục chỉ có thể xảy ra sau hôn lễ.

Su-la-mít dù có bị cám dỗ bởi những khao khát tình dục (1:2; 2:3, 6) nhưng nàng đã giữ gìn sự trong sáng của tình yêu. Nàng yêu cầu họ đừng xúi giục nàng phạm tội. Nàng ví tình yêu đẹp đẽ như những con linh dương và nai cái của đồng nội, nhưng sự tiếp cận, thân mật với chúng cần có thời gian, nếu không, chúng sẽ bỏ chạy cách nhanh chóng. Trong tình yêu nam nữ, sự quan hệ tình dục phải đúng thời điểm, theo đúng lễ nghi. Sự quan hệ tình dục trước ngày cưới, dù là giữa hai người đã đính hôn, sẽ khiến cho mất đi sự cao đẹp và thánh khiết của tình yêu vợ chồng trong Chúa.

Su-la-mít còn đối diện với sự cám dỗ, xúi giục của các hoàng hậu và phi tần một lần nữa, trước ngày cưới (3:5).

Câu (9) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với

các hoàng hậu và phi tần: Hỡi các chị em! Xin đừng xúi giục tôi buông mình vào sự quan hệ tình dục trước ngày cưới. Vì sự cao đẹp, thánh khiết của tình yêu sẽ nhanh chóng biến đi khi sự thỏa mãn tình dục xảy ra ngoài lễ nghi. Như những con linh dương và những con nai cái của đồng nội xinh đẹp sẽ nhanh chóng bỏ chạy, vì chúng bị làm kinh động trước khi chúng làm quen với sự tiếp cận của loài người.

Bài học thuộc linh: Sự cám dỗ phạm tội tà dâm luôn xảy ra và tội tà dâm xảy ra nhiều nhất trong các loại tội. Ngày nay, sự phạm tội tà dâm dưới đủ mọi hình thức, đã trở thành một nền công nghiệp đem lại lợi tức lớn cho những người đầu tư nó. Theo thống kê, tổng giá trị tài sản của kỹ nghệ tà dâm lên đến 97 tỷ đô-la, đủ để nuôi sống toàn thể dân số nước Mỹ (323.400.000) trong một tháng, nếu tiền ăn của mỗi người vào khoảng 10 đô-la một ngày. Mỗi năm, kỹ nghệ tà dâm phát hành khoảng 1.500 bộ phim khiêu dâm, thu về khoảng 15 tỷ đô-la tiền lời. Trong số đó, Hollywood phát hành khoảng 600 bộ phim và thu về khoảng 10 tỷ đô-la. Trong năm 2017, chỉ riêng nhà cung cấp phim khiêu dâm trên Internet lớn nhất đã cung cấp đến trên 87 tỷ lượt người xem ^[1]. Chắc chắn, kỹ nghệ tà dâm đã góp phần tích cực trong việc cám dỗ và tạo điều kiện, phương tiện cho người ta phạm tà dâm.

Là con dân Chúa, chúng ta phải giữ mình thánh sạch, không phạm tà dâm. Khi chúng ta phạm tà dâm thuộc thể thì chúng ta cũng phạm tà dâm thuộc linh, vì xem sự

[1] https://medium.com/@Strange_bt_True/how-big-is-the-porn-industry-fbc1ac78091b

thỏa mãn tình dục lớn hơn sự kính sợ Thiên Chúa. Để tránh sự cám dỗ phạm tà dâm, chúng ta triệt để tránh sự gần gũi, va chạm thân thể với người khác phái, kể cả với vợ hứa hay chồng hứa. Nam nữ tránh ngồi gần nhau, nhất là tránh ngồi chung xe máy với nhau.

Đến đây chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 1:9 – 2:7. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 1:9 – 2:7, như sau:

Hỡi người yêu dấu của anh! Đừng quan tâm đến những lời ganh tỵ, chứa đầy ác ý. Đối với anh, em xinh đẹp và khỏe mạnh như con ngựa cái xinh đẹp, quý giá, và thân thiết của anh, dạn dĩ và nổi bật giữa bầy chiến mã kéo những chiến xa của Pha-ra-ôn. Những lọn tóc buông lơ của em, những lọn nữ trang từ vòng cài tóc của em, và đôi lọn hoa tai của em làm nổi bật nét xinh đẹp của đôi gò má em. Và chuỗi trân châu cao sang làm nổi bật nét đẹp tôn quý của cổ em.

Hỡi người được vua tôn quý, yêu thương! Chúng tôi sẽ làm cho nàng những sợi chuyền vàng với các chồi bạc, để làm tôn cao nét đẹp của nàng. Xin hãy thứ lỗi cho chúng tôi.

Trong khi vua ở phía trước, phía sau, và bên cạnh tôi, thì cam tòng hương được xức trên thân thể của tôi xông mùi thơm êm dịu của nó ra, làm cho chàng được sáng khoái. Tình yêu của tôi dành cho chàng tỏa ngát đến chàng, không khác gì hương thơm của cam tòng hương. Người yêu của tôi thơm như một dược, khác nào hương thơm của túi một dược nằm suốt đêm giữa bờ ngực tôi. Tình yêu của chàng áp ủ tôi trong giấc ngủ,

cũng không khác gì hương thơm của một được. Người yêu của tôi tươi sáng và đẹp đẽ, khác nào chùm hoa phụng tiên trong những vườn nho của En Ghê-đi.

Hỡi người yêu dấu của anh! Hãy nghe lời anh nói! Em thật là xinh đẹp! Em xinh đẹp từ thể xác đến tâm thần. Đôi mắt em xinh đẹp như mắt của bò câu, chiếu ra sự đơn sơ, thánh khiết, nhu mì, bình an trong em, và chiếu ra tình yêu tha thiết của em dành cho anh, khiến cho anh được đầy sự vui thỏa khi ở gần bên em.

Anh yêu dấu của em ơi! Hãy nghe em nói! Anh thật là đẹp đẽ và đáng yêu! Chỉ cần có anh ở bên cạnh là em hạnh phúc. Em chỉ cần có anh là đủ! Em không màng đến cung vàng, điện ngọc. Thảm cỏ xanh tươi này khác nào giường nằm của chúng ta? Những cành hương nam kia khác nào những rường nhà của chúng ta? Và những cành tùng kia khác nào những kèo nhà của chúng ta?

Tôi xinh đẹp và tràn đầy sức sống. Tôi như hoa thu thủy tiên nổi bật trên đồng cỏ tại Sa-rôn. Tôi như hoa huệ phủ đầy trên những đồng bằng. Nguyện rằng, trong ánh mắt của chàng chỉ có mỗi hình dáng yêu kiều của tôi.

Người yêu dấu của tôi vô cùng xinh đẹp và đáng yêu; không người nữ nào hơn được nàng. Sự xinh đẹp và đáng yêu của bao nhiêu thiếu nữ khác không đáng gì so với nàng. Nàng nổi bật giữa họ khác nào hoa huệ của những đồng bằng ở giữa những gai góc.

Người yêu dấu của tôi ở giữa những con trai, hiếm quý như cây táo ở giữa những cây rùng. Tôi đã khao khát

được nép người vào chàng, tận hưởng sự ngọt ngào của thân thể chàng. Chàng đã đưa tôi vào phòng ăn trong cung điện, nơi đó có bàn tiệc thịnh soạn. Trước mặt các hoàng hậu và phi tần, tình yêu của chàng thể hiện qua sự chàng chăm sóc tôi, như là cờ xí mang huy hiệu của chàng giương ra trên tôi, làm dấu cho mọi người biết rằng, tôi thuộc về chàng. Lòng tôi ngây ngất, đắm say hương vị của tình yêu, khiến cho thân thể của tôi trở nên yếu đuối. Xin hãy cho tôi được ăn bánh nho và trái táo để tôi được bổ sức lại. Nhưng tôi biết rằng, điều mà tôi thật sự khao khát là được chàng kê tay trái của chàng dưới đầu tôi, và tay phải của chàng ôm lấy tôi, vuốt ve tôi, để tôi được gắn bó với chàng, được vui thỏa trong tình yêu của chàng.

Hỡi các chị em! Xin đừng xúi giục tôi buông mình vào sự quan hệ tình dục trước ngày cưới. Vì sự cao đẹp, thánh khiết của tình yêu sẽ nhanh chóng biến đi khi sự thỏa mãn tình dục xảy ra ngoài lễ nghi. Như những con linh dương và những con nai cái của đồng nội xinh đẹp sẽ nhanh chóng bỏ chạy, vì chúng bị làm kinh động trước khi chúng làm quen với sự tiếp cận của loài người. Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 2:8 – 3:5

Tình Yêu Chín Muồi

Mùa Xuân của Tình Yêu

Nỗi Lo Trong Tình Yêu

Nhã Ca 2:8-17

8 [Su-la-mít:] *{Đó là} tiếng người yêu của tôi! Kìa, chàng đến, nhảy qua các núi, vượt qua các đồi.*

9 *Người yêu của tôi {nhanh nhẹn} giống như con linh dương hay con nai tơ. Kìa, người đứng sau tường của chúng ta, nhìn qua các cửa sổ, nhìn qua màn lưới!*

10 *Người yêu của tôi đáp lời, nói với tôi: Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trở dậy và đến!*

11 *Vì kìa, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi.*

12 *Những bông hoa hiện ra trên đất. Mùa hát xướng đã đến, và tiếng chim bồ câu được nghe trong xứ của chúng ta.*

13 *Cây vả đang chín những trái xanh của nó. Những dây nho trở hoa ngát mùi hương. Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trở dậy và đến!*

14 *Hỡi chim bồ câu của ta trong hốc đá, nơi kín giấu của dốc {núi}! Hãy cho ta xem khuôn mặt của em! Hãy cho ta nghe tiếng của em! Vì tiếng của*

em êm dịu và khuôn mặt của em xinh đẹp.

15 [Sa-lô-môn và Su-la-mít:] *Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn! Những con chồn nhỏ làm hư các vườn nho. Các vườn nho của chúng tôi đang trở nụ.*

16 [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng chặn bầy giữa những hoa huệ.*

17 *Cho đến khi ngày thổi hơi và bóng tối tan đi. Hỡi người yêu của em! Hãy trở lại, {nhanh nhẹn} như con linh dương hay con nai tơ trên triền núi.*

Nhã Ca 3:1-5

1 [Su-la-mít:] *Ban đêm, trên giường của mình, tôi tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu! Tôi đã tìm mà không gặp.*

2 {Tôi nói:} *Ta sẽ trở dậy bây giờ, dạo quanh thành, trên các đường phố và trên các đại lộ. Tôi sẽ tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi đã tìm mà không gặp.*

3 *Những người canh gác vòng quanh thành gặp tôi. {Tôi hỏi rằng:} Có thấy người mà linh hồn tôi yêu dấu chẳng?*

4 *Tôi vừa đi khỏi họ thì gặp người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi nắm lấy chàng, không chịu buông ra,*

cho đến khi tôi đưa chàng về nhà của mẹ tôi, và {đưa} vào trong phòng của bà, người đã mang thai tôi.

5 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

Thấm thoát, thời gian đính hôn giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít đã bước sang một năm mới, khi mùa đông giá lạnh đã qua và mùa xuân ấm nồng đang tới. Mùa xuân cũng tiêu biểu cho sự ấm nồng trong tình yêu và sức sống của tình yêu.

Trong một ngày đầu xuân, Sa-lô-môn đã đến tìm Su-la-mít, để rủ nàng đi ngoạn cảnh mùa xuân và thăm các vườn nho đang bắt đầu đâm chồi, nảy lộc. Tình yêu của họ đang ở trong giai đoạn chín muồi, để bước vào hôn lễ. Dù Su-la-mít vui thỏa trong tình yêu Sa-lô-môn dành cho nàng, nhưng đâu đó, sâu kín trong lòng nàng, có nỗi lo lắng, bất an, khiến nàng nằm mơ thấy Sa-lô-môn không còn ở bên cạnh nàng, và nàng đi tìm Sa-lô-môn.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 2:8 – 3:5.

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)

2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)

2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

(1) [Su-la-mít:] *{Đó là} tiếng người yêu của tôi! Kìa, chàng đến, phóng trên các đồi, vượt qua các gò. Người yêu của tôi {nhanh nhẹn} giống như con linh dương hay con nai tơ. Kìa, người đứng sau tường của chúng ta, nhìn qua các cửa sổ, nhìn qua màn lưới!*

(2) *Người yêu của tôi đáp lời, nói với tôi: Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trở dậy và đến! Vì kìa, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi. Những bông hoa hiện ra trên đất. Mùa hát xướng đã đến, và tiếng chim bồ câu được nghe trong xứ của chúng ta. Cây vả đang chín những trái xanh của nó. Những dây nho trở hoa ngát mùi hương. Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trở dậy và đến! Hỡi chim bồ câu của ta trong hốc đá, nơi kín giấu của dốc {núi}! Hãy cho ta xem khuôn mặt của em! Hãy cho ta nghe tiếng của em! Vì tiếng của em êm dịu và khuôn mặt của em xinh đẹp.*

(3) [Sa-lô-môn và Su-la-mít:] *Hãy bắt cho chúng*

tôi những con chồn! Những con chồn nhỏ làm hư các vườn nho. Các vườn nho của chúng tôi đang trở nụ.

(4) [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng chặn bầy giữa những hoa huệ.*

(5) *Cho đến khi ngày thối hơi và bóng tối tan đi. Hỡi người yêu của em! Hãy trở lại, {nhanh nhen} như con linh dương hay con nai tơ trên triền núi.*

(6) [Su-la-mít:] *Ban đêm, trên giường của mình, tôi tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu! Tôi đã tìm mà không gặp. {Tôi nói:} Ta sẽ trở dậy bây giờ, dạo quanh thành, trên các đường phố và trên các đại lộ. Tôi sẽ tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi đã tìm mà không gặp. Những người canh gác vòng quanh thành gặp tôi. {Tôi hỏi rằng:} Có thấy người mà linh hồn tôi yêu dấu chẳng? Tôi vừa đi khỏi họ thì gặp người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi nắm lấy chàng, không chịu buông ra, cho đến khi tôi đưa chàng về nhà của mẹ tôi, và {đưa} vào trong phòng của bà, người đã mang thai tôi.*

(7) *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa

của từng câu:

(1) [Su-la-mít:] *{Đó là} tiếng người yêu của tôi! Kia, chàng đến, phóng trên các đồi, vượt qua các gò. Người yêu của tôi {nhanh nhẹn} giống như con linh dương hay con nai tơ. Kia, người đứng sau tường của chúng ta, nhìn qua các cửa sổ, nhìn qua màn lưới!*

Danh từ “he” (H2022) trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể chỉ núi mà cũng có thể chỉ một rặng đồi. Theo văn mạch, chúng tôi chọn dịch là “các đồi”. Danh từ “ghi-va” (H1389) trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể dùng để chỉ ngọn đồi, tức ngọn núi nhỏ, hoặc gò đất cao, nổi lên giữa đồng bằng. Theo văn mạch, chúng tôi chọn dịch là “các gò”.

Mùa xuân đang tới, Su-la-mít đang ở với các cung nữ trong biệt điện, nơi dành riêng cho các trinh nữ được chọn làm hoàng hậu hoặc phi tần ở, để chuẩn bị cho ngày cưới. Nàng nghe tiếng của người yêu, nên nói với các cung nữ, đó là tiếng của người yêu của nàng. Có thể là Sa-lô-môn vừa phóng mình trên các đồi, vượt ngang qua các gò, vừa ca hát và gọi tên nàng. Nàng nhìn qua màn cửa và nhìn thấy người yêu đang chạy đến. Nàng hình dung ra người yêu của mình nhanh nhẹn như một con linh dương hoặc một con nai. Nàng nhìn thấy Sa-lô-môn đã đến bên ngoài vách biệt điện và đang nhìn qua màn lưới các cửa sổ, để tìm kiếm bóng dáng nàng.

Câu hát của Su-la-mít cho thấy tâm trạng vui mừng của

nàng khi nghe tiếng của người yêu và khi nhìn thấy người yêu.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với các cung nữ: Các chị em có nghe thấy không? Đó là tiếng của người yêu dấu của tôi. Chàng đang gọi tên tôi. Hãy nhìn, kìa! Chàng đã đến! Chàng đã phóng mình trên các đồi, vượt qua các gò, nhanh nhẹn như con linh dương, như con nai tợ, đến tìm tôi. Chàng đã đến bên ngoài vách tường chỗ ở của chúng ta và đang nhìn qua các cửa sổ, xuyên qua các màn lưới, để tìm tôi.

Bài học thuộc linh: Trong cuộc đời đi theo Chúa của chúng ta, sẽ có những lúc Chúa đến tìm chúng ta để đưa chúng ta vào trong mối tương giao mật thiết với Ngài, xem xét lại những vườn nho thuộc linh Chúa đã ban cho chúng ta. Chúng ta có nhận biết tiếng của Chúa hay không? Chúng ta có vui mừng đón lấy cơ hội được tương giao mật thiết với Chúa và xem xét lại những thành quả thuộc linh của mình hay không?

(2) Người yêu của tôi đáp lời, nói với tôi: Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trỗi dậy và đến! Vì kìa, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi. Những bông hoa hiện ra trên đất. Mùa hát xướng đã đến, và tiếng chim bồ câu được nghe trong xứ của chúng ta. Cây vả đang chín những trái xanh của nó. Những dây nho trở hoa ngát mùi hương. Hỡi người yêu của ta, người đẹp của ta! Hãy trỗi dậy và đến! Hỡi chim bồ câu của ta trong hốc đá, nơi kín giấu của dốc {núi}! Hãy cho ta xem khuôn mặt của em! Hãy cho ta nghe tiếng của em! Vì

tiếng của em êm dịu và khuôn mặt của em xinh đẹp.

Có lẽ Su-la-mít đã vội vàng đến bên khung cửa sổ, đáp lời của Sa-lô-môn. Nhưng qua màn cửa, Sa-lô-môn vẫn chưa nhìn rõ mặt nàng. Ông đã lên tiếng kêu gọi nàng hãy bước ra ngoài, cho ông được nhìn mặt nàng, được nghe tiếng nàng, và nàng hãy cùng ông đi ngoạn cảnh mùa xuân. Su-la-mít thuật lại cho các cung nữ nghe những lời yêu thương, âu yếm của Sa-lô-môn.

Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là: Người yêu của ta! Người đẹp của ta! Chim bồ câu của ta! Sa-lô-môn diễn tả sự tung bừng của mùa xuân, cũng là mùa chuẩn bị cho hôn lễ.

Mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi như những ngày tháng đôi tình nhân tạm sống xa nhau đã qua đi. Mùa xuân đã đến với nắng ấm và thiên nhiên căng tràn sức sống như minh họa cho những ngày đôi tình nhân sẽ sống êm đềm, hạnh phúc bên nhau. Khắp các đồng cỏ, núi đồi, những loài hoa đua nhau khoe hương sắc. Trong khắp xứ, không gian ngập tràn tiếng các loài chim hót ríu rít, tiếng bồ câu gọi nhau, như lời ca hát của những người yêu nhau. Những trái xanh trên cây và đang chín dần, những dây nho đang trổ hoa, hương thơm bát ngát...

Sa-lô-môn mời gọi người yêu hãy ra khỏi biệt điện, để ông được nhìn ngắm khuôn mặt xinh đẹp của nàng và nghe tiếng nói êm dịu của nàng.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với các cung nữ: Các chị em ơi! Người yêu đầu của tôi đáp lời chào mừng của tôi, và chàng đã nói với tôi rằng: Hỡi người yêu của anh, người đẹp của lòng anh! Hãy trở dậy và đến với anh! Hãy cùng anh đi dạo trên các đồng cỏ, đến thăm các vườn nho của anh mà cũng là của em. Vì kìa, mùa đông giá lạnh đã qua, mưa cũng đã dứt hết rồi. Biết bao nhiêu bông hoa xinh đẹp đang hiện ra trên đất. Mùa hát xướng của các loài chim đã đến, và tiếng chim bồ câu gọi nhau đang trỗi lên khắp nơi trên quê hương của chúng ta. Cây vả đang chín những trái xanh của nó. Những dây nho đang trổ hoa ngát mùi hương. Hỡi người yêu của anh, người đẹp của lòng anh! Hãy trở dậy và đến với anh! Hỡi người yêu đầu của lòng anh! Em ẩn mình trong biệt điện khác nào chim bồ câu ẩn mình trong hốc đá, nơi kín giấu của dốc núi! Hỡi chim bồ câu của anh! Hãy đến với anh, cho anh được nhìn xem khuôn mặt xinh đẹp của em! Hãy cho anh được nghe tiếng êm dịu của em! Vì khuôn mặt xinh đẹp và tiếng êm dịu của em khiến cho anh được ngây ngất trong hương vị của tình yêu.

Bài học thuộc linh: Những ngày tháng Hội Thánh và Đấng Christ xa cách nhau sắp kết thúc. Đấng Christ sẽ đến để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian, vào trong thiên đàng với Ngài, bất kỳ lúc nào. Hiện tại, Đấng Christ đang viếng thăm Hội Thánh, bằng sự thông công với Hội Thánh trong tâm thần. Ngài dắt Hội Thánh đi trong các ơn phước thuộc linh của một đời sống mới. Đời sống xa lìa mùa đông giá buốt thuộc linh của tội lỗi, được đắm mình trong mùa xuân ấm nồng thuộc linh của tình yêu

Đấng Christ. Đấng Christ muốn nhìn thấy nét đẹp của Hội Thánh, chính là sự vinh quang mà Ngài đã ban cho Hội Thánh (Giăng 17:22). Đấng Christ muốn được nghe Hội Thánh trò chuyện với Ngài. Hội Thánh cần xác chứng tình yêu của Hội Thánh với Đấng Christ, chiếu sáng vinh quang Đấng Christ đã ban cho mình; và sẵn sàng cho ngày “rước dâu” là ngày Hội Thánh được Đấng Christ cất lên không trung.

(3) [Sa-lô-môn và Su-la-mít:] *Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn! Những con chồn nhỏ làm hư các vườn nho. Các vườn nho của chúng tôi đang trở nụ.*

Sa-lô-môn và Su-la-mít đến thăm các vườn nho của Sa-lô-môn, mà giờ đây cũng là sản nghiệp của Su-la-mít. Các dây nho đang độ ra hoa để kết trái. Họ nhìn thấy có những dấu vết cắn phá và hang ổ của những con chồn nhỏ. Họ yêu cầu những người làm vườn tìm bắt những con chồn nhỏ đang phá hoại các vườn nho của họ.

Loại chồn nhỏ ở Trung Đông ^[1], nhỏ như những con mèo nhà, thường đào hang làm chỗ ở dưới lòng đất. Hang của chúng có thể rộng đến 120 mét vuông. Vì thế, nếu vườn nho mà có loại chồn nhỏ này trú ẩn thì chúng sẽ gây ra hư hại cho các gốc nho. Chồn nhỏ cũng ăn trái nho và một số các loài trái cây khác.



Hình minh họa: Loại chồn nhỏ (fennec fox)

Những con chồn nhỏ cũng có thể tiêu biểu cho những lỗi lầm trong mối quan hệ của những người yêu nhau, khiến cho tình yêu không kết quả, như:

- Ghen tương mù quáng.
- Ích kỷ, không biết hy sinh cho người yêu.
- Không tôn trọng người yêu.

^[1] https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1o_fennec

- Không nhận lỗi và xin lỗi khi có lỗi.
- Không biết tha thứ.

Những lỗi lầm ấy cần phải được đem ra khỏi cuộc sống.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Cả Sa-lô-môn và Su-la-mít nói với những người làm vườn nho: Có những con chồn nhỏ ẩn núp trong các vườn nho của chúng tôi, làm hư hại các gốc nho. Xin hãy giúp chúng tôi bắt chúng trước khi chúng làm chết những gốc nho đang trổ nụ.

Bài học thuộc linh: Trong nếp sống mới của con dân Chúa, có khi những lỗi lầm dường như bé nhỏ, nhưng lại gây ra thiệt hại lớn, khiến cho đời sống thuộc linh của chúng ta không kết quả. Những lỗi lầm ấy cần phải được đem ra khỏi đời sống của chúng ta. Chúng ta cần các anh chị em trong Hội Thánh giúp chúng ta chỉ ra những lỗi lầm ấy, để chúng ta nhận biết và từ bỏ. Vườn nho thuộc linh của chúng ta là công trường hầu việc Chúa qua Hội Thánh, do Đấng Christ ban cho chúng ta. Chúng ta không thể để cho những lỗi lầm của chúng ta làm thiệt hại công việc của Đấng Christ. Những điều sau đây thường làm cho Hội Thánh không tăng trưởng:

- Lòng ganh tỵ, cạnh tranh, dẫn đến sự nói xấu anh chị em cùng Cha.
- Ích kỷ, không quan tâm đến và không sẵn lòng cứu giúp anh chị em cùng Cha.
- Kiêu ngạo, không xem người khác là tôn trọng hơn mình.
- Không nhận lỗi và xin lỗi khi có lỗi.

- Không sẵn lòng tha thứ.

Chúng ta cần xét mình để đem những con chồn nhỏ thuộc linh ra khỏi đời sống và sự hầu việc Chúa của chúng ta.

(4) [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng chặn bầy giữa những hoa huệ.*

Lời ca của Su-la-mít nói lên lẽ thật từ ban đầu về mối quan hệ vợ chồng:

“Loài người nói rằng: Giờ đây, này là xương của xương tôi, thịt của thịt tôi. Nàng sẽ được gọi là người nữ, vì nàng đã được lấy ra từ người nam. Bởi vậy, người nam sẽ lià cha mẹ mình, mà dính dít với vợ mình; và họ sẽ trở nên một thịt.” (Sáng Thế Ký 2:23-24).

Là lẽ thật đã được Đức Chúa Jesus Christ xác nhận:

“Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi.” (Ma-thi-ơ 19:6).

Và được Đức Thánh Linh giảng dạy:

“Vợ không có quyền tự chủ về thể xác của mình, mà là chồng. Chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thể xác của mình, mà là vợ.” (I Cô-rinh-tô 7:4).

Chỉ khi nào chúng ta nhận biết cách rõ ràng và sống theo sự nhận biết của mình, rằng: Vợ chồng là một thịt, thể xác của chồng thuộc về vợ, thể xác của vợ thuộc về chồng, thì tình yêu vợ chồng mới phát triển trong ơn phước của Chúa.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít tự nói với mình điều mà nàng nhận thức: Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng như người chăn chiên, tôi như hoa huệ của đồng nội, làm tươi tỉnh chàng. Tôi sẽ dự phần giúp đỡ chàng trong các công việc của chàng.

Bài học thuộc linh: Đấng Christ thuộc về Hội Thánh và Hội Thánh thuộc về Đấng Christ. Đấng Christ là đầu, Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ. Mỗi con dân Chúa là một chi thể trong thân thể của Đấng Christ. Đấng Christ đang thi hành mục vụ của Ngài qua Hội Thánh và giữa Hội Thánh. Đấng Christ đang tiếp tục cứu rỗi nhiều người qua Hội Thánh. Đấng Christ đang chăn dắt bầy chiên của Ngài giữa Hội Thánh.

*(5) Cho đến khi ngày thổi hơi và bóng tối tan đi.
Hỡi người yêu của em! Hãy trở lại, {nhanh nhẹn}
như con linh dương hay con nai tơ trên triền núi.*

“Ngày thổi hơi và bóng tối tan đi” là cách nói văn chương, mô tả làn gió sớm trong buổi bình minh, xua tan bóng đêm. Su-la-mít hẹn gặp lại người yêu vào buổi sáng sớm hôm sau. Nàng muốn được tiếp tục cùng người yêu ngoạn cảnh trong những ngày xuân. Su-la-mít mong người yêu hãy vội đến với nàng. Nàng hình

dung ra dáng dấp khỏe khoắn, nhanh nhẹn của chàng như sự nhanh và khỏe của linh dương hoặc nai tơ mà sườn núi đá cheo leo, hiểm trở không là trở ngại đối với chúng. Su-la-mít tin rằng, sẽ không có trở ngại nào trong tình yêu mà người yêu của nàng không thể vượt qua.

Câu (5) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với Sa-lô-môn: Hỡi người yêu dấu của em! Chiều đã xuống. Đã đến lúc em phải trở về biệt điện. Sáng mai, khi trời vừa hừng sáng, khi làn gió sớm vừa thổi tan bóng đêm, thì xin anh hãy vội vã trở lại tìm em. Hãy vội vã đến tìm em! Cho dù có sự trở ngại nào thì em tin rằng, anh sẽ vượt qua cách dễ dàng, như con linh dương hay con nai tơ phóng mình trên triền núi.

Bài học thuộc linh: Ngoài những lúc cùng chung với Hội Thánh thờ phượng Chúa, chúng ta hãy khao khát những giây phút tương giao cách riêng tư với Đấng Christ. Mỗi ngày, dù chúng ta đang làm gì, tâm thần của chúng ta cũng vẫn có thể chuyện trò với Đấng Christ. Đấng Christ luôn ở bên cạnh chúng ta, cùng làm việc với chúng ta, vì chúng ta cùng mang ách chung với Ngài, làm việc cho Ngài (Ma-thi-ơ 11:29). Sẽ không bao giờ có bất cứ một điều gì ngăn trở Đấng Christ yêu chúng ta và đến với chúng ta. Chỉ có trường hợp chúng ta không yêu Đấng Christ như Ngài yêu chúng ta, sa ngã vào trong sự căm dỗ, khi chúng ta không muốn chịu khổ vì danh Chúa, và khi chúng ta ưa thích thế gian cùng những sự thuộc về thế gian hơn là yêu Chúa.

(6) [Su-la-mít:] *Ban đêm, trên giường của mình, tôi tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu! Tôi đã tìm*

mà không gặp. {Tôi nói:} Ta sẽ trôi dạt bây giờ, dạo quanh thành, trên các đường phố và trên các đại lộ. Tôi sẽ tìm người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi đã tìm mà không gặp. Những người canh gác vòng quanh thành gặp tôi. {Tôi hỏi rằng:} Có thấy người mà linh hồn tôi yêu dấu chăng? Tôi vừa đi khỏi họ thì gặp người mà linh hồn tôi yêu dấu. Tôi nắm lấy chàng, không chịu buông ra, cho đến khi tôi đưa chàng về nhà của mẹ tôi, và {đưa} vào trong phòng của bà, người đã mang thai tôi.

Dù Su-la-mít biết rõ Sa-lô-môn yêu nàng tha thiết, xem nàng là trên hết tất cả các hoàng hậu và phi tần của ông; nhưng sâu kín trong lòng, nàng vẫn có sự lo lắng, bất an, không biết có bao giờ, vì một lẽ gì đó, mà nàng mất đi tình yêu của Sa-lô-môn hay không. Sự lo lắng ấy thể hiện trong một giấc mơ.

Su-la-mít đã thuật lại giấc mơ của nàng cho các hoàng hậu và phi tần nghe. Trong giấc mơ nàng thấy rằng, Sa-lô-môn và nàng đã cưới nhau, nên ngủ chung giường với nhau. Nhưng có một đêm, khi nàng thức giấc thì không thấy chồng ở bên cạnh nữa. Nàng vội thức dậy, đi dạo quanh thành, trải qua các đường phố, các đại lộ để tìm chồng. Nàng hỏi thăm những người lính canh gác chung quanh thành. Sau khi rời khỏi những người lính gác thì nàng gặp được chồng. Su-la-mít nắm chặt lấy chồng, không dám buông ra, và đưa chàng về nhà của mẹ nàng, vào trong phòng riêng của mẹ nàng. Su-la-mít nhận biết phòng riêng của mẹ nàng cũng chính là nơi mà mẹ và cha của nàng yêu nhau, giao tình với nhau, và mẹ nàng đã mang thai nàng trong căn phòng

đó. Trong tiềm thức của Su-la-mít, căn phòng của mẹ, nơi nàng được thai dựng, tiêu biểu cho không gian riêng tư, ấm nồng, hạnh phúc của tình yêu vợ chồng. Thay vì đưa chồng về lại phòng riêng của nàng, Su-la-mít đã đưa chồng vào phòng của mẹ nàng, như một hành động thể hiện lòng khao khát sẽ mãi mãi ấm nồng, hạnh phúc trong tình yêu với chồng.

Su-la-mít dùng cách nói: “Người mà linh hồn tôi yêu dấu” để nói lên rằng, nàng yêu chồng bằng trọn cả tấm lòng.

Câu (6) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với các hoàng hậu và phi tần: Các chị em ơi! Tôi có giấc mơ như thế này: Ban đêm, trên giường của mình, tôi tìm chồng tôi, người mà tôi yêu bằng trọn cả tấm lòng. Tôi đã tìm mà không gặp. Vì thế, tôi đã tự nhủ rằng, tôi sẽ trở dậy ngay và dạo quanh thành, lang thang trên các đường phố và trên các đại lộ, để tìm người chồng mà tôi vô cùng yêu dấu. Tôi đã tìm khắp nơi mà không gặp được chàng. Những người canh gác vòng quanh thành gặp tôi. Tôi đã hỏi họ, họ có thấy người chồng yêu dấu của tôi chăng? Tôi vừa đi khỏi họ thì gặp được chàng. Tôi nắm lấy chàng, không chịu buông ra, cho đến khi tôi đưa chàng về nhà của mẹ tôi, và đưa chàng vào trong phòng của mẹ tôi, là nơi mẹ và cha tôi đã giao tình với nhau, là nơi mẹ tôi đã mang thai tôi.

Bài học thuộc linh: Trên bước đường theo Chúa, có những lúc vì một chút nghi ngờ, vì một chút sợ hãi, vì một chút thiếu kém trong đức tin, vì một chút yếu đuối dẫn đến vấp phạm mà chúng ta lo rằng, Chúa sẽ từ bỏ

chúng ta. Thế nhưng, khi chúng ta đến với Chúa bằng tấm lòng ăn năn, thống hối, xưng nhận mọi tội lỗi của mình, thì chúng ta nhận được sự tha thứ của Chúa (I Giăng 1:9). Khi đó, chúng ta vui mừng, được ở lại trong tình yêu của Chúa. Khi đó, chúng ta kinh nghiệm sự thành tín của Ngài và ân điển lớn rộng vô biên của Ngài đối với chúng ta.

(7) Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, {như đối} với những con linh dương và với những con nai cái của đồng nội, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

Có lẽ sau khi nghe Su-la-mít thuật lại giấc mơ của nàng, thì các hoàng hậu và phi tần xúi giục Su-la-mít hãy dùng tình dục để trói buộc Sa-lô-môn. Có lẽ họ khuyên nàng hãy cứ giao tình với Sa-lô-môn trước ngày cưới, để nắm phần chắc trong tay, rằng Sa-lô-môn sẽ không thay đổi ý định tiến hành hôn lễ với nàng. Sự góp ý của họ là ác ý. Họ vẫn mong cho Su-la-mít phạm lỗi, phạm tội, để họ có cớ nói xấu nàng, làm nhục nàng. Họ giả vờ đứng về phía nàng, bày mưu kế giúp nàng giữ người yêu. Nhưng Su-la-mít đã khôn khéo bác bỏ lời xúi giục của họ, bằng cách nhắc lại cho họ biết, tình yêu đẹp đẽ như những con linh dương và nai cái của đồng nội, nhưng sự tiếp cận, thân mật với chúng cần có thời gian, nếu không, chúng sẽ bỏ chạy cách nhanh chóng. Trong tình yêu nam nữ, sự quan hệ tình dục phải đúng thời điểm, theo đúng lễ nghi. Sự quan hệ tình dục trước ngày cưới, dù là giữa hai người đã đính hôn, sẽ khiến cho mất đi sự cao đẹp và thánh khiết của tình yêu vợ chồng trong

Chúa.

Câu (7) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với các hoàng hậu và phi tần: Hỡi các chị em! Xin đừng xúi giục tôi buông mình vào sự quan hệ tình dục trước ngày cưới. Vì sự cao đẹp, thánh khiết của tình yêu sẽ nhanh chóng biến đi khi sự thỏa mãn tình dục xảy ra ngoài lễ nghi. Như những con linh dương và những con nai cái của đồng nội xinh đẹp sẽ nhanh chóng bỏ chạy, vì chúng bị làm kinh động trước khi chúng làm quen với sự tiếp cận của loài người.

Bài học thuộc linh: Là con dân Chúa, chúng ta phải giữ mình thánh sạch, không phạm tà dâm. Khi chúng ta phạm tà dâm thuộc thể thì chúng ta cũng phạm tà dâm thuộc linh, vì xem sự thỏa mãn tình dục lớn hơn sự kính sợ Thiên Chúa.

Đến đây chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 2:8 – 3:5. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 2:8 – 3:5, như sau:

Các chị em có nghe thấy không? Đó là tiếng của người yêu dấu của tôi. Chàng đang gọi tên tôi. Hãy nhìn, kìa! Chàng đã đến! Chàng đã phóng mình trên các đồi, vượt qua các gò, nhanh nhẹn như con linh dương, như con nai tơ, đến tìm tôi. Chàng đã đến bên ngoài vách tường chỗ ở của chúng ta và đang nhìn qua các cửa sổ, xuyên qua các màn lưới, để tìm tôi.

Các chị em ơi! Người yêu dấu của tôi đáp lời chào

mừng của tôi, và chàng đã nói với tôi rằng: Hỡi người yêu của anh, người đẹp của lòng anh! Hãy trở dậy và đến với anh! Hãy cùng anh đi dạo trên các đồng cỏ, đến thăm các vườn nho của anh mà cũng là của em. Vì kìa, mùa đông giá lạnh đã qua, mưa cũng đã dứt hết rồi. Biết bao nhiêu bông hoa xinh đẹp đang hiện ra trên đất. Mùa hát xướng của các loài chim đã đến, và tiếng chim bồ câu gọi nhau đang trở lên khắp nơi trên quê hương của chúng ta. Cây vả đang chín những trái xanh của nó. Những dây nho đang trở hoa ngát mùi hương. Hỡi người yêu của anh, người đẹp của lòng anh! Hãy trở dậy và đến với anh! Hỡi người yêu dấu của lòng anh! Em ẩn mình trong biệt điện khác nào chim bồ câu ẩn mình trong hốc đá, nơi kín giấu của dốc núi! Hỡi chim bồ câu của anh! Hãy đến với anh, cho anh được nhìn xem khuôn mặt xinh đẹp của em! Hãy cho anh được nghe tiếng êm dịu của em! Vì khuôn mặt xinh đẹp và tiếng êm dịu của em khiến cho anh được ngây ngất trong hương vị của tình yêu.

Có những con chồn nhỏ ẩn núp trong các vườn nho của chúng tôi, làm hư hại các gốc nho. Xin hãy giúp chúng tôi bắt chúng, trước khi chúng làm chết những gốc nho đang trở nụ.

Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng như người chăn chiên, tôi như hoa huệ của đồng nội, làm tươi tỉnh chàng. Tôi sẽ dự phần giúp đỡ chàng trong các công việc của chàng.

Hỡi người yêu dấu của em! Chiều đã xuống. Đã đến lúc em phải trở về biệt điện. Sáng mai, khi trời vừa hồng sáng, khi làn gió sớm vừa thổi tan bóng đêm, thì xin anh hãy vội vã trở lại tìm em. Hãy vội vã đến tìm em! Cho dù có sự trở ngại nào, thì em tin rằng, anh sẽ vượt qua cách dễ dàng, như con linh dương hay con nai tơ phóng mình trên triền núi.

Các chị em ơi! Tôi có giấc mơ như thế này: Ban đêm, trên giường của mình, tôi tìm chồng tôi, người mà tôi yêu bằng trọn cả tấm lòng. Tôi đã tìm mà không gặp. Vì thế, tôi đã tự nhủ rằng, tôi sẽ trở dậy ngay và dạo quanh thành, lang thang trên các đường phố và trên các đại lộ, để tìm người chồng mà tôi vô cùng yêu dấu. Tôi đã tìm khắp nơi mà không gặp được chàng. Những người canh gác vòng quanh thành gặp tôi. Tôi đã hỏi họ, họ có thấy người chồng yêu dấu của tôi chẳng? Tôi vừa đi khỏi họ thì gặp được chàng. Tôi nắm lấy chàng, không chịu buông ra, cho đến khi tôi đưa chàng về nhà của mẹ tôi, và đưa chàng vào trong phòng của mẹ tôi, là nơi mẹ và cha tôi đã giao tình với nhau, là nơi mẹ tôi đã mang thai tôi.

Hỡi các chị em! Xin đừng xúi giục tôi buông mình vào sự quan hệ tình dục trước ngày cưới. Vì sự cao đẹp, thánh khiết của tình yêu sẽ nhanh chóng biến đi khi sự thỏa mãn tình dục xảy ra ngoài lễ nghi. Như những con linh dương và những con nai cái của đồng nội xinh đẹp sẽ nhanh chóng bỏ

*chạy, vì chúng bị làm kinh động trước khi chúng
làm quen với sự tiếp cận của loài người.*

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên
Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 3:6-11

Cảnh Rước Dâu

Phong Tục Kết Hôn của Dân I-sơ-ra-ên

Nhã Ca 3:6-11

6 *[Dân chúng:] Sự gì đi lên từ đồng vắng, giống như những trụ khói, tỏa mùi thơm của một dược và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn?*

7 *Kìa, kiệu của Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên vây chung quanh nó.*

8 *Hết thấy {họ} đều cầm gương, thạo chiến trận. Mỗi người {mang} gương của mình ở nơi đùi mình, {đề phòng} sự sợ hãi trong ban đêm.*

9 *Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ của Li-ban.*

10 *Người làm các trụ của nó bằng bạc, nơi dựa lưng bằng vàng, chỗ ngồi màu tím; bên trong {kiệu} được kết nối với nhau bằng tình yêu từ những con gái của Giê-ru-sa-lem.*

11 *Hỡi những con gái của Si-ôn! Hãy ra và xem Vua Sa-lô-môn với mào mà mẹ của người đã đội trên đầu người, trong ngày hôn lễ của người, trong ngày lòng người vui vẻ.*

Kính thưa Hội Thánh,

Với bài trước, chúng ta đã học xong phần thứ nhất của Nhã Ca, là phần nói về giai đoạn yêu nhau và đính hôn của Sa-lô-môn với Su-la-mít. Trong bài này, chúng ta sẽ bước vào phần thứ nhì của Nhã Ca là phần diễn tả hôn lễ, bao gồm cảnh rước dâu và đêm tân hôn. Trước hết, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 3:6-11, nói về cảnh rước dâu. Nhân dịp này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về phong tục kết hôn của dân I-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ, và ý nghĩa thuộc linh của nó đối với tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 3:6-11.

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)

2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)

2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

(1) [Dân chúng:] *Sự gì đi lên từ đồng vắng, giống như những trụ khói, tỏa mùi thơm của một dược và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn? Kìa, kiệu của Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên vây chung quanh nó. Hết thấy {họ} đều cầm gươm, thạo chiến trận. Mỗi người {mang} gươm của mình ở nơi đùi mình, {đề phòng} sự sợ hãi trong ban đêm.*

(2) *Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ của Li-ban. Người làm các trụ của nó bằng bạc, nơi dựa lưng bằng vàng, chỗ ngồi màu tím; bên trong {kiệu} được kết nối với nhau bằng tình yêu từ những con gái của Giê-ru-sa-lem.*

(3) *Hỡi những con gái của Si-ôn! Hãy ra và xem Vua Sa-lô-môn với mào mà mẹ của người đã đội trên đầu người, trong ngày hôn lễ của người, trong ngày lòng người vui vẻ.*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Dân chúng:] *Sự gì đi lên từ đồng vắng, giống như những trụ khói, tỏa mùi thơm của một dược và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn? Kìa, kiệu của Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên vây chung quanh nó. Hết thấy {họ} đều cầm gươm, thạo chiến trận. Mỗi người {mang} gươm của mình ở nơi đùi mình, {đề phòng} sự sợ hãi trong ban đêm.*

Ngày hôn lễ của Sa-lô-môn và Su-la-mít đã đến. Từ khi trời chưa sáng, Sa-lô-môn đã cùng với các vệ sĩ rời cung điện tại Giê-ru-sa-lem, đi đến biệt điện, để đón Su-la-mít. Khi trời sáng thì đám rước dâu đã trên đường về lại cung điện. Dân chúng tại Giê-ru-sa-lem theo nhau ra tận ngoài cổng thành để đón mừng cuộc rước dâu.

Từ phía xa, giữa đồng vắng, dường như có những trụ khói đang di chuyển trên con đường dẫn vào thành. Không khí thoang thoang mùi thơm của một dược và nhũ hương, cùng với các thức hương thơm khác. Mọi người nhìn kỹ thì nhận ra đó là đoàn rước dâu đang trở về. Những trụ khói đó chính là khói bốc lên từ các đỉnh xông hương được quân lính khiêng đi trước đoàn rước dâu. Kế đến là kiệu của Sa-lô-môn. Ngoài những quân lính khiêng kiệu còn có 60 dũng sĩ cầm gươm, có kinh nghiệm trong chiến trận, đi chung quanh kiệu để bảo vệ Sa-lô-môn. Đoàn rước dâu rời cung điện từ khi trời chưa sáng. Các dũng sĩ được trang bị gươm bên mình để sẵn sàng đối phó với bất cứ sự dữ nào có thể xảy ra trong đêm tối. Sự dữ có thể là thú dữ, có thể là quân cướp, hay bất cứ ai có ý làm hại vua.

Câu: *“Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên...”* hàm ý 60 người lính đi theo bảo vệ Vua Sa-lô-môn là 60 người lính xuất sắc nhất trong quân đội của I-sơ-ra-ên.

Câu: *“Hết thầy họ đều cầm gươm, thạo chiến trận”* không có ý nói 60 dũng sĩ đang cầm gươm trong tay. Vì câu tiếp theo đã cho biết là họ mang gươm bên đùi. Nhưng có ý nói, họ là những chiến sĩ tinh nhuệ trong

việc dùng gươm và đã lập được nhiều chiến công.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Dân chúng thành Giê-ru-sa-lem ra xem cảnh rước dâu và nói với nhau: Hãy nhìn! Kia! Xa xa từ đồng vắng, dường như có những trụ khói đang di chuyển trên con đường vào thành. Không khí thoang thoang hương thơm của một dược và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn. Thì ra, đó là khói tỏa ra từ những đỉnh xông hương trong đoàn rước dâu của Vua Sa-lô-môn đang trở về. Hãy nhìn! Kia! Kiệu của Vua Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên đi chung quanh để bảo vệ vua. Hết thấy họ đều là chiến sĩ cầm gươm, thạo chiến trận. Mỗi người đều mang gươm bên đùi, sẵn sàng đối phó những sự dữ bất ngờ trong ban đêm.

Bài học thuộc linh: Ngày Đấng Christ xuất hiện giữa chốn không trung để đón Hội Thánh và đem Hội Thánh vào trong thiên đàng, chắc chắn sẽ rất là huy hoàng, dù hiện nay, chúng ta không biết rõ chi tiết. Thánh Kinh chỉ cho biết, trong ngày đó sẽ có tiếng hô của thiên sứ trưởng, tiếng kèn của Thiên Chúa báo hiệu, thể xác thịt của những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại, thể xác thịt của những người đang sống trong Đấng Christ sẽ biến hoá. Rồi, cả Hội Thánh sẽ cùng được cất lên trong những đám mây, để gặp Đấng Christ tại nơi không trung:

“Này là điều chúng tôi nhờ Lời của Chúa mà nói với các anh chị em: Chúng ta là những người sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì chính Chúa

sẽ từ trời giáng xuống với tiếng kêu lớn, với tiếng của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Thiên Chúa, và những người chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước. Kế đến, chúng ta là những người sống, mà còn ở lại, sẽ cùng họ được cất lên trong những đám mây, để gặp Chúa tại nơi không trung. Như vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa mãi mãi.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17).

Gần hai ngàn năm đã trôi qua, kể từ ngày Đấng Christ hẹn rằng, Ngài sẽ trở lại để đón Hội Thánh vào trong thiên đàng (Giăng 14:3). Nếu đối với Chúa, một ngày như một ngàn năm và một ngàn năm như một ngày (II Phi-e-rơ 3:8), và gần hai ngàn năm qua, từ khi dân I-sơ-ra-ên chối bỏ Đấng Christ, giao nộp Ngài cho quân lính La-mã đóng đinh Ngài trên thập tự giá, là khoảng thời gian “hai ngày” dân I-sơ-ra-ên bị chết thuộc linh, để rồi Đức Chúa Trời sẽ khiến cho họ sống lại vào ngày thứ ba, theo lời tiên tri của Ô-sê ^[1] thì ngày chúng ta được Đấng Christ đón vào thiên đàng đã quá gần. Chúng ta hãy hết lòng sống thánh khiết theo Lời Chúa, để không bị bỏ lại trong ngày ấy.

(2) Vua Sa-lô-môn làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ của Li-ban. Người làm các trụ của nó bằng bạc, nơi dựa lưng bằng vàng, chỗ ngồi màu tím; bên trong {kiệu} được kết nối với nhau bằng tình yêu từ những con gái của Giê-ru-sa-lem.

[1] “Ô-sê 6:1-2 và Kỳ Tận Thế – Phần 2” <http://kytanthe.net/?p=587>

Kiệu của Vua Sa-lô-môn có lẽ do chính ông thiết kế và chọn các vật liệu. Gỗ của kiệu có lẽ lấy từ cây hương nam mọc trên các núi của Li-ban. Các trụ của kiệu có lẽ là những ống được đúc bằng bạc. Chỗ dựa lưng và các thanh tựa hai bên được làm bằng vàng. Nệm ngồi được bọc bằng lụa tím. Những tấm màn che chung quanh kiệu có lẽ là những tấm màn được dệt và thêu bởi những hoàng hậu và phi tần của Sa-lô-môn. Họ đã dệt và thêu chúng với lòng yêu quý Vua Sa-lô-môn. Đây là một hình thức mô tả sự vinh quang và quyền thế của Vua Sa-lô-môn.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Dân chúng thành Giê-ru-sa-lem ra xem cảnh rước dâu và nói với nhau: Kiệu của Vua Sa-lô-môn do ông thiết kế, làm bằng gỗ cây hương nam của núi Li-ban. Các trụ của kiệu được làm bằng bạc, còn chỗ dựa lưng và các thanh tựa hai bên được làm bằng vàng. Nệm ngồi được bọc lụa tím. Bên trong kiệu được trang trí bằng sự kết nối những tấm màn do những hoàng hậu và phi tần thêu dệt, với lòng yêu quý dành cho vua.

Bài học thuộc linh: Sự vinh quang của Đấng Christ bao gồm ba phương diện:

- Sự vinh quang từ đời đời cho đến đời đời của thân vị Thiên Chúa. Đây là sự vinh quang tự có và vẫn có mãi của Thiên Chúa Ngôi Lời:

“Cha ôi! Bây giờ, xin Ngài tôn vinh con bên cạnh chính Ngài, bằng sự vinh quang con vẫn có bên cạnh Ngài, trước khi thế gian thực hữu.” (Giăng

17:5).

Tiên Tri Ê-sai trong một khái tượng đã nhìn thấy sự vinh quang này, và ghi lại trong Ê-sai 6, gọi Ngài là Đấng TỰ HỮU HẰNG HỮU. Sứ Đồ Giảng đã trích dẫn các lời của Ê-sai trong Ê-sai 6, và xác nhận rằng:

“Ê-sai nói các điều đó, khi {ông} nhìn thấy sự vinh quang của Ngài và nói về Ngài.” (Giăng 12:41).

Đại danh từ “Ngài” trong Giăng 12:41 là chỉ về Đấng Christ đã được nói đến trong Giăng 12:30-37.

- Sự vinh quang do Đức Chúa Trời ban cho thân vị loài người của Ngài, trong công cuộc cứu rỗi loài người:

*“Con đã ban cho họ **sự vinh quang mà Ngài đã ban cho con**, để họ là một cũng như Chúng Ta là một.”* (Giăng 17:22).

Đó là sự một người được ban cho danh hiệu “Đức Chúa Trời” và được chính Đức Chúa Trời gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”.

*“Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở trong thế gian, và con về cùng Ngài. Cha Thánh! **{Xin} giữ gìn họ trong danh Ngài, {là} danh mà Ngài đã ban cho con**, để họ cũng là một như chúng ta.”* (Giăng 17:11).

*“Nhưng về Con {thì lại phán rằng}: **Hỡi Đức***

Chúa Trời! Ngai của Ngài {còn đến} đời đời. Vương trượng công chính {là} vương trượng của vương quyền Ngài. Ngài yêu sự công bình và Ngài ghét sự phạm pháp. Bởi cố ấy, hỡi **Đức Chúa Trời!** Đức Chúa Trời của Ngài xúc dầu cho Ngài với dầu vui mừng, bên cạnh những người cùng dự phần của Ngài.” (Hê-bơ-rơ 1:8-9).

- Sự vinh quang do các thánh đồ dâng lên Ngài, qua nếp sống hầu việc Ngài bởi tình yêu của họ dành cho Ngài.

“Mọi sự của Con là của Ngài, và {mọi sự} của Ngài là của Con. **Con được tôn vinh trong họ.**” (Giăng 17:10).

“VẬY, các anh chị em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự gì khác, hãy vì sự vinh quang của Thiên Chúa mà làm.” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Hội Thánh là nàng dâu của Đấng Christ, dự phần tôn vinh Đấng Christ trong nếp sống thánh khiết, làm trọn những việc công bình mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho mỗi người trong Hội Thánh. Các thánh đồ ở ngoài Hội Thánh cũng dự phần tôn vinh Đấng Christ, qua nếp sống hầu việc Ngài bởi tình yêu của họ dành cho Ngài. Điển hình là các thánh đồ trong Kỳ Tận Thế sẽ dùng chính sự chịu khổ và mạng sống của họ để tôn vinh Đấng Christ (Khải Huyền 20:4).

(3) *Hỡi những con gái của Si-ôn! Hãy ra và xem Vua Sa-lô-môn với mả mà mẹ của người đã đội*

*trên đầu người, trong ngày hôn lễ của người,
trong ngày lòng người vui vẻ.*

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Dân chúng thành Giê-ru-sa-lem ra xem cảnh rước dâu và nói với nhau: Đám rước dâu thật là sang trọng và uy nghi! Hỡi những con gái của Si-ôn! Hãy ra và nhìn xem Vua Sa-lô-môn, trong ngày mà lòng vua vô cùng vui vẻ! Vua uy nghi ngồi trên kiệu sang trọng, đầu đội mào dành riêng cho ngày hôn lễ, do chính mẹ của vua đội cho vua.

Bài học thuộc linh: Ngày Đấng Christ đến, để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian là ngày mà Ngài sẽ hiện ra trong thể xác phục sinh của Ngài. Chúng ta sẽ được ngắm nhìn sự vinh quang của Ngài, bao gồm ba phương diện: Sự vinh quang của chính Ngài, là sự vinh quang tự có và có mãi của Thiên Chúa trong thân vị Ngôi Lời; sự vinh quang do Đức Chúa Trời ban cho thân vị loài người của Ngài, là sự vinh quang của chính Đức Chúa Trời; và sự vinh quang do các thánh đồ dâng lên Ngài.

Nếp sống thánh khiết, hầu việc Chúa bởi tình yêu dành cho Ngài của mỗi một chúng ta chính là sự vinh quang mà chúng ta dâng lên Đấng Christ. Đó là nếp sống yêu Chúa và yêu mọi người. Vì yêu Chúa mà chúng ta không vi phạm các điều răn của Chúa. Vì yêu mọi người mà chúng ta xem mọi người là tôn trọng hơn mình, sẵn lòng giúp họ đạt đến sự cứu rỗi và địa vị cao trọng mà Đức Chúa Trời đã định sẵn cho họ.

Đến đây chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 3:6-11. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng

tôi diễn ý về Nhã Ca 3:6-11, như sau:

Hãy nhìn! Kia! Xa xa từ đồng vắng, dường như có những trụ khói đang di chuyển trên con đường vào thành. Không khí thoang thoảng hương thơm của một dược và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn. Thì ra, đó là khói tỏa ra từ những đỉnh xông hương trong đoàn rước dâu của Vua Sa-lô-môn đang trở về. Hãy nhìn! Kia! Kiệu của Vua Sa-lô-môn! Có sáu mươi dũng sĩ trong những dũng sĩ của I-sơ-ra-ên đi chung quanh để bảo vệ vua. Hết thấy họ đều là chiến sĩ cầm gươm, thạo chiến trận. Mỗi người đều mang gươm bên đùi, sẵn sàng đối phó những sự dữ bất ngờ trong ban đêm.

Kiệu của Vua Sa-lô-môn do ông thiết kế, làm bằng gỗ cây hương nam của núi Li-ban. Các trụ của kiệu được làm bằng bạc, còn chỗ dựa lưng và các thanh tựa hai bên được làm bằng vàng. Nệm ngồi được bọc lụa tím. Bên trong kiệu được trang trí bằng sự kết nối những tấm màn do những hoàng hậu và phi tần thêu dệt, với lòng yêu quý dành cho vua.

Đám rước dâu thật là sang trọng và uy nghi! Hỡi những con gái của Si-ôn! Hãy ra và nhìn xem Vua Sa-lô-môn, trong ngày mà lòng vua vô cùng vui vẻ! Vua uy nghi ngồi trên kiệu sang trọng, đầu đội mũo dành riêng cho ngày hôn lễ, do chính mẹ của vua đội cho vua.

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu về phong tục kết hôn của dân I-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ và ý nghĩa thuộc linh của nó đối với tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh.

Phong tục kết hôn của dân I-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ bao gồm nhiều giai đoạn:

- **Giai đoạn chọn nàng dâu:** Cha của chàng rể sắp xếp việc hôn nhân, chọn nàng dâu, và định giá sính lễ. Sự chọn nàng dâu này có thể xảy ra khi chàng rể và nàng dâu còn là trẻ thơ, cũng có thể xảy ra vào khoảng một năm trước ngày cưới. Nhiều khi chàng rể và nàng dâu không hề gặp mặt nhau cho đến ngày đính hôn hoặc ngày cưới.
- **Giai đoạn đính hôn:** Chàng rể đi từ nhà của cha mình đến nhà của nàng dâu và trả tiền sính lễ. Chàng rể ký hôn ước với nàng dâu.
- **Giai đoạn chuẩn bị hôn lễ:** Chàng rể quay về nhà cha mình, chuẩn bị chỗ ở cho vợ và mình trong nhà của cha mình. Giai đoạn này thường kéo dài khoảng một năm. Trong suốt khoảng thời gian này chàng rể và nàng dâu không được quan hệ tình dục với nhau, và thường thì không gặp nhau. Sự chuẩn bị chỗ ở có thể là cất một căn nhà mới hoặc làm thêm phòng trong căn nhà của cha chàng rể. Tuy nhiên, chỗ ở mới của đôi vợ chồng phải tốt hơn chỗ ở hiện tại của nàng dâu.
- **Giai đoạn rước dâu:** Chàng rể đến nhà nàng dâu để rước dâu vào một thời điểm mà nàng dâu không biết trước một cách chính xác. Cha của chàng rể là người quyết định ngày, giờ rước dâu,

sau khi chỗ ở của đôi vợ chồng mới đã được chuẩn bị xong.

- **Giai đoạn thanh tẩy:** Nàng dâu trải qua nghi thức tắm rửa để được thanh tẩy trước khi bước vào hôn lễ.
- **Giai đoạn hôn lễ:** Chàng rể và nàng dâu về đến nhà cha của chàng rể. Hôn lễ được cử hành. Số người được mời tham dự hôn lễ rất chọn lọc, ít hơn số người được mời tham dự tiệc cưới. Liên sau lễ cưới, chàng rể và nàng dâu tiến hành nghi thức động phòng.
- **Giai đoạn tiệc cưới:** Trong tiệc cưới sẽ có nhiều người được mời tham dự hơn là trong lễ cưới. Tiệc cưới có thể kéo dài bảy ngày.

Dưới đây là ý nghĩa thuộc linh từ phong tục kết hôn của dân I-sơ-ra-ên vào thời Đấng Christ đối với tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh.

- **Giai đoạn chọn nàng dâu:** Đức Chúa Trời đã chọn Hội Thánh làm nàng dâu cho Đấng Christ từ trước khi sáng thế, và định giá sính lễ là mạng sống của Đấng Christ:

“Tôn vinh Đức Chúa Trời và Cha của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, Đấng đã ban phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng trong các nơi trên trời. Đến nỗi, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng ấy từ trước khi lập nên thế gian, để chúng ta được nên thánh và không chỗ trách được, trước Ngài, trong tình yêu.” (Ê-phê-sô 1:3-4).

“Đấng đã cứu chúng ta và đã gọi {chúng ta} bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm của chúng ta, mà theo mục đích riêng của Ngài và ân điển đã ban cho chúng ta trong Đấng Christ Jesus, từ trước khi thế gian bắt đầu.” (II Ti-mô-thê 1:9).

“Hỡi các anh chị em cùng Cha, những người được yêu bởi Chúa! Chúng tôi phải vì các anh chị em luôn tạ ơn Đức Chúa Trời, vì từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã chọn các anh chị em cho sự cứu rỗi, trong sự thánh hóa của thần quyền và {trong} đức tin của lẽ thật.” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13).

“Hỡi những người chồng! Hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh, để thánh hóa, làm cho Hội thánh sạch, {với} sự rửa bởi nước trong lời phán, [Lời phán trong Ma-thi-ơ 28:19-20.] để trình ra cho chính Ngài Hội Thánh vinh quang, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được.” (Ê-phê-sô 5:25-27).

- **Giai đoạn đính hôn:** Đấng Christ đã từ thân vị Thiên Chúa trong thiên đàng đến thế gian mang lấy thân vị loài người, dùng chính mạng sống của Ngài để cứu chuộc Hội Thánh và khiến Hội Thánh trở nên vợ hứa của Ngài. Đấng Christ đã ký hôn ước với Hội Thánh bằng máu của Ngài.

“Các anh em hãy giữ lấy mình, và hét thầy bầy mà Đức Thánh Linh đã lập các anh em làm các giám mục, để chặn Hội Thánh của Thiên Chúa, mà Ngài

đã mua bằng chính máu mình.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28).

“Các anh chị em chẳng biết rằng, thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh, {Đấng} đang ngự trong các anh chị em, là Đấng mà các anh chị em đã có bởi Thiên Chúa; và các anh chị em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì các anh chị em đã được mua chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy tôn vinh Đức Chúa Trời trong thân thể của các anh chị em, là sự thuộc về Đức Chúa Trời.” (I Cô-rinh-tô 6:19-20).

“Cũng một thể ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén này là sự giao ước mới trong máu Ta; mỗi khi các người uống, hãy làm điều này để nhớ đến Ta.” (I Cô-rinh-tô 11:25).

- **Giai đoạn chuẩn bị hôn lễ:** Đấng Christ về lại thiên đàng, chuẩn bị chỗ ở cho Hội Thánh trong thiên đàng. Chỗ ở mới của Hội Thánh sẽ tốt hơn chỗ ở hiện tại của Hội Thánh.

“Trong nhà của Cha Ta có nhiều chỗ ở, nếu không, Ta đã nói với các người. Ta đi để sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi và sắm sẵn cho các người một chỗ rồi; Ta sẽ trở lại và đem các người đến với Ta, để Ta ở đâu thì các người cũng ở đó.” (Giăng 14:2-3).

- **Giai đoạn rước dâu:** Đấng Christ sẽ trở lại để đón Hội Thánh vào trong thiên đàng. Hội Thánh biết dấu hiệu sự trở lại của Đấng Christ nhưng không biết chính xác ngày và giờ.

“Này là điều chúng tôi nhờ Lời của Chúa mà nói với các anh chị em: Chúng ta là những người sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống với tiếng kêu lớn, với tiếng của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Thiên Chúa, và những người chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước. Kế đến, chúng ta là những người sống, mà còn ở lại, sẽ cùng họ được cất lên trong những đám mây, để gặp Chúa tại nơi không trung. Như vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa mãi mãi.” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17).

- **Giai đoạn thanh tẩy:** Hội Thánh sẽ trải qua nghi thức thanh tẩy trước khi bước vào hôn lễ. Đó là sự mỗi người trong Hội Thánh sẽ được mang lấy một thể xác thịt mới, hoặc là thể xác đã chết được phục sinh, hoặc là thể xác đang sống được biến hóa, và được mặc lấy sự vinh quang là sự ban thưởng cho những việc làm công bình của mỗi người.

“Chúng ta hãy hớn hờ, vui mừng, và dâng sự tôn kính lên Ngài! Vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, và vợ của Ngài đã tự mình sẵn sàng. Nàng đã được ban cho để khoác lên trang phục mịn, sạch, và trắng. Trang phục mịn là những việc làm công bình của các thánh đồ.” (Khải Huyền 19:7-8).

- **Giai đoạn hôn lễ:** Đấng Christ và Hội Thánh sẽ được hiệp một cách mầu nhiệm trong Lễ Cưới của Chiên Con. Số người được mời tham dự hôn lễ rất chọn lọc, sẽ là các thánh đồ trong thời trước

Cựu Ước và trong thời Cựu Ước, hiện nay, đã có mặt trong thiên đàng.

“Thiên sứ phán với tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời.” (Khải Huyền 19:9).

- **Giai đoạn tiệc cưới:** Có thể sẽ xảy ra trên đất, liền sau khi Đấng Christ tiêu diệt thế lực của Satan và AntiChrist, với sự tham dự của tất cả dân cư trên đất, những người tin nhận Tin Lành. Riêng những người I-sơ-ra-ên thật lòng tin kính Chúa theo Cựu Ước, được Chúa đem vào đồng vắng để lánh nạn AntiChrist, sẽ không được tham dự tiệc cưới, vì họ chưa tiếp nhận Tân Ước. Họ được tiêu biểu bằng hình ảnh của năm người nữ đồng trinh thiếu khôn ngoan (Ma-thi-ơ 25:1-13).

Đèn là đời sống của những người tin kính Chúa, chiếu ra ánh sáng là sự vinh quang của Thiên Chúa. Dầu trong đèn là Lời Chúa trong Cựu Ước. Dầu trong bình là Lời Chúa trong Tân Ước. Con dân Chúa phải bỏ thời gian, công sức để học biết Lời Chúa trong cả Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước và Tân Ước chính là hai chứng nhân đầy năng lực của Thiên Chúa như đã chép trong Xa-cha-ri 4.

Xin quý ông bà anh chị em nghe lại bài giảng chú giải Ma-thi-ơ 25:1-13, ngụ ngôn về mười nữ đồng trinh,

trong loạt bài giảng Chú Giải Ma-thi-ơ ^[1].

Kính thưa Hội Thánh,

Chúng ta thật đang sống trong những ngày cuối cùng, trước khi Chúa phán xét toàn thể gian. Ngày mà chúng ta được bước vào thiên đàng với thân thể vinh quang, bất tử, được kết hiệp làm một với Đấng Christ trong Lễ Cưới của Chiên Con có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Chúng ta hãy dùng Lời Chúa trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17 để nhắc nhau và khích lệ lẫn nhau, hết lòng sống thánh khiết, sẵn sàng cho ngày Đấng Christ trở lại.

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

^[1] Xin nghe bài giảng “10768 Mat 067 DayToBatTrung_MuoiNuDongTrinh” tại đây: https://soundcloud.com/huynh-christian-timothy/sets/107_chugiainathio

Chú Giải Nhã Ca 4:1 – 5:1

Đêm Tân Hôn

Nhã Ca 4:1-16

1 [Sa-lô-môn:] *Này, em xinh đẹp! Hỡi người yêu của ta! Này, em xinh đẹp! Sau khăn che {là} đôi mắt bồ câu của em. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át.*

2 *Răng em như bầy {chiên} mới hót lông, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thấy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp.*

3 *Môi em tựa sọt chỉ hồng. Miệng em xinh xắn. Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu.*

4 *Cổ em như ngọn tháp của Đa-vít, được xây cất để chứa binh khí; Ngàn cái khiên, hết thấy là khiên tròn của các dũng sĩ.*

5 *Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi, gặm cỏ giữa những hoa huệ.*

6 *Cho đến khi ngày thổi hơi và bóng tối tan đi. Ta sẽ đi lên núi một dục và lên đồi nữ hương.*

7 *Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp mọi bề! Chẳng có tí vết!*

8 *Hãy đến với ta, từ Li-ban... Hỡi cô dâu {của ta}! Với ta, từ Li-ban, hãy nhìn xem từ đỉnh A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ những hang sư tử,*

từ những núi con beo!

9 *Em đã chiếm lấy lòng ta! Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Em đã chiếm lấy lòng ta với một {cái nhìn} từ đôi mắt em, với một sợi dây chuyền từ cổ của em.*

10 *Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Sự giao tình của em đẹp biết bao! Sự giao tình của em tuyệt vời hơn rượu biết bao! Và mùi thơm dầu của em {thơm} hơn các thức hương!*

11 *Hỡi cô dâu của ta! Môi em nhỏ xuống mật ong. Dưới lưỡi em {có} mật ong và sữa. Hương thơm của quần áo em như hương thơm của Li-ban.*

12 *Em gái của ta, cô dâu của ta {là} vườn đóng kín, {là} nguồn nước khóa lại, {là} ngọn suối niêm phong.*

13 *Những chồi cây của em {là} vườn địa đàng thạch lựu với trái quý, {có} hoa phụng tiên với cây cam tòng.*

14 *Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, với hết thảy những cây nhũ hương, một dục, và lô hội, với các hương liệu hàng đầu.*

15 *{Em là} nguồn nước trong vườn, {là} suối nước sống, {là} dòng nước chảy từ Li-ban!*

16 [Su-la-mít:] *Hỡi gió bắc, hãy nổi lên! Hỡi gió nam, hãy đến! Hãy thổi trong vườn của tôi, để cho các mùi thơm của nó bay ra! Nguyện người yêu*

của tôi vào trong vườn của chàng, và ăn trái quý của chàng!

Nhã Ca 5:1

1 [Sa-lô-môn:] *Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Ta đã vào trong vườn của ta. Ta đã hái một đượ với hương liệu của ta. Ta đã ăn tàng mật ong với mật ong của ta. Ta đã uống rượu với sữa của ta. [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] Hỡi các bạn, hãy ăn, hãy uống! Hỡi những người yêu nhau, hãy uống thật nhiều!*

Trong bài này chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa những lời trao đổi giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít trong đêm tân hôn. Nhưng trước hết, chúng ta cần ghi nhớ rằng:

- Nhã Ca không phải là ngụ ngôn về tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh, mà là những câu thơ được kết hợp thành một bài tình ca, ghi lại chuyện tình giữa Vua Sa-lô-môn và Su-la-mít, người mà ông yêu nhất trong số các hoàng hậu và phi tần của ông. Dù vậy, qua tình yêu giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít, chúng ta vẫn có thể rút ra các bài học thuộc linh về tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh. Vì Thánh Kinh đã ví tình yêu giữa vợ chồng với tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh.
- Chúng ta không “thuộc linh hóa” những lời Sa-lô-môn ca tụng nét đẹp các chi thể của Su-la-mít. Nghĩa là chúng ta không tìm xem: mắt, tóc, răng, môi, miệng, gò má, cổ, ngực... của Su-la-mít tiêu biểu cho điều gì của Hội Thánh.

- Những sự so sánh trong các lời ca không thể hiểu theo nghĩa đen, mà phải hiểu theo nghĩa so sánh về phẩm chất. Thí dụ: Câu “Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át” phải được hiểu rằng: Tóc em đen và mịn, đẹp như lông của bầy dê mập, khỏe, được chăn nơi triền núi Ga-la-át.
- Cách mô tả và so sánh nét đẹp của thân thể người nam và người nữ trong Nhã Ca tương tự như cách mô tả và so sánh trong thi ca về tình yêu và hôn nhân của các dân tộc vùng Trung Đông thời bấy giờ. Đối với chúng ta, cách mô tả và so sánh này không có vẻ tình tứ, nhưng đối với các dân tộc Trung Đông thời bấy giờ, thì là tình tứ và là tiêu chuẩn trong văn chương.
- Lòng khao khát được vui thỏa trong quan hệ tình dục với người mình yêu là điều chính đáng. Vợ chồng nên thẳng thắn nói ra với nhau sự khao khát tình dục của mình.
- Khoái cảm tình dục là ơn ban cho của Thiên Chúa. Sự quan hệ tình dục phải ở trong khuôn khổ luật pháp của Thiên Chúa, chỉ có thể diễn ra trong quan hệ vợ chồng giữa người nam và người nữ. Sự giao tình để hiệp một thân thể của vợ chồng với nhau chỉ có thể thực hiện sau hôn lễ.
- Không riêng gì bộ phận sinh dục mà các chi thể trong thân thể đều cảm xúc khoái cảm tình dục. Nói cách khác, chức năng chính của bộ phận sinh dục là lưu truyền dòng dõi qua việc thai dục và sinh con, nhưng không phải chỉ có bộ phận sinh dục mới có chức năng tình dục, mà các chi thể trong thân thể của chúng ta đều rung động trong khoái cảm tình dục, như: mắt, mũi, gò má, cổ, môi, miệng, bên trong miệng, ngực, cánh tay, đùi,

V.V..

Có ghi nhớ bảy điểm trên đây thì chúng ta mới có thể hiểu đúng ý nghĩa của Nhã Ca 4:1 - 5:1; và mới nhận được bài học về tình yêu và tình dục trong đời sống vợ chồng, mà Chúa muốn dạy cho chúng ta.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 4:1 – 5:1

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)
2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

(1) [Sa-lô-môn:] *Này, em xinh đẹp! Hỏi người yêu của ta! Này, em xinh đẹp! Sau khăn che {là} đôi mắt bỏ cầu của em. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át. Răng em như bầy {chiên} mới hót*

lông, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thầy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp. Môi em tựa sợi chỉ hồng. Miệng em xinh xắn. Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu. Cổ em như ngọn tháp của Đa-vít, được xây cất để chứa binh khí; Ngàn cái khiên, hết thầy là khiên tròn của các dũng sĩ. Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi, gặm cỏ giữa những hoa huệ.

(2) Cho đến khi ngày thổi hơi và bóng tối tan đi. Ta sẽ đi lên núi một đực và lên đồi nhũ hương. Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp mọi bề! Chẳng có tí vết!

(3) Hãy đến với ta, từ Li-ban... Hỡi cô dâu {của ta}! Với ta, từ Li-ban, hãy nhìn xem từ đỉnh A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ những hang sự tử, từ những núi con beo! Em đã chiếm lấy lòng ta! Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Em đã chiếm lấy lòng ta với một {cái nhìn} từ đôi mắt em, với một sợi dây chuyền từ cổ của em.

(4) Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Sự giao tình của em đẹp biết bao! Sự giao tình của em tuyệt vời hơn rượu biết bao! Và mùi thơm dầu của em {thơm} hơn các thức hương! Hỡi cô dâu của ta! Môi em nhỏ xuống mật ong. Dưới lưỡi em {có} mật ong và sữa. Hương thơm của quần áo em như hương thơm của Li-ban. Em gái của ta, cô dâu của ta {là} vườn đóng kín, {là} nguồn nước khóa lại, {là} ngọn suối niêm phong. Những chồi cây của em {là} vườn địa đàng thạch lựu với trái quý, {có} hoa phụng tiên với cây cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, với hết

thấy những cây nhũ hương, một dược, và lô hội, với các hương liệu hàng đầu. {Em là} nguồn nước trong vườn, {là} suối nước sống, {là} dòng nước chảy từ Li-ban!

(5) [Su-la-mít:] *Hỡi gió bắc, hãy nổi lên! Hỡi gió nam, hãy đến! Hãy thổi trong vườn của tôi, để cho các mùi thơm của nó bay ra! Nguyện người yêu của tôi vào trong vườn của chàng, và ăn trái quý của chàng!*

(6) [Sa-lô-môn:] *Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Ta đã vào trong vườn của ta. Ta đã hái một dược với hương liệu của ta. Ta đã ăn tàng mật ong với mật ong của ta. Ta đã uống rượu với sữa của ta.*

(7) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hỡi các bạn, hãy ăn, hãy uống! Hỡi những người yêu nhau, hãy uống thật nhiều!*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Sa-lô-môn:] *Này, em xinh đẹp! Hỡi người yêu của ta! Này, em xinh đẹp! Sau khăn che {là} đôi mắt bò cừu của em. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át. Răng em như bầy {chiên} mới hót lông, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thấy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp. Môi em tựa sợi chỉ hồng. Miệng em xinh xắn. Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu. Cổ em như ngọn tháp của Đa-vít, được xây cất để chứa binh khí; Ngàn cái khiên, hết thấy là khiên tròn của các dũng sĩ. Đôi gò ngực em như hai con linh*

dương tơ sinh đôi, gặm cỏ giữa những hoa huệ.

Phân từ “này” (H2009) thường được dùng với các động từ nhìn thấy hoặc khám phá để khiến cho giọng văn trở nên sống động, mời gọi người đọc hoặc người nghe cùng chia sẻ cảm xúc ngạc nhiên, sửng sò, và thích thú với người viết hoặc người nói.

Tính từ “xinh đẹp” (H3303) bao gồm các nghĩa sau đây: dễ thương, đáng yêu, xinh đẹp, đẹp trai, đẹp gái, tốt lành...

Danh từ “người yêu” (H7473) có nghĩa hẹp là người nữ đồng hành, người bạn gái thân thiết, và có nghĩa rộng là người yêu phái nữ. Danh từ này được dùng một lần trong Các Quan Xét 11:37 để gọi những bạn gái thân thiết của con gái Quan Xét Giép-thê, và được dùng chín lần trong sách Nhã Ca với nghĩa là người yêu phái nữ.

Trong đêm tân hôn, Sa-lô-môn đối diện với Su-la-mít, ngắm nhìn nàng và ca ngợi sắc đẹp của nàng. Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là người yêu của ông và khen nàng là xinh đẹp. Rồi, ông mô tả cách chi tiết sắc đẹp của nàng.

Sa-lô-môn bắt đầu với đôi mắt và so sánh đôi mắt của người yêu sau lớp khăn che mặt như mắt của bồ câu, hàm ý, đôi mắt của nàng đẹp cách trong sáng và dịu dàng, thể hiện một tâm thần đơn sơ, hồn nhiên, trong sạch. Lời Chúa ví con mắt của chúng ta là ngọn đèn của thân thể:

“Ngọn đèn của thân thể là con mắt. Vậy, nếu mắt của người tốt lành thì cả thân thể của người sẽ

được sáng.” (Ma-thi-ơ 6:22).

Vì thế, nét đẹp của đôi mắt không chỉ là nét đẹp hình thức bên ngoài mà còn thể hiện nét đẹp của một tâm thần đơn sơ, thánh khiết, nhu mì, bình an, đem lại sự vui thỏa và sự an ủi cho người khác.

Sa-lô-môn ví mái tóc đen, mịn của Su-la-mít được kết thành nhiều lọn, xinh đẹp như bầy dê lông đen mập mạp, khỏe mạnh vì được chăn trên những đồng cỏ xanh tươi nơi vùng núi Ga-la-át. Núi Ga-la-át thật ra là một vùng đất cao, bao gồm nhiều ngọn đồi, nằm về phía đông của sông Giô-đanh, ngày nay thuộc lãnh thổ của nước Giô-đanh (Jordan). Lông dê đen là một đặc sản quý của vùng Trung Đông thường được dùng làm lều, áo choàng, thảm...



<https://fabric-media.moodfabrics.com>

Hình minh họa: Lông dê đen

Đôi hàm răng của Su-la-mít trắng và đều đặn, sạch, đẹp, được Sa-lô-môn ví như từng đôi chiêm mới được hót lông, từ chỗ tắm rửa đi lên.

Đôi môi của Su-la-mít tươi hồng như màu chỉ đỏ và miệng của nàng xinh xắn, duyên dáng khi nói, khi cười, khi chúm chím...

Đôi gò má của Su-la-mít ửng hồng màu thạch lựu mà tấm khăn mỏng che mặt màu trắng càng làm tôn nét thẹn thò, e ấp.



Hình minh họa: Thạch lựu

Cổ của Su-la-mít thon, cao được trang sức bằng sợi chuyền vàng với các chồi bạc do các hoàng hậu và phi tần làm cho nàng (1:11), khiến cho Sa-lô-môn liên tưởng đến tháp chứa binh khí do Vua Đa-vít cho xây cất, với ngàn cái khiên tròn của các dũng sĩ I-sơ-ra-ên

được treo trên đó.

Đôi gò ngực đầy đặn, căng tràn sức sống của Su-la-mít được Sa-lô-môn ví như cặp linh dương tơ sinh đôi, khỏe mạnh, mập mạp đang gặm cỏ giữa những hoa huệ.

Qua lời Sa-lô-môn diễn tả và ca ngợi sắc đẹp thuộc thể của Su-la-mít, chúng ta thấy, không có gì sai trái khi chúng ta yêu thích và ca ngợi sắc đẹp thuộc thể. Chỉ khi chúng ta thần tượng hóa sắc đẹp thuộc thể thì chúng ta mới sai trái. Chúng ta cũng có thể nhận thấy, sự khêu gợi, kích thích về tình dục có thể đến từ bất cứ một chi thể nào trên thân thể của chúng ta, chứ không riêng từ bộ phận sinh dục. Chính vì thế mà nam nữ chưa phải là vợ chồng đã kết hôn thì không nên thân mật, đụng chạm thân thể nhau, kể cả vuốt tóc hay nắm tay. Ca dao tục ngữ Việt Nam đã ví sự gần gũi thân mật của nam nữ như là rơm gần bên lửa. Rơm gần lửa ắt sẽ bốc cháy; nam nữ gần gũi thân mật ắt sẽ xảy ra sự phạm tà dâm.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn nói với Su-la-mít: Hỡi em! Người yêu dấu của anh! Em xinh đẹp vô cùng! Sự xinh đẹp tuyệt vời của em khiến cho anh không đủ lời để diễn tả! Tấm khăn che không thể giấu đi đôi mắt to, tròn xoe, với ánh mắt long lanh, hồn nhiên, đẹp như mắt bò câu của em. Các lọn tóc em đen mịn, xinh đẹp khác nào lớp lông đen của bầy dê khỏe, mập, nằm nghỉ ngơi trên núi Ga-la-át. Đôi hàm răng em trắng và đều như bầy chiên mới được hót lông và được tắm sạch. Hết thấy đều có đôi, cân đối với nhau. Môi em tươi hồng tựa sợi chỉ hồng. Miệng em xinh xắn, duyên dáng, khi cười, khi nói, khi chúm chím. Tấm khăn che cũng không thể giấu đi đôi gò má em tươi hồng như màu hồng của thạch lựu. Cổ em thon và cao như ngọn

tháp chứa binh khí của Vua Đa-vít. Sợi chuyền vàng với các chồi bạc đeo trên cổ em khác nào ngàn cái khiên tròn của các dũng sĩ được treo trên tháp. Đôi gò ngực em đầy đặn, căng tràn sức sống, như hai con linh dương tơ sinh đôi, gặm cỏ giữa những hoa huệ.

Bài học thuộc linh: Về đẹp thuộc linh của Hội Thánh do chính Đấng Christ đã trả bằng một giá cao nhất để mang đến cho Hội Thánh:

“...Thiên Chúa Vĩ Đại và Đấng Giải Cứu Chúng Ta, Đức Chúa Jesus Christ, Đấng ban chính mình Ngài cho chúng ta, để chuộc chúng ta ra khỏi mọi sự vi phạm luật pháp, và làm tinh sạch cho chính Ngài một dân thuộc về Ngài, sốt sắng về những việc lành.” (Tít 2:13-14).

“...{Đấng} yêu chúng ta và đã rửa sạch chúng ta khỏi những tội lỗi của chúng ta trong máu của Ngài, đã lập chúng ta {làm} những vua và những thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời và Cha của Ngài...” (Khải Huyền 1:5-6).

Đấng Christ luôn chú ý đến mọi khía cạnh xinh đẹp thuộc linh của Hội Thánh. Vì thế mọi khía cạnh trong đời sống của con dân Chúa phải là luôn giữ gìn sự xinh đẹp thuộc linh mà Đấng Christ đã ban cho mình:

“Vậy, các anh chị em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự gì khác, hãy vì sự vinh quang của Thiên Chúa mà làm. Đừng làm gương xấu cho người Do-thái, người Hy-lạp, hay là Hội Thánh của Đức Chúa Trời.” (I Cô-rinh-tô 10:31-32).

Chúng ta hãy sống sao cho trong ngày Lễ Cưới của Chiên Con, chúng ta sẽ được xinh đẹp, rục rờ cách xứng đáng với địa vị nàng dâu của Đấng Christ (Khải Huyền 19:7-9).

*(2) Cho đến khi ngày thổi hơi và bóng tối tan đi.
Ta sẽ đi lên núi một dục và lên đồi nhũ hương.
Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp mọi bề! Chẳng có tí vết!*

“Ngày thổi hơi và bóng tối tan đi” là cách nói văn chương, mô tả làn gió sớm trong buổi bình minh, xua tan bóng đêm. Sa-lô-môn nói với Su-la-mít là suốt đêm ông sẽ đắm mình trong sự giao tình với nàng. Đồi gò ngực của Su-la-mít được ví như núi một dục, vùng âm hộ của Su-la-mít được ví như đồi nhũ hương, mà Sa-lô-môn là người duy nhất được quyền khám phá.

Sau cuộc giao tình, Sa-lô-môn xác nhận sự trinh trắng của Su-la-mít. “Xinh đẹp mọi bề”, hàm ý, xinh đẹp bề trong lẫn bề ngoài. “Chẳng có tí vết”, hàm ý, Su-la-mít là một trinh nữ.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người yêu dấu của anh! Cho đến khi trời hừng sáng, khi làn gió sớm thổi tan bóng đêm, anh sẽ đắm mình trong hương thơm của thân thể em. Đồi gò ngực em như hai đỉnh núi thơm ngát mùi một dục. Vùng âm hộ em như hai ngọn đồi tỏa mùi nhũ hương. Tất cả chỉ dành riêng cho anh. Hỡi người yêu của anh! Em xinh đẹp và trinh trắng từ trong tâm thần cho đến xác thịt. Em trinh trắng, trọn vẹn, không tí vết!

Bài học thuộc linh: Thánh Kinh luôn dùng hình ảnh

ngoại tình, dĩ điểm để chỉ sự con dân Chúa thờ lạy thần tượng. Thần tượng có thể là những hình tượng của các tà thần, nhưng cũng có thể là bất cứ điều gì mà chúng ta yêu quý hơn Chúa, kể cả sự kiêu ngạo, lòng tự ái không đúng. Khi chúng ta ưa thích một tà thần hay chúng ta đặt bất cứ điều gì chúng ta ưa thích hơn là Chúa, thì chúng ta phạm tội ngoại tình thuộc linh. Khi chúng ta chạy theo tà thần hay bất cứ điều gì chúng ta ưa thích hơn Chúa để đổi lấy danh, lợi, quyền... thì chúng ta trở thành dĩ điểm thuộc linh. Chúng ta được dựng nên bởi Chúa, cho Chúa, và thuộc về Chúa. Chúa đã trả giá cao nhất, để chuộc chúng ta ra khỏi sự nô lệ cho tội lỗi và hậu quả của tội lỗi. Chúng ta hãy sống cho Chúa và chết cho Chúa.

“Các anh chị em chẳng biết rằng, thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh, {Đấng} đang ngự trong các anh chị em, là Đấng mà các anh chị em đã có bởi Thiên Chúa; và các anh chị em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì các anh chị em đã được mua chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy tôn vinh Đức Chúa Trời trong thân thể của các anh chị em, là sự thuộc về Đức Chúa Trời.” (I Cô-rinh-tô 6:19-20).

“Vì chẳng có người nào trong chúng ta sống cho chính mình; cũng chẳng có người nào chết cho chính mình. Vì nếu chúng ta sống, chúng ta sống cho Chúa. Cũng vậy, nếu chúng ta chết, chúng ta chết cho Chúa. Vậy nên, dù chúng ta sống hay chết, chúng ta đều thuộc về Chúa.” (Rô-ma 14:7-8).

Mối tương giao mật thiết giữa Chúa và chúng ta mạn

mà, thân thiết hơn cả mối tương giao giữa vợ chồng. Chúng ta hãy luôn giữ mình thánh sạch bằng cách sống theo Lời Chúa (Giăng 17:17), để chúng ta xứng đáng được tương giao mật thiết với Chúa.

Sự trọn vẹn, không chỗ trách được của Hội Thánh vừa là sự ban cho của Đấng Christ, vừa là sự quan phòng của Đức Chúa Trời, vừa là sự tự giữ mình của Hội Thánh:

“Vì chính Thiên Chúa tác động trong các anh chị em để {các anh chị em} vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài. Làm hết thảy mọi việc mà không than trách và lý luận, để cho các anh chị em không tì vết và thanh sạch, là những con cái của Đức Chúa Trời, không chỗ trách được ở giữa dòng đời không ngay thẳng và gian tà. Ở giữa họ, các anh chị em chiếu sáng như những sự sáng trong thế gian...” (Phi-líp 2:13-15).

“Còn các anh chị em ngày trước bị xa cách và là những kẻ thù nghịch trong tâm trí bởi những việc ác, nhưng bây giờ đã được Ngài phục hòa trong thân thể của xác thịt Ngài qua sự chết, để phơi bày ra trước Ngài: Các anh chị em thánh sạch, không vết, không chỗ trách được, nếu các anh chị em cứ ở lại trong đức tin vững lập, không dòi khỏi sự hy vọng của Tin Lành mà các anh chị em đã nghe, được giảng cho mọi người ở dưới trời...” (Cô-lô-se 1:21-23).

“Nhưng chính Đức Chúa Trời của sự bình an khiến các anh chị em nên thánh trọn vẹn. Tâm thần, linh hồn, và thân thể của các anh chị em đều

được giữ vẹn, không chỗ trách được, cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta!” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23).

“Hỡi những người yêu dấu! Chúng ta đã có các lời hứa ấy, thì chúng ta hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ bẩn của xác thịt và của tâm thần, làm trọn sự nên thánh trong sự kính sợ Thiên Chúa.” (II Cô-rinh-tô 7:1).

Như người vợ hứa giữ mình trong sạch, trinh trắng cho đến ngày hôn lễ, Hội Thánh cũng phải giữ mình trong sạch, thánh khiết cho đến ngày Lễ Cưới của Chiên Con.

(3) Hãy đến với ta, từ Li-ban... Hỡi cô dâu {của ta}! Với ta, từ Li-ban, hãy nhìn xem từ đỉnh A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ những hang sự tử, từ những núi con beo! Em đã chiếm lấy lòng ta! Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Em đã chiếm lấy lòng ta với một {cái nhìn} từ đôi mắt em, với một sợi dây chuyền từ cổ của em.

Vào thời của Sa-lô-môn, các núi A-ma-na, Sa-nia, và Hết-môn đều thuộc về vùng đất Li-ban (Lebanon). Núi A-ma-na ngày nay thuộc về nước Sy-ri (Syria), gần biên giới nước Li-ban. Đỉnh Sa-nia là một ngọn núi trong rặng núi Hết-môn, ngày nay thuộc nước Li-ban.

Li-ban có nghĩa là “trắng xóa” là vùng đất nổi tiếng với các rừng cây hương nam, còn gọi là cây bá hương. Tên Li-ban có lẽ do sự kiện các đỉnh núi trên vùng đất này hầu như quanh năm phủ tuyết trắng (Giê-rê-mi 18:14). Li-ban là một dải đất được hình thành bởi hai rặng núi chạy song song với nhau, dọc theo bờ Địa Trung Hải,

giáp biên giới phía bắc của I-sơ-ra-ên. Vùng thung lũng giữa hai rặng núi được gọi là thung lũng Li-ban (Giô-suê 11:17; 12:7). Thánh Kinh Cựu Ước nhắc đến Li-ban 71 lần và ca ngợi sự đẹp đẽ cùng các tài nguyên quý giá của nó. Gỗ cây hương nam (cedar) là mặt hàng quý được các nước chung quanh Li-ban ưa chuộng. Đền thờ Thiên Chúa do Vua Sa-lô-môn xây dựng và cung điện của Vua Sa-lô-môn đều được xây cất bằng gỗ hương nam của Li-ban (I Các Vua 6, 7). Cung điện của Vua Đa-vít cũng được cất bằng gỗ hương nam của Li-ban (II Sa-mu-ên 5:11). Nhiều loại nhạc cụ cũng được làm bằng gỗ hương nam (II Sa-mu-ên 6:5).

Câu hát của Sa-lô-môn ví Li-ban như là đời sống hôn nhân đầy phước hạnh từ Thiên Chúa. Tình yêu vợ chồng sẽ xinh tốt như cây ô-li-ve, nứt chồi như hoa huệ, và vững chắc như chân núi Li-ban. Cuộc sống hôn nhân sẽ bát ngát hương thơm của tình yêu, tràn đầy sức sống của sự vui thỏa, và ngát ngây như bởi hương nồng của rượu quý. Như tình yêu của Thiên Chúa dành cho dân I-sơ-ra-ên được ghi lại bởi tiên tri Ô-sê.

“Ta sẽ như là sương móc cho I-sơ-ra-ên; nó sẽ nứt chồi như hoa huệ, và đâm rễ như Li-ban. Những nhánh của nó sẽ vươn ra; sự xinh tốt của nó sẽ giống như {sự xinh tốt} của cây ô-li-ve; mùi thơm của nó như {mùi thơm} của Li-ban. Những người cư ngụ dưới bóng của nó sẽ trở về; họ sẽ sống lại như cây lúa và nứt đọt như cây nho; mùi thơm {của họ sẽ} như rượu của Li-ban.” (Ô-sê 14:5-7).

Dù các ngọn núi cao, quanh năm tuyết phủ của Li-ban có nhiều loại cây quý nhưng đó cũng là nơi trú ẩn của

các loài dã thú. Từ trên các đỉnh cao hạnh phúc của tình yêu, Sa-lô-môn và Su-la-mít có thể cùng nhau đối diện với những khó khăn trong cuộc sống. Như người phải vượt qua những hang sự tử và những núi con beo.

Sa-lô-môn thú nhận là ông đã yêu tha thiết Su-la-mít từ khi ánh mắt của nàng và nét đẹp cao quý của nàng chiếm lấy trái tim ông. Động từ “chiếm lấy” (H3823) trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ của Thánh Kinh có nghĩa là: chiếm lấy, làm cho tim đập mạnh, làm cho lòng đầy sự khoái lạc. Qua cái nhìn của Su-la-mít, Sa-lô-môn nhận biết được tình cảm nồng nàn, tha thiết của Su-la-mít dành cho ông, đồng thời ông nhận biết được sự đơn sơ, hồn nhiên của nàng. Cả sắc đẹp bên trong lẫn sắc đẹp bên ngoài của Su-la-mít đã chinh phục trái tim của Sa-lô-môn.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người vợ mới của anh! Hãy đến với anh! Hãy cùng anh từ các đỉnh cao hạnh phúc của tình yêu, như những ngọn núi của Li-ban, đối diện với mọi cảnh ngộ trong cuộc sống. Tình yêu của chúng ta sẽ lớn mạnh và vững bền theo thời gian. Cho dù những khó khăn có thể xảy đến trong đời sống, thì chúng ta cũng sẽ cùng nhau vượt qua như vượt qua những hang sự tử và những núi con beo. Em đã chiếm lấy trái tim của anh! Hỡi em gái của anh! Hỡi người vợ mới của anh! Em đã chiếm lấy trái tim của anh với một cái nhìn yêu thương, tha thiết từ đôi mắt em, với một sợi dây chuyền trên cổ em, làm tôn lên nét đẹp cao quý của em.

Bài học thuộc linh: Đấng Christ mời gọi Hội Thánh đến với Ngài, sống trong tình yêu của Ngài và cùng Ngài đi qua cuộc sống trong trần gian này, đắc thắng mọi sự

tấn công của ma quỷ. Ngài cũng muốn Hội Thánh luôn giữ gìn tình yêu ban đầu của Hội Thánh dành cho Ngài (Khải Huyền 2:4). Lời tiên tri trong Ô-sê 14:5-7 của Chúa vừa dành cho dân I-sơ-ra-ên thuộc thể, vừa dành cho dân I-sơ-ra-ên thuộc linh, tức là Hội Thánh. Hội Thánh sẽ được vững lập cho đến đời đời và mỗi chúng ta có bổn phận giữ gìn sự trong sạch của Hội Thánh, giữ gìn tình yêu của Hội Thánh dành cho Đấng Christ được luôn thiết tha, nồng ấm.

(4) Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Sự giao tình của em đẹp biết bao! Sự giao tình của em tuyệt vời hơn rượu biết bao! Và mùi thơm dầu của em {thơm} hơn các thức hương! Hỡi cô dâu của ta! Môi em nhỏ xuống mật ong. Dưới lưỡi em {có} mật ong và sữa. Hương thơm của quần áo em như hương thơm của Li-ban. Em gái của ta, cô dâu của ta {là} vườn đóng kín, {là} nguồn nước khóa lại, {là} ngọn suối niêm phong. Những chồi cây của em {là} vườn địa đàng thạch lựu với trái quý, {có} hoa phụng tiên với cây cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, với hết thảy những cây nhũ hương, một dược, và lô hội, với các hương liệu hàng đầu. {Em là} nguồn nước trong vườn, {là} suối nước sống, {là} dòng nước chảy từ Li-ban!

Từ ngữ “em gái” có nghĩa hẹp là em gái cùng huyết thống nhưng thường được các dân Trung Đông thời bấy giờ dùng để gọi vợ trong thi ca. Từ ngữ “cô dâu” có nghĩa là người vợ mới cưới. Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là em gái của ông theo cách gọi văn chương để tỏ sự rất mật thiết giữa ông và Su-la-mít. Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là vợ mới cưới của ông vì họ đang ở trong ngày đầu tiên

của tuần trăng mật.

Sự giao tình lần đầu tiên giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít đã xảy ra và Sa-lô-môn ngây ngất trong khoái lạc của sự giao tình. Câu: “Sự giao tình của em đẹp biết bao”, hàm ý, Su-la-mít không thụ động trong sự giao tình, nhưng nàng đáp ứng cách nồng nhiệt, tạo ra khoái cảm tuyệt đỉnh cho Sa-lô-môn. Vì thế, Sa-lô-môn ngây ngất trong sự giao tình của Su-la-mít hơn cả sự vui thích khi uống rượu. Su-la-mít dùng một dược và nhũ hương làm dầu thơm nhưng đối với Sa-lô-môn, hai thứ hương liệu ấy pha trộn với mùi da thịt của nàng khiến cho không một thức hương thơm nào có thể sánh bằng. Hương thơm ấy lây lan trên quần áo của Su-la-mít, khiến cho quần áo của nàng cũng thơm ngát mà Sa-lô-môn ví như mùi thơm của núi rừng Li-ban với hương thơm của cây hương nam và các loài cây cỏ có hương thơm khác.

Cả thân thể của Su-la-mít được nàng ví như một vườn nho (1:6). Trong đêm tân hôn, với sự trinh trắng của Su-la-mít, Sa-lô-môn ví thân thể nàng như vườn địa đàng đóng kín, như nguồn nước trong lành được khóa lại, như ngọn suối mát được niêm phong mà ông là người đầu tiên bước vào vườn, mở khóa, bóc niêm, vui hưởng sự tuyệt vời, sống động, ngây ngất của tình yêu được thể hiện qua tình dục.

Vì thân thể của Su-la-mít được ví như một khu vườn, nên Sa-lô-môn dùng tất cả những hình ảnh trong một khu vườn để mô tả những nét gợi tình của Su-la-mít. Vườn địa đàng là một cách gọi khu vườn tại Ê-đen mà Thiên Chúa đã dựng nên cho loài người, trước khi loài người phạm tội (Sáng Thế Ký 2:8). Trái thạch lựu được xem là một trong các loại trái cây tăng cường sinh lực

cho tình dục. Câu: “Những chồi cây của em là vườn địa đàng thạch lựu với trái quý”, hàm ý, toàn thân thể của Su-la-mít kêu gọi sự ham muốn tình dục và thỏa mãn sự khao khát tình dục của Sa-lô-môn.

Hoa phụng tiên: Còn gọi là hoa móng tay (camphire) là một loại cây hoa mọc thành chùm, màu kem, có hương thơm, mọc nhiều ở vùng bắc Phi Châu và vùng nam Á Châu. Lá của hoa phụng tiên được tán mịn, dùng làm thuốc nhuộm để nhuộm móng tay, da, tóc, lụa, len... [1].



Hình minh họa: Hoa phụng tiên

Cam tòng hương (spikenard): Có thể là thức hương thơm được điều chế từ rễ cây thi diệp cam tòng

[1] <http://caysua.com/hoa-phung-tien/>

(*nardostachys jatamansi*). Cây thi diệp cam tòng mọc trên triền phía đông của rặng núi Hy-mã-lạp, ở độ cao từ 3.000 mét đến 5.000 mét. Cam tòng hương được nhập cảng vào xứ Ê-díp-tô và vùng Trung Đông như một hương liệu quý giá, dùng để chế dầu thơm và thuốc an thần ^[1].



Hình minh họa: Thi diệp cam tòng

Hồng hoa (saffron): Một gia vị được điều chế từ nhụy hoa của cây nghệ tây (saffron crocus) để nêm thức ăn và tạo màu sắc cho thức ăn ^[2].

^[1] <https://perfumista.vn/huong-nuoc-hoa-cay-cam-tung>

^[2] <https://vi.wikipedia.org/wiki/Saffron>



Hình minh họa: Hồng hoa

Xương bồ (calamus): Còn gọi là thủy xương bồ, là một loại cỏ nước mọc ở chốn đầm lầy, bờ ao. Lá và thân rễ

có mùi thơm nên được điều chế làm nước hoa. Thân rễ khô có thể nghiền thành bột để thay thế cho gừng, quế, và hạt nhục đậu khấu. Thân rễ còn được dùng làm thuốc trị bệnh ^[1].



Hình minh họa: Xương bồ

^[1] <http://duoclieuduongthu.vn/duoc-lieu-nhap-khau-thuy-xuong-bo.html>

Nhục quế (cinnamon): Còn gọi là ngọc thụ, quế đơn, quế bì... là vỏ khô của cây quế, có mùi thơm, được dùng làm gia vị và thuốc chữa bệnh ^[1].



<https://s.hdnux.com/photos/24/55/62/5430433/3/920x920.jpg>

Hình minh họa: Nhục quế (vỏ của cây quế)



https://1.bp.blogspot.com/-Pxu9pc08HIM/UG6Q80Ezm_I/AAAAAAAAU3Y/XI7IP-ijkn9/s1600/IMG93027.jpg

Hình minh họa: Cây quế

^[1] <http://duoclieuduongthu.vn/nhuc-que.html>

Nhũ hương (frankincense): Cũng như một dược là một loại nhựa thơm, lấy từ thân cây của nhiều loại cây cùng chi với nhau, được dùng làm hương đốt, nước hoa, và thuốc trị bệnh ^{[[1]]}.



Hình minh họa: Nhũ hương

Một dược (myrrh): Chất nhựa thơm tiết ra từ thân cây của một số loại cây nhỏ có gai ở vùng nhiệt đới Châu

^{[[1]]} <https://www.yhoccanban.com/2012/09/nhu-huong-cung-mot-duoc.html>

Phi và Trung Đông. Một dược được dùng làm thuốc trị nhiều chứng bệnh và dùng làm hương thơm, đặc biệt là dùng để tẩm liệm xác chết ^[1].



Hình minh họa: Một dược

Lô hội (aloes): Còn gọi là nha đam, bao gồm hơn 500 loại khác nhau, là loại cây không có thân, lá dày, mọng nước, có hoa, được dùng làm hương liệu, làm thức uống, làm các loại kem dưỡng da, và một số thuốc chữa bệnh ^[2].

^[1] <https://thaythuoccuaban.com/vithuoc/motduoc.htm>

^[2] <https://caythuocdangian.com/cay-lo-hoi/>



Hình minh họa: Cây lô hội (nha đam)

Sa-lô-môn kể ra một loạt các loại thảo mộc có hoa đẹp, có hương thơm, và có dược tính để mô tả những hấp lực và tác dụng của tình yêu từ Su-la-mít. Su-la-mít và tình yêu của nàng, thể hiện qua sự giao tình là muôn sắc hương, là gia vị, là dược thảo, là sự quý báu, ích lợi, và vui thích tuyệt vời đối với Sa-lô-môn.

Câu: “{Em là} nguồn nước trong vườn, {là} suối nước sống, {là} dòng nước chảy từ Li-ban”, có nghĩa là: Như nguồn nước chảy tưới khắp vườn, mang lại sự sống cho cây cỏ trong vườn thế nào, thì Su-la-mít cũng mang lại sự sống động cho những hấp lực và tác dụng của tình yêu thế ấy. Từ ngữ “nước sống” trong Thánh Kinh được dùng để chỉ một dòng nước chảy, luôn tươi mới. “Chảy từ Li-ban” có nghĩa là chảy từ hạnh phúc của tình

yêu, vì Li-ban được tiêu biểu cho tuyệt đỉnh của hạnh phúc trong tình yêu.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Hỡi em gái của anh, người vợ mới của anh! Sự giao tình của em thật là tuyệt vời! Sự giao tình của em khiến anh ngất ngây hơn cả rượu! Và mùi dầu thơm trên thân thể em thơm hơn các thức hương! Hỡi người vợ mới của anh! Môi em ấm, mềm, ngọt lịm như mật ong. Dưới lưỡi em là vị ngọt của mật ong và hương thơm của sữa. Quần áo em thơm ngát như hương thơm của rừng cây hương nam tại Li-ban. Em gái của anh, người vợ mới của anh là vườn địa đàng được đóng kín, là nguồn nước trong lành được khóa lại, là ngọn suối tươi mát được niêm phong, dành riêng cho anh. Những đường nét của thân thể em khác nào vườn địa đàng thạch lựu với trái quý, làm tăng cường sinh lực và khoái cảm cho sự giao tình. Thân thể em ngập tràn bao hương sắc, thu hút anh, bổ dưỡng anh, chữa lành anh, thỏa mãn sự khao khát của anh khác nào các hương sắc, gia vị, và dược tính của hoa phụng tiên, cây cam tòng, hồng hoa, xương bồ, nhục quế, với hết thảy những cây nữ hương, một dược, và lô hội, với các hương liệu hàng đầu. Em là nguồn sống động cho những hấp lực và tác dụng của tình yêu, là con suối hạnh phúc của tình yêu.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh của Chúa phải sống động trong tình yêu của mình dành cho Chúa. Hội Thánh của Chúa phải ngập tràn các đặc tính của tình yêu. Mỗi người trong Hội Thánh của Chúa như là hoa phụng tiên, cây cam tòng, hồng hoa, xương bồ, nhục quế, nữ hương, một dược, và lô hội... là những hương liệu hàng đầu, tỏa mùi thơm ngát cho Đấng Christ. Sức sống của Hội Thánh chính là tình yêu của Chúa tuôn

tràn trong Hội Thánh.

(5) [Su-la-mít:] *Hỡi gió bắc, hãy nổi lên! Hỡi gió nam, hãy đến! Hãy thổi trong vườn của tôi, để cho các mùi thơm của nó bay ra! Nguyện người yêu của tôi vào trong vườn của chàng, và ăn trái quý của chàng!*

Tại xứ Ca-na-an, gió bắc mang lại sự tươi mát, gió nam mang lại sự ấm áp trong hai mùa nóng, lạnh. Quanh năm, sự khao khát tình dục đánh thức tình yêu khi tình yêu đã sẵn sàng cho sự hiệp một thân thể xác thịt của vợ chồng. Gió thổi vào vườn khiến cho các hương thơm trong vườn lan tỏa đi xa như thế nào, thì sự khao khát được giao tình khiến cho những nét đẹp của thân thể càng trở nên thu hút thế ấy. Su-la-mít hoàn toàn dâng hiến thân thể của mình cho Sa-lô-môn. Vườn của tôi nay đã biến thành vườn của chàng. Thân thể của tôi nay đã biến thành thân thể của chàng. Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn vui hưởng thú vui tình dục từ thân thể của nàng. Thú vui tình dục là trái quý, được ăn trái quý là được thỏa mãn tình dục qua sự giao tình. Chúng ta sẽ trở lại với Nhã Ca 4:16 cách chi tiết trong bài học cuối cùng về sách Nhã Ca.

Câu (5) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít tự nói với mình: Hỡi sự khao khát tình dục hãy nổi lên trong tôi để mọi nét gợi tình của thân thể tôi được thức dậy. Vì thời điểm đã đến để cho tình yêu tỉnh thức, để cho người yêu của tôi vui hưởng tình dục từ thân thể của tôi. Thân thể tôi từ nay đã thuộc về người yêu đầu của tôi.

Bài học thuộc linh: Khi thời điểm đến, trong ngày Lễ Cưới của Chiên con, Hội Thánh sẽ được kinh nghiệm

sự hiệp một nhiệm màu với Đấng Christ.

(6) [Sa-lô-môn:] *Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Ta đã vào trong vườn của ta. Ta đã hái một được với hương liệu của ta. Ta đã ăn tàng mật ong với mật ong của ta. Ta đã uống rượu với sữa của ta.*

Sa-lô-môn đáp lại lời mời gọi giao tình của Su-la-mít, tiếp nhận sự hiến dâng thân thể của nàng. Sự giao tình giữa hai người đã xảy ra. Sa-lô-môn đã vui thỏa trong thú vui của tình dục với Su-la-mít, như người thu hái các hương liệu quý giá của vườn, ăn mật ngọt của vườn, uống rượu ngon và sữa béo của vườn. Nói cách khác, Sa-lô-môn đã tận hưởng đến tuyệt đỉnh thú vui tình dục với Su-la-mít.

Câu (6) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn đáp ứng sự gọi tình của Su-la-mít: Hỡi em gái của anh, người vợ mới của anh! Anh đã vui thỏa trong sự giao tình với em. Anh đã tận hưởng đến tuyệt đỉnh những sự thơm tho, ngọt ngào, ngây ngất từ thân thể của em.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh hoàn toàn thuộc về Đấng Christ. Hội Thánh dâng hiến tất cả những gì quý nhất của mình lên Đấng Christ.

(7) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hỡi các bạn, hãy ăn, hãy uống! Hỡi những người yêu nhau, hãy uống thật nhiều!*

Trong khi Sa-lô-môn và Su-la-mít giao tình với nhau thì bên ngoài tiệc cưới đã bắt đầu. Các hoàng hậu và phi tần mời gọi quan khách tham dự tiệc cưới hãy ăn, uống, góp vui với đôi vợ chồng mới, đặc biệt là những người

yêu nhau.

Câu (7) có thể được diễn ý như sau: Lời ca của các hoàng hậu và phi tần: Hỡi các bạn, hãy ăn, hãy uống! Nhất là những người yêu nhau, hãy uống thật nhiều để chung vui với đôi vợ chồng mới.

Bài học thuộc linh: Trong ngày Tiệc Cưới của Chiên Con, muôn dân trên đất sẽ chung vui cho sự hiệp một đời đời cách nhiệm màu giữa Đấng Christ và Hội Thánh.

Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 4:1 – 5:1, như sau:

Hỡi em! Người yêu dấu của anh! Em xinh đẹp vô cùng! Sự xinh đẹp tuyệt vời của em khiến cho anh không đủ lời để diễn tả! Tấm khăn che không thể giấu đi đôi mắt to, tròn xoe, với ánh mắt long lanh, hồn nhiên, đẹp như mắt bò câu của em. Các lọn tóc em đen mịn, xinh đẹp khác nào lớp lông đen của bầy dê khỏe, mập, nằm nghỉ ngơi trên núi Gala-át. Đôi hàm răng em trắng và đều như bầy chiên mới được hót lông và được tắm sạch. Hết thấy đều có đôi, cân đối với nhau. Môi em tươi hồng tựa sợi chỉ hồng. Miệng em xinh xắn, duyên dáng, khi cười, khi nói, khi chúnchím. Tấm khăn che cũng không thể giấu đi đôi gò má em tươi hồng như màu hồng của thạch lựu. Cổ em thon và cao như ngọn tháp chứa binh khí của Vua Đa-vít. Sợi chuyền vàng với các chồi bạc đeo trên cổ em khác nào ngàn cái khiên tròn của các dũng sĩ được treo trên tháp. Đôi gò ngực em đầy đặn, căng tràn sức sống, như hai con linh dương tơ sinh đôi, gặm cỏ giữa những hoa huệ.

Hỡi người yêu dấu của anh! Cho đến khi trời hừng sáng, khi làn gió sớm thổi tan bóng đêm, anh sẽ đắm mình trong hương thơm của thân thể em. Đôi gò ngực em như hai đỉnh núi thơm ngát mùi một dược. Vùng âm hộ em như hai ngọn đồi tỏa mùi nhũ hương. Tất cả chỉ dành riêng cho anh. Hỡi người yêu của anh! Em xinh đẹp và trinh trắng từ trong tâm thần cho đến xác thịt. Em trinh trắng, trọn vẹn, không tí vết!

Hỡi người vợ mới của anh! Hãy đến với anh! Hãy cùng anh từ các đỉnh cao hạnh phúc của tình yêu, như những ngọn núi của Li-ban, đối diện với mọi cảnh ngộ trong cuộc sống. Tình yêu của chúng ta sẽ lớn mạnh và vững bền theo thời gian. Cho dù những khó khăn có thể xảy đến trong đời sống, thì chúng ta cũng sẽ cùng nhau vượt qua như vượt qua những hang sự tử và những núi con beo. Em đã chiếm lấy trái tim của anh! Hỡi em gái của anh! Hỡi người vợ mới của anh! Em đã chiếm lấy trái tim của anh với một cái nhìn yêu thương, tha thiết từ đôi mắt em, với một sợi dây chuyền trên cổ em, làm tôn lên nét đẹp cao quý của em.

Hỡi em gái của anh, người vợ mới của anh! Sự giao tình của em thật là tuyệt vời! Sự giao tình của em khiến anh ngất ngây hơn cả rượu! Và mùi dầu thơm trên thân thể em thơm hơn các thức hương! Hỡi người vợ mới của anh! Môi em ấm, mềm, ngọt lịm như mật ong. Dưới lưỡi em là vị ngọt của mật ong và hương thơm của sữa. Quần áo em thơm ngát như hương thơm của rừng cây hương nam tại Li-ban. Em gái của anh, người vợ mới của anh là vườn địa đàng được đóng kín, là nguồn nước

trong lành được khóa lại, là ngọn suối tươi mát được niêm phong, dành riêng cho anh. Những đường nét của thân thể em khác nào vườn địa đàng thạch lựu với trái quý, làm tăng cường sinh lực và khoái cảm cho sự giao tình. Thân thể em ngập tràn bao hương sắc, thu hút anh, bổ dưỡng anh, chữa lành anh, thỏa mãn sự khao khát của anh khác nào các hương sắc, gia vị, và được tính của hoa phụng tiên, cây cam tòng, hồng hoa, xương bồ, nhục quế, với hết thảy những cây nhũ hương, một dược, và lô hội, với các hương liệu hàng đầu. Em là nguồn sống động cho những hấp lực và tác dụng của tình yêu, là con suối hạnh phúc của tình yêu.

Hỡi sự khao khát tình dục hãy nổi lên trong tôi để mọi nét gợi tình của thân thể tôi được thức dậy. Vì thời điểm đã đến để cho tình yêu tỉnh thức, để cho người yêu của tôi vui hưởng tình dục từ thân thể của tôi. Thân thể tôi từ nay đã thuộc về người yêu đầu của tôi.

Hỡi em gái của anh, người vợ mới của anh! Anh đã vui thỏa trong sự giao tình với em. Anh đã tận hưởng đến tuyệt đỉnh những sự thom tho, ngọt ngào, ngây ngất từ thân thể của em.

Hỡi các bạn, hãy ăn, hãy uống! Nhất là những người yêu nhau, hãy uống thật nhiều để chung vui với đôi vợ chồng mới.

Đến đây, chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 4:1 – 5:1.

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 5:2-8

Lỗi Nhỏ Trong Tình Yêu

Một Khoảnh Khắc Thiếu Quyết Định

Nhã Ca 5:2-8

2 [Su-la-mít:] *Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tỉnh thức. {Có} tiếng người yêu của tôi gõ {cửa}: [Sa-lô-môn:] Hỡi em gái của ta, người yêu của ta, chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta! Hãy mở {cửa}! Vì đầu ta đầy sương móc, những lọn tóc ta thấm những giọt sương đêm.*

3 [Su-la-mít:] *Tôi đã cởi áo lót rồi, lẽ nào mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm lại?*

4 *Người yêu của tôi thò tay của chàng qua lỗ cửa. Lòng tôi rạo rức vì chàng.*

5 *Tôi trối dậy, mở {cửa} cho người yêu của tôi. Tay tôi nhỏ giọt một dục và những ngón tay tôi làm ướt một dục trên then cài.*

6 *Tôi mở {cửa} cho người yêu của tôi, nhưng người yêu của tôi đã lánh khỏi, đã đi rồi. Linh hồn tôi ngất lịm bởi lời nói của chàng. Tôi tìm {chàng} nhưng không gặp. Tôi gọi {chàng} nhưng chẳng có lời đáp.*

7 *Những người canh tuần quanh thành gặp tôi. Họ đánh tôi. Họ làm tôi bị thương. Những người canh tuần vách thành cất khăn che khỏi tôi.*

8 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, nếu các người gặp người yêu của ta, hãy nói với chàng: Ta có bệnh vì tình yêu!

Nhã Ca 5:2 – 6:3 ghi lại một sự việc không vui xảy ra trong đời sống vợ chồng của Sa-lô-môn và Su-la-mít, mà phần lỗi thuộc về phía Su-la-mít. Sự việc có thể được tóm tắt như sau: Dù Su-la-mít yêu chồng tha thiết, nhưng có một lúc, Su-la-mít đã không hết lòng với Sa-lô-môn. Có một lần, vào lúc gần sáng, khi Su-la-mít đang ngủ, thì Sa-lô-môn đến, gõ cửa phòng. Su-la-mít đã không trỗi dậy để mở cửa phòng ngay, vì nghĩ đến việc phải mặc lại quần áo, và phải rửa lại chân. Khi Su-la-mít nghe tiếng Sa-lô-môn thò tay qua lỗ cửa, tìm cách mở then cửa, thì lòng nàng rung động, nàng trỗi dậy mở cửa cho chồng. Nhưng khi cửa mở, thì Sa-lô-môn đã không còn ở đó. Su-la-mít vội chạy ra ngoài tìm chồng, nhưng không thấy mà lại bị lính canh đánh đập, vì họ hiểu lầm nàng là gái điếm. Khi Su-la-mít hỏi thăm những hoàng hậu và phi tần của Sa-lô-môn về Sa-lô-môn, thì nàng bị họ mỉa mai. Nhưng Su-la-mít đã không quan tâm đến sự mỉa mai của họ, mà tha thiết ca ngợi chồng của mình. Sau đó, Su-la-mít chợt nghĩ ra là Sa-lô-môn đã đi vào trong vườn của chàng, và nàng đi đến đó để tìm chàng.

Nhiều nhà giải kinh cho rằng, Nhã Ca 5:2 – 6:3 ghi lại một giấc mơ của Su-la-mít. Nhưng chúng tôi nghiêng về ý tưởng cho rằng, đây là một sự kiện thực tế xảy ra trong đời sống hôn nhân giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít. Đây là một tiêu biểu cho những lỗi nhỏ thường xảy ra trong đời sống của vợ chồng. Nhưng nếu bên có lỗi không biết sửa đổi và bên bị xúc phạm không có lòng cảm thông, tha thứ, thì lỗi nhỏ sẽ trở thành lỗi lớn, ảnh hưởng

nghiêm trọng đến hạnh phúc hôn nhân. Đây cũng chính là một trong những sự kiện xảy ra trong đời sống của vợ chồng, được tiêu biểu bằng những con chồn nhỏ trong vườn nho tình yêu, được Sa-lô-môn và Su-la-mít cùng nói đến trong Nhã Ca 2:15.

Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu Nhã Ca 5:2-8, là phần thứ nhất của câu chuyện Lỗi Nhỏ Trong Tình Yêu. Trong bài kế tiếp, chúng ta sẽ tìm hiểu phần thứ nhì của câu chuyện, trong Nhã Ca 5:9 – 6:3.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 5:2-8

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)
2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đòi sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

1. Một khoảnh khắc thiếu quyết định (5:2-8)

(1) [Su-la-mít:] *Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tỉnh thức. {Có} tiếng người yêu của tôi gõ {cửa}:*

(2) [Sa-lô-môn:] *Hỡi em gái của ta, người yêu của ta, chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta! Hãy mở {cửa}! Vì đầu ta đầy sương móc, những lọn tóc ta thấm những giọt sương đêm.*

(3) [Su-la-mít:] *Tôi đã cởi áo lót rồi, lẽ nào mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm lại? Người yêu của tôi thò tay của chàng qua lỗ cửa. Lòng tôi rạo rục vì chàng. Tôi trỗi dậy, mở {cửa} cho người yêu của tôi. Tay tôi nhỏ giọt một dục và những ngón tay tôi làm ướt một dục trên then cài. Tôi mở {cửa} cho người yêu của tôi, nhưng người yêu của tôi đã lánh khỏi, đã đi rồi. Linh hồn tôi ngất lịm bởi lời nói của chàng. Tôi tìm {chàng} nhưng không gặp. Tôi gọi {chàng} nhưng chẳng có lời đáp. Những người canh tuần quanh thành gặp tôi. Họ đánh tôi. Họ làm tôi bị thương. Những người canh tuần vách thành cất khăn che khỏi tôi.*

(4) *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các ngươi, nếu các ngươi gặp người yêu của ta, hãy nói với chàng: Ta có bệnh vì tình yêu!*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Su-la-mít:] *Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tỉnh thức.
{Có} tiếng người yêu của tôi gõ {cửa}:*

Thành ngữ: “ngủ nhưng lòng tỉnh thức” có thể mang hai ý nghĩa như sau:

- Thân thể xác thịt đã sẵn sàng cho giấc ngủ, nhưng tâm trí thì đang suy ngẫm hay nghĩ đến một điều gì.
- Thân thể xác thịt đã ngủ say, không còn nhận thức được ngoại cảnh, nhưng tâm trí thì đang tỉnh táo, nhận thức cách rõ ràng các sự kiện trong một giấc mơ.

Chúng ta không biết Su-la-mít đang dỗ giấc ngủ bằng cách suy nghĩ đến Sa-lô-môn, hay là nàng đã ngủ say và đang nằm mơ. Nếu Su-la-mít đang ngủ say và đang nằm mơ, thì chúng ta cũng không biết nàng nằm mơ thấy những gì. Chúng ta chỉ biết rằng, Su-la-mít đang ngủ thì nghe có tiếng động, nên nàng giật mình, thức dậy, và nhận ra đó là tiếng gõ cửa và tiếng kêu mở cửa của Sa-lô-môn. Cũng có thể Su-la-mít đang ngủ, nhưng lòng vẫn hướng về Sa-lô-môn, nên nàng nằm mơ thấy Sa-lô-môn; và tiếng gõ cửa cùng tiếng gọi cửa của Sa-lô-môn đã làm nàng tỉnh giấc.

Bối cảnh của câu chuyện có lẽ là tối hôm đó, Sa-lô-môn quá bận rộn với công việc triều chính, nên đã khuya mà ông vẫn chưa đến với Su-la-mít. Sau thời gian dài chờ đợi thì Su-la-mít đã mệt mỏi, nên nàng thay quần áo và rửa chân, rồi lên giường nằm ngủ. Trong lúc nàng đang nghĩ đến Sa-lô-môn để dỗ giấc ngủ, hoặc trong lúc nàng đang ngủ say và nằm mơ, thì Sa-lô-môn đã đến trước cửa, gõ cửa và gọi nàng mở cửa.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít nói với các hoàng hậu và phi tần: Tôi đã ngủ nhưng lòng tôi tỉnh thức, và tôi chợt nghe có tiếng động. Thì ra, đó là tiếng gõ cửa và tiếng gọi cửa của người mà tôi yêu dấu.

Bài học thuộc linh: Ngủ là nhu cầu thuộc thể. Lòng tỉnh thức là tình trạng sẵn sàng thuộc linh. Dù chúng ta có những nhu cầu thuộc thể phải được giải quyết, vì chúng ta đang sống trong xác thịt; nhưng chúng ta cần có một tâm thần tỉnh thức, để nhanh chóng nhận ra tiếng gọi của Chúa, nhận ra sự đến của Ngài. Đừng vì quá say mê thế gian và những sự thuộc về thế gian (kể cả cái “tôi” của mình hay là người yêu dấu nhất trong đời mình), mà không nghe tiếng Chúa gọi, không nhận biết Chúa khi Chúa đến.

Con dân Chúa sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian, không nên hướng lòng về thế gian, không nên say mê thế gian và những sự thuộc về thế gian. Lời Chúa dạy:

“Những người dùng thế gian này thì chớ lạm dụng {nó}; vì hình trạng của thế gian này {đang} qua đi.” (I Cô-rinh-tô 7:31).

Chúa dựng nên thế gian để cho chúng ta cai quản và sử dụng, đem lại hạnh phúc cho chúng ta trong tình yêu và sự quan phòng của Chúa. Nhưng nếu chúng ta say mê thế gian đến nỗi không còn nhận biết, không còn nghe được tiếng Chúa, thì chúng ta trở thành có tội, vì đã đặt thế gian lên trước Chúa. Vậy, chúng ta hãy sống và tận hưởng những gì Chúa đã ban cho chúng ta trong thế gian, nhưng lòng chúng ta luôn hướng về Chúa, tin cậy Chúa, yêu kính Chúa, biết ơn Chúa, và vâng phục

Chúa trên tất cả mọi sự.

(2) [Sa-lô-môn:] *Hỡi em gái của ta, người yêu của ta, chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta! Hãy mở {cửa}! Vì đầu ta đầy sương móc, những lọn tóc ta thấm những giọt sương đêm.*

Chúng ta không biết khi câu chuyện này xảy ra, thì Sa-lô-môn và Su-la-mít đã sống với nhau được bao lâu rồi. Dù đã qua thời kỳ trăng mật, nhưng Sa-lô-môn vẫn dùng cách gọi thân thiết, yêu quý, và tình tứ để gọi Su-la-mít: Em gái của anh! Người yêu của anh! Chim bồ câu của anh! Người toàn hảo của anh!

Có thể Sa-lô-môn bận việc triều chính, họp bàn quốc sự với các cận thần cho đến quá khuya. Có thể Sa-lô-môn đi kinh lý ở phương xa (đi xem xét các sinh hoạt trong đất nước), về đến kinh thành thì đã quá khuya. Dù là trường hợp nào, thì Sa-lô-môn vẫn nhớ Su-la-mít và tìm đến với nàng.

Sương là hơi nước trong không khí đọng lại thành hạt rất nhỏ, bay trong không gian, còn gọi là mù sương hoặc sương mù. Móc là hạt sương đọng lại trên cây cỏ, trên muôn vật. Trong đêm khuya, giữa màn sương, Sa-lô-môn tìm đến với Su-la-mít. Trên đường đi, sương đã đọng lại đầy trên tóc của Sa-lô-môn, làm ướt tóc của Sa-lô-môn.

Sa-lô-môn đến trước cửa chính, chỗ ở của Su-la-mít, gọi nàng và gõ cửa, xin nàng mở cửa cho ông.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Lời Sa-lô-môn nói với Su-la-mít được Su-la-mít thuật lại cho các hoàng

hậu và phi tần: Hỡi người em gái thân thương, là người anh vô cùng yêu dấu! Em là niềm vui, là hạnh phúc đơn sơ và trong sáng của anh! Hỡi người rất trọn vẹn của anh! Hãy mở cửa cho anh! Vì đầu của anh đầy sương móc, những lọn tóc của anh đã bị thấm ướt vì những giọt sương đêm.

Bài học thuộc linh: Chúng ta cần ghi nhớ điều này: Trong mối quan hệ yêu thương giữa Chúa và chúng ta, Chúa luôn yêu chúng ta và tình yêu của Ngài đối với chúng ta không hề thay đổi. Nhưng Chúa cũng luôn luôn tôn trọng sự tự do lựa chọn của chúng ta. Ngài muốn tương giao với chúng ta, Ngài muốn ban phước cho chúng ta, nhưng chúng ta phải chủ động trong sự đón nhận Chúa và mọi ơn phước của Ngài.

Sự đón nhận Chúa và các ơn phước của Chúa thường khi đòi hỏi chúng ta phải trả ra một giá, như khi Chúa yêu chúng ta, Ngài cũng đã trả ra một giá. Bình thường, chúng ta dễ dàng bày tỏ lòng yêu kính Chúa, nhưng khi phải trả giá để xác chứng tình yêu của mình, chúng ta thường thất bại. Thực tế phũ phàng cho thấy, phần lớn trong chúng ta yêu chính mình hơn là yêu Chúa! Không phải chúng ta không yêu Chúa, nhưng là chúng ta không yêu Chúa đủ, chúng ta không yêu Chúa hơn yêu chính mình. Vì thế mà nhiều lúc trong đời sống, chúng ta chọn không trả giá, để được gần bên Chúa và ở trong sự tương giao mật thiết với Ngài.

Đã bao nhiêu lần chúng ta chần chừ trước tiếng gọi yêu thương của Chúa? Đã bao nhiêu lần chúng ta bỏ qua sự nhóm lại thờ phượng Chúa, bỏ qua cơ hội tương giao với Chúa, bỏ qua cơ hội hầu việc Chúa? Đã bao nhiêu lần chúng ta phụ bạc tình yêu của Chúa? Chúa là

trên hết trong đời sống của chúng ta, hay là tiện nghi vật chất, hay là thú vui của đời này, hay là công ăn việc làm, hay là tình cảm của những người thân là trên hết trong đời sống chúng ta?

(3) [Su-la-mít:] *Tôi đã cởi áo lót rồi, lẽ nào mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm lại? Người yêu của tôi thò tay của chàng qua lỗ cửa. Lòng tôi rạo rục vì chàng. Tôi trỗi dậy, mở {cửa} cho người yêu của tôi. Tay tôi nhỏ giọt một dục và những ngón tay tôi làm ướt một dục trên then cài. Tôi mở {cửa} cho người yêu của tôi, nhưng người yêu của tôi đã lánh khỏi, đã đi rồi. Linh hồn tôi ngất lịm bởi lời nói của chàng. Tôi tìm {chàng} nhưng không gặp. Tôi gọi {chàng} nhưng chẳng có lời đáp. Những người canh tuần quanh thành gặp tôi. Họ đánh tôi. Họ làm tôi bị thương. Những người canh tuần vách thành cắt khăn che khỏi tôi.*

Từ trong phòng ngủ, Su-la-mít nghe tiếng gọi và tiếng gõ cửa của Sa-lô-môn, nàng định trỗi dậy, đi ra, mở cửa cho chồng của mình. Tuy nhiên, muốn làm như vậy thì Su-la-mít phải mặc lại áo, và sau đó phải rửa chân trở lại. Có lẽ trong lúc Su-la-mít chần chừ, im lặng, thì nàng nghĩ rằng, Sa-lô-môn có nhiều hoàng hậu và cung phi khác, thậm chí, ông có phòng riêng của ông, cho nên, Sa-lô-môn có thể ghé lại một trong các hoàng hậu và phi tần, hoặc lui về phòng của ông. Nhưng rồi, khi nghe tiếng Sa-lô-môn thò tay qua lỗ cửa, tìm cách mở then cài khóa cửa, thì lòng của Su-la-mít dấy lên nỗi xúc cảm rộn ràng, trước sự Sa-lô-môn sốt sắng và tha thiết muốn gặp nàng. Vì thế, nàng đã trỗi dậy, xuống khỏi giường, để đi ra, mở cửa cho chồng.

Chúng ta cần hiểu điều này: Cung điện của Vua Sa-lô-môn, do chính ông thiết kế và trông xem công việc xây dựng trong suốt 13 năm, là một cung điện tráng lệ với nhiều phòng ốc to lớn. Chúng ta có thể hiểu rằng, chỗ ở dành riêng cho Su-la-mít, người mà Vua Sa-lô-môn yêu quý nhất trong các hoàng hậu và phi tần của ông, phải là một khu vực rộng đáng kể. Từ cửa phòng ngủ của Su-la-mít cho đến cửa chính của chỗ nàng ở có thể là một khoảng cách lớn với một vườn hoa. Vì thế mà Su-la-mít ngại bị lấm chân khi phải đi ngang qua vườn hoa, để ra đến cửa chính, mở cửa cho Sa-lô-môn. Chúng ta cũng có thể hiểu, trước khi đi ngủ thì Su-la-mít đã cởi hết quần áo, cả áo lót, và chân thì đã được rửa sạch, có lẽ do một cung nữ giúp rửa. Nếu Su-la-mít trỗi dậy để đi ra, mở cửa cho Sa-lô-môn, thì ít nhất nàng phải mặc áo lót trở lại, và sau đó, phải gọi cung nữ giúp nàng rửa chân trở lại. Như vậy, chúng ta mới hiểu rõ ý của câu: *“Tôi đã cởi áo lót rồi, lẽ nào mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm lại?”*

Hành động thò tay qua lỗ cửa của Sa-lô-môn nói lên sự khắc khoải của ông, trong khi ông chờ đợi sự đáp ứng của Su-la-mít. Sa-lô-môn thò tay qua lỗ cửa là để cố tự mình mở then cài cửa. Tuy nhiên, Sa-lô-môn đã không tự mở được cửa, và ông đã bỏ đi.

Su-la-mít nghe tiếng động khi Sa-lô-môn thò tay qua lỗ cửa, tìm cách mở cửa, thì lòng nàng rung động trước sự nhiệt tình của chồng. Su-la-mít liền trỗi dậy, để đi ra, mở cửa cho chồng. Có lẽ Su-la-mít đã xúc thêm một dục trước khi đi ra, mở cửa, nên khi nàng chạm tay vào then cài cửa thì chất một dục vẫn còn ướt đầm trên các ngón tay của nàng, và thấm ướt trên then cài cửa. Nhưng cũng có thể là Sa-lô-môn thò tay qua lỗ cửa

không phải để tìm cách tự mở cửa, mà là để đổ dầu một đực lên trên then cài cửa. Ông muốn để lại dấu hiệu cho Su-la-mít biết là ông đã đến tìm nàng. Vì thế, khi Su-la-mít chạm tay vào then cài cửa thì tay nàng thấm ướt một đực. Các dân Trung Đông thời xưa có phong tục: Người nam thường rót dầu thơm nơi cửa của người yêu, khi đến thăm người yêu mà người yêu vắng nhà.

Tuy nhiên, khi Su-la-mít mở cửa thì Sa-lô-môn đã rời khỏi rồi, vì ông đã chờ khá lâu và cũng không thể tự mình mở cửa.

Động từ “da-xa” (H3318: *אָצַח* /yatsa’/) được dịch là “ngắt lịm” trong câu: “Linh hồn tôi ngắt lịm bởi lời nói của chàng”, có nghĩa đen: đi ra, rời khỏi, ra ngoài, khiến cho thoát ra... Khi “da-xa” được dùng cho linh hồn thì diễn tả tình trạng một người vì lý do gì đó mà bị: thất thần (mất đi sự nhận thức của thần trí), ngắt lịm, ngắt xỉu, choáng ngắt... Câu: “Linh hồn tôi ngắt lịm bởi lời nói của chàng”, có nghĩa là sau khi Su-la-mít nhận thức Sa-lô-môn không còn chờ nàng ở trước cửa, mà đã bỏ đi rồi, thì nàng đau lòng khi nghĩ đến những lời kêu gọi ngọt ngào, tình tứ của chồng trước đó, khiến cho nàng dường như người đã chết hoặc bị ngắt xỉu, thân thể không còn nhận thức.

Sau đó, Su-la-mít bình tĩnh trở lại và đi tìm chồng. Tìm trong cung điện không thấy, Su-la-mít bèn đi ra ngoài cung điện để tìm. Nàng gọi chồng nhưng không có ai đáp lời. Vì trời chưa sáng nên khi những người lính canh bắt gặp nàng trên đường phố, thì họ đánh nàng, làm nàng bị thương, vì họ nghĩ nàng là gái điếm. Có lẽ, đến khi họ cất khăn che mặt khỏi nàng, thì họ mới nhận ra, nàng là hoàng hậu được yêu quý nhất của Vua Sa-

lô-môn.

Cho dù vì lý do gì mà Su-la-mít chán chừ, không mở cửa đón Sa-lô-môn ngay, khiến cho Sa-lô-môn chờ không được, phải bỏ đi, thì sự việc đó đã đem lại sự căng thẳng không vui trong quan hệ vợ chồng. Người vợ không nên vì một lý do gì mà để cho chồng phải chờ đợi, khi chồng đến với mình bằng sự nhiệt tình, yêu thương, âu yếm, ngọt ngào.

Người chồng khi bị vợ từ chối, dù không phản ứng mạnh, nhưng cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương rất lớn trong lòng. Nhất là khi vợ dùng sự từ chối quan hệ tình dục với chồng như là một cách để “trừng phạt” chồng, vì chồng có lỗi với mình hoặc không chiều ý mình. Nếu chồng có lỗi với vợ thì vợ phải thẳng thắn nói rõ với chồng, để chồng biết lỗi và xin lỗi vợ. Nếu chồng không chiều ý vợ thì vợ phải vâng phục chồng, không được buồn giận, trừ khi sự chồng không chiều ý vợ là sự vi phạm Lời Chúa, thì vợ phải trình bày rõ với chồng, để chồng làm theo Lời Chúa. Mọi sự bất hòa giữa vợ chồng phải được giải quyết ngay trong ngày, để tránh tình trạng giận nhau kéo dài đến ngày hôm sau:

“Khi các anh chị em giận thì đừng phạm tội. Chớ để mặt trời lặn trên cơn giận của các anh chị em.” (Ê-phê-sô 4:26).

Ngoài ra, nếu vợ chồng chưa phục hòa với nhau thì không thể thờ phượng Chúa:

“Vậy, nếu người đem của lễ của người đến trước bàn thờ, và tại đó, nhớ lại rằng, anh chị em cùng Cha của người có điều gì nghịch lại người, thì hãy

để của lễ của người tại đó, trước bàn thờ, trở về làm hòa với anh chị em cùng Cha của người trước, rồi mới đến và dâng của lễ của người.” (Ma-thi-ơ 5:23-24).

Chồng không nên dùng sức mạnh bắt ép vợ phải chiều ý mình. Hãy cho vợ có thời gian suy nghĩ. Riêng trong việc quan hệ tình dục, vợ chồng phải hết sức mình mà chiều nhau, không bên nào được viện lý do không trung thực hoặc không chính đáng, để từ chối nhau, như giả vờ bị bệnh hoặc muốn dành thời gian để tương giao với Chúa. Lời Chúa dạy:

“Chồng hãy làm hết bổn phận về tính dục đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền tự chủ về thể xác của mình, mà là chồng. Chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thể xác của mình, mà là vợ. Các anh chị em đừng từ chối nhau, trừ khi cùng bằng lòng dành một thời gian chuyên việc kiêng ăn và cầu nguyện, rồi trở lại cùng nhau, để Sa-tan không cám dỗ các anh chị em khi các anh chị em thiếu kiểm chế.” (I Cô-rinh-tô 7:3-5).

Ngay cả việc vợ chồng cùng đồng ý dành thời gian chuyên việc kiêng ăn và cầu nguyện, không giao tình với nhau, là điều có thể làm và được phép làm, chứ không phải là điều mà Chúa truyền cho vợ chồng trong Chúa phải làm.

“Nhưng tôi nói điều này theo sự được phép {làm} chứ không phải theo điều răn.” (I Cô-rinh-tô 7:6).

Bản năng tính dục giữa nam và nữ khác nhau. Thông

thường thì người nam hướng về tình dục cách mạnh mẽ trong khi người nữ thì hướng về sự được quan tâm, được chiếm vị trí số một trong lòng người yêu. Vì thế, khi người chồng bị vợ từ chối quan hệ tình dục thì mang mặc cảm bị xem thường, bị chối bỏ; còn người vợ khi thấy chồng quan tâm đến điều gì khác hay ai khác hơn mình, thì cảm thấy bị xúc phạm, bị bỏ rơi. Ngoài ra, thời điểm ham muốn quan hệ tình dục giữa nam và nữ cũng khác nhau. Đối với người chồng sau một ngày căng thẳng, mệt mỏi với công việc trong cuộc sống, thì sự quan hệ tình dục với vợ đem lại sự thư giãn. Nhưng đối với người vợ sau một ngày căng thẳng, mệt mỏi trong cuộc sống, thì sự quan hệ tình dục là điều mà nàng không hề nghĩ tới.

Các “lỗi thủng” sau đây trong mối quan hệ vợ chồng, nếu không nhanh chóng từ bỏ, sẽ làm đắm con thuyền hôn nhân:

- Xem mình là tôn trọng hơn chồng hay vợ của mình.
- Giữ lòng giận nhau thay vì cùng nhau trong danh Chúa, dựa trên Lời Chúa mà giải quyết các va chạm, bất đồng ý kiến.
- Không sẵn lòng tha thứ nhau theo Lời Chúa dạy.
- Cố ép chồng hay vợ chiều theo mình, mà không cho chồng hay vợ thời gian để suy ngẫm.
- Từ chối hoặc chậm trễ trong sự đáp ứng những đòi hỏi chân thành và phải lẽ của chồng hay vợ.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Tôi ngần ngại khi nghĩ đến việc phải mặc lại áo lót và phải rửa lại chân, nếu tôi xuống giường, đi ra mở cửa cho người yêu. Tôi nghe tiếng động khi người yêu của tôi thò tay của chàng

qua lỗ cửa. Có phải chàng đang tự tìm cách mở cửa? Lòng tôi rạo rức vì sự nhiệt tình của chàng. Vì thế, không còn suy nghĩ gì nữa, tôi vội trỗi dậy, đi ra, mở cửa cho người yêu của tôi. Tay tôi chạm vào then cài cửa, đầu một dục ướm những ngón tay của tôi và then cài cửa. Tôi mở cửa cho người yêu của tôi, nhưng người yêu của tôi đã lánh khỏi, chàng đã đi rồi. Nghĩ đến lời gọi cửa của chàng, tôi đau đớn trong lòng, tưởng chừng như ngất lịm. Tôi đi khắp nơi để tìm chàng, nhưng không gặp. Tôi tha thiết gọi chàng, nhưng chẳng có ai đáp lời. Những người canh tuần quanh thành gặp tôi lang thang trên các đường phố. Họ đánh tôi. Họ làm tôi bị thương. Cho đến khi họ cắt khăn che khỏi tôi và nhận biết tôi.

Bài học thuộc linh: Đối với rất nhiều con dân Chúa, bao ngày tháng trôi qua trong cuộc đời của chúng ta, Chúa đứng chờ khắc khoải ngoài cửa lòng của chúng ta với tiếng gõ và những lời yêu thương êm dịu, kêu gọi chúng ta mở cửa lòng chúng ta để tương giao mật thiết với Ngài. Nhưng phần lớn trong chúng ta không chú tâm đến Chúa, vì chúng ta có quá nhiều điều khác để bận tâm. Đến khi chúng ta quay lại với Chúa, thì Ngài đã lìa khỏi chúng ta rồi. Chứng tích tình yêu của Chúa vẫn còn lưu lại trong đời sống của chúng ta, nhưng chúng ta không còn tìm thấy Ngài nữa. Chúng ta kêu cầu Chúa, nhưng Ngài chẳng đáp lời!

Có một lúc trong cuộc đời đi theo Chúa của chúng ta, khi chúng ta ý thức được Chúa đã ra khỏi đời sống của mình, vì mình đã không yêu Chúa đủ để đáp lại tiếng gọi của Ngài, chúng ta sẽ mạo hiểm để tìm lại tình yêu ban đầu. Khi đó, có thể chúng ta phải trả một giá rất đắt để tìm gặp lại Chúa. Chúng ta sẽ bị hiểu lầm, bị làm nhục, bị mất mát nhiều thứ...

Cái giá phải trả lúc ban đầu để đi theo Chúa, khi Chúa mời gọi chúng ta, chắc chắn là nhẹ hơn cái giá chúng ta phải trả để tìm lại tình yêu ban đầu với Chúa, là khi Ngài đã rời khỏi chúng ta vì tấm lòng hâm hẩm của chúng ta!

Khi Chúa đã ra khỏi đời sống của chúng ta rồi, chúng ta mới ý thức được là chúng ta cần Chúa biết là bao nhiêu. Chúa ra khỏi đời sống của chúng ta là vì chúng ta không hết lòng yêu kính Chúa, là vì chúng ta không đáp lại tiếng gọi của Chúa.

Khi chúng ta không còn cơ hội để đi nhóm họp thờ phượng Chúa, học Lời Chúa, chúng ta mới hối tiếc những lúc chúng ta trễ nải trong sự nhóm lại hoặc bỏ qua sự nhóm lại.

(4) Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, nếu các người gặp người yêu của ta, hãy nói với chàng: Ta có bệnh vì tình yêu!

Sau khi đi khắp nơi trong thành để tìm chồng mà không gặp, lại còn bị lính canh hiểu lầm, đánh đập, Su-la-mít quay về cung điện, tìm đến với các hoàng hậu và phi tần, thuật lại cho họ nghe sự việc. Su-la-mít nài xin họ rằng, nếu họ có gặp được Sa-lô-môn thì hãy nhắn lời giùm nàng, rằng nàng đang đau đớn trong lòng, vì đã không hết lòng với chồng và nàng đang yêu nhớ chồng.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Lời Su-la-mít xin các hoàng hậu và phi tần: Hỡi các chị em! Tôi nài xin các chị em, nếu các chị em gặp được người yêu của tôi, thì xin hãy nói với chàng rằng, tôi đang đau đớn trong lòng, vì tôi đã có lỗi với chàng; và vì tôi quá yêu, quá

nhớ chàng.

Bài học thuộc linh: Khi chúng ta bỏ qua cơ hội mà Chúa đã ban cho chúng ta, thì chắc chắn là chúng ta phải trả ra một cái giá rất đắt, để được thêm cái cơ hội tìm đến với Ngài, được trở lại trong sự thông công với Ngài. Khi đó, chúng ta mới ý thức được rằng, mình yêu Chúa biết bao và mình cần Chúa biết bao. Chúng ta hãy ghi nhớ bài học qua câu chuyện này, để chúng ta nhớ và biết, mình phải cư xử như thế nào trong mối quan hệ giữa chúng ta với Chúa.

Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 5:2-8, như sau:

Tôi đã ngủ nhưng lòng tôi tỉnh thức, và tôi chợt nghe có tiếng động. Thì ra, đó là tiếng gõ cửa và tiếng gọi cửa của người mà tôi yêu dấu.

Hỡi người em gái thân thương, là người anh vô cùng yêu dấu! Em là niềm vui, là hạnh phúc đơn sơ và trong sáng của anh! Hỡi người rất trọn vẹn của anh! Hãy mở cửa cho anh! Vì đầu của anh đầy sương móc, những lọn tóc của anh đã bị thấm ướt vì những giọt sương đêm.

Tôi ngần ngại khi nghĩ đến việc phải mặc lại áo lót và phải rửa lại chân, nếu tôi xuống giường, đi ra mở cửa cho người yêu. Tôi nghe tiếng động khi người yêu của tôi thò tay của chàng qua lỗ cửa. Có phải chàng đang tự tìm cách mở cửa? Lòng tôi rạo rức vì sự nhiệt tình của chàng. Vì thế, không còn suy nghĩ gì nữa, tôi vội trỗi dậy, đi ra, mở cửa cho người yêu của tôi. Tay tôi chạm vào

then cài cửa, dẫu một được ướm những ngón tay của tôi và then cài cửa. Tôi mở cửa cho người yêu của tôi, nhưng người yêu của tôi đã lánh khỏi, chàng đã đi rồi. Nghĩ đến lời gọi cửa của chàng, tôi đau đớn trong lòng, tưởng chừng như ngất lịm. Tôi đi khắp nơi để tìm chàng, nhưng không gặp. Tôi tha thiết gọi chàng, nhưng chẳng có ai đáp lời. Những người canh tuần quanh thành gặp tôi lang thang trên các đường phố. Họ đánh tôi. Họ làm tôi bị thương. Cho đến khi họ cắt khăn che khỏi tôi và nhận biết tôi.

Hỡi các chị em! Tôi nài xin các chị em, nếu các chị em gặp được người yêu của tôi, thì xin hãy nói với chàng rằng, tôi đang đau đớn trong lòng, vì tôi đã có lỗi với chàng; và vì tôi quá yêu, quá nhớ chàng.

Đến đây, chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 5:2-8.

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 5:9 – 6:3

Lỗi Nhỏ Trong Tình Yêu

Nhớ Người Yêu

Nhã Ca 5:9-16

9 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Hỏi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ! Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Mà chị nài xin {chúng tôi} như vậy?*

10 [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi trắng và đỏ, đứng đầu trong muôn người.*

11 *Đầu chàng {là} vàng tinh ròng. Các lọn tóc chàng dợn sóng {và} đen như quạ.*

12 *Đôi mắt chàng như {mắt của} những chim bồ câu gần dòng nước, được tắm trong sữa, được cắn khảm kỹ càng.*

13 *Đôi gò má chàng như luống hương liệu, {là} luống hoa thơm ngát. Đôi môi chàng {là} những hoa huệ nhỏ giọt một dục ngát hương.*

14 *Đôi tay chàng {là} các ống vàng được cắn hoàng bửu thạch. Bụng chàng {là} ngà bóng láng được dát {với} lam bửu thạch.*

15 *Đôi chân chàng {là} các trụ cẩm thạch trắng, đặt trên nền vàng ròng. Khuôn mặt chàng tựa núi*

Li-ban, đáng chọn như những cây hương nam.

16 *Vòm miệng chàng rất ngọt ngào. Toàn thể {con người} chàng đáng yêu. Hỏi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Đó {là} người yêu của tôi và đó {là} bạn của tôi.*

Nhã Ca 6:1-3

1 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hỏi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, người yêu của chị đi đâu? Người yêu của chị xoay {mình} về hướng nào? Chúng tôi sẽ đi tìm chàng với chị.*

2 [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi đi xuống vườn của chàng, nơi các luống hương liệu, để chặn bầy trong vườn và thu gom những hoa huệ.*

3 *Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi. Chàng chặn bầy giữa những hoa huệ.*

Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu phần thứ nhì của câu chuyện “Lỗi Nhỏ Trong Tình Yêu”, là các lời ca trong Nhã Ca 5:9 – 6:3.

Sau khi Su-la-mít lang thang khắp nơi trong cung điện và trong thành Giê-ru-sa-lem để tìm Sa-lô-môn mà không gặp, lại còn bị lính tuần canh bắt gặp, hiểu lầm nàng là gái điếm, đánh đập nàng, làm nàng bị thương, thì Su-la-mít trở về cung điện. Nàng đến gặp các hoàng hậu và phi tần, để tâm sự với họ và cũng để hỏi thăm họ, xem họ có thấy Sa-lô-môn hay không. Su-la-mít đã

thuật lại toàn bộ diễn tiến của sự việc và kết thúc bằng lời nài xin các hoàng hậu, các phi tần:

“Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, nếu các người gặp người yêu của ta, hãy nói với chàng: Ta có bệnh vì tình yêu!” (Nhã Ca 5:8).

Các hoàng hậu và phi tần vốn có lòng ganh tỵ với Su-la-mít, nên họ đã nhân cơ hội mà hỏi mĩa mai nàng cách khéo léo. Nhưng Su-la-mít không quan tâm đến sự mĩa mai ẩn chứa trong câu hỏi của họ. Trong tâm trí, nàng đang hối tiếc về cách nàng đối xử với chồng, và nàng đang hoang mang vì tìm chồng khắp nơi mà không gặp. Su-la-mít đáp lại câu hỏi mĩa mai của các hoàng hậu và phi tần. Nhưng có lẽ nàng đang tự nói với chính mình, tự nhắc mình những nét tuyệt vời của chồng, và tự trách thầm, sao mình lại đối xử với chồng không hết lòng như vậy. Tiếp theo đó, các hoàng hậu và phi tần ngỏ lời rằng, họ sẽ cùng nàng đi tìm Sa-lô-môn, nhưng vẫn hàm ý giễu cợt. Có lẽ cũng vừa khi ấy, thì Su-la-mít chợt nghĩ ra rằng, nếu Sa-lô-môn không có trong cung điện, không có trên các đường phố của Giê-ru-sa-lem, thì ông đã đi xuống vườn nho của ông, nơi ông gặp Su-la-mít lần đầu tiên. Su-la-mít đoán rằng, có lẽ trời đã hừng sáng, nên Sa-lô-môn đã ghé thăm bầy chiên của ông nơi vườn nho và hái những hoa huệ của đồng cỏ. Vì thế, nàng vội từ giã các hoàng hậu và phi tần, để đi xuống vườn nho tìm chồng. Nàng không quên khẳng định một điều, mà các hoàng hậu và các phi tần chắc chắn không vui: “Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi.” (Nhã Ca 6:3).

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 5:9

– 6:3

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)
2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đời sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

1. Một khoảnh khắc thiếu quyết định (5:2-8)
2. Nhớ người yêu (5:9 – 6:3)

(1) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Hỏi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ! Người yêu của chị có gì hơn người yêu*

{của những người khác}? Mà chị nài xin {chúng tôi} như vậy?

(2) [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi trắng và đỏ, đứng đầu trong muôn người. Đầu chàng {là} vàng tinh ròng. Các lọn tóc chàng dợn sóng {và} đen như quạ. Đôi mắt chàng như {mắt của} những chim bồ câu gần dòng nước, được tắm trong sữa, được cẩn khảm kỹ càng. Đôi gò má chàng như luống hương liệu, {là} luống hoa thơm ngát. Đôi môi chàng {là} những hoa huệ nhỏ giọt một dợt ngát hương. Đôi tay chàng {là} các ống vàng được cẩn hoàng bửu thạch. Bụng chàng {là} ngà bóng láng được dát {với} lam bửu thạch. Đôi chân chàng {là} các trụ cẩm thạch trắng, đặt trên nền vàng ròng. Khuôn mặt chàng tựa núi Li-ban, đáng chọn như những cây hương nam. Vòm miệng chàng rất ngọt ngào. Toàn thể {con người} chàng đáng yêu. Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Đó {là} người yêu của tôi và đó {là} bạn của tôi.*

(3) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, người yêu của chị đi đâu? Người yêu của chị xoay {mình} về hướng nào? Chúng tôi sẽ đi tìm chàng với chị.*

(4) [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi đi xuống vườn của chàng, nơi các luống hương liệu, để chặn bầy trong vườn và thu gom những hoa huệ. Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi. Chàng chặn bầy giữa những hoa huệ.*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa

của từng câu:

(1) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Hỏi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ! Người yêu của chị có gì hơn người yêu {của những người khác}? Mà chị nài xin {chúng tôi} như vậy?*

Sau khi được nghe Su-la-mít thuật lại câu chuyện tìm chồng và nài xin họ nhắn tin giùm nàng, nếu họ gặp Sa-lô-môn, thì có lẽ các hoàng hậu và phi tần đã đưa mắt làm hiệu cho nhau, khéo léo mỉa mai Su-la-mít.

Chúng ta nên nhớ, người yêu của Su-la-mít, chồng của Su-la-mít cũng chính là người yêu, là chồng của họ. Câu hỏi của họ hàm ý:

- Người yêu của chị, cũng là người yêu của chúng tôi. Chàng thường xuyên không ở gần bên chúng tôi mà chúng tôi có cuống quýt đi tìm chàng, hoặc có mang bệnh vì tình yêu đâu?
- Chị được khen là xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, chẳng khác gì hoa huệ ở giữa những gai góc (2:2). Vậy, tại sao chị không giữ được người yêu bên cạnh mình? Sao người yêu của chị lại bỏ chị mà đi? Sao chàng không chờ cho tới khi chị trở dậy và mở cửa cho chàng?
- Chị có nhớ rằng, người yêu của chị cũng chính là người yêu của chúng tôi không? Sao chị lại nài xin chúng tôi như vậy? Nếu chúng tôi có gặp được chàng thì chúng tôi sẽ tỏ cho chàng biết, là chúng tôi yêu chàng biết bao, nhớ chàng như thế nào. Sao chúng tôi lại nói giùm cho chị các lời ấy?

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Các hoàng hậu và phi tần chế giễu Su-la-mít: Có phải người yêu của chị là tuyệt vời hơn người yêu của chúng tôi? Chẳng phải chàng cũng là người yêu của chúng tôi sao? Chị được mệnh danh là hoa hậu, có sắc đẹp vượt trên chúng tôi, sao chị không giữ được chàng? Sao chị phải đi tìm chàng? Chẳng phải người yêu của chị cũng là người yêu của chúng tôi sao? Sao chúng tôi phải giúp chị nói những lời yêu thương, tình tứ với chàng?

Bài học thuộc linh: Trong Hội Thánh, Đấng Christ đặt để mỗi người vào các vị trí và chức vụ khác nhau, thậm chí, phần lớn người trong Hội Thánh không có chức vụ. Đôi khi, người có chức vụ trong Hội Thánh, như: người chăn, trưởng lão, chấp sự mà lỡ phạm lỗi, thì mọi người phải yêu thương, cảm thông, giúp người có lỗi sửa lỗi, chứ không vì lòng ganh tỵ mà hả hê trong lòng, nhân cơ hội mà chế giễu hoặc chỉ trích người có lỗi.

(2) [Su-la-mít:] Người yêu của tôi trắng và đỏ, đứng đầu trong muôn người. Đầu chàng {là} vàng tinh ròng. Các lọn tóc chàng dọn sóng {và} đen như quạ. Đôi mắt chàng như {mắt của} những chim bồ câu gần dòng nước, được tắm trong sữa, được cẩn khảm kỹ càng. Đôi gò má chàng như luống hương liệu, {là} luống hoa thơm ngát. Đôi môi chàng {là} những hoa huệ nhỏ giọt một được ngát hương. Đôi tay chàng {là} các ống vàng được cẩn hoàng bửu thạch. Bụng chàng {là} ngà bóng láng được dát {với} lam bửu thạch. Đôi chân chàng {là} các trụ cẩm thạch trắng, đặt trên nền vàng ròng. Khuôn mặt chàng tựa núi Li-ban, đáng chọn như những cây hương nam. Vòm miệng chàng rất ngọt ngào. Toàn thể {con người} chàng

*đáng yêu. Hỏi những con gái của Giê-ru-sa-lem!
Đó {là} người yêu của tôi và đó {là} bạn của tôi.*

Có lẽ Su-la-mít không quan tâm đến lời nói hàm ý mỉa mai của các hoàng hậu và phi tần. Có lẽ Su-la-mít chỉ chú tâm đến câu đầu tiên của họ: “Người yêu của chị có gì hơn người yêu của những người khác?” Rồi tâm trí nàng lập tức nghĩ đến những nét đặc sắc của Sa-lô-môn, và miệng nàng thốt ra những lời ca ngợi chồng.

Trong thi ca của các dân tộc vùng Trung Đông khi nói về tình yêu nam nữ thì thường mô tả sắc đẹp, vóc dáng của người nữ hơn là của người nam. Nhã Ca 5:9-16 là một trong những câu thơ và ca khúc hiếm hoi, ca ngợi chi tiết về các nét đẹp của người nam. Dĩ nhiên, cũng cùng là một cách ví von, so sánh quen thuộc trong thi ca của các dân tộc vùng Trung Đông vào thời ấy.

Trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ của Thánh Kinh, chữ “trắng” được dùng trong câu 10, (H6703) có nghĩa là: phát ra ánh sáng, sáng chói; chữ “đỏ” (H122) có nghĩa là: hồng hào, ra từ chữ A-đam (người đàn ông đầu tiên), nên cũng hàm ý là có nam tính. Chữ “trắng” và “đỏ” được dùng trong thi ca để mô tả về thân thể của một người nam, hàm ý: thân thể người ấy khỏe mạnh, hồng hào hoặc rậm nắng (đỏ); thân thể của người ấy tươi sáng, như phát ra ánh sáng (trắng), đầy nam tính. Câu: “Người yêu của tôi trắng và đỏ”, có nghĩa là: Người yêu của tôi đẹp một cách khỏe mạnh, tươi sáng, và đầy nam tính.

“Đứng đầu trong muôn người”: Ít có ai sánh bằng.

“Đầu chàng là vàng tinh ròng”: Vừa chỉ về giá trị của sự

đẹp đẽ bên ngoài, vừa chỉ về giá trị cao quý bên trong, của sự khôn sáng. Sa-lô-môn được chính Chúa xác nhận là người khôn sáng nhất trong mọi thời đại (I Các Vua 3:12). Vào thời bấy giờ, vàng ròng, nghĩa là vàng đã được tinh luyện qua lửa, không pha tạp chất, có giá trị cao quý nhất trong các kim loại. Rương Bể Chứng chứa hai bảng đá do ngón tay của Đức Chúa Trời chép Mười Điều Răn trên đó; cùng với Ngai Thượng Xót đặt trên rương ấy, trong nơi chí thánh của đền thờ Thiên Chúa, đều được bọc bằng vàng ròng. Các đĩa, chén, chậu, và ly dùng trong khi dâng các lễ quán lên Thiên Chúa, đều được làm bằng vàng ròng. Bàn để bánh trần thiết được bọc bằng vàng ròng. Chân đèn bảy ngọn, kéo cắt tim đèn, đĩa đựng tàn đèn đều được làm bằng vàng ròng (Xuất Ê-díp-tô Ký 25).

Tóc đen như quạ có nghĩa là màu tóc đen tuyền như màu lông của loại chim quạ; tương tự như tóc của người nữ được ví như màu lông đen của dê. Tóc của nam được ví như lông quạ trong khi tóc của nữ được ví như lông dê, có lẽ cho thấy sự ngắn của tóc người nam và sự dài của tóc người nữ. Đức Thánh Linh, qua Sứ Đồ Phao-lô, đã dạy cho Hội Thánh rằng:

“Chẳng phải lẽ tự nhiên dạy cho các anh chị em biết rằng, nếu người đàn ông nào có tóc dài thì là sự hổ thẹn cho người ấy sao? Nhưng, nếu người đàn bà nào có tóc dài thì là sự vinh quang cho nàng, vì mái tóc đã ban cho nàng để làm khăn che.” (I Cô-rinh-tô 11:14-15).

“Lẽ tự nhiên” tức là tri thức, điều mà tự nhiên chúng ta nhận biết trong thần trí, vì Đức Chúa Trời đã đặt để sự biết đó trong chúng ta.

“Đôi mắt chàng như mắt của những chim bồ câu gần dòng nước”: Mắt của chim bồ câu được tiêu biểu cho sự trong sáng và dịu dàng, thể hiện một tâm thần đơn sơ, hồn nhiên, trong sạch. Nét đẹp của đôi mắt không chỉ là nét đẹp hình thức bên ngoài mà còn thể hiện nét đẹp của một tâm thần đơn sơ, thánh khiết, nhu mì, bình an, đem lại sự vui thỏa và sự an ủi cho người khác. Khi bồ câu ở gần dòng nước thì mắt của chúng lấp lánh với ánh sáng phản chiếu từ dòng nước.

“Được tắm trong sữa”: Nói lên sự tương phản giữa con người và tròng trắng mắt.

“Được cần khảm kỹ càng”: Nói lên vị trí cân đối của đôi mắt trên khuôn mặt, khiến đôi mắt làm tôn nét đẹp của khuôn mặt.

“Đôi gò má chàng như luống hương liệu, là luống hoa thơm ngát”: Đôi gò má đầy đặn và thơm tho được so sánh với luống đất vun trồng các loại hoa cỏ có hương thơm và màu sắc tươi sáng.

“Đôi môi chàng là những hoa huệ”: Sắc tươi hồng tự nhiên của đôi môi được ví như màu đỏ hoa huệ của những đồng bằng vùng Trung Đông.



<https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/e/e7/Wiki-Calaniyot-Shokeda-ZE-001.jpg/1920px-Wiki-Calaniyot-Shokeda-ZE-001.jpg>

Hình minh họa: Hoa huệ của những đồng bằng

“Nhỏ giọt một dược ngát hương”: Nói đến mùi thơm toát ra từ đôi môi mà cũng hàm ý nước bọt thấm trên đôi môi của Sa-lô-môn khi Sa-lô-môn và Su-la-mít hôn nhau bằng miệng.

“Đôi tay chàng là các ống vàng được cẩn hoàng bửu thạch”: Hoàng bửu thạch, còn gọi là huỳnh ngọc, là tên một loại đá quý, có màu vàng trong, tiêu biểu cho năng lực bảo vệ. Đôi cánh tay được ví như những ống làm bằng vàng mà các bắp thịt nổi lên, đẹp và quý như hoàng bửu thạch, có sức mạnh để bảo vệ.



<http://www.alexandrite.net>

Hình minh họa: Hoàng bửu thạch (huỳnh ngọc – chrysobery)



<https://en.wikipedia.org/wiki/Sapphire>

Hình minh họa: Lam bửu thạch (lam ngọc – sapphires)

“Bụng chàng là ngà bóng láng được dát với lam bửu thạch”: Ngà là phần răng mọc kéo dài ra phía trước của một số động vật, như voi, hải mã. Ngà được dùng trong các tác phẩm điêu khắc, cũng như được dùng làm các vật trang sức hoặc tay cầm cho một số công cụ. Ngà mang biểu tượng cho sức mạnh thống trị. Lam bửu thạch (sapphires) là một loại đá quý màu xanh da trời, tiêu biểu cho sự yêu thương, khôn sáng, và tận sức. Câu hát so sánh bụng của Sa-lô-môn mịn và sáng như chất ngà với các bắp thịt rắn chắc như lam ngọc; nhưng cũng hàm ý: Sa-lô-môn có sức mạnh thống trị, và sự cầm quyền cai trị đó được thể hiện cách khôn sáng với lòng yêu thương, đồng thời Sa-lô-môn có lòng tận sức với thiên chức.

“Đôi chân chàng là các trụ cẩm thạch trắng”: Cẩm thạch trắng (marble) là một loại đá đẹp và quý, được dùng trong các tác phẩm điêu khắc và công trình kiến trúc, tiêu biểu cho sự trong sạch và bất tử. Đôi chân được ví như hai cột cẩm thạch trắng nói lên nét đẹp cao quý và lâu dài.

“Đặt trên nền vàng ròng”: Nền vàng ròng được dùng so sánh với đôi bàn chân để nói lên sự cao quý của người có đôi bàn chân ấy. Tương tự như cách nói “gót sen” trong văn chương Trung Quốc và Việt Nam, để gọi đôi bàn chân xinh đẹp của một phụ nữ thuộc dòng quý tộc, có tính nét đoan chính.

“Khuôn mặt chàng tựa núi Li-ban”: Núi Li-ban là một rặng núi hùng vĩ, chiều cao trung bình là 2.500 mét, với đỉnh cao nhất là 3.088 mét, dài khoảng 170 km, các ngọn núi được bao phủ bởi tuyết quanh năm, có lưu lượng nước mưa và tuyết lên đến 4 mét. Núi Li-ban có

nhiều cây hương nam và các loài cây cỏ có hương thơm khác. Khuôn mặt của Sa-lô-môn được so sánh với núi Li-ban hàm ý khuôn mặt của Sa-lô-môn có nét đẹp uy nghi, cao quý.

“Đáng chọn như những cây hương nam”: Vì khuôn mặt của Sa-lô-môn có nét đẹp uy nghi, cao quý, nên khuôn mặt của ông đáng cho mọi người ưa chuộng, và đáng chọn làm mẫu cho nét đẹp khuôn mặt của những người nam.

“Vòm miệng chàng rất ngọt ngào”: Danh từ vòm miệng bao gồm tất cả các bộ phận trong miệng: răng, lợi, lưỡi, bên trong môi, bên trong má, vòm miệng, nước bọt... là những bộ phận giúp cho sự cảm nhận và thưởng thức khi chúng ta ăn, uống, nếm, và hôn. Su-la-mít diễn tả sự ngọt ngào trong nụ hôn của Sa-lô-môn theo nghĩa đen. Chất nước bọt của Sa-lô-môn là vị ngọt trong nụ hôn, như chất ngọt của mật.

Trong thực tế, khi hai người hôn nhau và dùng lưỡi để nếm hương vị bên trong miệng nhau, thì mỗi người sẽ cảm nhận hương vị trong miệng của người mình hôn. Hương từ hơi thở ra từ miệng. Vị từ chất nước bọt. Hương vị ấy tùy thuộc vào thức ăn mà người mình hôn mới ăn, tùy thuộc người ấy có giữ vệ sinh răng miệng tốt hay không. Nếu hai người cùng ăn thức ăn giống nhau, và cùng giữ vệ sinh răng miệng tốt, nghĩa là luôn đánh răng, cạo lưỡi sau khi ăn, thì phần lớn là người này sẽ nếm được hương vị riêng của người kia. Chúng ta ai cũng biết miệng của trẻ con đang bú có mùi thơm của sữa. Riêng người lớn thì miệng sẽ có mùi các thức ăn, thức uống mà chúng ta mới ăn, mới uống. Ngoài ra, còn có thể có mùi lên men của thức ăn nếu chúng ta

không đánh răng, cạo lưỡi sau khi ăn; hoặc mùi hôi của người có bệnh về răng miệng, cổ họng, bao tử... Nhưng nếu một người giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ và không bị các chứng bệnh khiến cho hơi thở có mùi hôi, thì miệng của người ấy sẽ có hương vị riêng biệt.

“Toàn thể con người chàng đáng yêu”: Su-la-mít hàm ý, về nét đẹp của thân thể xác thịt thì Sa-lô-môn có một dung mạo và vóc dáng đáng cho người khác ưa thích.

“Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Đó là người yêu của tôi và đó là bạn của tôi”: Su-la-mít công bố với các hoàng hậu và phi tần rằng, con người đáng yêu mà nàng mới vừa mô tả đó, chính là người vô cùng yêu dấu của nàng và là bạn của nàng. Người yêu dấu là người hiệp một với mình trong tình yêu nam nữ của vợ chồng, cùng chung vui sự khoái lạc của tình dục. Người bạn là người hiểu biết mình và cùng mình chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống, khi cần thì có thể hy sinh cho mình (Giăng 15:13).

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Lời Su-la-mít diễn tả các nét đẹp của Sa-lô-môn: Người yêu của tôi khỏe mạnh và tươi sáng, đẹp đẽ ít có ai sánh bằng. Đầu chàng tươi đẹp và cao quý, chứa đầy sự thông sáng, khác nào vàng tinh ròng. Các lọn tóc chàng dợn sóng và đen tuyền như màu lông quạ. Đôi mắt chàng trong sáng và thanh sạch, như mắt của những chim bồ câu gần dòng nước, chiếu ra sự từ ái, được gắn cách cân đối trên khuôn mặt chàng. Đôi gò má chàng đầy đặn và hồng hào như luống hương liệu, trở hoa thơm ngát. Đôi môi chàng tươi hồng như những hoa huệ, mềm mại, ấm áp, và thơm ngát như một dứa. Đôi tay chàng rắn chắc và khỏe đẹp như các ống vàng được cẩn huỳnh ngọc.

Bụng chàng thon, chắc như ngà bóng láng với những bắp thịt như lam ngọc được cắn trên đó. Đôi chân chàng rắn chắc, đẹp đẽ như các trụ cẩm thạch trắng; đôi bàn chân chàng vững vàng và cao quý khác nào nền vàng ròng. Khuôn mặt chàng cao quý như núi Li-ban, đáng cho mọi người ưa chuộng như những cây hương nam. Vòm miệng chàng rất ngọt ngào. Toàn thể con người chàng rất đáng cho mọi người ưa thích. Hỡi các chị em! Người yêu của tôi là cao quý, tuyệt vời như vậy. Chàng cũng là người bạn duy nhất của tôi, người hiểu biết tôi, chia sẻ tâm tình với tôi, và sẵn sàng hy sinh cho tôi.

Bài học thuộc linh: Là con dân Chúa có bao giờ chúng ta nghĩ đến và vui thỏa ngắm nhìn sự vinh quang của Thiên Chúa? Yêu quý sự vinh quang của Ngài? Rao truyền cho khắp đất biết sự vinh quang của Ngài qua lời nói và hành động của chúng ta, mặc cho người đời có thể mỉa mai chúng ta? Chúng ta nghĩ gì về những sự vô cùng cao quý, tốt đẹp của Thiên Chúa: toàn ái, toàn thánh, toàn chính, toàn năng, toàn tri, toàn tại, toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ? Thiên Chúa hoàn toàn yêu thương, hoàn toàn thánh khiết, hoàn toàn công chính, hoàn toàn làm được mọi sự, hoàn toàn biết hết mọi sự, hoàn toàn có mặt khắp nơi, hoàn toàn chân thật, hoàn toàn tốt lành, và hoàn toàn đẹp đẽ.

Chúng ta là nàng dâu của Đấng Christ nhưng chúng ta có thỏa mãn trong tình yêu của Ngài? Ngài có phải là Đấng mà chúng ta tâm sự với và chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống?

(3) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, người yêu của chị đi đâu? Người yêu của chị xoay*

{mình} về hướng nào? Chúng tôi sẽ đi tìm chàng với chị.

Sau khi các hoàng hậu và phi tần nghe Su-la-mít say sưa mô tả các nét đẹp của Sa-lô-môn, thì họ tiếp tục mỉa mai nàng cách khéo léo. Một lần nữa, họ gọi Su-la-mít là “người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ”, nhằm nhấn mạnh hàm ý của họ, là sắc đẹp của Su-la-mít đã không giữ được Sa-lô-môn. Họ dùng động từ “xoay mình” để ám chỉ Sa-lô-môn đã bỏ rơi Su-la-mít. Họ giả vờ tỏ lòng thương xót Su-la-mít, đưa ra ý kiến là nếu Su-la-mít biết Sa-lô-môn đã đi về hướng nào, thì họ sẽ cùng Su-la-mít đi tìm Sa-lô-môn với ngụ ý sẽ giúp Su-la-mít van xin Sa-lô-môn quay lại với Su-la-mít. Trong khi họ đã biết rõ, qua lời tường thuật của Su-la-mít, là Su-la-mít không hề biết Sa-lô-môn đi về hướng nào, nên nàng đã đi tìm Sa-lô-môn khắp trong cung điện và trên các đường phố của kinh thành. Cuối cùng, nàng đã phải quay về, đến tìm họ, xin họ nhắn tin cho Sa-lô-môn giùm nàng, nếu Sa-lô-môn có đến thăm họ hoặc họ gặp được Sa-lô-môn.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Các hoàng hậu và phi tần tiếp tục mỉa mai Su-la-mít: Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, như hoa huệ giữa những gai góc! Nhưng sao người yêu của chị lìa bỏ chị? Sao chàng không nói cho chị biết chàng đi đâu? Có phải, người yêu của chị đã xoay lưng lại với chị, bỏ rơi chị rồi? Nếu chị biết chàng đã đi về hướng nào thì hãy nói, chúng tôi sẽ đi tìm chàng để giúp chị van xin chàng.

Bài học thuộc linh: Lòng ganh tị dẫn đến sự cãi lầy và chia rẽ, khiến cho có sự rối loạn và đủ mọi việc ác. Sự ganh tỵ, cãi lầy, và chia rẽ thuộc về tính xác thật:

“Vì các anh chị em có tính xác thịt. Vì giữa vòng các anh chị em có sự ganh tỵ, cãi lẫy, và chia rẽ; chẳng phải các anh chị em có tính xác thịt, bước đi theo người {thế gian} sao?” (I Cô-rinh-tô 3:3).

“Vì ở đâu có sự ganh tỵ và cạnh tranh thì ở đó có sự rối loạn và đủ mọi việc ác.” (Gia-cơ 3:16).

Cũng chính vì sự ganh tỵ, cãi lẫy, và chia rẽ mà ngay từ những năm đầu của lịch sử Hội Thánh, đã có sự chia ra các giáo phái, mà điển hình là sự chia Hội Thánh thành các giáo phái trong Hội Thánh tại Cô-rinh-tô (I Cô-rinh-tô 1:12; 3:4). Tất cả những sự chia Hội Thánh thành các giáo phái đều nghịch lại Lời Chúa, là sự ác, gây ra rối loạn trong Hội Thánh.

Sứ Đồ Phao-lô, trong danh của Đấng Christ, đã truyền dạy con dân Chúa tại Cô-rinh-tô rằng:

“Hỡi các anh chị em cùng Cha! Bồi danh của Chúa chúng ta là {danh} Jesus Christ, tôi khuyên các anh chị em rằng: Hết thầy nói như nhau; không có sự phân rẽ trong các anh chị em, nhưng hãy hiệp nhau trong cùng một tâm trí và trong cùng một sự phán đoán.” (I Cô-rinh-tô 1:10).

Tiếc thay, cho đến ngày nay, sau gần hai ngàn năm Đức Thánh Linh dùng ngòi bút của Phao-lô để ghi lại mệnh lệnh trên đây, con dân Chúa vẫn càng ngày càng ganh tỵ, cãi lẫy, và chia rẽ, phân chia Hội Thánh thành hàng chục ngàn giáo hội, giáo phái, mang đủ các thứ tên khác nhau! Đó cũng chính là một biểu hiện của một hình thức bội đạo lớn trong những ngày cuối cùng. Bội đạo là gì? Là chối bỏ và làm ngược lại những gì Lời Chúa truyền

dạy, tức chối bỏ và làm ngược lại đức tin. Không phải những ai xưng nhận mình là môn đồ của Đấng Christ thì đều xưng nhận Thánh Kinh là Lời Hằng Sống (I Phi-e-rơ 1:23) của Thiên Chúa sao?

(4) [Su-la-mít:] *Người yêu của tôi đi xuống vườn của chàng, nơi các luống hương liệu, để chặn bày trong vườn và thu gom những hoa huệ. Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi. Chàng chặn bày giữa những hoa huệ.*

Có lẽ khi các hoàng hậu và phi tần nói lời mỉa mai sau cùng với Su-la-mít thì trời cũng đã hừng sáng. Và có lẽ câu hỏi mỉa mai: “Người yêu của chị đi đâu? Người yêu của chị xoay mình về hướng nào?” đã khiến cho Su-la-mít chợt nghĩ rằng, nếu Sa-lô-môn không có trong kinh thành, thì hẳn là ông đã đi đến vườn nho của ông, ghé thăm bày chiêm của ông và hái những hoa huệ của đồng cỏ. Vì thế, nàng vội từ giã các hoàng hậu và phi tần, để đi xuống vườn nho tìm chồng. Nàng khẳng định: “Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi.” Đó là lời trước đây nàng đã nói từ trước khi nàng và Sa-lô-môn chính thức hiệp một sau hôn lễ:

“[Su-la-mít:] *Người yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về chàng. Chàng chặn bày giữa những hoa huệ.*” (Nhã Ca 2:16).

Su-la-mít muốn xác định với họ rằng: Tình yêu tha thiết giữa Sa-lô-môn và nàng vẫn y nguyên. Nàng hiểu rằng, chẳng phải Sa-lô-môn bỏ rơi nàng như họ hàm ý, mà chỉ là Sa-lô-môn tôn trọng nàng, nên không tiếp tục gọi cửa. Nàng biết tính chồng, nên đã hiểu ra rằng, nếu chồng không có mặt trong kinh thành, không bận quốc

sự, thì chàng đang có mặt ở vườn nho.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Su-la-mít đáp lời các hoàng hậu và phi tần: Các chị em ơi! Tôi đã biết rồi! Người yêu của tôi đã đi xuống vườn của chàng, nơi có các luống hương liệu, để chăm sóc bầy chiên trong vườn và thu gom những hoa huệ. Khu vườn ấy cũng là nơi chàng và tôi gặp nhau lần đầu. Chúng tôi thường đến đó để hồi tưởng những kỷ niệm đẹp của chúng tôi. Tôi biết chắc điều này: Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi. Và tôi biết rằng, giờ này, chàng đang chặn bầy của chàng giữa những hoa huệ. Tôi sẽ đi ngay đến đó để tìm chàng.

Bài học thuộc linh: Có những lúc, trong đời sống thuộc linh, chúng ta tạm thời bị xa cách Chúa vì sự lỡ vấp phạm của mình. Có thể những người khác và cả ma quỷ sẽ nói những lời gây ra sự hoang mang cho chúng ta, cám dỗ chúng ta nghi ngờ tình yêu của Chúa đối với chúng ta. Chúng ta hãy lắng lòng, suy tưởng đến tình yêu của Chúa đối với chúng ta và những lời hứa của Ngài, rồi mạnh dạn đến với Ngài, ăn năn, xưng tội, để được phục hòa với Chúa. Chúng ta hãy cùng nhau học thuộc lòng hai câu Thánh Kinh sau đây:

“Ngài vẫn yêu những người thuộc về mình, {là} những người trong thế gian, Ngài vẫn yêu họ cho đến cuối cùng.” (Giăng 13:1b).

“Nếu chúng ta xưng nhận những tội lỗi của mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha thứ cho chúng ta những tội lỗi của chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều không công bình.” (I Giăng 1:9).

Đến đây, chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 5:9 – 6:3. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 5:9 – 6:3, như sau:

Có phải người yêu của chị là tuyệt vời hơn người yêu của chúng tôi? Chẳng phải chàng cũng là người yêu của chúng tôi sao? Chị được mệnh danh là hoa hậu, có sắc đẹp vượt trên chúng tôi, sao chị không giữ được chàng? Sao chị phải đi tìm chàng? Chẳng phải người yêu của chị cũng là người yêu của chúng tôi sao? Sao chúng tôi phải giúp chị nói những lời yêu thương, tình tứ với chàng?

Người yêu của tôi khỏe mạnh và tươi sáng, đẹp đẽ ít có ai sánh bằng. Đầu chàng tươi đẹp và cao quý, chứa đầy sự thông sáng, khác nào vàng tinh ròng. Các lọn tóc chàng dợn sóng và đen tuyền như màu lông quạ. Đôi mắt chàng trong sáng và thanh sạch, như mắt của những chim bồ câu gần dòng nước, chiếu ra sự từ ái, được gắn cách cân đối trên khuôn mặt chàng. Đôi gò má chàng đầy đặn và hồng hào như luống hương liệu, trở hoa thơm ngát. Đôi môi chàng tươi hồng như những hoa huệ, mềm mại, ấm áp, và thơm ngát như một dứa. Đôi tay chàng rắn chắc và khỏe đẹp như các ống vàng được cẩn huỳnh ngọc. Bụng chàng thon, chắc như ngà bóng láng với những bắp thịt như lam ngọc được cẩn trên đó. Đôi chân chàng rắn chắc, đẹp đẽ như các trụ cẩm thạch trắng; đôi bàn chân chàng vững vàng và cao quý khác nào nền vàng ròng. Khuôn mặt chàng cao quý như núi Li-ban, đáng cho mọi người ưa chuộng như những cây hương nam. Vòm miệng chàng rất

ngọt ngào. Toàn thể con người chàng rất đáng cho mọi người ưa thích. Hỡi các chị em! Người yêu của tôi là cao quý, tuyệt vời như vậy. Chàng cũng là người bạn duy nhất của tôi, người hiểu biết tôi, chia sẻ tâm tình với tôi, và sẵn sàng hy sinh cho tôi.

Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong những người nữ, như hoa huệ giữa những gai góc! Nhưng sao người yêu của chị lìa bỏ chị? Sao chàng không nói cho chị biết chàng đi đâu? Có phải, người yêu của chị đã xoay lưng lại với chị, bỏ rơi chị rồi? Nếu chị biết chàng đã đi về hướng nào thì hãy nói, chúng tôi sẽ đi tìm chàng để giúp chị van xin chàng.

Các chị em ơi! Tôi đã biết rồi! Người yêu của tôi đã đi xuống vườn của chàng, nơi có các luống hương liệu, để chăm sóc bày chiên trong vườn và thu gom những hoa huệ. Khu vườn ấy cũng là nơi chàng và tôi gặp nhau lần đầu. Chúng tôi thường đến đó để hồi tưởng những kỷ niệm đẹp của chúng tôi. Tôi biết chắc điều này: Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi. Và tôi biết rằng, giờ này, chàng đang chặn bày của chàng giữa những hoa huệ. Tôi sẽ đi ngay đến đó để tìm chàng.

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 6:4-13

Tình Yêu Không Chấp Nhận

Sa-lô-môn Nhận Thức Giá Trị của Su-la-mít

Nhã Ca 6:4-13

4 [Sa-lô-môn:] *Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp như Tiệt-sa, xinh đẹp như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí.*

5 *Hãy xoay mắt em khỏi ta, vì chúng làm cho ta bối rối. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át.*

6 *Răng em như bầy chiên cái, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thấy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp.*

7 *Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu.*

8 *Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và vô số nữ đồng trinh [cung nữ].*

9 {*Nhưng*} *Chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta, nàng {là có} một. Nàng {là} con một của mẹ nàng. Nàng {là} sự lựa chọn của người đã sinh ra nàng. Những con gái đều thấy nàng và gọi nàng {là người} có phước. Những hoàng hậu và những cung phi cũng ca ngợi nàng.*

10 [Dân chúng:] *Người này là ai, nghiêng mình như bình minh, xinh đẹp như mặt trăng, tinh sạch*

như mặt trời, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí.

11 [Su-la-mít:] *Tôi đi xuống vườn hạnh đào, để xem cây cỏ xanh tươi của trũng, để xem nho đã trở đọt, thạch lựu đã nở hoa chưa.*

12 *Tôi không ngờ, sự khao khát của lòng tôi đã đặt tôi {giữa} những chiến xa của những người quý tộc.*

13 [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hãy trở về! Hãy trở về! Hỡi Su-la-mít! Hãy trở về! Hãy trở về để cho chúng tôi được chiêm ngưỡng chị.* [Sa-lô-môn:] *Các người nhìn thấy gì nơi Su-la-mít, có phải như điệu múa của đoàn vũ công?*

Kính thưa Hội Thánh,

Qua các bài trước, chúng ta đã nhận thấy Sa-lô-môn tha thiết yêu Su-la-mít và Su-la-mít cũng tha thiết yêu Sa-lô-môn. Tuy nhiên, khi so sánh tình yêu của hai người đối với nhau, chúng ta thấy Sa-lô-môn luôn hết lòng với Su-la-mít, trong khi Su-la-mít ít nhất có một lần đã tỏ ra là chưa hết lòng với Sa-lô-môn.

Yêu tha thiết một người là muốn chiếm hữu người ấy, muốn người ấy thuộc về mình. Nhưng hết lòng với người mình yêu là sẵn sàng hy sinh mọi sự, trong mọi nơi, trong mọi lúc vì sự an vui và ích lợi của người mình yêu.

Sa-lô-môn không ngại đường xa, phải leo qua các ngọn đồi, vượt qua các gò, các cánh đồng để đến thăm Su-

la-mít. Dù bận việc quốc gia, nhưng khi có thể thì Sa-lô-môn vội tìm đến với Su-la-mít, cho dù là trời đã quá khuya, sương đêm thấm lạnh. Còn Su-la-mít thì ngại phải mặc lại áo, ngại bị lấm chân, khi phải ra khỏi chiếc giường êm ấm của mình, để mở cửa cho Sa-lô-môn.

Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau học về cách Sa-lô-môn cư xử với Su-la-mít, sau khi Su-la-mít đã phạm lỗi chưa hết lòng trong tình yêu đối với Sa-lô-môn.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 6:4-13

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)
2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đời sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

1. Một khoảnh khắc thiếu quyết định (5:2-8)

2. Nhớ người yêu (5:9 – 6:3)

B. Tình yêu không chấp nhận (6:4 – 7:9)

1. Sa-lô-môn nhận thức giá trị của Su-la-mít (6:4-13)

(1) [Sa-lô-môn:] *Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp như Tiệt-sa, xinh đẹp như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí. Hãy xoay mắt em khỏi ta, vì chúng làm cho ta bối rối. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át. Răng em như bầy chiên cái, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thấy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp. Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu.*

(2) *Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và vô số nữ đồng trinh [cung nữ]. {Nhưng} Chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta, nàng {là có} một. Nàng {là} con một của mẹ nàng. Nàng {là} sự lựa chọn của người đã sinh ra nàng. Những con gái đều thấy nàng và gọi nàng {là người} có phúc. Những hoàng hậu và những cung phi cũng ca ngợi nàng.*

(3) [Dân chúng:] *Người này là ai, nghiêng mình như bình minh, xinh đẹp như mặt trăng, tinh sạch như mặt trời, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí.*

(4) [Su-la-mít:] *Tôi đi xuống vườn hạnh đào, để xem cây cỏ xanh tươi của trũng, để xem nho đã trở đọt, thạch lựu đã nở hoa chưa. Tôi không ngờ, sự khao khát của lòng tôi đã đặt tôi {giữa} những chiến xa của những người quý tộc.*

(5) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hãy trở về! Hãy trở về! Hỡi Su-la-mít! Hãy trở về! Hãy trở về để cho chúng tôi được chiêm ngưỡng chị.*

(6) [Sa-lô-môn:] *Các người nhìn thấy gì nơi Su-la-mít, có phải như điệu múa của đoàn vũ công?*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Sa-lô-môn:] *Hỡi người yêu của ta! Em xinh đẹp như Tiệt-sa, xinh đẹp như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí. Hãy xoay mắt em khỏi ta, vì chúng làm cho ta bối rối. Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át. Răng em như bầy chiên cái, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thấy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp. Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu.*

Khi Su-la-mít đến được vườn nho và gặp được Sa-lô-môn, thì Sa-lô-môn đã không hề có một lời trách, dù là trách nhẹ, về việc nàng đã không mở cửa khi ông gọi cửa. Lời nói của Sa-lô-môn không hàm chứa một sự khó chịu, giận dữ nào, ngay cả không nhắc lại việc ông đến gõ cửa. Thái độ đó cho thấy, Sa-lô-môn nghĩ cho người yêu hơn là nghĩ cho mình. Sau một cuộc đi xa hoặc sau một ngày làm việc kéo dài, Sa-lô-môn nhớ vợ

và vội vã đến thăm vợ. Nhưng khi vợ không thức dậy để mở cửa thì ông đã bỏ đi, chứ không làm âm ỉ, để buộc vợ phải thức dậy, mở cửa cho mình. Ông hiểu rằng, có thể vợ mình đã ngủ say, không nghe tiếng gọi cửa của mình. Rồi khi thấy vợ đến tìm mình, Sa-lô-môn đã không nhắc lại việc ông đến gọi cửa, có lẽ vì không muốn vợ có mặc cảm là nàng đã không tỉnh ngủ để mở cửa cho chồng. Mà ông vui mừng, chào đón vợ với những lời yêu thương, tình tứ.

Chúng ta có thể đoán là, trước khi đi xuống vườn nho tìm chồng, Su-la-mít đã thay trang phục chỉnh tề, đã trang điểm để ra mắt chồng. Vì thế, trong ánh nắng sớm, Sa-lô-môn nhìn thấy người yêu của mình “xinh đẹp như Tiệt-sa, xinh đẹp như Giê-ru-sa-lem, đáng sợ như đoàn quân giương những cờ xí”.

Tiệt-sa (Tirzah) có nghĩa là đáng ưa chuộng, là tên kinh đô của một vương quốc nhỏ trong xứ Ca-na-an, ở về phía tây của sông Giô-đanh, bị chinh phục bởi Giô-suê và dân I-sơ-ra-ên (Giô-suê 12:24). Tiệt-sa nằm trong lô đất được chia cho chi phái Ép-ra-im, và về sau, khi I-sơ-ra-ên bị chia thành hai vương quốc bởi sự phạm tội của Sa-lô-môn, thì Tiệt-sa đã được nhiều triều vua của vương quốc phía bắc dùng làm kinh đô. Sa-lô-môn ví sắc đẹp của Su-la-mít như sự sang đẹp của hai thành đẹp nhất đất nước I-sơ-ra-ên thời bấy giờ, thành Tiệt-sa ở phía bắc và thành Giê-ru-sa-lem ở phía nam. Cũng có thể, Sa-lô-môn có ý ví sắc đẹp của Su-la-mít như sắc đẹp tổng hợp của những cô gái đẹp ở Tiệt-sa và Giê-ru-sa-lem; tương tự như cách nói ngày nay của chúng ta: cô gái Hà Nội, cô gái Huế, cô gái Saigon, cô gái Cần Thơ...

“Đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí”: Một thành ngữ chỉ sự đẹp đẽ uy nghiêm, như: bầu trời đêm sáng rực những vì sao; một rặng núi cao, hùng vĩ; một đoàn quân đông và hùng mạnh... Sa-lô-môn có ý nói sắc đẹp của Su-la-mít chẳng những dịu dàng, tươi sáng, mà còn có nét nghiêm trang, khiến người nhìn thấy phải sinh lòng yêu quý và kính phục, khác với nét đẹp lả lơi, buông thả, thể hiện sự trác táng. Văn chương Trung Quốc có mấy câu thơ:

Bắc phương hữu giai nhân,

Tuyệt thế nhi độc lập,

Nhất cố khuynh nhân thành,

Tái cố khuynh nhân quốc.

Nghĩa là: “Phương bắc có người đẹp. Hơn hết trong đời, đứng một mình. Nhìn qua một cái khiến nghiêng thành của người. Nhìn lại khiến nghiêng nước của người.” Mấy câu thơ ấy dùng để ca ngợi sắc đẹp của một người vô cùng đẹp, mà chỉ một cái nhìn có thể làm cho tướng mất thành, làm cho vua mất nước. Thật, sắc đẹp như vậy đúng là “đáng sợ như đoàn quân giương những cờ xí”.

Hãy xoay mắt em khỏi ta, vì chúng làm cho ta bối rối: Động từ “làm cho bối rối” trong câu này có thể dịch là: làm cho rung động trong lòng đến mức chịu không nổi. Su-la-mít đến tìm Sa-lô-môn với lòng ăn năn, hối tiếc về sự chưa hết lòng của mình trong tình yêu. Ánh mắt nồng nàn, tha thiết của Su-la-mít vốn làm mềm lòng Sa-lô-môn (4:9), nay lại thêm nét hối tiếc, ngại ngùng, vì chưa

hết lòng với chồng, đã trở nên đẹp nảo nùng, khiến cho Sa-lô-môn không thể nhìn lâu vào mắt nàng.

Tóc em như bầy dê nằm trên núi Ga-la-át (4:1): Sa-lô-môn ví mái tóc đen, mịn của Su-la-mít xinh đẹp như bầy dê lông đen mập mạp, khỏe mạnh vì được chăn trên những đồng cỏ xanh tươi nơi vùng núi Ga-la-át. Núi Ga-la-át thật ra là một vùng đất cao, bao gồm nhiều ngọn đồi, nằm về phía đông của sông Giô-đanh, ngày nay thuộc lãnh thổ của nước Giô-đanh (Jordan). Lông dê đen là một đặc sản quý của vùng Trung Đông thường được dùng làm lều, áo choàng, thảm...

Răng em như bầy chiên cái, từ chỗ tắm rửa đi lên. Hết thầy đều có đôi, không một con nào lẻ cặp (4:2): Đôi hàm răng của Su-la-mít trắng và đều đặn, sạch, đẹp, được Sa-lô-môn ví như từng đôi chiên cái, từ chỗ tắm rửa đi lên.

Sau khăn che, đôi gò má em {tươi hồng} như miếng thạch lựu (4:3): Đôi gò má của Su-la-mít ửng hồng màu thạch lựu mà tấm khăn mỏng che mặt màu trắng càng làm tôn nét thẹn thò, e ấp.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn nói với Su-la-mít: Hỡi người yêu dấu của anh! Em xinh đẹp vô cùng! Sắc đẹp của em bao gồm sắc đẹp của tất cả những thiếu nữ xinh đẹp của thành Tiệt-sa và thành Giê-ru-sa-lem. Em đẹp rực rỡ và trang nghiêm như đoàn hùng binh, như rặng núi cao hùng vĩ, như bầu trời đêm sáng rực những vì sao. Anh xin em đừng nhìn anh bằng ánh mắt tha thiết, nảo nùng ấy, vì tim anh không thể chịu đựng nổi những cảm xúc đang dâng trào. Tóc em đen mịn, đẹp khác nào lớp lông đen của bầy dê

khỏe, mập, nằm nghỉ ngơi trên núi Ga-la-át. Đôi hàm răng em trắng và đều như bày chiên cái được tắm sạch. Hết thầy đều có đôi, cân đối với nhau. Tắm khăn che cũng không thể giấu đi đôi gò má em tươi hồng như màu hồng của thạch lựu.

Bài học thuộc linh: Dù chúng ta vẫn có khi phạm lỗi, phạm tội, nhưng Đấng Christ yêu chúng ta vô cùng. Ngài đồng cảm với sự yếu đuối của chúng ta. Thánh Kinh chép:

“Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng thể cảm thương những sự yếu đuối của chúng ta; nhưng {Ngài đã trải qua} suốt mọi sự cám dỗ, thử thách như {chúng ta} mà không phạm tội.” (Hê-bơ-rơ 4:15).

Chính vì Ngài đã trải qua suốt mọi sự cám dỗ, thử thách mà Ngài đồng cảm cho sự yếu đuối của chúng ta, không trách móc chúng ta, khi chúng ta lỡ vấp phạm, miễn là chúng ta không cố ý sống trong tội; và biết ăn năn khi lỡ phạm tội. Hãy nhớ đến câu chuyện Phi-e-rơ chối Chúa!

Đấng Christ sẽ luôn nhìn chúng ta qua sự vinh quang của Đức Chúa Trời mà Ngài đã nhận lãnh từ Đức Chúa Trời, và đã ban cho chúng ta. Đó là sự vinh quang của một con người xác thịt nhưng được ban cho danh xưng “Đức Chúa Trời”; vì con người ấy đã sống yêu thương, thánh khiết, và công chính cách trọn vẹn như Đức Chúa Trời.

Chúng tôi xin nhắc lại nơi đây, Đức Chúa Jesus Christ có:

- Sự vinh quang của Thiên Chúa trong thân vị Thiên Chúa Ngôi Lời (Giăng 1:1-4; Ê-sai 6:3; Giăng 12:41), là sự vinh quang đồng tự có với Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh từ đời đời cho đến đời đời.
- Sự vinh quang trong thân vị loài người do Đức Chúa Trời ban cho Ngài, bằng cách ban cho Ngài danh xưng Đức Chúa Trời (Giăng 17:11, 22; Ê-bơ-rơ 1:8-9). Ngài đã ban cho Hội Thánh sự vinh quang này, chính vì thế mà Hội Thánh xứng đáng có quyền mở và buộc, quyền tha tội và cầm tội (Ma-thi-ơ 16:19; Giăng 20:23).
- Sự vinh quang do Hội Thánh đem lại cho Ngài qua các việc làm công bình của Hội Thánh, vì Hội Thánh là thân thể của Ngài (Ê-phê-sô 1:23; Khải Huyền 19:8).

Nét đẹp của Hội Thánh vừa là sự vinh quang do Đấng Christ ban cho, vừa là sự vinh quang được tạo nên bởi những việc làm công bình của mỗi con dân Chúa trong Hội Thánh.

(2) Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và vô số nữ đồng trinh [cung nữ]. {Nhưng} Chim bồ câu của ta, người toàn hảo của ta, nàng {là có} một. Nàng {là} con một của mẹ nàng. Nàng {là} sự lựa chọn của người đã sinh ra nàng. Những con gái đều thấy nàng và gọi nàng {là người} có phước. Những hoàng hậu và những cung phi cũng ca ngợi nàng.

Chúng ta không biết Sa-lô-môn kết hôn với Su-la-mít vào thời điểm nào trong cuộc đời của ông, nhưng vào thời điểm câu chuyện được ghi lại trong Nhã Ca 6, thì

Sa-lô-môn đã có 60 hoàng hậu và 80 cung phi. Chúng ta cũng không biết có phải con số 60 hoàng hậu bao gồm Su-la-mít hay không. Ngoài ra, còn có vô số cung nữ phụ trách hầu việc cho vua, cho các hoàng hậu, và cho các cung phi đều là những nữ đồng trinh, mà có lẽ nhan sắc cũng xinh đẹp, nói năng dịu dàng. Thế nhưng, Sa-lô-môn không tìm thấy trong số họ, có ai giống như Su-la-mít. Một lần nữa, Sa-lô-môn dùng cách gọi âu yếm, mà ông đã dùng khi gọi cửa đêm qua, để gọi Su-la-mít: Chim bồ câu của ta! Người toàn hảo của ta!

Danh từ “người toàn hảo” Sa-lô-môn dùng để gọi Su-la-mít là để chỉ sự trọn vẹn từ tư cách đến ngoại hình.

Nàng là có một: Trong tất cả những người nữ mà Sa-lô-môn từng gặp, không có ai sánh bằng Su-la-mít.

Nàng là con một của mẹ nàng: Không có nghĩa Su-la-mít là người con duy nhất của mẹ nàng, mà là, nàng là người con đặc biệt của mẹ nàng. Chúng ta biết rằng, Su-la-mít có nhiều người anh. Tương tự như vậy, khi danh từ “con một” được dành cho Đức Chúa Jesus, thì có ý nói, Ngài là người được Đức Chúa Trời sinh ra và được Đức Chúa Trời yêu quý cách đặc biệt, chứ không có nghĩa Đức Chúa Trời chỉ sinh ra một mình Đức Chúa Jesus. Vì sau Đức Chúa Jesus, tất cả những ai tin nhận Tin Lành đều được Đức Chúa Trời sinh ra thành người mới. Xét về quan hệ xác thịt, Đức Chúa Jesus là con trưởng và anh cả của mọi thánh đồ (Rô-ma 8:29).

Nàng là sự chọn lựa của người đã sinh ra nàng: Su-la-mít được mẹ yêu quý hơn những người con khác.

Những con gái đều thấy nàng và gọi nàng {là người} có

phước: Hàm ý, các thiếu nữ nhìn thấy Su-la-mít thì đều nhìn thấy sự toàn hảo của nàng, và họ nhận biết rằng, sự toàn hảo đó do Chúa ban cho Su-la-mít, nên họ gọi nàng là người có phước. Tương tự như lời của Ê-li-sa-bét gọi Ma-ri là “Người có phước trong những người nữ!” (Lu-ca 1:42).

Những hoàng hậu và những cung phi cũng ca ngợi nàng: Dù có thể trong lòng của những hoàng hậu và cung phi có sự ganh tỵ với Su-la-mít, nhưng trước sự toàn hảo của Su-la-mít, họ cũng phải nói ra lời ca ngợi nàng.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn nói với Su-la-mít: Mặc dù có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và vô số nữ đồng trinh chung quanh anh; nhưng chim bồ câu của anh, người toàn hảo của anh ơi! Không ai có thể sánh bằng em! Em là người yêu duy nhất trong lòng anh! Em là đứa con yêu dấu tuyệt vời của mẹ em! Em là sự hãnh diện của mẹ em! Những thiếu nữ nhìn thấy em đều gọi em là người có phước. Những hoàng hậu và những cung phi cũng phải cất tiếng ca ngợi em.

Bài học thuộc linh: Đấng Christ yêu Hội Thánh và khiến cho Hội Thánh được toàn hảo, được tôn quý trên tất cả muôn loài thọ tạo, bằng sự hiệp một cách nhiệm màu với Hội Thánh. Trong ngày vinh quang ấy, các thiên sứ, các thánh đồ ngoài Hội Thánh trong mọi thời đại, đều sẽ cất tiếng ca ngợi Hội Thánh, gọi Hội Thánh là những người được phước.

(3) [Dân chúng:] *Người này là ai, nghiêng mình như bình minh, xinh đẹp như mặt trăng, tinh sạch*

*như mặt trời, đáng sợ như {đoàn quân giương}
những cờ xí.*

Câu hát này có thể đến từ dân chúng hoặc các nhà quý tộc đến tham quan vườn nho của Sa-lô-môn. Họ nhìn thấy sắc đẹp lộng lẫy nhưng nghiêm trang và cao quý của Su-la-mít thì đã thốt lên lời ca ngợi.

Người này là ai: Nếu là dân chúng, có thể họ không biết Su-la-mít là ai. Nếu là các nhà quý tộc, có thể họ biết Su-la-mít là ai, nhưng sự trang điểm và trang phục của Su-la-mít vào lúc đó khiến cho họ không nhận ra nàng.

Nghiêng mình như bình minh: Nét tươi sáng, rực rỡ của Su-la-mít được ví như bầu trời lúc bình minh. Động từ “ngiêng mình” trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ dùng để chỉ sự từ trên cao, nghiêng mình nhìn xuống.

Xinh đẹp như mặt trăng: Nét dịu dàng, trang nhã của Su-la-mít được ví như nét đẹp của mặt trăng.

Tinh sạch như mặt trời: Nét thánh khiết, trang nghiêm của Su-la-mít được ví như sự tinh sạch của mặt trời.

Đáng sợ như {đoàn quân giương} những cờ xí: Sắc đẹp của Su-la-mít có thể khuynh thành, khuynh quốc, không khác gì sức mạnh của đoàn quân đông và mạnh sức.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Những người tham quan vườn nho của Sa-lô-môn trầm trồ về sắc đẹp của Su-la-mít: Người nữ xinh đẹp này là ai? Nàng tươi sáng, rực rỡ như bình minh; Nàng dịu dàng, trang nhã như trăng rằm. Nàng trong sạch và uy nghiêm như mặt trời. Sắc đẹp của nàng có mãnh lực khiến cho tương

mất thành, khiến cho vua mất nước.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh phải được thế gian nhìn thấy nét đẹp của mình, tức là nhìn thấy sự vinh quang của Thiên Chúa chiếu rọi rõ qua nếp sống của mỗi con dân Chúa, đến nỗi, thế gian phải mở miệng tôn vinh Đức Chúa Trời:

“Các người là sự sáng của thế gian. Một cái thành nằm trên núi thì không thể bị khuất được.” (Ma-thi-ơ 5:14).

“Sự sáng của các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và tôn vinh Cha của các người, Đấng ở trên trời.” (Ma-thi-ơ 5:16).

Hội Thánh nhu mì và khiêm nhường theo gương của Đấng Christ, luôn tôn trọng người khác hơn mình. Hội Thánh yêu thương mọi người bằng tình yêu của Chúa, yêu cả kẻ thù, thương xót và làm ơn cho kẻ thù. Hội Thánh trong sạch, thánh khiết không chấp nhận tội, không che giấu tội, không im lặng trước sự phạm tội trong Hội Thánh. Hội Thánh công chính trong mọi nhận thức và phán đoán của mình; luôn dùng Lời Chúa làm tiêu chuẩn để xem xét mọi việc, mọi sự, mọi người. Tuyệt đối không dùng cảm xúc riêng, ý riêng, hoặc tiêu chuẩn của thế gian làm tiêu chuẩn thay cho Lời Chúa. Hội Thánh có sức mạnh tuyệt vời, đến nỗi các cửa của âm phủ cũng không thể thắng được Hội Thánh (Ma-thi-ơ 16:18).

(4) [Su-la-mít:] *Tôi đi xuống vườn hạnh đào, để xem cây cỏ xanh tươi của trũng, để xem nho đã*

trở đột, thạch lựu đã nở hoa chưa. Tôi không ngờ, sự khao khát của lòng tôi đã đặt tôi {giữa} những chiến xa của những người quý tộc.

Câu hát này là lời của Su-la-mít tâm sự với những ai đang có mặt tại vườn nho (Sa-lô-môn, các hoàng hậu, các phi tần, các cung nữ, các nhà quý tộc, dân chúng). Sau khi được Sa-lô-môn đón tiếp nồng hậu và tình tứ, được dân chúng hoặc các nhà quý tộc ca ngợi, có lẽ Su-la-mít đã bẽn lẽn nói cho mọi người biết rằng, vì sao mà nàng đã gặp được Sa-lô-môn và trở thành người yêu duy nhất của Sa-lô-môn.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Lời tâm tình của Su-la-mít: Năm trước, lòng tôi khao khát đi xuống vườn hạnh đào, để xem cây cỏ xanh tươi của mùa xuân đang vươn mình trong thung lũng. Nhân tiện, tôi ghé lại vườn nho của nhà vua mà các anh của tôi giữ việc chăm sóc. Tôi muốn biết các dây nho có trở đột đúng mùa hay không, những cây thạch lựu đã ra hoa chưa. Không ngờ lòng khao khát ngoạn cảnh mùa xuân của tôi đã khiến tôi gặp được nhà vua, được chàng yêu quý, ban cho tôi địa vị cao trọng, cho tôi được cùng chàng ngồi trên chiến xa của chàng, nổi bật giữa những chiến xa của những người quý tộc.

Bài học thuộc linh: Đức Chúa Jesus Christ gọi mỗi tương giao giữa chúng ta vào buổi đầu khi chúng ta đến với Ngài là “tình yêu ban đầu” (Khải Huyền 2:4). Chúa là Đấng không hề thay đổi:

“Đức Chúa Jesus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.” (Ê-bơ-rơ 13:8).

Vì thế tình yêu ban đầu của Ngài đối với chúng ta vẫn y nguyên. Ngài yêu chúng ta từ trước khi Ngài lập nền trái đất. Chỉ có tình yêu của chúng ta đối với Ngài là thay đổi. Có thể thay đổi tốt, đó là chúng ta ngày càng yêu Chúa hơn. Nhưng cũng có thể thay đổi xấu, đó là chúng ta ngày càng yêu thế gian hoặc yêu chính mình hơn là yêu Chúa. Vì thế mà Chúa đã trách Hội Thánh tại Ê-phê-sô thời của Sứ Đồ Giăng, là họ đã bỏ tình yêu ban đầu!

Mỗi khi chúng ta được Chúa ban ơn, được người khác ca ngợi, chúng ta hãy nhớ đến tình yêu ban đầu giữa chúng ta với Chúa, để vun xới cho tình yêu của chúng ta đối với Chúa ngày càng thấm thiết, nồng nàn càng hơn.

(5) [Những con gái của Giê-ru-sa-lem:] *Hãy trở về! Hãy trở về! Hỡi Su-la-mít! Hãy trở về! Hãy trở về để cho chúng tôi được chiêm ngưỡng chị.*

Có lẽ các hoàng hậu và phi tần đã cùng đi theo Su-la-mít xuống vườn nho, để xem Su-la-mít có tìm gặp được Sa-lô-môn hay không. Khi họ thấy Sa-lô-môn không hề quở trách Su-la-mít mà còn nói lên những lời ca ngợi tình tứ, công khai đặt nàng trên hết các hoàng hậu và phi tần; nghe được lời ca ngợi Su-la-mít từ các nhà quý tộc hoặc dân chúng; và chính họ cũng nhận thấy những lời ca ngợi ấy xứng với sắc đẹp của Su-la-mít; thì họ thay đổi cách cư xử với Su-la-mít. Họ nài nỉ Su-la-mít hãy trở về cung điện, để họ được chiêm ngưỡng nàng và theo gương nàng.

Câu (5) có thể được diễn ý như sau: Các hoàng hậu và phi tần nài xin Su-la-mít: *Hãy trở về! Hãy trở về! Hỡi*

Su-la-mít! Hãy trở về! Hãy trở về để cho chúng tôi được chiêm ngưỡng nét đẹp tuyệt vời của chị, được nhìn thấy những đức tính cao quý của chị!

Bài học thuộc linh: Một trong những lời dạy rất quan trọng của Chúa về cách thức chúng ta đối xử với kẻ thù của chúng ta, đó là:

“Hỡi những người yêu dấu! Chớ tự mình trả thù nhưng hãy nhường chỗ cho sự giận {của Đức Chúa Trời}; vì có chép rằng, Chúa phán: Sự trả thù thuộc về Ta! Ta sẽ báo trả! [Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:35]” (Rô-ma 12:19).

Chính Chúa là Đấng làm cho chúng ta được tôn vinh trước mặt những kẻ thù của chúng ta:

“Ngài sẵn sẵn bàn cho tôi trước mặt những kẻ thù nghịch tôi. Ngài xúc dầu cho đầu tôi. Chén tôi đầy tràn.” (Thi Thiên 23:5).

Chúng ta không cần phải nghĩ đến việc trả thù mà hãy thương xót những kẻ thù nghịch chúng ta, hãm hại chúng ta. Chúng ta cầu thay cho họ, xin Chúa thương xót ban cho họ thêm cơ hội ăn năn. Khi cần thì chúng ta cứu giúp họ. Và chúng ta cứ hết lòng sống theo Lời Chúa. Chiếu sáng sự vinh quang của Chúa qua nếp sống của chúng ta. Có khi, kẻ thù của chúng ta sẽ trở thành bạn của chúng ta.

“Các anh chị em phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, để cho họ là những kẻ vẫn gièm chê, xem các anh chị em như người gian ác, được thấy những việc lành của các anh chị em, thì đến ngày

Chúa thăm viếng, họ sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời.” (I Phi-e-rơ 2:12).

Và hãy nhớ:

“Ai ghét anh chị em cùng Cha của mình, là kẻ giết người. Các con biết rằng chẳng một kẻ nào giết người mà có sự sống đời đời ở trong mình.” (I Giăng 3:15).

Chúng ta hãy cẩn thận xét lòng mình mỗi ngày, trên đối với Chúa, dưới đối với mọi người chung quanh chúng ta, xem chúng ta có thật sự yêu Chúa trên tất cả và yêu người khác như chính mình. Đó là nền tảng của tất cả các điều răn và luật pháp của Thiên Chúa.

(6) [Sa-lô-môn:] *Các người nhìn thấy gì nơi Su-la-mít, có phải như điệu múa của đoàn vũ công?*

Khi Sa-lô-môn nghe các hoàng hậu và phi tần nài xin Su-la-mít quay về cung điện để họ được chiêm ngưỡng nàng nhiều hơn, ông đã hỏi họ, có phải đáng dấp, cử động, sự di chuyển của Su-la-mít vô cùng dịu dàng, nhịp nhàng, uyển chuyển, xinh đẹp như điệu múa của đoàn vũ công. Điệu múa của đoàn vũ công là điệu múa do những người chuyên nghiệp, tập luyện công phu. Đoàn vũ bao gồm nhiều vũ công với những dáng điệu khác nhau, phối hợp nhịp nhàng thành một điệu vũ. Tất cả những sự dịu dàng, nhịp nhàng, uyển chuyển của đoàn vũ công đều được tập trung trên con người của Su-la-mít và được nàng thể hiện cách tuyệt vời.

Câu (6) có thể được diễn ý như sau: Sa-lô-môn hỏi các hoàng hậu và phi tần: Các người đã chiêm ngưỡng

Su-la-mít. Các người có thấy đáng dấp, cử động, và sự di chuyển của Su-la-mít thật là xinh đẹp, dịu dàng, nhịp nhàng, uyển chuyển không khác gì điệu múa tuyệt vời của đoàn vũ công?

Bài học thuộc linh: Các thánh đồ trong mọi thời đại sẽ nhìn thấy gì khi họ chiêm ngưỡng Hội Thánh trong ngày Hội Thánh được kết làm một với Đấng Christ cách mẫu nhiệm trong Lễ Cưới của Chiên Con? Nét đẹp của Hội Thánh vừa là sự vinh quang Đấng Christ ban cho Hội Thánh (Giăng 17:22), vừa là sự vinh quang Hội Thánh tự gây dựng cho mình, bằng cách làm ra những việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho Hội Thánh (Ê-phê-sô 2:10; Khải Huyền 19:8). Vì thế, chúng ta có thể nói rằng, sắc đẹp của Hội Thánh trong vương quốc đời đời tùy thuộc một phần vào nếp sống của mỗi con dân Chúa trong cuộc đời này. Mỗi người trong chúng ta hãy cùng nhau hết lòng xây dựng sự vinh quang của Hội Thánh, trau dồi sắc đẹp của Hội Thánh bằng cách làm trọn mọi việc lành, mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta.

Đến đây, chúng ta đã hoàn tất việc tìm hiểu ý nghĩa của Nhã Ca 6:4-13. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 6:4-13, như sau:

*Hỡi người yêu dấu của anh! Em xinh đẹp vô cùng!
Sắc đẹp của em bao gồm sắc đẹp của tất cả
những thiếu nữ xinh đẹp của thành Tiệt-sa và
thành Giê-ru-sa-lem. Em đẹp rực rỡ và trang
nghiêm như đoàn hùng binh, như rặng núi cao
hùng vĩ, như bầu trời đêm sáng rực những vì sao.
Anh xin em đừng nhìn anh bằng ánh mắt tha thiết,
nào nùng ấy, vì tim anh không thể chịu đựng nổi*

những cảm xúc đang dâng trào. Tóc em đen mịn, đẹp khác nào lớp lông đen của bầy dê khỏe, mập, nằm nghỉ ngơi trên núi Ga-la-át. Đôi hàm răng em trắng và đều như bầy chiên cái được tắm sạch. Hết thấy đều có đôi, cân đối với nhau. Tấm khăn che cũng không thể giấu đi đôi gò má em tươi hồng như màu hồng của thạch lựu.

Mặc dù có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi, và vô số nữ đồng trinh chung quanh anh; nhưng chim bồ câu của anh, người toàn hảo của anh ơi! Không ai có thể sánh bằng em! Em là người yêu duy nhất trong lòng anh! Em là đứa con yêu dấu tuyệt vời của mẹ em! Em là sự hãnh diện của mẹ em! Những thiếu nữ nhìn thấy em đều gọi em là người có phước. Những hoàng hậu và những cung phi cũng phải cất tiếng ca ngợi em.

Người nữ xinh đẹp này là ai? Nàng tươi sáng, rực rỡ như bình minh; Nàng dịu dàng, trang nhã như trăng rằm. Nàng trong sạch và uy nghiêm như mặt trời. Sắc đẹp của nàng có mãnh lực khiến cho tướng mát thành, khiến cho vua mất nước.

Năm trước, lòng tôi khao khát đi xuống vườn hạnh đào, để xem cây cỏ xanh tươi của mùa xuân đang vươn mình trong thung lũng. Nhân tiện, tôi ghé lại vườn nho của nhà vua mà các anh của tôi giữ việc chăm sóc. Tôi muốn biết các dây nho có trở đọt đúng mùa hay không, những cây thạch lựu đã ra hoa chưa. Không ngờ lòng khao khát ngoạn cảnh mùa xuân của tôi đã khiến tôi gặp được nhà vua, được chàng yêu quý, ban cho tôi địa vị cao trọng, cho tôi được cùng chàng ngồi trên chiến xa của

chàng, nổi bật giữa những chiến xa của những người quý tộc.

*Hãy trở về! Hãy trở về! Hỡi Su-la-mít! Hãy trở về!
Hãy trở về để cho chúng tôi được chiêm ngưỡng
nét đẹp tuyệt vời của chị, được nhìn thấy những
đức tính cao quý của chị.*

*Các người đã chiêm ngưỡng Su-la-mít. Các
người có thấy dáng dấp, cử động, và sự di chuyển
của Su-la-mít thật là xinh đẹp, dịu dàng, nhịp
nhàng, uyển chuyển không khác gì điệu múa
tuyệt vời của đoàn vũ công?*

Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Thiên
Chúa bao phủ mỗi một chúng ta. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 7:1-9

Tình Yêu Không Chấp Nhặt

Hương Vị của Tình Yêu

Nhã Ca 7:1-9

1 [Sa-lô-môn:] *Hỡi con gái của nhà quý tộc! Chân em mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng đùi em như những vật trang trí, công việc của đôi tay người thợ khéo.*

2 *Rốn em {là} cái ly tròn, không thiếu rượu pha. Bụng em {là} đồng lúa mì, có hoa huệ sắp vòng quanh.*

3 *Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi.*

4 *Cổ em như ngọn tháp ngà. Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hết-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim. Mũi em như ngọn tháp Li-ban nhìn về hướng Đa-mách.*

5 *Đầu em ở trên em như núi Cạt-mên, và những lọn tóc của đầu em màu tím. Nhà vua bị trói buộc trong các lọn tóc.*

6 *Hỡi tình yêu! Em xinh đẹp và đáng yêu biết bao giữa những sự thỏa lòng.*

7 *Dáng em cao giống như cây chà là, và bờ ngực em như chùm trái {của nó}.*

8 *Ta nói: Ta sẽ trèo lên cây chà là, ta sẽ nắm lấy*

cuồng các trái {của nó}. Bờ ngực em như những chùm nho và mùi thơm của mũi em như những trái táo.

9 Hỡi người yêu của ta! Vòm miệng em như rượu ngon, mềm mại chảy thẳng xuống môi của những người đang ngủ {khiến họ phải} chếp miệng.

Kính thưa Hội Thánh,

Tình yêu nam nữ liên quan chặt chẽ đến tình dục và việc lưu truyền dòng giống của loài người. Vì tình yêu nam nữ dẫn đến sự người nam và người nữ kết hiệp làm vợ chồng, thân thể xác thịt của họ trở nên một. Tình yêu nam nữ là một ân tứ tuyệt vời từ Thiên Chúa, riêng ban cho loài người chúng ta. Các thiên sứ có tình yêu nhưng không có tình dục, vì họ không được ban cho chức năng sinh sản, lưu truyền dòng giống. Mỗi thiên sứ được Thiên Chúa dựng nên một cách cá biệt. Các loài sinh vật khác có chức năng sinh sản nhưng lại không có tình yêu vợ chồng. Trong muôn loài thọ tạo, chỉ loài người là được Thiên Chúa ban cho đặc ân vui hưởng tình dục trong tình yêu vợ chồng. Ân tứ đó, là sự minh họa về phước hạnh tuyệt vời khi chúng ta được kết hiệp làm một với Thiên Chúa, trong ngày Tiệc Cưới của Chiên Con. Một phước hạnh không phải thánh đồ nào cũng được vui hưởng, mà chỉ có những ai ở trong Hội Thánh của Đấng Christ.

Chúng ta luôn thỏa lòng trong Đấng Christ, nhưng chúng ta có ở lại trong sự yêu thương, thánh khiết, và công chính mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta, để Đấng Christ cũng được thỏa lòng trong chúng ta?

Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau học về sự chẳng những Sa-lô-môn thỏa lòng về các phẩm chất của Su-la-mít, đặt cho nàng danh xưng “người toàn hảo”; mà ông còn vui hưởng tình dục trong đời sống vợ chồng giữa ông và Su-la-mít. Chúng ta có thể hiểu Nhã Ca 7:1-9 là phân đoạn mô tả sự giao tình giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít, sau khi ông bỏ qua sự yếu đuối nhất thời của Su-la-mít, và ông cùng nàng từ vườn nho trở về cung điện. Qua đó, chúng ta cũng học được lẽ thật này, đó là Đấng Christ luôn bỏ qua những sự yếu đuối vấp phạm của chúng ta, và Ngài luôn muốn có sự thỏa lòng trong mối tương giao với chúng ta.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 7:1-9

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)
2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đời sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

1. Một khoảnh khắc thiếu quyết định (5:2-8)

2. Nhớ người yêu (5:9 – 6:3)

B. Tình yêu không chấp nhận (6:4 – 7:9)

1. Sa-lô-môn nhận thức giá trị của Su-la-mít (6:4-13)

2. Hương vị của tình yêu (7:1-9)

(1) [Sa-lô-môn:] *Hỡi con gái của nhà quý tộc! Chân em mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng đùi em như những vật trang trí, công việc của đôi tay người thợ khéo. Rốn em {là} cái ly tròn, không thiếu rượu pha. Bụng em {là} đồng lúa mì, có hoa huệ sắp vòng quanh. Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi. Cổ em như ngọn tháp ngà. Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hết-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim. Mũi em như ngọn tháp Li-ban nhìn về hướng Đa-mách. Đầu em ở trên em như núi Cạt-mên, và những lọn tóc của đầu em màu tím. Nhà vua bị trói buộc trong các lọn tóc.*

(2) *Hỡi tình yêu! Em xinh đẹp và đáng yêu biết bao giữa những sự thỏa lòng. Dáng em cao giống*

như cây chà là, và bờ ngực em như chùm trái {của nó}. Ta nói: Ta sẽ trèo lên cây chà là, ta sẽ nắm lấy cuống các trái {của nó}. Bờ ngực em như những chùm nho và mùi thơm của mũi em như những trái táo.

(3) Hỡi người yêu của ta! Vòm miệng em như rượu ngon, mềm mại chảy thẳng xuống môi của những người đang ngủ {khiến họ phải} chếp miệng.

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Sa-lô-môn:] Hỡi con gái của nhà quý tộc! Chân em mang giày, xinh đẹp biết bao! Vòng đùi em như những vật trang trí, công việc của đôi tay người thợ khéo. Rốn em {là} cái ly tròn, không thiếu rượu pha. Bụng em {là} đồng lúa mì, có hoa huệ sắp vòng quanh. Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi. Cổ em như ngọn tháp ngà. Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hét-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim. Mũi em như ngọn tháp Liban nhìn về hướng Đa-mách. Đầu em ở trên em như núi Cạt-mên, và những lọn tóc của đầu em màu tím. Nhà vua bị trói buộc trong các lọn tóc.

Có lẽ, sau khi các hoàng hậu và phi tần van nài Su-la-mít trở về cung điện, thì Sa-lô-môn đã dìu Su-la-mít lên ngai trên chiến xa, cùng với các nhà quý tộc rời vườn nho, để về lại cung điện. Có lẽ sau khi về đến cung điện thì một tiệc liên hoan đã được bày ra trong buổi chiều hôm ấy. Và đêm hôm ấy là buổi giao tình giữa Sa-lô-môn với Su-la-mít.

Trong Nhã Ca 4:1-5, Sa-lô-môn đã mô tả sắc đẹp của Su-la-mít từ đầu đến ngực. Giờ đây, Sa-lô-môn mô tả sắc đẹp của Su-la-mít từ chân lên đến đầu.

Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là “con gái của nhà quý tộc”. Điều này cho thấy, có lẽ Su-la-mít xuất thân từ một gia đình của một trưởng lão trong dân I-sơ-ra-ên, hoặc của một vị quan trong triều đình, hoặc của một tướng lĩnh trong quân đội, hoặc từ một gia đình thuộc hoàng tộc. Dù Su-la-mít sống ở ngoại thành Giê-ru-sa-lem, là một thôn nữ, vì sống ở vùng quê, phụ các anh làm việc chăm sóc các vườn nho của vua, nhưng nàng thuộc dòng quý tộc trong I-sơ-ra-ên.

Chữ “giày” không có nghĩa là loại giày bao phủ kín bàn chân như chúng ta thường thấy ngày nay, mà là một loại dép có dây quàng phía sau gót chân, còn gọi là “xăng đan”. Những quai da của xăng đan làm tôn nét đẹp của bàn chân Su-la-mít.

Chữ “vòng đùi” chỉ về đường cong thon thả của cặp đùi. Sa-lô-môn nhìn thấy cặp đùi của Su-la-mít thon thả, xinh đẹp như được một tay thợ khéo chuyên chạm khắc các vật trang trí, như: cột nhà, chân bàn, chân đèn... làm ra.

Rốn của Su-la-mít tròn và sâu, khiến cho Sa-lô-môn hình dung ra đó là chiếc ly dùng để uống rượu luôn chứa đầy rượu. Sự thu hút của nó như một thứ rượu pha, mà mỗi khi Sa-lô-môn nhìn thấy lại ngất ngây, như thể được uống rượu pha từ đó cứ tuôn tràn. Chữ rượu pha (H4197) trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ là một loại rượu được pha với tuyết, hoặc nước, hoặc các hương liệu.

Bụng của Su-la-mít được Sa-lô-môn ví như đồng lúa mì

là so sánh về màu sắc của nguyên liệu chính làm ra các thứ bánh. Bông lúa mì khi chín có màu vàng trắng, tươi sáng, được dân Trung Đông dùng để so sánh với màu da đẹp, khỏe mạnh.

“Có hoa huệ sắp vòng quanh”: Vào ngày lễ hội mùa gặt, dân I-sơ-ra-ên vẫn có thói quen sắp các hoa huệ của đồng cỏ chung quanh đồng lúa mì, để trang trí. Màu đỏ của hoa huệ làm nổi bật màu vàng trắng tươi sáng của đồng lúa mì. Rất có thể, Su-la-mít đang nằm trên giường với khăn trải giường có màu đỏ của hoa huệ, làm nổi bật màu da của nàng.



Hình minh họa: Bông lúa mì

Trong đêm tân hôn, Sa-lô-môn mô tả sắc đẹp của Su-la-mít như địa đàng với các loại cây thơm ngát và trái

quý (4:12-15). Giờ đây, Sa-lô-môn mô tả sắc đẹp của Su-la-mít như một yến tiệc với bánh làm từ lúa mì và với rượu pha. Thân thể của Su-la-mít như là thức ăn và thức uống, làm thỏa mãn sự khát khao tình dục của Sa-lô-môn.

“Đôi gò ngực em như hai con linh dương tơ sinh đôi” (4:5): Đôi gò ngực đầy đặn, căng tràn sức sống của Su-la-mít được Sa-lô-môn ví như cặp linh dương tơ sinh đôi, khỏe mạnh, mập mạp.

“Cổ em như ngọn tháp ngà” (4:4): Cổ của Su-la-mít thon, cao đã từng khiến cho Sa-lô-môn liên tưởng đến tháp chứa binh khí do Vua Đa-vít cho xây cất. Nay, Sa-lô-môn ví sánh nét đẹp ấy như một tháp ngà. Tháp ngà là tháp làm bằng ngà, có thể là một cái ngà voi được chạm trở thành hình một ngọn tháp, được dùng làm biểu tượng cho môi trường sống và làm việc của những người cao sang, quyền quý, đặc biệt là giới trí thức, sống cách biệt với giới bình dân. Hàm ý lời so sánh của Sa-lô-môn là cổ của Su-la-mít đẹp một nét đẹp cao sang, quyền quý, khác với nét đẹp bình dân.

“Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hết-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim”: Hết-bôn là tên của một thành nằm về phía đông sông Giô-đanh, thuộc vương quốc Giô-đanh. Thành Hết-bôn đối diện với thành Giê-ru-sa-lem ở phía tây của sông Giô-đanh. Thành Hết-bôn vốn là kinh đô của dân A-mô-rít, bị dân I-sơ-ra-ên chiếm lấy trên đường tiến quân vào Đất Hứa (Dân Số Ký 21:25) và được Môi-se chia cho chi phái Ru-bên (Giô-suê 13:15-17). Vào thời của Sa-lô-môn, tại Hết-bôn có các hồ chứa nước lớn, chứa nước từ những con suối ra từ núi Nê-bô (Nebo). Núi Nê-bô là ngọn núi mà Môi-se đã leo lên

đó để nhìn vào Đất Hứa (Phục Truyền Luật Lệ Ký 34:1). Ngày nay, Hết-bôn đã trở nên hoang tàn, chỉ còn là một di tích lịch sử. Các nhà khảo cổ đã khai quật được di tích của một hồ chứa nước lớn của Hết-bôn. Bát-ra-bim là tên của một trong các cổng thành của Hết-bôn. Chúng ta không biết gì về cổng này, vì Thánh Kinh không nói gì thêm và các nhà khảo cổ chưa khai quật được cổng này.

Sa-lô-môn ví đôi mắt của Su-la-mít như các hồ nước tại Hết-bôn để nói lên sự trong sáng, bình an, thanh thần tỏa ra từ bản ngã của Su-la-mít.

“Mũi em như ngọn tháp Li-ban nhìn về hướng Đa-mách”: Ngọn tháp tại Li-ban là tháp canh, trên núi Li-ban, nhìn về hướng Đa-mách để canh chừng sự tấn công của quân đội Sy-ri vào lãnh thổ của Li-ban thời bấy giờ. Có lẽ, khi Sa-lô-môn ký hòa ước với Vua Hi-ram của vương quốc Ty-rơ, thì ông từng có cơ hội tham quan rừng hương nam trên núi Li-ban và thấy những tháp canh được Vua Hi-ram cho xây dựng trên núi (I Các Vua 5:12). Nhờ đó, Sa-lô-môn có sự hiểu biết sâu nhiệm về cây hương nam (I Các Vua 4:33). Sa-lô-môn so sánh sống mũi cao của Su-la-mít như một ngọn tháp canh trên núi.

“Đầu em ở trên em như núi Cạt-mên”: Tên Cạt-mên có nghĩa là “vườn nho của Thiên Chúa”. Núi Cạt-mên nằm về phía bắc, trải dài từ bờ Địa Trung Hải cho đến phía đông nam của lãnh thổ I-sơ-ra-ên. Thành phố lớn thứ ba hiện nay của I-sơ-ra-ên là Haifa nằm trên triền phía bắc của núi Cạt-mên. Núi có đỉnh cao nhất là 525,4 mét, bề dài khoảng 39 km, bề ngang khoảng từ 6,5 km đến 8 km. Núi Cạt-mên hùng vĩ và phì nhiêu được ví như

biểu tượng của vương quyền (Ê-sai 35:2; Giê-rê-mi 46:18). Sa-lô-môn so sánh đầu của Su-la-mít đẹp một cách vương giả như dãy núi Cạt-mên làm đẹp vùng lãnh thổ cực bắc của I-sơ-ra-ên.



<https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/3/39/Abreekpano.jpg/1920px-Abreekpano.jpg>

Hình minh họa: Dãy núi Cạt-mên

“Những lọn tóc của đầu em màu tím”: Sa-lô-môn từng so sánh tóc của Su-la-mít như màu lông đen của bầy dê trên núi Ga-la-át (4:1; 6:5). Tại đây, Sa-lô-môn lại ví những lọn tóc của Su-la-mít có màu tím. Có thể Su-la-mít đã dùng một loại thuốc nhuộm tóc màu tím, màu dành cho vua chúa vùng Trung Đông (Các Quan Xét 8:26). Có thể Su-la-mít không nhuộm tóc màu tím nhưng Sa-lô-môn ví những lọn tóc của Su-la-mít cao sang, quý phái, xứng với địa vị hoàng hậu của nàng.

“Nhà vua bị trói buộc trong các lọn tóc”: Danh từ vua trong câu này không có mạo từ chỉ định đứng đầu, nên có thể chỉ về bất cứ một vị vua nào. Ý của Sa-lô-môn là những lọn tóc xinh đẹp, cao sang, quý phái của Su-la-mít có thể trói buộc tình cảm của một nhà vua. Ánh mắt, cổ (4:9), và những lọn tóc của Su-la-mít đã chiếm lấy lòng của Sa-lô-môn, một vị vua khôn sáng nhất trong mọi thời đại.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Lời Sa-lô-môn ca ngợi Su-la-mít: Hỡi cô thiếu nữ xinh tươi thuộc dòng

quý tộc! Em sang đẹp vô cùng! Đôi xăng đan làm tôn cao nét đẹp của đôi bàn chân em. Vòng đùi em thon thả, xinh đẹp như được một tay thợ khéo chuyên chạm khắc các vật trang trí, làm ra. Rốn em tròn và sâu, khác nào chiếc ly dùng để uống rượu, khiến cho anh nhìn thấy mà ngất ngây, như thể rượu pha từ đó cứ tuôn tràn. Bụng em tươi sáng, nổi bật trên nệm gấm, như màu vàng trắng tươi sáng của đồng lúa mì, nổi bật giữa màu đỏ thắm của hoa huệ sắp vòng quanh nó, trong ngày lễ hội. Đôi gò ngực em căng tràn sức sống như hai con linh dương tơ sinh đôi. Cổ em đẹp cao quý như ngọn tháp ngà. Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hết-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim, tỏa ra sự trong sáng, bình an, thanh thần từ nơi sâu kín của linh hồn em. Mũi em cao và thẳng như ngọn tháp canh trên núi Li-ban nhìn về hướng Đa-mách. Đầu em đẹp một cách vương giả, làm tôn sắc đẹp toàn thân thể của em, như dãy núi Cạt-mên làm đẹp cho đất nước I-sơ-ra-ên. Những lọn tóc của em cao sang, quý phái làm vấn vương trái tim của một nhà vua.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh thuộc dòng quý tộc về địa vị; vì mỗi người trong Hội Thánh là con trai và con gái của Thiên Chúa Toàn Năng (II Cô-rinh-tô 6:18), được sinh ra bởi Đức Chúa Trời (I Giăng 3:9; 4:7; 5:1, 4, 18). Hội Thánh thuộc dòng quý tộc về chức vụ; vì mỗi người trong Hội Thánh là vua và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời (Khải Huyền 1:6). Hội Thánh thuộc dòng quý tộc về bản thể vì trong mỗi người có thịt và máu của Đấng Christ, Vua của Các Vua và Chúa của Các Chúa, trở nên một thịt với Ngài (Giăng 6:54-56). Vì thế, mỗi người trong chúng ta hãy sống sao cho xứng đáng với giá trị quý tộc mà Đấng Christ đã mang lại cho chúng ta, bởi sự chết chuộc tội của Ngài. Chúng ta hãy sống sao

cho Hội Thánh luôn là người vợ hứa xinh đẹp, chung thủy của Đấng Christ, cho đến ngày Đấng Christ sẽ đến, đem chúng ta vào thiên đàng, tiến hành Lễ Cưới của Chiên Con, để chúng ta được hiệp một với Ngài cách mầu nhiệm, cho đến đời đời.

(2) Hỡi tình yêu! Em xinh đẹp và đáng yêu biết bao giữa những sự thỏa lòng. Dáng em cao giống như cây chà là, và bờ ngực em như chùm trái {của nó}. Ta nói: Ta sẽ trèo lên cây chà là, ta sẽ nắm lấy cuống các trái {của nó}. Bờ ngực em như những chùm nho và mùi thơm của mũi em như những trái táo.

Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là “tình yêu”. Tình yêu là một khái niệm trừu tượng, nhưng đối với Sa-lô-môn, tình yêu đã thể hiện thành xác thịt. Tình yêu là Su-la-mít, Su-la-mít là tình yêu.

Giữa những sự thỏa lòng về thuộc thể và tình cảm mà Sa-lô-môn từng kinh nghiệm, thì Su-la-mít là sự thỏa lòng lớn nhất đối với ông. Nàng xinh đẹp và đáng yêu nhất trong mọi sự đẹp và đáng yêu mà Sa-lô-môn từng kinh nghiệm, và ông vui thỏa trong nàng.

“Dáng em cao giống như cây chà là”: Sa-lô-môn diễn tả thân hình cao đẹp, thon thả của Su-la-mít.

“Bờ ngực em như chùm trái {của nó}”: Bờ ngực xinh của Su-la-mít cân đối với thân thể của nàng và nổi bật trên thân thể của nàng, gợi sự thu hút Sa-lô-môn.

“Ta sẽ trèo lên cây chà là, ta sẽ nắm lấy cuống các trái {của nó}”: Sa-lô-môn hàm ý ông sẽ ôm ấp thân thể của

Su-la-mít và vuốt ve bờ ngực nàng.

“Bờ ngực em như những chùm nho”: Sa-lô-môn thưởng thức hương vị bờ ngực của Su-la-mít và ví sự thơm tho, mềm mại, và ngọt ngào của nó như sự thơm tho, mềm mại, và ngọt ngào của những chùm nho trên môi miệng ông.

“Mùi thơm của mũi em như những trái táo”: Sa-lô-môn bắt đầu hôn lên khuôn mặt của Su-la-mít, tìm đến đôi môi của nàng, và ông ngửi thấy mùi thơm của hơi thở ra từ mũi của Su-la-mít như mùi thơm của những quả táo chín.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người vô cùng yêu dấu của anh! Em chính là hiện thân của tình yêu! Trong những sự xinh đẹp, đáng yêu làm cho anh thỏa lòng, thì em xinh đẹp nhất và đáng yêu nhất. Đáng em cao và thanh thoát như cây chà là. Bờ ngực em xinh xinh như chùm trái của nó. Anh sẽ ôm lấy em, vuốt ve bờ ngực em và để cho môi miệng anh được thưởng thức hương vị của nó. Bờ ngực em mềm mại và thơm ngọt như những chùm nho. Hơi thở tỏa ra từ nơi mũi của em, như mùi thơm của những trái táo.

Bài học thuộc linh: Đức Chúa Trời là tình yêu (I Giăng 4:8, 16)! Hội Thánh là tập thể những con trai và con gái của Đức Chúa Trời, vì thế, Hội Thánh phản ánh tình yêu của Đức Chúa Trời ở giữa thế gian. Hội Thánh trở thành hiện thân tình yêu của Đức Chúa Trời trong thế gian, như chính Đấng Christ đã là hiện thân tình yêu của Đức Chúa Trời trong thế gian. Người thế gian không có tình yêu của Đức Chúa Trời sẽ nhận biết tình yêu của Ngài qua Hội Thánh.

Tình yêu là quan hệ hai chiều. Đức Chúa Trời là tình yêu và Ngài yêu chúng ta. Chúng ta cũng hãy đáp ứng tình yêu của Đức Chúa Trời bằng cách chúng ta yêu Ngài trên tất cả mọi sự, để Ngài được đẹp lòng về chúng ta.

(3) Hỡi người yêu của ta! Vòm miệng em như rượu ngon, mềm mại chảy thẳng xuống môi của những người đang ngủ {khiến họ phải} chép miệng.

Sau những lời ca ngợi sắc đẹp của Su-la-mít, Sa-lô-môn bắt đầu động tác giao tình với nàng bằng những nụ hôn nồng nàn, say đắm. Ông ôm lấy thân thể của nàng, vuốt ve bờ ngực của nàng, hôn lên bờ ngực của nàng, hôn lên môi miệng nàng, nếm và thưởng thức hương vị từ vòm miệng của nàng.

Chúng ta đã học biết, danh từ “vòm miệng” bao gồm tất cả các bộ phận trong miệng: răng, lợi, lưỡi, bên trong môi, bên trong má, vòm miệng, nước bọt... là những bộ phận giúp cho sự cảm nhận và thưởng thức khi chúng ta ăn, uống, nếm, và hôn. Vì thế, qua lời mô tả của Sa-lô-môn, chúng ta có thể hiểu rằng, ông hôn Su-la-mít và môi cùng lưỡi của ông nếm sự ngọt ngào từ bên trong miệng của nàng. Sa-lô-môn ví hương vị của vòm miệng Su-la-mít thơm ngọt, khiến ông ngây ngất như được nếm một loại rượu ngon.

Loại rượu ngon ấy tuyệt vời đến nỗi, khi rót nhẹ vào miệng những người đang ngủ, họ sẽ chép miệng thưởng thức.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Hỡi người vô

cùng yêu dấu của anh! Vòm miệng em thơm ngọt khiến anh ngây ngất, như được nếm một loại rượu ngon. Một loại rượu ngon tuyệt vời đến nỗi, khi rót nhẹ vào miệng những người đang ngủ, họ sẽ chép miệng thưởng thức.

Bài học thuộc linh: Hương vị tình yêu của loài người đối với nhau trong quan hệ tình dục giữa vợ chồng khiến cho chúng ta vui thỏa cách tuyệt vời trong thuộc thể như thế nào, thì hương vị tình yêu giữa Thiên Chúa và chúng ta trong mối tương giao mật thiết sẽ khiến cho chúng ta vui thỏa tuyệt vời càng hơn trong thuộc linh.

Tới đây, chúng ta đã kết thúc sự tìm hiểu về ý nghĩa của Nhã Ca 7:1-9. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 7:1-9, như sau:

Hỡi cô thiếu nữ xinh tươi thuộc dòng quý tộc! Em sang đẹp vô cùng! Đôi xăng đan làm tôn cao nét đẹp của đôi bàn chân em. Vòng đùi em thon thả, xinh đẹp như được một tay thợ khéo chuyên chạm khắc các vật trang trí, làm ra. Rốn em tròn và sâu, khác nào chiếc ly dùng để uống rượu, khiến cho anh nhìn thấy mà ngất ngây, như thể rượu pha từ đó cứ tuôn tràn. Bụng em tươi sáng, nổi bật trên nệm gấm, như màu vàng trắng tươi sáng của đồng lúa mì, nổi bật giữa màu đỏ thắm của hoa huệ sắp vòng quanh nó, trong ngày lễ hội. Đôi gò ngực em căng tràn sức sống như hai con linh dương tơ sinh đôi. Cổ em đẹp cao quý như ngọn tháp ngà. Đôi mắt em khác nào các hồ nước tại Hết-bôn, ở bên cổng Bát-ra-bim, tỏa ra sự trong sáng, bình an, thanh thần từ nơi sâu kín của linh hồn em. Mũi em cao và thẳng như ngọn tháp canh trên núi Li-ban nhìn về hướng Đa-mách. Đầu em

đẹp một cách vương giả, làm tôn sắc đẹp toàn thân thể của em, như dãy núi Cạt-mên làm đẹp cho đất nước I-sơ-ra-ên. Những lọn tóc của em cao sang, quý phái làm vấn vương trái tim của một nhà vua.

Hỡi người vô cùng yêu dấu của anh! Em chính là hiện thân của tình yêu! Trong những sự xinh đẹp, đáng yêu làm cho anh thỏa lòng, thì em xinh đẹp nhất và đáng yêu nhất. Dáng em cao và thanh thoát như cây chà là. Bờ ngực em xinh xinh như chùm trái của nó. Anh sẽ ôm lấy em, vuốt ve bờ ngực em và để cho môi miệng anh được thưởng thức hương vị của nó. Bờ ngực em mềm mại và thơm ngọt như những chùm nho. Hơi thở tỏa ra từ nơi mũi của em, như mùi thơm của những trái táo.

Hỡi người vô cùng yêu dấu của anh! Vòm miệng em thơm ngọt khiến anh ngây ngất, như được nếm một loại rượu ngon. Một loại rượu ngon tuyệt vời đến nỗi, khi rót nhẹ vào miệng những người đang ngủ, họ sẽ chép miệng thưởng thức.

Nguyện ân điển của Thiên Chúa giúp cho chúng ta luôn chiếu sáng sự vinh quang của Ngài, luôn đẹp lòng Đức Chúa Trời, luôn là niềm vui của Đấng Christ.

Chú Giải Nhã Ca 7:10 – 8:4 **Tình Yêu Cứ Mặn Nồng Theo Thời Gian** **Tình Yêu Không Thay Đổi**

Nhã Ca 7:10-13

10 [Su-la-mít:] *Tôi thuộc về người yêu của tôi. Sự khao khát của chàng hướng về tôi.*

11 *Hỡi người yêu của em! Hãy đến! Chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, qua đêm nơi hương thôn.*

12 *Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trở, thạch lựu có nở hoa chẳng! Tại đó, em sẽ trao sự giao tình của em cho chàng.*

13 *Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm. Và tại các lối vào của chúng ta {có} đủ loại những trái ngon, mới và cũ. Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái ấy} cho anh! [Trái táo tình yêu = mandrake, một loại dược thảo có chất kích dục.]*

Nhã Ca 8:1-4

1 [Su-la-mít:] *Nếu anh là anh của em, người đã bú vú của mẹ em, thì khi em gặp anh ở ngoài, em sẽ hôn anh, mà em không bị khinh dể.*

2 *Em sẽ dẫn anh, đưa vào nhà của mẹ em, {bà} sẽ dạy em, hãy cho anh uống rượu thơm, từ nước ngọt trái thạch lựu của em.*

3 *Tay trái anh sẽ {kê} dưới đầu em, còn tay phải*

anh ôm lấy em.

4 Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

Kính thưa Hội Thánh,

Chúng ta không biết khoảng thời gian từ đêm giao tình giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít được ghi lại trong Nhã Ca 7:1-9, đến buổi du ngoạn ngoạn thành được ghi lại trong Nhã Ca 7:10 – 8:4 là bao lâu. Nhưng có lẽ đây là mùa xuân thứ ba, kể từ khi hai người yêu nhau. Mùa xuân thứ nhất, họ gặp nhau, yêu nhau và hứa hôn. Mùa xuân thứ nhì, họ kết hôn. Và giờ đây, mùa xuân thứ ba, họ cùng nhau du ngoạn ngoạn thành, về thăm nhà của Su-la-mít ở chốn thôn quê.

Chúng ta không biết quê nhà của Su-la-mít ở đâu. Nhưng có lẽ gần với các vườn nho của Sa-lô-môn. Vì thế, sau khi ngoạn cảnh, ghé thăm các vườn nho, thì Su-la-mít đã đưa Sa-lô-môn về nhà của nàng và hai người qua đêm tại đó.

Tình yêu giữa Sa-lô-môn và Su-la-mít cứ nồng nàn theo thời gian, làm khuôn mẫu cho tình yêu vợ chồng trong Chúa. Mặc dù trong các phân đoạn Sa-lô-môn và Su-la-mít mô tả về nhau, chúng ta thấy dường như họ chỉ chú trọng về các nét đẹp của thân thể. Nhưng nếu chúng ta lắng lòng suy nghĩ, thì sẽ hiểu rằng, mọi sự diễn tả về sắc đẹp thuộc thể đều hàm chứa sự diễn tả về các đức tính cao quý thuộc linh.

- Nét đẹp của đầu tiêu biểu cho sự tự do và tự chủ

của một người.

- Nét đẹp của tóc tiêu biểu cho sự khôn sáng của một người.
- Nét đẹp của khuôn mặt tiêu biểu cho sự công bình, chính trực của một người.
- Nét đẹp của đôi mắt tiêu biểu cho sự thiêng liêng, thánh khiết của một người.
- Nét đẹp của đôi gò má tiêu biểu cho sự mềm mại, nhu mì, dễ thương của một người.
- Nét đẹp của sống mũi tiêu biểu cho sự nghiêm trang, đôn chính của một người.
- Nét đẹp của đôi môi tiêu biểu cho lời nói có ân hậu, giúp ích cho người nghe của một người.
- Nét đẹp của đôi hàm răng tiêu biểu cho sự duyên dáng, tươi vui của một người.
- Nét đẹp của cổ tiêu biểu cho sự cảnh giác, tỉnh thức của một người.
- Nét đẹp của ngực tiêu biểu cho sức sống mãnh liệt và đầy trọn của một người.
- Nét đẹp của hai cánh tay tiêu biểu cho hành động công chính của một người.
- Nét đẹp của bụng tiêu biểu cho sự hiền lành, nhân ái của một người.
- Nét đẹp của rốn tiêu biểu cho sự thu hút và khả năng đem lại sự vui thỏa cho người khác của một người.
- Nét đẹp của cặp đùi tiêu biểu cho sự vững vàng trong đức tin của một người.
- Nét đẹp của đôi bàn chân tiêu biểu cho địa vị cao quý và nếp sống công chính của một người.
- Nét đẹp của làn da tiêu biểu cho sự khỏe mạnh toàn diện của thuộc linh.
- Hương vị thơm ngọt như mật của vòm miệng tiêu biểu cho bản chất yêu thương, thánh khiết, công

chính của Thiên Chúa ở trong một người thuộc về Thiên Chúa.

- Hương thơm tỏa ra từ mũi tiêu biểu cho sự sống đến từ Thiên Chúa ở trong một người thuộc về Thiên Chúa.
- Hương thơm tỏa ra từ thân thể tiêu biểu cho sự yêu thương, thánh khiết, công chính thể hiện qua đời sống của một người.
- Hương thơm vương trên các vật dụng như quần áo, then cài cửa... tiêu biểu cho tác động của đời sống yêu thương, thánh khiết, công chính của một người trên môi trường sống của người ấy.

Vì thế, khi chúng ta đọc những lời Sa-lô-môn và Su-la-mít mô tả về thân thể của nhau, chúng ta hãy cùng lúc ghi nhận nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của câu nói.

Chính vì Su-la-mít đẹp người lẫn đẹp nét mà Sa-lô-môn gọi nàng là “người toàn hảo” của ông (5:2; 6:9). Tình yêu của Sa-lô-môn và Su-la-mít cứ vững bền theo thời gian. Vì họ yêu nhau chân thật.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 7:10 – 8:4

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)

2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đời sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

1. Một khoảnh khắc thiếu quyết định (5:2-8)
2. Nhớ người yêu (5:9 – 6:3)

B. Tình yêu không chấp nhận (6:4 – 7:9)

1. Sa-lô-môn nhận thức giá trị của Su-la-mít (6:4-13)
2. Hương vị của tình yêu (7:1-9)

C. Tình yêu cứ mặn nồng theo thời gian (7:10 – 8:14)

1. Tình yêu không thay đổi (7:10 – 8:4)

(1) [Su-la-mít:] *Tôi thuộc về người yêu của tôi. Sự khao khát của chàng hướng về tôi.*

(2) *Hỡi người yêu của em! Hãy đến! Chúng ta sẽ*

đi ra ngoài đồng, qua đêm nơi hương thôn. Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trở, thạch lựu có nở hoa chẳng! Tại đó, em sẽ trao sự giao tình của em cho chàng. Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm. Và tại các lối vào của chúng ta {có} đủ loại những trái ngon, mới và cũ. Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái ấy} cho anh!

(3) [Su-la-mít:] *Nếu anh là anh của em, người đã bú vú của mẹ em, thì khi em gặp anh ở ngoài, em sẽ hôn anh, mà em không bị khinh dể. Em sẽ dẫn anh, đưa vào nhà của mẹ em, {bà} sẽ dạy em, hãy cho anh uống rượu thơm, từ nước ngọt trái thạch lựu của em. Tay trái anh sẽ {kê} dưới đầu em, còn tay phải anh ôm lấy em.*

(4) *Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Su-la-mít:] *Tôi thuộc về người yêu của tôi. Sự khao khát của chàng hướng về tôi.*

Câu hát này của Su-la-mít có lẽ là lời Su-la-mít công bố trước các hoàng hậu và phi tần sự nhận thức của nàng về vị trí của nàng đối với Sa-lô-môn, và sự nhận thức của nàng về tấm lòng của Sa-lô-môn đối với nàng.

Su-la-mít biết và khẳng định nàng thuộc về người yêu của nàng. Nàng không thuộc về mẹ của nàng, là người

đã sinh ra nàng. Nàng không thuộc về các anh của nàng, là những người có bổn phận bảo vệ nàng. Nàng cũng không thuộc về chính mình nàng, vì nàng đã giao phó chính mình cho người yêu của nàng.

Cách gọi “người yêu của tôi” hàm ý: Người đàn ông mà tôi hết lòng yêu và người ấy cũng hết lòng yêu tôi bằng tình yêu nam nữ, vợ chồng.

Su-la-mít ý thức rằng, bởi sự kết hiệp làm vợ chồng với Sa-lô-môn, nàng đã trở nên một thịt với Sa-lô-môn, nàng không còn quyền trên thân thể của mình nữa, quyền ấy được trao lại cho chồng. Tương tự như vậy, Sa-lô-môn cũng không còn quyền trên thân thể của ông, mà là Su-la-mít. Chính vì thế mà Su-la-mít đã nói “Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi” (6:3).

Lời Chúa dạy về quan hệ vợ chồng, như sau:

“Bởi vậy, người nam sẽ lìa cha mẹ của mình mà gắn bó với vợ của mình; và họ sẽ nên một thịt.” (Sáng Thế Ký 2:24).

“Thế thì, họ không còn là hai nữa nhưng một thịt. Vậy, điều gì Đức Chúa Trời đã phối hiệp thì loài người chớ phân rẽ.” (Ma-thi-ơ 19:6).

“Vì có đó, người nam sẽ lìa cha mẹ của mình mà gắn bó với vợ của mình. Cả hai sẽ nên một thịt. Như thế, họ chẳng còn là hai mà là một thịt.” (Mác 10:7-8)

“Vậy nên, người đàn ông phải lìa cha mẹ mình mà

dính dít với vợ mình, hai người sẽ cùng nên một thịt.” (Ê-phê-sô 5:31).

“Vợ không có quyền tự chủ về thể xác của mình, mà là chồng. Chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thể xác của mình, mà là vợ.” (I Cô-rinh-tô 7:4).

Chỉ đến khi các đôi vợ chồng ý thức được điều này thì họ mới thật sự hiểu thế nào là vợ chồng nên một trong Chúa, và mới kinh nghiệm được cái cảm xúc: “Tôi thuộc về người yêu của tôi và người yêu của tôi thuộc về tôi” (6:3).

Bản năng tính dục trong loài người rất mạnh và không chỉ có mục đích lưu truyền dòng giống, mà còn là hưởng sự vui thỏa chỉ có trong tình yêu nam nữ giữa vợ chồng. Loài thú chỉ có nhu cầu thỏa mãn tình dục theo mùa, khi giống cái ở vào giai đoạn dễ thụ thai nhất; nhưng loài người thì có nhu cầu thỏa mãn tình dục hầu như mỗi tuần. Mỗi tuần lễ là một chu kỳ thời gian mà cuộc sống của loài người cần được làm mới trong sức khỏe của thân thể xác thịt, bằng sự nghỉ lao động vào ngày Sa-bát; được làm mới lại trong năng lực thuộc linh, bằng sự thông công với nhau và cùng nhau thờ phượng Thiên Chúa trong ngày Sa-bát; đồng thời cũng làm tươi mới quan hệ vợ chồng qua sự giao tình. Trong cuộc sống vợ chồng, cả vợ lẫn chồng phải luôn sẵn sàng mời gọi và đáp ứng nhau về nhu cầu tình dục. Có như vậy, sự gắn bó mật thiết trong tình yêu vợ chồng mới vững bền theo thời gian, và cả hai cùng tránh được sự phạm tà dâm.

“Nhưng {để tránh} sự tà dâm thì mỗi người đàn

ông hãy có vợ cho mình và mỗi người đàn bà hãy có chồng cho mình! Chồng hãy làm hết bổn phận về tính dục đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy.” (I Cô-rinh-tô 7:2-3).

Su-la-mít nhận thức rằng, sự khao khát của Sa-lô-môn hướng về nàng. Đây là sự khao khát có được một người giống như mình để làm bạn với mình, để giúp mình làm việc, để khỏi lấp sự trống vắng tình cảm ngay từ buổi đầu sáng thế của người đàn ông (Sáng Thế Ký 2:20). Đây cũng là sự khao khát được thỏa mãn nhu cầu tình dục, là điều Thiên Chúa đã đặt để trong mỗi người đàn ông, để họ tự nhiên được thôi thúc làm công việc lưu truyền dòng giống.

Sự khao khát của một người đàn ông dù là khao khát về tình bạn hay tình dục, chỉ có thể hướng về vợ của mình. Nếu hướng về bất cứ một ai khác thì sẽ trở thành có lỗi với vợ và phạm tội nghịch lại Thiên Chúa. Vì đó là ngoại tình. Tội ngoại tình không chỉ giới hạn trong sự quan hệ tình dục mà bao gồm cả sự khao khát tình bạn hướng về một người không phải là vợ hay chồng của mình. Trước khi chúng ta kết hôn, chúng ta có thể có người bạn thân thiết nhất, gọi là tri âm, tri kỷ (biết tiếng lòng của mình, biết con người của mình), như tình bạn giữa Đa-vít và Giô-na-than (I Sa-mu-ên 18:1-4). Nhưng sau khi chúng ta kết hôn thì người chồng hoặc người vợ của chúng ta cũng phải là người bạn thân thiết nhất của chúng ta. Vì vợ chồng đã nên một.

Thiên Chúa ghen khi chúng ta hướng lòng về bất cứ ai hay bất cứ sự gì hơn Thiên Chúa; và Ngài gọi đó là sự ngoại tình thuộc linh. Cũng vậy, vợ hoặc chồng của chúng ta sẽ ghen khi chúng ta hướng lòng về bất cứ ai

hay bất cứ sự gì hơn là vợ hoặc chồng của chúng ta. Dĩ nhiên, cả vợ lẫn chồng đều đặt Thiên Chúa làm trên hết trong đời sống của mình. Không ai ghen với chồng hoặc vợ của mình khi chồng hoặc vợ của mình đặt Thiên Chúa làm trên hết trong đời sống, và luôn hướng lòng về Thiên Chúa.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Lời công bố của Su-la-mít: Tôi thuộc về người yêu của tôi. Tôi chỉ thuộc về chàng mà thôi. Sự khao khát của chàng hướng về tôi, vì tôi là người bạn đời và cũng là người bạn tình duy nhất của chàng.

Bài học thuộc linh: Như vợ chồng nên một với nhau, Hội Thánh cũng nên một với Đấng Christ. Thực tế, Thánh Kinh gọi Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ.

“Hội ấy là thân thể của Đấng ấy. Sự đầy dẫy của Đấng ấy đổ đầy mọi sự trong mọi loài.” (Ê-phê-sô 1:23).

“Nay, tôi vui mừng trong sự thương khó của tôi thay cho các anh chị em. Tôi lại vì thân thể của Đấng Christ, là Hội Thánh, mà đổ đầy trong xác thịt của tôi những gì còn lại trong sự bị bách hại của Ngài.” (Cô-lô-se 1:24).

Qua nếp sống hiệp một của vợ chồng mà phần nào chúng ta cảm nhận được ý nghĩa thiêng liêng trong sự Hội Thánh được nên một với Đấng Christ. Chúng ta cần nhận thức rằng, thân thể của mỗi chúng ta đã thuộc về Thiên Chúa, chúng ta không còn quyền tự sử dụng thân thể của mình, mà phải để cho thân thể của mình được sử dụng theo thánh ý của Thiên Chúa:

“Các anh chị em chẳng biết rằng, thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh, {Đấng đang ngự} trong các anh chị em, là Đấng mà các anh chị em đã có từ Thiên Chúa; và các anh chị em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì các anh chị em đã được mua chuộc bằng giá cao rồi; nên hãy tôn vinh Đức Chúa Trời trong thân thể của các anh chị em và trong tâm thần của các anh chị em, là sự thuộc về Đức Chúa Trời.” (I Cô-rinh-tô 6:19-20).

“VẬY, HỜI CÁC ANH CHỊ EM CÙNG CHA! TÔI KHUYÊN CÁC ANH CHỊ EM HÃY BỞI NHỮNG SỰ THƯƠNG XÓT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI MÀ DÂNG CÁC THÂN THỂ CỦA CÁC ANH CHỊ EM LÀM CỦA LỄ SỐNG VÀ THÁNH, ĐẸP LÒNG ĐỨC CHÚA TRỜI, {ẤY LÀ} SỰ THỜ PHƯỢNG PHẢI LỄ CỦA CÁC ANH CHỊ EM. ĐỪNG LÀM THEO ĐỜI NÀY, NHƯNG CÁC ANH CHỊ EM HÃY BIẾN HÓA BỞI SỰ ĐỔI MỚI CỦA TÂM TRÍ CÁC ANH CHỊ EM, ĐỂ CÁC ANH CHỊ EM CHỨNG NGHIỆM ĐIỀU GÌ LÀ Ý MUỐN TỐT LÀNH, ĐẸP LÒNG, VÀ TRỌN VẸN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.” (Rô-ma 12:1-2).

Đời sống của mỗi chúng ta phải là sống cho Chúa và chết cho Chúa:

“VÌ CHẴNG CÓ NGƯỜI NÀO TRONG CHÚNG TA SỐNG CHO CHÍNH MÌNH; CŨNG CHẴNG CÓ NGƯỜI NÀO CHẾT CHO CHÍNH MÌNH. VÌ NẾU CHÚNG TA SỐNG, CHÚNG TA SỐNG CHO CHÚA. CŨNG VẬY, NẾU CHÚNG TA CHẾT, CHÚNG TA CHẾT CHO CHÚA. VẬY NÊN, DÙ CHÚNG TA SỐNG HAY CHẾT, CHÚNG TA ĐỀU THUỘC VỀ CHÚA.” (Rô-ma 14:7-8).

Tiếc thay, có rất nhiều người xưng nhận mình là con

dân Chúa, xưng nhận mình thuộc về Hội Thánh của Chúa, nhưng họ chỉ sống cho chính họ, sống theo cảm xúc của họ, sống cho lòng kiêu ngạo và tự ái không đúng của họ, hoặc sống cho lòng tham muốn thế gian cùng những sự thuộc về thế gian.

Chúng ta hãy sống sao cho Đấng Christ thỏa sự khao khát của Ngài trong đời sống của mỗi một chúng ta. Vì chúng ta đã thuộc về Ngài.

(2) Hỡi người yêu của em! Hãy đến! Chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, qua đêm nơi hương thôn. Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trổ, thạch lựu có nở hoa chăng! Tại đó, em sẽ trao sự giao tình của em cho chàng. Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm. Và tại các lối vào của chúng ta {có} đủ loại những trái ngon, mới và cũ. Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái ấy} cho anh!

Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn cùng với nàng du ngoạn về miền quê, vượt qua những cánh đồng, ngủ qua đêm trong thôn xóm. Su-la-mít đưa ra một chương trình như sau:

Sáng sớm, Sa-lô-môn và Su-la-mít sẽ cùng nhau thức dậy, rời khỏi cung điện, dạo bước trên những cánh đồng, đến thăm các vườn nho. Tại một trong các vườn nho, họ sẽ giao tình với nhau trong cảnh thiên nhiên của mùa xuân, trên thảm cỏ xanh, giữa không khí thơm ngát mùi những trái táo tình yêu. Su-la-mít đã sai các đầy tớ chuẩn bị những loại trái cây thơm ngon, bao gồm trái tươi lẫn trái khô, đặt sẵn nơi các cổng vườn, để Sa-lô-môn thưởng thức.

Câu: *“Hỡi người yêu của em! Hãy đến! Chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, qua đêm nơi hương thôn.”* là chương trình tổng quát của cuộc du ngoạn.

“Hỡi người yêu của em”: Hỡi người đàn ông mà em yêu và yêu em.

“Hãy đến”: Hãy cùng em! Chúng ta hãy cùng nhau!

“Đi ra ngoài đồng”: Dạo bước bên nhau trên những cánh đồng, xanh ngát cỏ non.

“Qua đêm nơi hương thôn”: Ngủ lại trong một thôn làng ở chốn đồng quê.

Câu *“Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trở, thạch lựu có nở hoa chẳng! Tại đó, em sẽ trao sự giao tình của em cho chàng. Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm. Và tại các lối vào của chúng ta {có} đủ loại những trái ngon, mới và cũ. Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái ấy} cho anh!”* là chương trình chi tiết của cuộc du ngoạn.

“Chúng ta sẽ dậy sớm”: Dậy sớm trong cung điện.

“Đi đến các vườn nho”: Các vườn nho của Sa-lô-môn ở chốn thôn quê, là các vườn nho mà Su-la-mít đã từng phụ giúp các anh của nàng trong việc chăm sóc, và có lẽ cũng là nơi mà Sa-lô-môn gặp Su-la-mít lần đầu tiên. Trên đường đi, họ cùng nhau đi qua những đồng cỏ xanh tươi của mùa xuân.

“Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trở,

thạch lựu có nở hoa chẳng”: Sa-lô-môn và Su-la-mít quen nhau, yêu nhau trong một mùa xuân, với bối cảnh là một vườn nho đang nứt những đọt lá mới, trái nho đang trổ, và những cây thạch lựu đang ra hoa (6:11-12). Mùa xuân kế tiếp, họ cùng viếng thăm các vườn nho trước ngày hôn lễ (2:7-17). Giờ đây, có lẽ là mùa xuân thứ ba trong cuộc tình của họ, họ lại cùng nhau viếng thăm các vườn nho. Tình yêu của họ vẫn tươi mới như mùa xuân.

“Tại đó, em sẽ trao sự giao tình của em cho chàng”: Có lẽ tại nơi vườn nho mà Sa-lô-môn và Su-la-mít đã gặp nhau lần đầu. Họ sẽ yêu nhau trên thảm cỏ xanh non và êm, giữa cảnh thiên nhiên tươi đẹp của vườn nho.

“Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm”: Danh từ “những trái táo tình yêu” (mandrakes) trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ là “duwday”, /đu-đai/, (H1736), có nghĩa: Trái táo của tình yêu. Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Truyền Thống dịch là “trái phong giã”. Những trái táo tình yêu là trái của một loại dược thảo có củ mang hình dạng thân người, như củ nhân sâm, mọc hoang trên khắp đồng cỏ xứ Ca-na-an. Lá cây lớn, rộng, có màu xanh thẫm, hoa màu tím, trái màu vàng cam, và trái có mùi thơm ngát. Có loại ra hoa và kết trái vào mùa xuân (mandragora vernalis). Có loại ra hoa và kết trái vào mùa thu (mandragora autumnalis). Từ thuở xa xưa, lá, trái, và củ của cây táo tình yêu đã được dùng trong y học, làm thuốc an thần, giảm đau, và gây mê. Trái và củ được cho là có tính kích dục và tăng cường khả năng sinh sản.



<https://www.neot-kedumim.org.il/index-plant-of-the-month/the-mandrake/>

Hình minh họa: Lá và hoa của cây táo tình yêu



<https://www.neot-kedumim.org.il/index-plant-of-the-month/the-mandrake/>

Hình minh họa: Trái của cây táo tình yêu



Hình minh họa: Củ của cây táo tình yêu

Trong Thánh Kinh, trái táo tình yêu được nói đến lần đầu trong Sáng Thế Ký 30:14-17, trong câu chuyện Ra-chên nhường chồng cho Lê-a để đổi lấy những trái táo tình yêu. Có lẽ, Ra-chên, một người hiếm muộn, tin theo truyền thuyết về dược tính tăng cường khả năng sinh sản của trái táo tình yêu, nên muốn dùng nó như một liệu pháp chữa trị chứng hiếm muộn. Tuy nhiên, Sáng Thế Ký 30:22-23 nói rõ, Ra-chên có thai là vì Thiên Chúa nhớ đến nàng, nghe lời cầu xin của nàng, và mở tử cung của nàng.

Lần thứ nhì và cũng là lần sau cùng, trái táo tình yêu được nói đến trong Thánh Kinh là Nhã Ca 7:13 mà chúng ta đang học.



https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/f/f5/Mandragora_autumnalis_-_ripe_fruit.jpg

Hình minh họa: Trái chín của cây táo tình yêu

Rất có thể, câu hát của Su-la-mít hàm ý, mùi thơm từ những trái táo tình yêu sẽ khiến cho sự giao tình giữa Sa-lô-môn và nàng càng thêm phần hưng phấn.

“Và tại các lối vào của chúng ta”: Các lối vào của các vườn nho. Giờ đây, các vườn nho của Sa-lô-môn cũng là các vườn nho của Su-la-mít.

“Có đủ loại những trái ngon, mới và cũ”: Những loại trái cây thơm, ngon đã được chuẩn bị, từ những trái cũ (trái phơi khô) cho đến những trái mới.

“Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái ấy} cho anh”: Su-la-mít đã sai các đầy tớ chuẩn bị các loại trái cây mà nàng biết Sa-lô-môn ưa thích.

Có một ý chính trong câu hát của Su-la-mít mà chúng ta cần chú ý. Đó là Su-la-mít nói rằng, nàng sẽ “trao sự giao tình” của nàng cho Sa-lô-môn (7:12). Đây là câu nói cho thấy Su-la-mít chủ động trong việc giao tình với chồng. Quan niệm sai lầm của người Á-Đông là phụ nữ không nên chủ động trong việc giao tình, mà chỉ nên đóng vai thụ động. Tuy nhiên, tình yêu vợ chồng là hai chiều thì sự giao tình giữa vợ chồng cũng là hai chiều. Có khi chồng chủ động trong sự giao tình và có khi vợ chủ động trong sự giao tình. Lời Chúa trong I Cô-rinh-tô 7:5 dạy rằng, “các anh chị em chớ từ chối nhau”, đã hàm ý, có những lúc chồng tỏ ý muốn giao tình với vợ, và ngược lại, có những lúc vợ tỏ ý muốn giao tình với chồng.

Không có gì sai khi vợ chủ động trong việc giao tình, tỏ ý muốn được giao tình với chồng. Không có gì sai khi vợ ôm ấp chồng, hôn và vuốt ve thân thể của chồng, để

khêu gợi hứng thú tình dục. Sự chủ động của người vợ trong việc giao tình khiến cho người chồng cảm nhận được vợ yêu mình và muốn hiệp một với mình. Sự chủ động của người vợ cùng với sự đáp ứng tích cực của người vợ trong sự giao tình khiến cho cả vợ lẫn chồng đều đạt tới sự khoái cảm cao nhất.

Ngoài ra, câu: “có đủ loại những trái ngon, mới và cũ”, còn hàm ý về những động tác giao tình mới và cũ. Chúng ta sẽ đi sâu vào chi tiết ý nghĩa của câu này trong bài học cuối cùng về sách Nhã Ca.

Đời sống vợ chồng cần có những khoảng thời gian thư giãn bên nhau. Một cuộc du ngoạn, một chuyến đi ra ngoài ngắm nhìn thiên nhiên với nhau, gác lại những bận rộn trong đời sống, sẽ giữ cho tình yêu luôn tươi mới. Ngay cả những đôi vợ chồng có con cũng cần thu xếp thời gian và công việc, để có thể thường xuyên có ít nhất một ngày một đêm bên nhau, không vướng bận con cái. Nhiều người thương con, không muốn bỏ con qua đêm, nhưng chính sự vợ chồng có những lúc riêng tư với nhau, không vướng bận con cái là điều đem lại ích lợi cho con cái. Vì những lúc như vậy tình yêu và tình dục làm tươi mới lại năng lực của cả vợ lẫn chồng, để họ làm việc có kết quả hơn và chăm sóc con cái tốt hơn.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Lời Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn: Hỡi người yêu dấu của em! Xin anh hãy đến với em! Chúng ta sẽ đi ra ngoại thành, băng qua những cánh đồng, và qua đêm nơi hương thôn. Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho của chúng ta. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trổ, thạch lựu có nở hoa chẳng! Rồi, tại đó, em và anh sẽ

giao tình với nhau trên thảm cỏ xanh của mùa xuân, giữa làn không khí thơm ngát mùi của những trái táo tình yêu. Và tại các cổng của chúng ta, em đã có sẵn đủ loại những trái ngon cho anh; những trái cũ và những trái mới. Hỡi người yêu dấu của em! Em đã tự tay mình chọn lọc, để dành những trái ấy cho anh!

Bài học thuộc linh: Con dân Chúa cần có những lúc riêng tư một mình với Chúa trong sự tương giao, trò chuyện với Ngài. Con dân Chúa cần tích cực đến với Chúa cách mật thiết. Con dân Chúa cần biết Chúa muốn gì nơi mình và sẵn sàng làm những điều đẹp lòng Chúa. Đời sống của con dân Chúa luôn phát triển những kết quả mới, luôn tỏa ngát hương thơm của lòng kính yêu, vâng phục Thiên Chúa, và luôn có những điều lành cũ (đã làm qua) và những điều lành mới (mới làm lần đầu) dâng lên Chúa.

(3) [Su-la-mít:] *Nếu anh là anh của em, người đã bú vú của mẹ em, thì khi em gặp anh ở ngoài, em sẽ hôn anh, mà em không bị khinh dể. Em sẽ dẫn anh, đưa vào nhà của mẹ em, {bà} sẽ dạy em, hãy cho anh uống rượu thơm, từ nước ngọt trái thạch lựu của em. Tay trái anh sẽ {kê} dưới đầu em, còn tay phải anh ôm lấy em.*

Theo phong tục của các dân tộc vùng Trung Đông, anh em ruột có thể hôn nhau nơi công cộng, nhưng vợ chồng thì không được hôn nhau nơi công cộng. Vì nụ hôn của vợ chồng mang tính cách thể hiện tình dục; mà sự thể hiện tình dục phải ở trong nơi riêng tư. Su-la-mít yêu Sa-lô-môn cách tha thiết và muốn hôn chồng ngay cả khi hai người ở những nơi công cộng; nhưng vì phong tục nên nàng phải ép lòng không hành động như

vậy.

Su-la-mít nói trước với Sa-lô-môn về buổi thăm viếng nhà của mẹ nàng, mà hai người sẽ qua đêm tại đó. Su-la-mít biết rằng, mẹ nàng sẽ dạy (nhắc lại) cho nàng một cách thức giao tình với chồng. Rồi, sau đó, Sa-lô-môn và nàng sẽ giao tình với nhau. Chúng ta sẽ trở lại với ý nghĩa của câu: “hãy cho anh uống rượu thơm, từ nước ngọt trái thạch lựu của em” trong bài học cuối cùng về sách Nhã Ca.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Nếu anh là anh ruột của em, người đã bú vú cùng một mẹ với em, thì khi đi đường, em sẽ tự do hôn anh, mà không sợ bị mọi người khinh dể. Buổi chiều, em sẽ đưa anh vào nhà của mẹ em. Mẹ sẽ nhắc em rằng, hãy cho anh uống chất rượu thơm của tình yêu, là nước ngọt ra từ trái thạch lựu của em. Rồi, tay trái anh sẽ kê dưới đầu em, còn tay phải anh sẽ ôm lấy em, vuốt ve em.

(4) Hỡi những con gái của Giê-ru-sa-lem! Ta nài xin các người, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức tình yêu, cho đến khi nó sẵn lòng.

Đây là lần thứ ba, Su-la-mít đưa ra lời khuyên này. Lần thứ nhất (2:7) là khi nàng đang ở trong thời kỳ hứa hôn với Sa-lô-môn, và có lẽ nàng đáp trả những lời xúi giục từ các hoàng hậu và phi tần, bảo nàng hãy giao tình với Sa-lô-môn. Theo phong tục của dân I-sơ-ra-ên, vợ chồng hứa không được quan hệ tình dục với nhau. Sự quan hệ tình dục chỉ có thể xảy ra sau hôn lễ.

Lần thứ nhì (3:5) là sau khi nàng thuật lại một giấc mơ trước ngày cưới của nàng cho các hoàng hậu và phi tần

nghe. Trong giấc mơ, nàng thấy mất chồng và phải đi tìm chồng. Có lẽ, các hoàng hậu và phi tần lại xúi giục nàng giao tình với Sa-lô-môn, dùng đó làm sợi dây trói buộc Sa-lô-môn.

Thật ra, mục đích của các hoàng hậu và phi tần là xúi giục Su-la-mít phạm tà dâm, để rồi họ có cơ nói xấu nàng, vì họ ganh tỵ với nàng.

Lần thứ ba có thể là sau khi Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn cùng nàng đi ngoạn cảnh và ghé lại qua đêm ở nhà của mẹ nàng, thì nàng quay sang nói với các hoàng hậu và phi tần. Lần này thì câu nói của Su-la-mít hàm ý: Các chị em có thấy không? Khi đến đúng thời điểm thì tình yêu sẽ dẫn đến sự giao tình tuyệt vời trong đời sống vợ chồng. Mọi sự đều có kỳ hạn của nó.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Lời của Su-la-mít nói với các hoàng hậu và phi tần: Các chị em hãy xem trọng tình yêu. Mọi sự đều có kỳ hạn của nó. Khi đến đúng thời điểm thì tình yêu sẽ dẫn đến sự giao tình tuyệt vời trong đời sống vợ chồng.

Tới đây, chúng ta đã kết thúc sự tìm hiểu về ý nghĩa của Nhã Ca 7:10 – 8:4. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 7:10 – 8:4, như sau:

Tôi thuộc về người yêu của tôi. Tôi chỉ thuộc về chàng mà thôi. Sự khao khát của chàng hướng về tôi, vì tôi là người bạn đời và cũng là người bạn tình duy nhất của chàng.

Hỡi người yêu dấu của em! Xin anh hãy đến với em! Chúng ta sẽ đi ra ngoạn thành, bằng qua

những cánh đồng, và qua đêm nơi hương thôn. Chúng ta sẽ dậy sớm, đi đến các vườn nho của chúng ta. Chúng ta hãy xem dây nho có nứt đọt, trái nho có trở, thạch lựu có nở hoa chẳng! Rồi, tại đó, em và anh sẽ giao tình với nhau trên thảm cỏ xanh của mùa xuân, giữa làn không khí thơm ngát mùi của những trái táo tình yêu. Và tại các cổng của chúng ta, em đã sai người chuẩn bị đủ loại những trái ngon cho anh; những trái tươi và những trái khô. Hỡi người yêu dấu của em! Em đã tự tay mình chọn lọc, để dành những trái ấy cho anh!

Nếu anh là anh ruột của em, người đã bú vú cùng một mẹ với em, thì khi đi đường, em sẽ tự do hôn anh, mà không sợ bị mọi người khinh dể. Buổi chiều, em sẽ đưa anh vào nhà của mẹ em. Mẹ sẽ nhắc em rằng, hãy cho anh uống chất rượu thơm của tình yêu, là nước ngọt ra từ trái thạch lựu của em. Rồi, tay trái anh sẽ kê dưới đầu em, còn tay phải anh sẽ ôm lấy em, vuốt ve em.

Các chị em hãy xem trọng tình yêu. Mọi sự đều có kỳ hạn của nó. Khi đến đúng thời điểm thì tình yêu sẽ dẫn đến sự giao tình tuyệt vời trong đời sống vợ chồng.

Nguyện Đức Thánh Linh soi dẫn cho chúng ta hiểu rõ ý nghĩa thiêng liêng về sự nên một của vợ chồng, qua đó, chúng ta phần nào hiểu được ý nghĩa thiêng liêng về sự Hội Thánh được nên một với Đấng Christ. Và chúng ta biết vui hưởng tình yêu mà Đấng Christ dành cho Hội Thánh. A-men!

Chú Giải Nhã Ca 8:5-14

Tình Yêu Cứ Mặn Nồng Theo Thời Gian

Hai Mặt của Tình Yêu

Nhã Ca 8:5-14

5 [Dân chúng:] *Người {nữ} này là ai, từ đồng vắng đi lên, nương dựa vào người yêu của nàng? [Su-la-mít:] Em đã đánh thức anh tại dưới cây táo. Nơi đó, mẹ của anh đã chuyển dạ. Nơi đó, bà đã chuyển dạ, sinh ra anh.*

6 *Hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của nó {là sự nóng cháy} của ngọn lửa.*

7 *Nước nhiều không có thể dập tắt được tình yêu; những dòng nước cũng chẳng nhận chìm hoặc cuốn trôi {nó} đi. Cho dù một người hiến hết sản nghiệp của nhà mình vì tình yêu, {thì cũng} chẳng đáng gì.*

8 [Dân chúng:] *Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có ngực. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi, trong ngày người ta hỏi nó?*

9 *Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây một vọng canh bằng bạc trên nó. Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng kín lại bằng ván hương nam.*

10 [Su-la-mít:] *Tôi {là} một tường thành, bờ ngực*

tôi như những ngọn tháp. Bấy giờ, trong mắt chàng, tôi tìm được sự bình an.

11 *Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Hamôn. Người giao vườn nho cho những kẻ canh giữ. Về trái của nó, người ta đem đến một ngàn miếng bạc.*

12 *Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn! Một ngàn {miếng bạc về phần anh}, còn hai trăm về những người canh giữ hoa lợi {của vườn}.*

13 [Sa-lô-môn:] *Hỡi người ở trong vườn! Những người bạn đều lắng nghe tiếng em! Xin hãy cho ta nghe {tiếng em}!*

14 [Su-la-mít:] *Hỡi người yêu của em! Hãy {đến} mau! Hãy {nhANH NHỆN} như con linh dương hay con nai tơ trên núi hương liệu.*

Kính thưa Hội Thánh,

Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau học những câu cuối cùng của sách Nhã Ca. Đó là Nhã Ca 8:5-14. Những câu cuối cùng này, ghi lại chuyến du hành dã ngoại ^{[[1]]} của Sa-lô-môn và Su-la-mít. Họ đã trải qua những đồng cỏ xanh non của mùa xuân và tiến vào một làng quê, nơi có các vườn nho của Sa-lô-môn. Có lẽ, đó cũng là nơi mà Sa-lô-môn được sinh ra.

^[1] Du hành dã ngoại: Đi rong chơi bên ngoài thành phố, giữa khung cảnh thiên nhiên. Du = rong chơi. Hành = đi. Dã = cảnh thiên nhiên ngoài thành phố. Ngoại = bên ngoài.

Su-la-mít nói lên một câu tổng kết sự tri thức của nàng về tình yêu, và một lần nữa, khẳng định tình yêu của nàng dành cho Sa-lô-môn.

Dân chúng địa phương ngắm nhìn Sa-lô-môn và Su-la-mít tiến vào thôn làng của họ; và nói lên quan điểm của họ về sự phụ nữ cần phải giữ mình trong sạch về tình dục, nói lên bổn phận của những người anh đối với danh tiếng của em gái.

Dưới đây là sự phân câu theo văn mạch của Nhã Ca 8:5-14:

I. Giai đoạn đính hôn (1:2 – 3:5)

A. Tình yêu dành cho nhau (1:2 – 2:7)

1. Tình yêu của Su-la-mít dành cho Sa-lô-môn (1:2-8)
2. Ngôn ngữ của tình yêu (1:9 – 2:7)

B. Tình yêu chín muồi (2:8 – 3:5)

1. Mùa xuân của tình yêu (2:8-17)
2. Nỗi lo trong tình yêu (3:1-5)

II. Hôn lễ (3:6 – 5:1)

A. Cảnh rước dâu (3:6-11)

B. Đêm tân hôn (4:1 – 5:1)

III. Đời sống hôn nhân (5:2 – 8:14)

A. Lỗi nhỏ trong tình yêu (5:2 – 6:3)

1. Một khoảnh khắc thiếu quyết định (5:2-8)
2. Nhớ người yêu (5:9 – 6:3)

B. Tình yêu không chấp nhận (6:4 – 7:9)

1. Sa-lô-môn nhận thức giá trị của Su-la-mít (6:4-13)
2. Hương vị của tình yêu (7:1-9)

C. Tình yêu cứ mặn nồng theo thời gian (7:10 – 8:14)

1. Tình yêu không thay đổi (7:10 – 8:4)
2. Hai Mặt của Tình Yêu (8:5-14)

(1) [Dân chúng:] *Người {nữ} này là ai, từ đồng vắng đi lên, nương dựa vào người yêu của nàng?*

(2) [Su-la-mít:] *Em đã đánh thức anh tại dưới cây táo. Nơi đó, mẹ của anh đã chuyển dạ. Nơi đó, bà đã chuyển dạ, sinh ra anh. Hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của nó {là sự nóng cháy} của ngọn lửa. Nước nhiều không có thể dập tắt được tình yêu; những dòng nước cũng chẳng nhận chìm hoặc cuốn trôi {nó} đi. Cho dù một người hiến hết sản nghiệp của nhà mình vì tình yêu, {thì cũng} chẳng đáng gì.*

(3) [Dân chúng:] *Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có ngực. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi {cho đến} ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây một vụng canh bằng bạc trên nó. Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng kín lại bằng ván hương nam.*

(4) [Su-la-mít:] *Tôi {là} một tường thành, bờ ngực tôi như những ngọn tháp. Bấy giờ, trong mắt chàng, tôi tìm được sự bình an.*

(5) [Su-la-mít:] *Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn. Người giao vườn nho cho những kẻ canh giữ. Về trái của nó, người ta đem đến một ngàn miếng bạc. Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn! Một ngàn {miếng bạc về phần anh}, còn hai trăm về những người canh giữ hoa lợi {của vườn}.*

(6) [Sa-lô-môn:] *Hỡi người ở trong vườn! Những người bạn đều lắng nghe tiếng em! Xin hãy cho ta nghe {tiếng em}!*

(7) [Su-la-mít:] *Hỡi người yêu của em! Hãy {đến} mau! Hãy {nhANH NHẸN} như con linh dương hay con nai tơ trên núi hương liệu.*

Tiếp theo đây, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu ý nghĩa của từng câu:

(1) [Dân chúng:] *Người {nữ} này là ai, từ đồng vắng đi lên, nương dựa vào người yêu của nàng?*

Theo như chương trình đã định, sáng sớm Sa-lô-môn

và Su-la-mít đã cùng nhau rời cung điện, làm cuộc du hành dã ngoại đến các vườn nho. Chúng ta không biết rõ vị trí các vườn nho của Sa-lô-môn, nhưng chung quanh thành Giê-ru-sa-lem, đặc biệt là về phía nam, có nhiều vườn nho và sân ép nho để làm rượu. Có lẽ các vườn nho của Sa-lô-môn nằm gần thành Bết-lê-hem, cách cung điện khoảng 10 km.

Sa-lô-môn và Su-la-mít cùng dạo bước bên nhau trong nắng sớm, trên những đồng cỏ xanh non, thường thức làn không khí trong lành của mùa xuân. Khi họ đến gần thôn xóm thì có lẽ Su-la-mít cũng đã thấm mệt, nên dựa vào người Sa-lô-môn. Dân chúng địa phương đi ra để làm việc trong các vườn nho, họ nhìn thấy Sa-lô-môn và Su-la-mít, nhưng có lẽ chưa nhận biết đó là vua và hoàng hậu trong trang phục vi hành của hai người ^[1]. Dân chúng trầm trồ trước sắc đẹp của Su-la-mít.

Câu (1) có thể được diễn ý như sau: Lời của dân chúng nơi vùng thôn quê: Người nữ xinh đẹp, đáng yêu này là ai? Nàng từ đồng vắng đi lên, nương dựa vào người yêu của nàng.

Bài học thuộc linh: Nếp sống của Hội Thánh phải sao cho người thế gian nhìn thấy sự thông công mật thiết giữa Hội Thánh và Đấng Christ, nhìn thấy đức tin của Hội Thánh nơi Đấng Christ. Người thế gian phải nhìn thấy sự vinh quang của Đấng Christ qua Hội Thánh. Vì thế mà Đấng Christ đã phán dạy: “Các ngươi là sự sáng

[1] Các vua chúa thời xưa thường cải trang, giả dạng thường dân để đi quan sát đời sống của dân. Những chuyến đi như vậy, gọi là “vi hành”. Vi = dò xét; trinh sát. Hành = đi.

của thế gian...” (Ma-thi-ơ 5:14).

Sự thông công mật thiết giữa Hội Thánh và Đấng Christ tùy thuộc vào tình yêu và đức tin của Hội Thánh dành cho Đấng Christ. Đấng Christ đã yêu Hội Thánh và phó chính mình Ngài cho Hội Thánh. Phần còn lại là Hội Thánh có yêu Đấng Christ đến nỗi sẵn sàng phó chính mình cho Đấng Christ hay không. Khi nói đến sự phó chính mình cho Đấng Christ, có lẽ chúng ta thường nghĩ đến sự sẵn sàng chịu chết, thay vì chối Chúa. Điều đó không sai. **Nhưng thật ra, chúng ta cần phó mình cho Đấng Christ mỗi ngày trong cuộc sống của chúng ta, bằng cách phó mình cho các anh chị em cùng Cha của mình.** Vì mỗi một anh chị em cùng đức tin của chúng ta là một chi thể của Đấng Christ. Vì những gì chúng ta làm ra cho các anh chị em cùng đức tin của chúng ta là chúng ta làm cho chính Đấng Christ. Chúng ta cần quan tâm, chăm sóc, thăm viếng, tiếp trợ anh chị em cùng đức tin của chúng ta như chúng ta quan tâm, chăm sóc, thăm viếng, tiếp trợ chính Đấng Christ:

“Thật! Ta nói với các ngươi, các ngươi đã làm cho một người thấp hèn nhất trong các anh chị em này của Ta, ấy là các ngươi đã làm cho chính mình Ta vậy.” (Ma-thi-ơ 25:40).

“Ta ban cho các ngươi một điều răn mới: Các ngươi hãy yêu lẫn nhau. Như Ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu lẫn nhau thế ấy. Bởi điều này mọi người sẽ biết rằng, các ngươi là những môn đồ của Ta: Nếu các ngươi có tình yêu trong nhau.” (Giăng 13:34-35).

“Chớ mệt nhọc về sự làm lành; vì nếu chúng ta

không chậm trễ, thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt. Vậy, đang lúc chúng ta có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, trước hết {là} cho những người nhà trong đức tin {của chúng ta}.” (Ga-la-ti 6:9-10).

Chúng ta hãy sống sao cho người thế gian nhìn thấy đức tin của chúng ta nơi Đấng Christ, nhìn thấy chúng ta có mối thông công vô cùng mật thiết với Đấng Christ, nhìn thấy chúng ta luôn chiếu ra tình yêu, sự thánh khiết, và sự công chính của Ngài.

(2) [Su-la-mít:] Em đã đánh thức anh tại dưới cây táo. Nơi đó, mẹ của anh đã chuyển dạ. Nơi đó, bà đã chuyển dạ, sinh ra anh. Hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của nó {là sự nóng cháy} của ngọn lửa. Nước nhiều không có thể dập tắt được tình yêu; những dòng nước cũng chẳng nhận chìm hoặc cuốn trôi {nó} đi. Cho dù một người hiến hết sản nghiệp của nhà mình vì tình yêu, {thì cũng} chẳng đáng gì.

Có lẽ vườn nho Sa-lô-môn và Su-la-mít sắp bước vào chính là nơi mà họ đã gặp nhau lần đầu, và yêu nhau. Lần đầu họ gặp nhau và phải lòng nhau là bên một gốc cây táo trong vườn nho. Cây táo ấy lại là nơi mẹ của Sa-lô-môn là Bát-sê-ba, đã chuyển dạ, sinh ra Sa-lô-môn.

Có lẽ trong tuần cuối của thai kỳ, Bát-sê-ba đã đến thăm vườn nho và bất ngờ chuyển dạ sinh con đang khi ngọa cảnh trong vườn. Bên gốc cây táo ấy, mẹ của

Sa-lô-môn đã thức tỉnh ông từ giấc ngủ trong lòng mẹ, để ông chào đời. Rồi cũng bên gốc cây táo ấy, khoảng 30 năm sau, Su-la-mít đã thức tỉnh ông giữa những đam mê của cuộc đời, để ông bước vào tình yêu nam nữ.

Trong văn chương của các dân tộc vùng Trung Đông, cây táo được làm biểu tượng cho tình yêu. Nhưng chúng ta có thể hiểu, cây táo được nói đến trong lời ca của Su-la-mít tại đây, là một cây táo có thật.

Động từ được dịch là “chuyển dạ” trong nguyên ngữ Hê-bơ-rơ là một động từ có nghĩa: Quặn quại, đau đớn, rên siết trong khi chờ đợi đứa con được sinh ra.

Su-la-mít nhắc lại buổi đầu hai người phải lòng nhau bên gốc cây táo, để đánh dấu không gian và địa điểm làm bối cảnh cho sự khởi đầu của tình yêu nam nữ giữa hai người. Rồi Su-la-mít nói với Sa-lô-môn niềm ao ước trong lòng nàng. Nàng muốn được như một cái ấn trên lòng của Sa-lô-môn và như một cái ấn trên cánh tay của Sa-lô-môn.

Trong thời Cựu Ước, cái ấn, còn gọi là con dấu, mang phù hiệu hoặc ký hiệu của một người, được dùng để đóng dấu trên các văn bản, tiêu biểu cho quyền sở hữu của một người đối với những tài sản của người ấy. Cái ấn có thể được chạm trổ trên mặt của một chiếc nhẫn đeo nơi ngón tay; hoặc chiếc nhẫn ấy có thể được móc vào tấm lặc đeo nơi cổ tay; cũng có thể được móc vào sợi dây chuyền đeo trên cổ, thông xuống trước ngực. Su-la-mít muốn Sa-lô-môn thuộc quyền sở hữu của nàng. Nàng muốn tấm lòng của Sa-lô-môn và hành động của Sa-lô-môn đều hướng về nàng, đều vì nàng. Nàng muốn chiếm hữu con người bên trong lẫn con

người bên ngoài của Sa-lô-môn.

Su-la-mít nhận thức sức mạnh của tình yêu, đồng thời, nàng cũng nhận thức hai phương diện của tình yêu: Phương diện tích cực: cảm xúc say mê; và phương diện tiêu cực: cảm xúc ghen tương.

Sức mạnh của sự chết hầu như bắt phục toàn thể loài người. Cho đến ngày Đấng Christ trở lại để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian, không ai có thể thoát được sự chết, ngoại trừ Hê-nóc và Ê-li (Sáng Thế Ký 5:24; II Các Vua 2:11). Tình yêu mạnh như sự chết có nghĩa là không ai có thể thoát khỏi sức mạnh của tình yêu. Khi yêu, chúng ta say mê, quý mến, thương nhớ, khao khát luôn được ở bên cạnh người mình yêu. Chúng ta không thể nào thoát ra được những cảm xúc ấy. Nhưng trong khi sức mạnh của sự chết đem đến sự hủy diệt và đau buồn, thì sức mạnh của tình yêu đem đến sự gây dựng và vui thỏa. Đó là phương diện cảm xúc say mê của tình yêu. Tình yêu mạnh như sự chết còn có nghĩa là vì yêu mà người ta có thể chịu chết thay cho người mình yêu. Lời Chúa dạy:

“Chẳng ai có tình yêu nào lớn hơn điều này, ấy là một người phó sự sống mình cho các bạn hữu mình.” (Giăng 15:13).

Phương diện cảm xúc ghen tương là cảm xúc đau buồn, tức giận, khó chịu khi người mình yêu thân mật với người khác; nhất là khi người yêu của mình từ bỏ mình để yêu người khác. Âm phủ có nghĩa đen là mồ mả chôn xác chết; có nghĩa bóng là nơi giam giữ linh hồn người chết. Vì thế, âm phủ được dùng để tiêu biểu cho sự chết. Lòng ghen dữ như âm phủ cùng nghĩa lòng ghen

đem lại những hậu quả đau buồn như sự chết. Sự nóng cháy của lòng ghen là sự tàn phá, hủy diệt của lòng ghen trong đời sống của người có lòng ghen và của những nạn nhân của người ấy. Sự tàn phá hủy diệt của lòng ghen mạnh và đáng sợ như sự hủy diệt của lửa. Trong tin tức mỗi ngày, chúng ta thấy có biết bao nhiêu là vụ tự tử, hoặc giết người, hoặc tự làm tổn thương thân thể của mình, hoặc làm tổn thương thân thể của người khác vì lòng ghen. Ghen không có gì sai. Nhưng vì ghen mà phạm tội thì sai. Chính Thiên Chúa là Đấng hay ghen (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:5; 34:14; Dân Số Ký 25:11; Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:24; 5:9; 6:15; 29:20; Giô-suê 24:19) ^[1].

Sự nóng cháy của tình yêu là sự nóng cháy cả về hai phương diện tích cực lẫn tiêu cực; sự nóng cháy của lòng say mê lẫn sự nóng cháy của lòng ghen. Su-la-mít ví sự nóng cháy ấy như sự nóng cháy của ngọn lửa. Lửa có thể giúp ích cho đời sống mà lửa cũng có thể hủy diệt đời sống. Dù là giúp ích hay hủy diệt thì sức mạnh của lửa rất lớn. Thường thì nước có thể dập tắt được lửa nhưng nước nhiều cũng không thể dập tắt được tình yêu. Cho dù là những dòng nước lớn cũng không thể nhấn chìm hay cuốn trôi được tình yêu.

“Nước nhiều” hay “những dòng nước” tiêu biểu cho những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống, như đã được ghi lại trong Thi Thiên 32:6; 69:1-2, 14-15; Ê-sai 43:2; Ca Thương 3:54. “Nước nhiều” hay “những dòng nước” còn tiêu biểu cho sức mạnh của những kẻ thù nghịch con dân Chúa, như đã chép trong II Sa-mu-ên

[1] Xin đọc và nghe bài “Tình Yêu và Lòng Ghen”:

<https://timhieutinlanh.com/tuoi-day-thi-09-tinh-yeu-va-long-ghen/>

22:17-18; Thi Thiên 18:16-17; 124:4-5; 144:7; Ê-sai 8:7; Giê-rê-mi 47:2. Nhưng tất cả những tai ương, hoạn nạn, và những kẻ thù hung hãn nhất trong cuộc sống cũng không thể thắng được tình yêu hay xua đuổi được tình yêu. Trái lại, tình yêu chấp nhận mọi đau khổ và sự chết để người yêu được an vui và được sống!

Tình yêu là vô giá. Vì thế, cho dù một người bỏ hết gia tài của mình ra để mua tình yêu thì cũng không thể mua được; cho dù một người hiến dâng trọn vẹn sản nghiệp của mình cho người mình yêu thì sự hiến dâng ấy cũng chẳng đáng gì. Chỉ có sự hiến dâng chính mình mới xứng đáng với tình yêu và là sự duy nhất mà tình yêu đòi hỏi. Sự hiến dâng ấy khiến cho hai người trở nên một.

Câu (2) có thể được diễn ý như sau: Lờì Su-la-mít nói với Sa-lô-môn: Anh yêu dấu ơi! Anh có nhớ, cũng nơi vườn nho này, em đã gặp anh và đánh thức trái tim anh tại dưới cây táo? Cũng dưới cây táo đó, mẹ của anh đã chuyển dạ, đánh thức anh và sinh ra anh trong cuộc đời này. Anh yêu dấu ơi! Xin anh hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh, để em được trọn vẹn chiếm hữu anh, từ trong ra ngoài. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của lòng ghen là sự nóng cháy của ngọn lửa. Nước nhiều bao nhiêu cũng không thể dập tắt được tình yêu; những dòng sông lớn, nước chảy cuộn cuộn cũng chẳng thể nhấn chìm hay cuốn trôi tình yêu. Cho dù một người bỏ ra cả gia tài cũng không thể mua được tình yêu. Cho dù một người hiến hết sản nghiệp của mình vì tình yêu, thì cũng chẳng đáng gì.

Bài học thuộc linh: Thiên Chúa yêu loài người (Giăng

3:16). Ngài muốn chiếm hữu trọn vẹn tâm thần, linh hồn, và thể xác của loài người, để Ngài đổ đầy tình yêu của Ngài trong mỗi người. Ngài muốn chúng ta phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí, hết sức mà yêu Ngài và yêu lẫn nhau (Lu-ca 10:27).

Là con dân của Thiên Chúa, chúng ta có muốn hoàn toàn chiếm hữu Ngài hay không? Chúng ta có luôn dựa vào Ngài bằng đức tin mỗi khi chúng ta mỗi mạt trong cuộc sống?

Tình yêu là sự trao đổi cảm xúc hai chiều. Thiên Chúa yêu chúng ta và đã làm hết những gì cần làm, đáng làm, để tỏ bày tình yêu của Ngài dành cho chúng ta. Chúng ta có đáp ứng tình yêu của Ngài như Ngài mong chờ nơi chúng ta hay không? Nếu chúng ta không đáp ứng tình yêu của Ngài, nếu chúng ta yêu ai khác hay sự gì hơn là yêu Thiên Chúa, thì Ngài sẽ nổi ghen đối với chúng ta (Gia-cơ 4:5). Lửa hỏa ngục phát xuất từ lòng ghen của Thiên Chúa. Lửa ấy đời đời thiêu đốt những ai không đáp ứng hoặc phản bội tình yêu của Thiên Chúa.

Thiên Chúa không muốn gì nơi chúng ta hơn là chúng ta dâng chính mình lên Thiên Chúa, để chúng ta sống là sống cho Chúa, chết là chết cho Chúa; dù sống hay chết thì chúng ta đời đời thuộc về Chúa, ở trong tình yêu của Ngài, vui hưởng Ngài và khiến Ngài đẹp lòng về chúng ta (Rô-ma 14:8). Chắc chắn, không có một sự gì có thể ngăn trở chúng ta đến với tình yêu của Thiên Chúa và cũng không có điều gì có thể phân rẽ chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, trừ sự tự do lựa chọn của chúng ta:

Rô-ma 8:35-39 ^[1]

35 Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đấng Christ? {Có phải} sự hoạn nạn, hoặc sự khốn cùng, hoặc sự bách hại, hoặc sự đói khát, hoặc sự trần truồng, hoặc sự nguy hiểm, hoặc gươm giáo chẳng?

36 Như có chép: Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày. Chúng tôi bị xem như chiên để làm thịt. [Thi Thiên 44:22]

37 Trái lại, trong mọi sự đó, qua Đấng yêu chúng ta mà chúng ta hơn cả những người thắng trận.

38 Vì tôi tin chắc rằng: Chẳng phải sự chết, chẳng phải sự sống, chẳng phải các thiên sứ, chẳng phải các kẻ cầm quyền, chẳng phải các quyền lực, chẳng phải những sự bây giờ, chẳng phải những sự sẽ đến,

39 chẳng phải bề cao, chẳng phải bề sâu, chẳng phải bất cứ một tạo vật nào có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jesus, Chúa của chúng ta.

Nhân cơ hội học Lời Chúa hôm nay, chúng ta hãy xét xem tình yêu của mình dành cho Chúa có phải ở mức độ mà Chúa mong chờ nơi chúng ta.

(3) [Dân chúng:] *Chúng tôi có một em gái nhỏ,*

^[1] Xin đọc và nghe bài “Chú Giải Rô-ma 8:31-39”:
http://timhieuthanhkinh.com/chu-giai-ro-ma-8_31-39/

chưa có ngực. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi {cho đến} ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây một vụng canh bằng bạc trên nó. Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng kín lại bằng ván hương nam.

Đây là câu hát của dân chúng, khi Sa-lô-môn và Su-la-mít đã đến gần họ, nói lên quan điểm của họ về sự giữ gìn phẩm chất các thiếu nữ trong gia đình họ.

Trong truyền thống của người I-sơ-ra-ên, phụ nữ luôn được gia đình dạy dỗ và bảo vệ trong sự giữ mình trong sạch về tình dục, từ khi chưa đến tuổi dậy thì. Trong những gia đình mà người con gái có các anh em trai, thì các anh em trai rất quan tâm đến sự bảo vệ danh giá cho người chị em của mình. Sáng Thế Ký 34 đã ghi lại sự kiện Đì-na, con gái của Gia-cốp, bị Si-chem, hoàng tử xứ Hê-vít bắt cóc và cưỡng hiếp. Dù Si-chem yêu quý Đì-na và bằng lòng kết hôn với Đì-na, nhưng hai anh của Đì-na là Si-mê-ôn và Lê-vi đã lập mưu giết chết Si-chem và các người nam trong thành của Si-chem, để trả thù cho việc Si-chem làm nhục em gái của họ.

“Em gái nhỏ, chưa có ngực”: Em gái còn nhỏ tuổi, chưa đến tuổi dậy thì, thân thể chưa phát triển đầy đủ.

“Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi {cho đến} ngày người ta hỏi nó”: Đây không phải là một câu hỏi để được trả lời, mà là câu hỏi để giới thiệu cho câu tự trả lời vấn đề được đặt ra trong câu hỏi. Ngày mà “người ta hỏi nó” là ngày mà có người đến cầu hôn với cô gái.

“Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây một vụng canh bằng bạc trên nó”: Vách thành tiêu biểu cho sự

phòng thủ vững chắc, nói đến sự đoan trang, nghiêm chính của cô gái, biết giữ mình trước sự dụ dỗ của những kẻ xấu. Vọng canh bằng bạc tiêu biểu cho sự khen thưởng của những người anh đối với cô gái, bằng cách hết sức giúp cho nàng có thể luôn giữ mình trong sạch.

“Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng kín lại bằng ván hương nam”: Cái cửa tiêu biểu cho sự cởi mở, phóng khoáng, nói đến tính nét lả lơi của cô gái, hay mở đường cho những kẻ xấu có cơ hội lợi dụng, làm hại. Gỗ hương nam có tính vững chắc, tiêu biểu cho sự ngăn ngừa có hiệu quả của những người anh, đối với người em gái có tính lẳng lơ của họ, để nàng không phạm tội.

Câu (3) có thể được diễn ý như sau: Lời của dân chúng nói với Sa-lô-môn và Su-la-mít về quan điểm của họ đối với sự giữ gìn phẩm chất các thiếu nữ trong gia đình họ: Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa đến tuổi dậy thì. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi cho đến khi nó đủ tuổi để người ta đến cầu hôn nó? Nếu nó đoan trang, nghiêm chính, biết giữ mình như một vách thành, thì chúng tôi sẽ khen ngợi và khích lệ nó, như xây một vọng canh bằng bạc trên vách thành. Nếu nó cởi mở, phóng khoáng, tính nét lẳng lơ như một cái cửa mở rộng, thì chúng tôi sẽ bảo vệ nó như cánh cửa làm bằng ván hương nam, đóng kín cửa lại.

Bài học thuộc linh: Những trưởng lão trong Hội Thánh có bổn phận và trách nhiệm bảo vệ con dân Chúa trong Hội Thánh sống đời sống thánh sạch, trung tín với Chúa. Những trưởng lão cần khen ngợi, khích lệ những người có nếp sống tốt, gương mẫu trong Hội Thánh. Đồng thời, những trưởng lão cần kịp thời quở trách, sửa

trị những người phạm lỗi, phạm tội, và thi hành các biện pháp kỷ luật thích hợp, để luôn giữ gìn sự thánh khiết của Hội Thánh.

(4) [Su-la-mít:] *Tôi {là} một tường thành, bờ ngực tôi như những ngọn tháp. Bấy giờ, trong mắt chàng, tôi tìm được sự bình an.*

Đây là lời Su-la-mít nói với dân chúng về phẩm chất của nàng. Su-la-mít xác nhận nàng là một thiếu nữ đoan trang, nghiêm chính, như một tường thành. Khi nàng đã trưởng thành, thân thể phát triển đầy đủ, thì nàng tìm gặp tình yêu nơi Sa-lô-môn. Tên riêng của Sa-lô-môn có nghĩa là sự bình an. Câu: “trong mắt chàng, tôi tìm được sự bình an” là một lối chơi chữ.

Su-la-mít tìm gặp sự bình an trong mắt của Sa-lô-môn, vì nhìn vào mắt của ông, Su-la-mít biết ông yêu nàng thật lòng.

Câu (4) có thể được diễn ý như sau: Lời của Su-la-mít nói với dân chúng: Tôi là một người nữ đoan trang, nghiêm chính, như một bức tường thành. Khi tôi trưởng thành, tôi tìm được sự bình an trong mắt của người yêu tôi, vì chàng yêu tôi chân thành.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh cứ giữ mình tinh sạch trong Chúa thì Hội Thánh sẽ luôn có sự bình an từ nơi Chúa. Sự bình an dành cho những ai thuộc về Ngài. Sự bình an vì biết mình được Chúa yêu và luôn thuộc về Ngài.

(5) [Su-la-mít:] *Sa-lô-môn có một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn. Người giao vườn nho cho những*

kẻ canh giữ. Về trái của nó, người ta đem đến một ngàn miếng bạc. Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn! Một ngàn {miếng bạc về phần anh}, còn hai trăm về những người canh giữ hoa lợi {của vườn}.

Sa-lô-môn có nhiều vườn nho nằm khắp nơi trên lãnh thổ I-sơ-ra-ên. Vườn nho tại Ba-anh Ha-môn không phải là vườn nho nằm gần Bết-lê-hem mà Sa-lô-môn và Su-la-mít đang thăm viếng. Địa danh Ba-anh Ha-môn có nghĩa là “Chúa của sự dư dật” và có lẽ là một vùng đất trù phú nằm nơi chân núi Hết-môn, cách Giê-ru-sa-lem về phía bắc khoảng 191 km. Su-la-mít nhắc đến vườn nho danh tiếng nhất và đắt giá nhất của Sa-lô-môn với tổng sản lượng hàng năm vào thời bấy giờ đáng giá một ngàn miếng bạc. Một miếng bạc có lẽ là một ta-lâng bạc, tương đương với 3.000 siéc-lơ bạc (đồng tiền bạc). Mỗi siéc-lơ cân nặng tương đương 11 grams. Theo thời giá hiện nay thì một gram bạc có giá trị \$0,46 đô-la Mỹ. Suy ra:

- Một siéc-lơ bạc = \$5,06 đô-la Mỹ.
- Một miếng bạc (3.000 siéc-lơ) = \$15.180,00 đô-la Mỹ.
- Một ngàn miếng bạc = \$15.180.000,00 đô-la Mỹ
- Hai trăm miếng bạc = \$3.036.000,00 đô-la Mỹ.

Trong Thánh Kinh, I Các Vua 10:27; II Sử Ký 1:15; và II Sử Ký 9:27 cho biết, Vua Sa-lô-môn đã làm cho bạc và vàng ra thường như đá sỏi. Qua đó, chúng ta thấy sự giàu có của Vua Sa-lô-môn rất là lớn. Sự giàu có đó do chính Thiên Chúa ban cho Vua Sa-lô-môn, như đã chép trong I Các Vua 3:13.

Câu: “Vườn nho của tôi ở trước mặt tôi” có nghĩa: Tôi có toàn quyền quyết định về vườn nho của tôi. Su-la-mít không nói đến một vườn nho theo nghĩa đen, mà là Su-la-mít ví nàng như vườn nho danh tiếng nhất và đắt giá nhất của Sa-lô-môn. Dù vậy, nàng dâng trọn chính mình nàng cho Sa-lô-môn và nhắc khéo Sa-lô-môn trả công cho các anh của nàng về sự họ giữ gìn nàng, bảo vệ nàng được trọn vẹn, cho đến ngày nàng trở nên vợ của ông.

Câu (5) có thể được diễn ý như sau: Lời ví von của Su-la-mít nói với Sa-lô-môn: Vua Sa-lô-môn có một vườn nho danh tiếng và đắt giá nhất tại Ba-anh Ha-môn. Người giao vườn nho ấy cho những kẻ canh giữ. Người ta phải trả một ngàn miếng bạc để mua các trái nho trong vườn. Còn vườn nho của tôi do tôi quyết định. Hỡi Sa-lô-môn! Vườn nho của em đã giao trọn cho anh, xin hãy trả công hai trăm miếng bạc cho những người canh giữ vườn.

Bài học thuộc linh: Chúa dùng những người chẵn và những trưởng lão để canh giữ Hội Thánh của Ngài. Khi những người chẵn và những trưởng lão chu toàn bổn phận của họ thì Hội Thánh của Chúa sẽ được kết quả tốt. Chúa sẽ ban thưởng xứng đáng cho những người chẵn và những trưởng lão.

(6) [Sa-lô-môn:] *Hỡi người ở trong vườn! Những người bạn đều lắng nghe tiếng em! Xin hãy cho ta nghe {tiếng em}!*

Có lẽ sau khi Su-la-mít hát xong câu ví von về vườn nho thì nàng đã nhanh chân chạy vào trong vườn. Sa-lô-môn không còn nhìn thấy nàng, nên ông muốn được

nghe tiếng của nàng để tìm đến bên nàng.

Tình yêu chân thật của vợ chồng không bao giờ già đi theo năm tháng, theo tuổi tác của cả vợ lẫn chồng. Đẹp ý Chúa, họ được sống bên nhau đến thời tóc bạc, thì tình yêu của họ vẫn tươi mới như buổi ban đầu.

Sa-lô-môn gọi Su-la-mít là “người ở trong vườn” vì Su-la-mít đã ẩn mình trong khu vườn, nhưng cũng hàm ý, Su-la-mít là người làm chủ khu vườn. Trước đây, khu vườn thuộc về Sa-lô-môn, nhưng giờ đây, Su-la-mít là vợ của Sa-lô-môn thì nàng cũng là chủ của khu vườn.

Những người bạn được Sa-lô-môn nói đến có lẽ là dân chúng của thành Bết-lê-hem, đi ra làm vườn và nhìn thấy Sa-lô-môn cùng Su-la-mít, chào hỏi, trò chuyện cùng Sa-lô-môn và Su-la-mít. Sa-lô-môn gọi họ là những người bạn, có lẽ vì trong thực tế, họ là bạn cùng thôn xóm với ông từ khi ông còn thơ ấu. Thành Bết-lê-hem là quê nhà của Vua Đa-vít và có lẽ, khi còn thơ ấu, Sa-lô-môn sống tại Bết-lê-hem và vẫn thường nô đùa với trẻ con trong thôn xóm.

Câu (6) có thể được diễn ý như sau: Lời của Sa-lô-môn nhắn gọi Su-la-mít: Hỡi em yêu dấu của anh! Em là chủ của khu vườn! Những người bạn của anh đều lắng nghe tiếng em, khi em nói! Xin hãy cho anh nghe tiếng em, để anh tìm đến bên em!

Bài học thuộc linh: Đấng Christ yêu Hội Thánh và Ngài muốn luôn được thông công mật thiết với Hội Thánh. Đấng Christ muốn được nghe chúng ta trò chuyện với Ngài.

(7) [Su-la-mít:] *Hỡi người yêu của em! Hãy {đến} mau! Hãy {nhANH NHẸN} như con linh dương hay con nai tơ trên núi hương liệu.*

Su-la-mít thúc giục người yêu hãy vội đến với nàng. Có lẽ, Su-la-mít đã vào đến giữa vườn, và đến bên cạnh gốc cây táo, nơi trước đây mẹ của Sa-lô-môn đã chuyển dạ, sinh ra ông, cũng là nơi nàng và Sa-lô-môn gặp nhau lần đầu, và yêu nhau. Nàng muốn được nhìn thấy dáng dấp khỏe khoắn, nhanh nhẹn của chàng như sự nhanh và khỏe của linh dương hoặc nai tơ giữa triền núi mọc đầy những loài cây cỏ tỏa ngát hương thơm. Đây cũng là lời mời gọi Sa-lô-môn bước vào cuộc giao tình với nàng, giữa khung cảnh thiên nhiên của vườn nho.

Câu (7) có thể được diễn ý như sau: Lời của Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn: Hỡi người yêu của em! Hãy nhanh chóng đến với em! Hãy nhanh nhẹn như con linh dương hay con nai tơ trên núi hương liệu.

Bài học thuộc linh: Hội Thánh mong chờ sự đến của Đấng Christ như lời Sứ Đồ Giăng đã thốt lên và được ghi lại trong Khải Huyền 22:20: “Lạy Đức Chúa Jesus! Xin hãy đến!”

Tới đây, chúng ta đã kết thúc sự tìm hiểu về ý nghĩa của Nhã Ca 8:5-14. Chúng tôi xin tổng hợp những lời chúng tôi diễn ý về Nhã Ca 8:5-14, như sau:

Người nữ xinh đẹp, đáng yêu này là ai? Nàng từ đồng vắng đi lên, nương dựa vào người yêu của nàng.

Anh yêu dấu ơi! Anh có nhớ, cũng nơi vườn nho

này, em đã gặp anh và đánh thức trái tim anh tại dưới cây táo? Cũng dưới cây táo đó, mẹ của anh đã chuyển dạ, đánh thức anh và sinh ra anh trong cuộc đời này. Anh yêu dấu ơi! Xin anh hãy để em như một cái ấn trên lòng anh, như một cái ấn trên cánh tay anh, để em được trọn vẹn chiếm hữu anh, từ trong ra ngoài. Vì tình yêu mạnh như sự chết, lòng ghen dữ như âm phủ. Sự nóng cháy của lòng ghen là sự nóng cháy của ngọn lửa. Nước nhiều bao nhiêu cũng không thể dập tắt được tình yêu; những dòng sông lớn, nước chảy cuồn cuộn cũng chẳng thể nhấn chìm hay cuốn trôi tình yêu. Cho dù một người bỏ ra cả gia tài cũng không thể mua được tình yêu. Cho dù một người hiến hết sản nghiệp của mình vì tình yêu, thì cũng chẳng đáng gì.

Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa đến tuổi dậy thì. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái của chúng tôi cho đến khi nó đủ tuổi để người ta đến cầu hôn nó? Nếu nó đoan trang, nghiêm chính, biết giữ mình như một vách thành, thì chúng tôi sẽ khen ngợi và khích lệ nó, như xây một vọng canh bằng bạc trên vách thành. Nếu nó cởi mở, phóng khoáng, tính nét lỏng lẻo như một cái cửa mở rộng, thì chúng tôi sẽ bảo vệ nó như cánh cửa làm bằng ván hương nam, đóng kín cửa lại.

Tôi là một người nữ đoan trang, nghiêm chính, như một bức tường thành. Khi tôi trưởng thành, tôi tìm được sự bình an trong mắt của người yêu tôi, vì chàng yêu tôi chân thành.

Vua Sa-lô-môn có một vườn nho danh tiếng và

đất giá nhất tại Ba-anh Ha-môn. Người giao vườn nho ấy cho những kẻ canh giữ. Người ta phải trả một ngàn miếng bạc để mua các trái nho trong vườn. Còn vườn nho của tôi do tôi quyết định. Hỡi Sa-lô-môn! Vườn nho của em đã giao trọn cho anh, xin hãy trả công hai trăm miếng bạc cho những người canh giữ vườn.

Hỡi em yêu dấu của anh! Em là chủ của khu vườn! Những người bạn của anh đều lắng nghe tiếng em, khi em nói! Xin hãy cho anh nghe tiếng em, để anh tìm đến bên em!

Hỡi người yêu của em! Hãy nhanh chóng đến với em! Hãy nhanh nhẹn như con linh dương hay con nai tơ trên núi hương liệu.

Nguyện ân điển của Thiên Chúa và sự soi dẫn của Đức Thánh Linh giúp cho chúng ta hiểu rõ ý nghĩa tình yêu nam nữ của vợ chồng, để qua đó, phần nào chúng ta hiểu được tình yêu giữa Đấng Christ và Hội Thánh. Nguyện chúng ta luôn được ở trong tình yêu của Đấng Christ, luôn sống đẹp lòng Đức Chúa Trời, và luôn là niềm vui của Đấng Christ.

Chú Giải Nhã Ca Tình Dục Trong Nhã Ca

Kính thưa Hội Thánh,

Trước hết, chúng tôi xin dâng lời cảm tạ Thiên Chúa của chúng ta. Cảm tạ Ngài, vì Ngài đã ban cho chúng ta những sự dạy dỗ quan trọng về tình yêu nam nữ và đời sống hôn nhân, qua sách Nhã Ca.

Bởi Lời Chúa mà chúng ta đã hiểu biết những điều căn bản sau đây:

- Bản năng tính dục và nhu cầu tình dục là ơn Thiên Chúa ban cho loài người.
- Nhu cầu tình dục chỉ được thỏa mãn trong mối quan hệ vợ chồng giữa một người nam và một người nữ.
- Hoạt động tình dục của vợ chồng là thiêng liêng và thánh khiết trước Thiên Chúa. Vợ chồng phải luôn giữ cho sự giao tình của mình được thiêng liêng, thánh sạch. Tuyệt đối không dùng các đồ chơi tình dục, không đọc, nghe, xem các văn hóa phẩm khiêu dâm (Ê-bơ-rơ 13:4).
- Cảm giác trên thân thể xác thịt của chúng ta từ đầu đến chân khi tiếp xúc với người khác phái đều có thể kêu gọi sự khao khát về tình dục, dẫn đến cám dỗ phạm tà dâm. Vì thế, nếu chưa phải là vợ chồng đã chính thức kết hôn thì chúng ta tuyệt đối tránh va chạm thân thể nhau, dù chỉ là một vuốt tóc, một nắm tay. Hai người đã hứa hôn thì đã có danh nghĩa vợ chồng, nhưng vẫn chưa chính thức là vợ chồng, cho đến khi cử hành hôn lễ. Vợ chồng hứa phải giữ gìn cho nhau được

trong sạch về tình dục, cho đến ngày cử hành hôn lễ.

- Bộ phận sinh dục (dương vật của người nam và âm hộ của người nữ) giúp cho việc lưu truyền dòng giống và dự phần tích cực trong sự tạo khoái cảm tình dục; nhưng các chi thể khác trong thân thể của chúng ta, dù không phải là bộ phận sinh dục, cũng vẫn có khả năng kêu gọi sự khao khát tình dục và khả năng nhận lãnh sự khoái cảm tình dục. Vì thế, sự giao tình là sự vợ chồng cùng nhau rung động trong khoái cảm tình dục trên khắp thân thể, qua các động tác: ôm ấp, vuốt ve, hôn, nếm, ngửi, nghe, và giao cấu.
- Các động tác về tình dục của vợ chồng phải được sự đồng ý của nhau; phải đem khoái cảm đến cho hai bên, không gây khó chịu, đau đớn cho bên nào; phải hợp vệ sinh; không hạ thấp nhân phẩm; không theo các thói tục mê tín dị đoan. Có như vậy thì sự giao tình của vợ chồng mới đúng theo tiêu chuẩn của Thiên Chúa: có ích lợi, có gây dựng, và vì sự vinh quang của Thiên Chúa.
- Sự ngừa thai dưới mọi hình thức đều là nghịch lại mệnh lệnh của Thiên Chúa ban cho loài người (Sáng Thế Ký 1:28; 9:1). Đồng thời, cũng là sự tỏ ra thiếu đức tin nơi Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa là Đấng biết chúng ta có khả năng nuôi con hay không và Ngài là Đấng có thể làm cho chúng ta có con hoặc không có con. Con cái là cơ nghiệp và phần thưởng đời đời từ Thiên Chúa:

“Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đấng Tự Hữu Hằng Hữu {mà ra}. Bông trái của tử cung {là} phần thưởng {từ Ngài}.” (Thi Thiên 127:3).

Vì thế, sao chúng ta lại có ý muốn tránh né nhận lãnh cơ nghiệp và phần thưởng đời đời từ Thiên Chúa, bằng cách ngừa thai?

Tiếp theo đây, chúng tôi xin cậy ơn Chúa mà trình bày những sự hiểu biết của chúng tôi về những câu Thánh Kinh trong sách Nhã Ca mô tả các động tác tình dục của vợ chồng. Chúng tôi chỉ chia sẻ sự hiểu biết của mình trong ơn Chúa mà không công bố đó là điều mà mọi con dân Chúa phải tin nhận. Quý ông bà anh chị em có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận sự giảng giải của chúng tôi. Điều quan trọng là:

1. Mỗi người phải đối chiếu mọi lời giảng dạy với Thánh Kinh, để tìm xem lời giảng dạy có chỗ nào nghịch lại Thánh Kinh (Công Vụ Các Sứ Đều 17:11).

2. Mỗi người phải tự đến với Chúa, dâng trình những sự giảng giải mình được nghe, được đọc, xin Chúa giúp mình nhận biết lẽ thật trong các lời giảng dạy; và nếu lời giảng dạy đúng với Thánh Kinh thì xin Chúa ban cho mình năng lực áp dụng vào trong đời sống (Giăng 16:13).

3. Mỗi người chỉ làm những gì mà mình tin chắc là: Có ích lợi, có gây dựng, và tôn vinh danh Chúa (Rô-ma 14:23; I Cô-rinh-tô 10:23, 31).

Chúng ta sẽ cùng nhau đi qua từng câu Thánh Kinh mô tả các động tác tình dục của vợ chồng, trong Nhã Ca, từ đoạn 1 đến đoạn 8. Chúng tôi cũng xin quý ông bà anh chị em lưu ý, danh từ “người yêu” được dùng trong bài này là để chỉ về người chồng hay người vợ của chúng ta.

Nhã Ca 1:2 *“Nguyện chàng hôn tôi với những nụ hôn của miệng chàng...”*

Đây là sự khao khát về tình dục của Su-la-mít khi Sa-lô-môn và nàng đã hứa hôn với nhau nhưng chưa làm lễ cưới. Theo truyền thống của người I-sơ-ra-ên, thời kỳ hứa hôn kéo dài khoảng một năm. Dù trên danh nghĩa và luật pháp họ đã là vợ chồng, nhưng vợ chồng hứa không được quan hệ tình dục với nhau, cho đến khi đã cử hành hôn lễ. Cuộc giao tình lần đầu của đôi vợ chồng phải là ngay sau lễ cưới.

Dù chưa được phép giao tình với nhau trong thời kỳ hứa hôn, nhưng đôi vợ chồng hứa vẫn có thể khao khát được vui hưởng tình dục với nhau. Su-la-mít khao khát được người yêu hôn nàng bằng những nụ hôn của miệng chàng. Nụ hôn của miệng khác với nụ hôn của môi. Trong khi nụ hôn của môi là sự chạm đôi môi vào chỗ được hôn và nút nhẹ thì nụ hôn của miệng vận dụng môi, lưỡi, và răng trong sự mơn trớn, bú, liếm, cắn nhẹ để tạo cảm giác sướng khoái của tình dục cho cả hai bên. Nụ hôn bằng môi hay bằng miệng đều có thể hôn trên khắp các phần thân thể của người yêu. Vì thế, ý nghĩa của Nhã Ca 1:2 là: Su-la-mít khao khát được Sa-lô-môn hôn những nụ hôn bằng miệng lên khắp thân thể của nàng.

Nhã Ca 2:3 *“Người yêu của tôi ở giữa những con trai {là} cây táo ở giữa những cây rùng. Tôi đã khao khát {răng}, tôi đã ngồi dưới bóng của chàng và trái của chàng ngọt ngào cho vòm miệng tôi.”*

Đây cũng là sự khao khát về tình dục của Su-la-mít khi Sa-lô-môn và nàng đã hứa hôn với nhau nhưng chưa

làm lễ cưới. Trong Nhã Ca 1:2 Su-la-mít ước ao được người yêu hôn nàng, còn trong câu này thì nàng ước ao được hôn người yêu. Su-la-mít ví thân thể người yêu như cây táo quý và nàng muốn được thưởng thức hương vị của thân thể người yêu. Danh từ “trái” được dùng ở đây là số ít, nghĩa là chỉ có một trái, tiêu biểu cho bộ phận sinh dục.

Trong kho tàng văn chương của các dân tộc vùng Cận Đông, cây táo được tiêu biểu cho sự lãng mạn trong tình yêu và sự sinh sản bởi tình dục. Trái của cây tiêu biểu cho bộ phận sinh dục của cây, vì nó lưu truyền dòng giống cho cây. Trái của người yêu tiêu biểu cho bộ phận sinh dục của người yêu, là bộ phận phụ trách việc lưu truyền dòng giống. Nói cách khác, Su-la-mít mơ ước được ngồi dưới bóng của Sa-lô-môn và dùng những nụ hôn của miệng nàng để hôn bộ phận sinh dục của Sa-lô-môn. Danh từ vòm miệng bao gồm tất cả các bộ phận trong miệng: răng, lợi, lưỡi, bên trong môi, bên trong má, vòm miệng, nước bọt... là những bộ phận giúp cho sự cảm nhận và thưởng thức khi chúng ta ăn, uống, nếm, và hôn. Su-la-mít tỏ ý nàng sẽ có khoái cảm tình dục trong miệng khi nàng hôn bộ phận sinh dục của Sa-lô-môn.

Một vấn đề được đặt ra ở đây là: Con dân Chúa có thể hôn những nụ hôn bằng miệng trên khắp thân thể của vợ hoặc chồng, kể cả bộ phận sinh dục? Thánh Kinh không có câu trả lời trực tiếp nhưng chắc chắn là không có chỗ nào trong Thánh Kinh nghiêm cấm sự ấy. Trái lại Nhã Ca 2:3; 4:11-16; 5:1; 8:2 đều hàm ý sự vợ chồng dùng những nụ hôn của miệng để hôn bộ phận sinh dục của nhau.

Một số người cho rằng, bộ phận sinh dục là ô uế. Nhưng lẽ thật là cả thân thể của con dân Chúa là đền thờ của Thiên Chúa, không một chi thể nào có thể bị cho là ô uế. Rô-ma 12:1 dạy chúng ta dâng thân thể của mình lên Đức Chúa Trời, không ngoại trừ một chi thể nào. Chỉ cần thân thể được tắm rửa sạch sẽ thì chúng ta có thể dùng những nụ hôn của miệng để hôn trên khắp thân thể của người yêu.

Có người lý luận rằng, miệng không phải là bộ phận sinh dục thì không được tiếp xúc với bộ phận sinh dục. Câu hỏi phản biện là: Vậy, tay cũng không phải là bộ phận sinh dục thì có phải chúng ta cũng không được dùng tay để vuốt ve bộ phận sinh dục của người yêu? Chúng ta cần ghi nhớ rằng, toàn bộ thân thể của chúng ta từ đầu đến chân đều có khả năng tạo ra và cảm nhận sự sướng khoái của tình dục. Toàn bộ thân thể của chúng ta được ban cho chức năng tạo cảm giác sướng khoái tình dục cho người yêu và nhận cảm giác sướng khoái tình dục do người yêu tạo ra cho chúng ta.

Bộ phận sinh dục với chức năng chính là lưu truyền dòng giống, chỉ là một trong các chi thể có khả năng tạo ra và đón nhận khoái cảm tình dục, chứ không phải là chi thể duy nhất dự phần về tình dục. Sự giao tình của vợ chồng không giới hạn trong sự giao cấu của hai bộ phận sinh dục, mà là sự rung động hiệp một trong sướng khoái của toàn thân thể. Sách Châm Ngôn đã liệt kê sự giao tình của một người nam với một người nữ là một trong các sự quá diệu kỳ.

“Có ba sự diệu kỳ cho ta và bốn điều ta chẳng biết: Đường chim ửng trên trời; đường con rắn trên hòn đá; đường con tàu giữa biển; và đường

của một người nam với một trinh nữ.” (Châm Ngôn 30:18-19).

Ai tin rằng vợ chồng có thể dùng những nụ hôn của miệng để hôn bộ phận sinh dục của nhau với sự đồng ý của người yêu, thì cứ cảm tạ Chúa mà vui hưởng những khoái cảm tình dục trong khi hôn. Ai không tin rằng con dân Chúa được phép hôn nhau như vậy, thì không nên hôn. Hoặc nếu người yêu không thích sự hôn như vậy, thì không nên ép người yêu. Một trong các nguyên tắc cơ bản trong sự giao tình của vợ chồng là: Các động tác về tình dục của vợ chồng phải được sự đồng ý của nhau; phải đem khoái cảm đến cho hai bên, không gây khó chịu, đau đớn cho bên nào; phải hợp vệ sinh; không hạ thấp nhân phẩm; không theo các thói tục mê tín dị đoan.

Nhã Ca 2:6 “*{Ước gì} tay trái của chàng {kê} dưới đầu tôi, còn tay phải của chàng ôm lấy tôi.*”

Nhã Ca 8:3 “*Tay trái anh sẽ {kê} dưới đầu em, còn tay phải anh ôm lấy em.*”

Qua hai câu Thánh Kinh này chúng ta khám phá một điều thú vị, đó là, người vợ nằm bên phía trái của người chồng. Trong lễ cưới, người vợ nên đứng bên trái của người chồng, vì tay phải của người chồng tượng trưng cho sức mạnh bảo vệ vợ, tay trái của người chồng tượng trưng cho tình yêu bao phủ vợ. Đứng bên trái cũng gần với trái tim của người chồng hơn, vì trái tim của một người hơi nghiêng về phía trái, hàm ý, người vợ rất gần gũi với trái tim của chồng, mà trái tim thì tiêu biểu cho tình yêu.

Tay trái kê dưới đầu hàm ý, thân thể của hai người nằm sát với nhau. Tay phải ôm lấy hàm ý, tay phải của người chồng vuốt ve trên thân thể của người vợ. Đây là động tác mở đầu cho cuộc giao tình. Sự người chồng vuốt ve thân thể của người vợ đem lại cảm giác hưng phấn, khao khát được giao tình cho cả hai bên. Tiếp nối sẽ là những nụ hôn bằng miệng.

Nhã Ca 4:6 *“Cho đến khi ngày thối hơi và bóng tối tan đi. Ta sẽ đi lên núi một được và lên đồi nhũ hương.”*

Cho đến khi ngày thối hơi và bóng tối tan đi là cho đến khi làn gió sớm của buổi bình minh xua tan bóng đêm, mở đầu cho buổi sáng của một ngày mới (một ngày mới bắt đầu từ sau khi mặt trời lặn, kết thúc ngày cũ, bao gồm ban đêm và ban ngày). Sa-lô-môn nói với Su-la-mít là suốt đêm ông sẽ đắm mình trong sự giao tình với nàng. Đồi gò ngực của Su-la-mít được ví như núi một được, vùng âm hộ của Su-la-mít được ví như đồi nhũ hương, mà Sa-lô-môn là người duy nhất được quyền khám phá. Thân thể sạch sẽ, thơm tho là một trong những điều quan trọng và tất yếu trong quan hệ tình dục của vợ chồng, giúp cho sự hưng phấn được kéo dài và khoái cảm tình dục được lên cao.

Động từ “đi lên” có nghĩa bóng là nếp sống, tức cử chỉ, thái độ, hành động trong cuộc sống, được dùng ở đây hàm ý, những động tác sống động của tình yêu thể hiện qua tình dục mà Sa-lô-môn sẽ làm ra trên thân thể của Su-la-mít. Những động tác ấy bao gồm: ôm ấp, vuốt ve, hôn, nếm, ngửi, nghe, và giao cấu. Thường thì người chồng chủ động trong hoạt động tình dục, nhưng người vợ cũng nên thể hiện sự đáp ứng một cách tích cực.

Cũng có những lúc người vợ chiếm phần chủ động, như Nhã Ca 2:3; 5:16; 7:13 đã nói đến.

Nhã Ca 4:11-16

*11 Hỡi cô dâu của ta! Môi em nhỏ xuống mật ong.
Dưới lưỡi em {có} mật ong và sữa. Hương thơm
của quần áo em như hương thơm của Li-ban.*

Sa-lô-môn hôn lên môi của Su-la-mít, rồi hôn sâu vào miệng của nàng. Hương vị thơm ngọt từ môi và miệng của Su-la-mít tạo cho Sa-lô-môn sự sướng khoái tình dục. Câu hát hàm ý, môi của hai người mơn trớn lẫn nhau; lưỡi của hai người quấn quýt lẫn nhau, nếm lẫn nhau.

Cách ví von ngọt như mật, béo như sữa hàm ý hương vị thơm ngọt tuyệt vời nhất. Không nhất thiết là phải thật sự ngọt như mật và béo như sữa. Bên cạnh việc thân thể phải được tắm rửa sạch sẽ, thơm tho thì quần áo của vợ chồng cũng phải sạch sẽ, thơm tho. Dầu thơm và mùi thơm của các loại mỹ phẩm dự phần trong sự tạo hưng phấn, kích thích tình dục. Sự trang điểm, xức dầu thơm, nếu không lòe loẹt, cầu kỳ, và lãng phí là điều con dân Chúa được phép làm, vì không nghịch lại Thánh Kinh.

12 Em gái của ta, cô dâu của ta {là} vườn đóng kín, {là} nguồn nước khóa lại, {là} ngọn suối niêm phong.

Vườn đóng kín tiêu biểu cho sự cả thân thể của Su-la-mít chưa trải qua sự đụng chạm tình dục với bất cứ ai. Nguồn nước khóa lại và ngọn suối niêm phong tiêu biểu

cho sự Su-la-mít chưa hề có khoái cảm tình dục với bất cứ ai. Khi người phụ nữ có khoái cảm tình dục thì một chất dịch sẽ chảy ra, làm trơn âm đạo, gọi là âm thủy. Âm thủy là chất nhờn xuất ra từ hai tuyến Bách-linh (Bartholin) ở hai bên miệng âm đạo, khi người nữ có khoái cảm tình dục.

Câu này cũng hàm ý, Sa-lô-môn là người đầu tiên khai mở khoái cảm tình dục cho Su-la-mít và cũng là người đầu tiên ném âm thủy của Su-la-mít qua động tác hôn nơi bộ phận sinh dục của nàng bằng những nụ hôn của miệng.

*13 Những chồi cây của em {là} vườn địa đàng
thạch lựu với trái quý, {có} hoa phụng tiên với cây
cam tòng.*

*14 Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế,
với hết thảy những cây nhũ hương, một dược, và
lô hội, với các hương liệu hàng đầu.*

Hai câu này mô tả sự thơm tho và gợi cảm của thân thể Su-la-mít mà Sa-lô-môn ném biết, qua sự hôn khắp thân thể của nàng bằng những nụ hôn của miệng. Toàn thân thể của Su-la-mít kêu gọi sự ham muốn tình dục và thỏa mãn sự khao khát tình dục của Sa-lô-môn. Su-la-mít và tình yêu của nàng, thể hiện qua sự giao tình, là muôn sắc hương, là gia vị, là dược thảo, là sự quý báu, ích lợi, và vui thích tuyệt vời đối với Sa-lô-môn. Sa-lô-môn ví sự khoái cảm tình dục ông nhận được từ toàn thân thể của Su-la-mít như sự sung sướng, hạnh phúc của một người được ở trong vườn địa đàng tại Ê-đen.

Danh từ những chồi cây tiêu biểu cho các phần chi thể

của Su-la-mít.

15 {Em là} nguồn nước trong vườn, {là} suối nước sống, {là} dòng nước chảy từ Li-ban!

Câu “nguồn nước trong vườn” nói đến sự sung mãn trong tình dục của Su-la-mít. “Suối nước sống” là suối nước tuôn chảy, nói đến sự đáp ứng tích cực của Su-la-mít với sự rung động, sướng khoái, khiến âm dịch chảy ra. “Dòng nước chảy từ Li-ban” là dòng nước mát lạnh mang theo hương thơm từ đỉnh núi phủ tuyết của rừng hương nam trên núi Li-ban, nói đến hương vị đậm thừ của Su-la-mít.

*16 Hỡi gió bắc, hãy nổi lên! Hỡi gió nam, hãy đến!
Hãy thổi trong vườn của tôi, để cho các mùi thơm của nó bay ra! Nguyện người yêu của tôi vào trong vườn của chàng, và ăn trái quý của chàng!*

Tại xứ Ca-na-an, gió bắc mang lại sự tươi mát, gió nam mang lại sự ấm áp trong hai mùa nóng, lạnh. Quanh năm, sự khao khát tình dục đánh thức tình yêu khi tình yêu đã sẵn sàng cho sự hiệp một thân thể xác thịt của vợ chồng. Gió thổi vào vườn khiến cho các hương thơm trong vườn lan tỏa đi xa như thế nào, thì sự khao khát được giao tình khiến cho những nét đẹp của thân thể càng trở nên thu hút thể ấy.

Từ đỉnh đầu xuống đến gót chân và ngược lại, thân thể của Su-la-mít đã chín muồi cho sự giao tình, tỏa ra hương thơm đặc biệt, mời gọi Sa-lô-môn giao tình với nàng. Khoa học xác nhận rằng, khi chúng ta đang trong cơn hưng phấn tình dục thì các lỗ chân lông sẽ tiết ra một hóa chất gọi là “kích thích tố tình dục” (sex

pheromones), mùi của nó gây kích thích tình dục cho người yêu của chúng ta.

Su-la-mít hoàn toàn dâng hiến thân thể của mình cho Sa-lô-môn. Vườn của tôi nay đã biến thành vườn của chàng. Thân thể của tôi nay đã biến thành thân thể của chàng. Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn vui hưởng thú vui tình dục từ thân thể của nàng. Thú vui tình dục là trái quý, được ăn trái quý là được thỏa mãn tình dục qua sự giao tình. Danh từ “trái” được dùng ở đây là số ít, nghĩa là chỉ có một trái, tiêu biểu cho bộ phận sinh dục. Câu này cũng hàm ý, Su-la-mít mời gọi Sa-lô-môn hãy dùng những nụ hôn của miệng để hôn lên bộ phận sinh dục của nàng. “Vào trong vườn” có nghĩa: Làm những động tác giao tình.

Nhã Ca 5:1 *“Hỡi em gái của ta, cô dâu của ta! Ta đã vào trong vườn của ta. Ta đã hái một dục với hương liệu của ta. Ta đã ăn tàng mật ong với mật ong của ta. Ta đã uống rượu với sữa của ta...”*

Sa-lô-môn đã hoàn thành cuộc giao tình đầu tiên với người yêu trong đêm tân hôn. Sa-lô-môn xác nhận sự trinh trắng của Su-la-mít mà ông là người đầu tiên giao tình với nàng, đón nhận sự trinh tiết của nàng. Sa-lô-môn hoàn toàn thỏa mãn với những khoái cảm tình dục khi giao tình với Su-la-mít.

“Ta đã hái một dục với hương liệu của ta”: Sa-lô-môn vui hưởng sự trinh tiết của Su-la-mít trên toàn thân thể của nàng. Ông là người đầu tiên giao tình với nàng và khiến cho nàng rung động trong khoái cảm tình dục.

“Ta đã ăn tàng mật ong với mật ong của ta. Ta đã uống

rượu với sữa của ta”: Sa-lô-môn đã vui hưởng những nụ hôn miêng trên môi miêng và trên bộ phận sinh dục của Su-la-mít. Ông ngất ngây khi nếm nước bọt và dâm thủy từ Su-la-mít.

Nhã Ca 5:16 *“Vòm miệng chàng rất ngọt ngào. Toàn thể {con người} chàng đáng yêu...”*

Su-la-mít nói lên khoái cảm tình dục khi nàng hôn Sa-lô-môn bằng những nụ hôn của miệng nàng. Nàng nếm sự ngọt ngào khi hôn sâu vào miệng của Sa-lô-môn. Nàng ưa thích được hôn lên toàn thân thể của Sa-lô-môn.

Nhã Ca 7:7-8 *“Dáng em cao giống như cây chà là, và bờ ngực em như chùm trái {của nó}. Ta nói: Ta sẽ trèo lên cây chà là, ta sẽ nắm lấy cuống các trái {của nó}. Bờ ngực em như những chùm nho và mùi thơm của mũi em như những trái táo.”*

Sa-lô-môn nói đến động tác ôm ấp thân thể của Su-la-mít, vuốt ve, mơn trớn, và hôn lên bờ ngực của Su-la-mít trước khi hai người giao cấu với nhau. Bờ ngực của Su-la-mít đem lại khoái cảm cho môi miệng của Sa-lô-môn và hơi thở thơm tho của nàng làm gia tăng khoái cảm cho Sa-lô-môn.

Trước buổi giao tình, đôi vợ chồng nên ăn uống cùng thức ăn và thức uống với nhau; nên tắm rửa và đánh răng, cạo lưỡi sạch sẽ; có thể xức một tí loại dầu thơm mà người yêu của mình ưa thích. Có như vậy, mùi thơm của da thịt và hơi thở, quyến với mùi thơm của dầu thơm sẽ kích thích và làm gia tăng khoái cảm tình dục.

Nếu một người ăn thức ăn có hành, tởi mà người kia không ăn, thì người không ăn sẽ rất khó chịu khi người thấy mùi hành, tởi từ hơi thở của người yêu, cho dù người yêu đã đánh răng, cạo lưỡi sạch sẽ; vì mùi hành tởi vẫn còn trong hơi thở. Nhưng nếu cả hai cùng ăn thức ăn có hành, tởi thì sẽ không ai người thấy mùi hành, tởi trong hơi thở của người yêu. Cả vợ lẫn chồng phải giữ vệ sinh răng miệng cho thật tốt, nên đánh răng, cạo lưỡi sau mỗi khi ăn. Nếu bị sưng lợi hay sâu răng thì phải chữa trị ngay, để bảo vệ sức khỏe và giữ cho hơi thở không bị hôi.

Nhã Ca 7:9 *“Hỡi người yêu của ta! Vòm miệng em như rượu ngon, mềm mại chảy thẳng xuống môi của những người đang ngủ {khiến họ phải} chếp miệng.”*

Trong quan hệ tình dục của vợ chồng, những nụ hôn miệng hôn sâu vào miệng của nhau đem lại nhiều khoái cảm và cũng là một hình thức hiệp một thân thể xác thịt của đôi vợ chồng. Theo nghiên cứu của y học, một nụ hôn miệng kéo dài trong 10 giây đồng hồ sẽ khiến cho đôi vợ chồng trao đổi với nhau khoảng 80 triệu vi khuẩn trong miệng. Nhiều người thường hiểu lầm rằng, khi có sự giao cấu mới gọi là quan hệ tình dục. Tuy nhiên, sự ôm nhau, hôn nhau, vuốt ve thân thể nhau trong khoái cảm tình dục chính là sự quan hệ tình dục. Sự giao cấu chỉ là một động tác trong các động tác tình dục. Những đôi vợ chồng thường hôn miệng với nhau thì có đa số loại vi khuẩn giống nhau trong thân thể của họ và sự gắn bó trong tình yêu của họ càng mật thiết hơn.

Sa-lô-môn đã khéo léo ví hương vị của nụ hôn như hương vị của một loại rượu ngon. Có lẽ trong lúc Sa-lô-

môn ngủ, Su-la-mít đã hôn ông và ông đã kinh nghiệm được sự tuyệt vời của sự được người yêu hôn trong khi mình đang ngủ.

Nhã Ca 7:13 *“Những trái táo tình yêu tỏa mùi thơm. Và tại các lối vào của chúng ta {có} đủ loại những trái ngon, mới và cũ. Hỡi người yêu của em! Em đã để dành {những trái ấy} cho anh!”*

Danh từ “những trái táo tình yêu” theo nghĩa đen là một loại trái cây được cho là có tính kích dục và tăng cường khả năng sinh sản ^[1]. Theo nghĩa bóng là tất cả những chi thể trên toàn thân thể của Su-la-mít tỏa mùi thơm, có sức khêu gợi tình dục, và thân thể của nàng đã sẵn sàng cho sự mang thai, sinh con.

Danh từ “các lối vào” theo nghĩa đen là cổng hoặc cửa vườn. Thân thể của Su-la-mít đã được ví là vườn địa đàng nên miệng và âm hộ của Su-la-mít được xem là các lối vào dẫn đến khoái cảm tình dục cho Sa-lô-môn. Trước khi kết hôn, Su-la-mít thuộc về chính nàng. Sau khi kết hôn, Su-la-mít vừa thuộc về chính nàng, vừa thuộc về Sa-lô-môn, nên Sa-lô-môn đã dùng cách nói: “Vườn của ta” (5:1) và Su-la-mít đã dùng cách nói: “Các lối vào của chúng ta” trong khi nói về thân thể của nàng.

Nhóm chữ: “những loại trái ngon cũ và mới” hàm ý những động tác cũ và mới trong sự Su-la-mít thể hiện những nụ hôn bằng miệng và sự giao cấu. Tất cả những động tác ấy, Su-la-mít đã sẵn sàng và dành riêng cho Sa-lô-môn. Thêm một lần nữa, chúng ta thấy sự chủ

[1] http://timhieuthanhkinh.com/chu-giai-nha-ca-7_10-08_04/

động của người vợ trong cuộc giao tình được nói đến.

Cũng qua câu này, chúng ta hiểu rằng, các động tác tình dục là điều mà loài người tự nhiên biết và tự khám phá trong đời sống vợ chồng. Con dân Chúa không cần phải đọc hay xem các loại văn hóa phẩm khiêu dâm để học những động tác làm tình. Tất cả các văn hóa phẩm ấy đều được làm ra để phục vụ cho sự tà dâm. Con dân Chúa không nên đem chúng vào nhà, làm ô uế mối quan hệ tình dục của vợ chồng (Hê-bơ-rơ 13:4).

Nhã Ca 8:2 *“Em sẽ dẫn anh, đưa vào nhà của mẹ em, {bà} sẽ dạy em, hãy cho anh uống rượu thơm, từ nước ngọt trái thạch lựu của em.”*

Su-la-mít dự định, trong chuyến du hành dã ngoại đầu xuân, nàng sẽ đưa Sa-lô-môn về thăm nhà của mẹ nàng. Nàng đoán rằng, mẹ của nàng sẽ nhắc nàng hãy để cho Sa-lô-môn được tự do hôn khắp thân thể nàng bằng những nụ hôn của miệng. Đặc biệt là hãy để cho Sa-lô-môn hôn lên bộ phận sinh dục của nàng và thưởng thức chất dâm thủy, như thưởng thức một thứ rượu ngon.

Trong khi thân thể của Sa-lô-môn được ví như cây táo và bộ phận sinh dục của Sa-lô-môn được ví như trái táo (2:3); thì thân thể của Su-la-mít được ví như cây thạch lựu và bộ phận sinh dục của Su-la-mít được ví như trái thạch lựu (8:2). Sự Sa-lô-môn dùng môi, lưỡi để hôn và mơn trớn âm vật sẽ khiến cho Su-la-mít đạt đến khoái cảm tình dục và kích thích chất dâm thủy tuôn ra nhiều. Sa-lô-môn ném chất dâm thủy ấy như ném một thứ rượu ngon, giúp tăng cường sự hưng phấn tình dục trong ông.

Đến đây thì chúng ta kết thúc việc tìm hiểu những câu Thánh Kinh liên quan đến các động tác tình dục trong Nhã Ca.

Kính thưa Hội Thánh,

Chúng tôi biết rằng, sự giảng giải của chúng tôi trong bài này có thể sẽ bị một số người xem là quá táo bạo, và có thể sẽ bị một số người lên án. Tuy nhiên, ai muốn lên án chúng tôi thì phải hiểu rằng, sự quan hệ tình dục giữa vợ chồng là sự ban cho của Thiên Chúa, và là thiêng liêng. Qua đó, Thiên Chúa ban cơ nghiệp và phần thưởng đời đời cho chúng ta là con cái.

Tình dục trong hôn nhân là sự ban cho của Thiên Chúa. Khi làm ra cách không chính đáng thì là phạm tội tà dâm. Nếu quan hệ tình dục ngoài hôn nhân là tà dâm được ví với sự con dân Chúa không trung tín với Thiên Chúa, thờ lạy thần tượng (Ê-xê-chi-ên 23), thì quan hệ tình dục trong hôn nhân được tiêu biểu cho sự con dân Chúa trung tín với Ngài.

“Chúng nó làm đĩ trong Ê-díp-tô. Chúng nó làm đĩ trong khi còn trẻ. Tại đó, vú của chúng nó bị bóp, và tại đó, họ vui đập nùm vú đồng trinh của chúng nó.” (Ê-xê-chi-ên 23:3).

“Nó không bỏ sự tà dâm từ Ê-díp-tô, vì khi nó còn trẻ, họ đã giao tình với nó. Họ đã vui đập các nùm vú đồng trinh của nó và đổ sự tà dâm của họ trên nó.” (Ê-xê-chi-ên 23:8).

“Nó phải lòng những kẻ yêu mình, những kẻ ấy thọt của chúng như thọt của lừa, sự xuất tinh của

chúng như sự xuất tinh của ngựa. [Chữ thật được dùng trong câu này để nói đến bộ phận sinh dục.] Người nhớ lại sự dâm dục thời trẻ của người, về sự núm vú của người đã bị vùi dập bởi những người Ê-díp-tô vì gò ngực trẻ của người.” (Ê-xê-chi-ên 23:20-21).

Mục đích chính của sách Nhã Ca là nói lên sự thiêng liêng, cao trọng của tình yêu vợ chồng và niềm vui sướng tuyệt vời trong quan hệ tình dục giữa vợ chồng. Sự nói rõ, nói thẳng những điều Thiên Chúa dạy chúng ta về quan hệ tình dục trong đời sống vợ chồng là sự phải lẽ và cần thiết, mà một người có bổn phận giảng dạy Lời Chúa không nên tránh né. Chúng ta nên dâng lời cảm tạ Thiên Chúa, vì trong Thánh Kinh, Ngài đã ban cho chúng ta những hướng dẫn cụ thể về sinh hoạt tình dục của vợ chồng.

Nguyện sự soi dẫn của Đức Thánh Linh giúp cho chúng ta hiểu rõ nội dung của sách Nhã Ca để áp dụng vào đời sống vợ chồng. Nguyện chúng ta luôn sống đẹp lòng Đức Chúa Trời, và luôn là niềm vui của Đấng Christ. Amen!

Nghe mp3 các bài giảng trong sách này:

<https://soundcloud.com/huynh-christian-timothy/sets/ch-gi-i-nh-ca>

Tin Lanh Van Pham Publisher, USA

Tải xuống sách điện tử miễn phí tại đây:

<https://od.lk/fl/MV8yMjc0NTYyNF8>

Email đặt mua sách in:

huynhchristiantimothy@gmail.com

Các Sách Phát Hành Trong Năm 2019

Chú Giải Nhã Ca

Kỳ Tận Thế và Chú Giải Khải Huyền

Các Sách Phát Hành Trước Năm 2019

Chân Giả Luận

Sự Thật về Hiện Tượng Nói Tiếng Lạ và Đặt Tay Té Ngã

Các Điều Răn của Thiên Chúa

